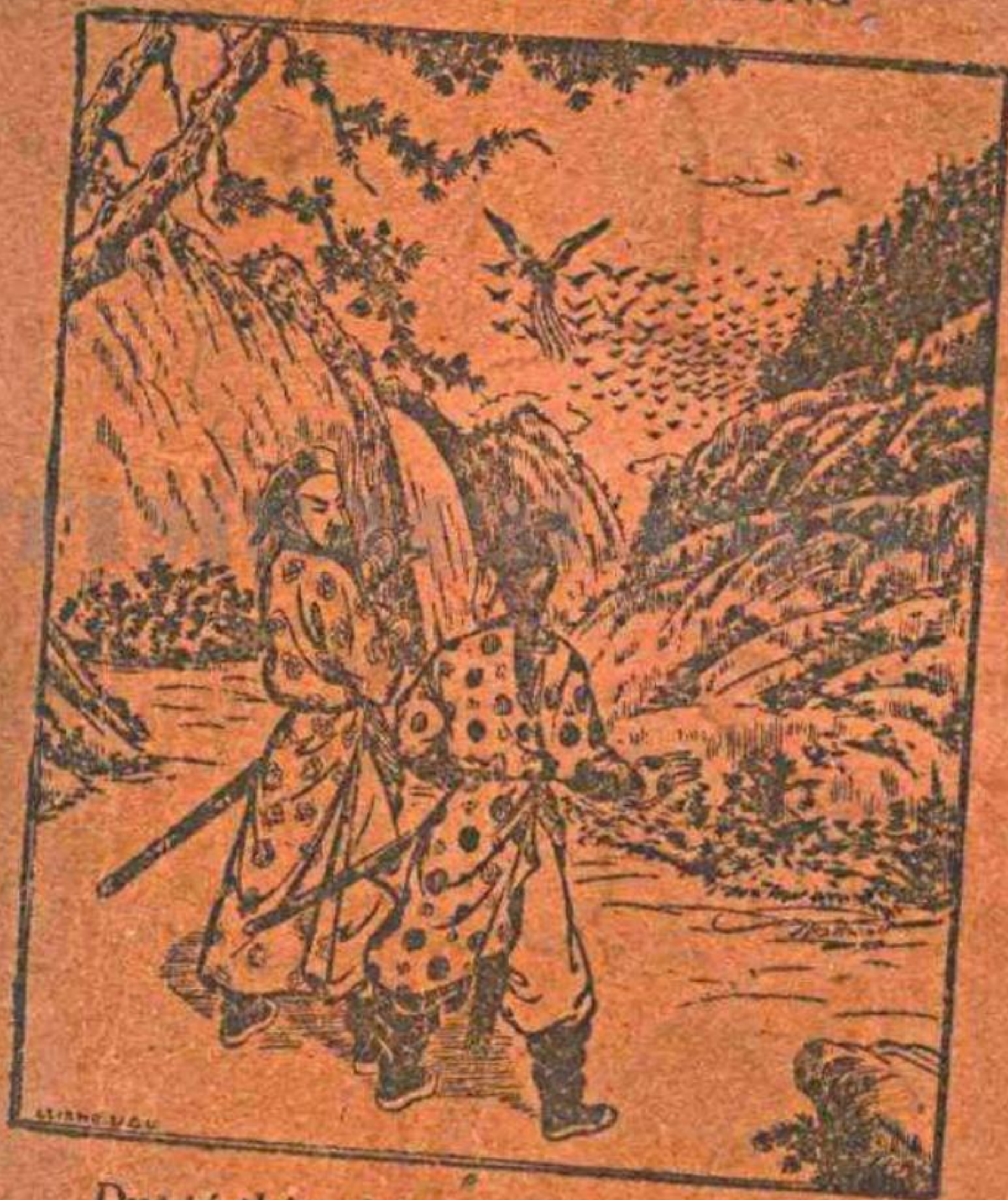


Cuốn 2

CÀN LONG

HẠ GIANG - NAM

Dịch h - giả : THANH-PHONG



Dục-tú-thôn, bá điều nghinh Hoàng

In, xuất-bản và phát-hành tại nhà in

TIN - DUC THU' - XA

25-27, đường Tạ-thu-Thần, Saigon — Điện thoại : 20678

Cuốn 2

CÀN LONG

HẠ GIANG - NAM

Dịch h - giả : THANH-PHONG



Dục-tú-thôn, bá điều nghinh Hoàng

CÀN-LONG

HẠ GIANG-NAM

Nói về bọn anh hùng ở tại Quang hiếu tự lần lần về quê quán thăm viếng cha mẹ không có sự chi lạ, duy có Lý cầm Luân khi hồi hương thấy cháu là Lý Khai, hình dung vạm vỡ, tài mạo đoan trang sức mạnh, nên Cầm Luân truyền hết võ nghệ đã học nơi Thiếu lâm tự. (Đến sau Lý Khai này ra làm Soái theo bọn Bạch Liên đánh Dương ngô Xuân thua ba phen, nhờ bọn anh hùng tại Thiếu lâm tự bắt mớiặng Lý Khai, ấy là nói sơ lược về việc ngày sau).

Khi Lôi đại Bàng theo bọn Cầm luân đường về đến Dương thành vào công sở thiết đãi ăn uống xong xuôi. Lôi đại Bàng khiến người dắt đến Tây thiên tự kiếm Huệ Càng và Phương thế Ngọc. Khi đến nơi thì Tam Đức huề thượng hỏi rằng : « Chẳng hay sư đệ đến có việc chi mà hăm hở đường ấy ? » Đại Bàng đáp rằng : « Ta đến kiếm Huệ Càng và Thế Ngọc đặng báo cứu cho phụ huynh. » Tam Đức nói : « Sư đệ đến trễ, mấy người đã về thăm quê quán gần một tháng nay. » Đại Bàng nói : « Vậy người hãy viết thư cho bọn nó hay đến đây đặng giao chiến cùng ta, bằng chẳng y lời thì người chớ trách ta sao ở vô nghĩ. » Nói rồi quày quả trở về công sở Cầm luân đường. Bởi có ấy, Tam Đức huề thượng nghị luận với Hồng hi Quan và Đồng thiên Càn đặng lập tức viết thư cho người đi báo tin cho chư huynh đệ hay. Khi Huệ Càng được tin liền đến Quang hiếu tự mà tựu anh hùng, khi đến nơi thì chưa ai đến, bèn sang qua Tây thiên tự mà ngủ, còn ba anh em Phương thế Ngọc vì ở xa nên chưa đến kịp. Ngày ấy Đại Bàng đến Quang hiếu tự, xảy gặp anh em Lý cầm Luân

vừa đến. Khi anh em Lý cầm Luân thấy Lôi đại Bàng thì biết là đến báo cừu, nên có ý sợ và già già làm bộ không biết, mời vào trà nước rồi hỏi : « Sao em không ở Võ đương sơn học luyện võ nghệ, về đây có việc chi, xin tỏ cho bọn ta biết ? » Đại Bàng nói : « Bọn bây khéo kiếm điều hời phơ phảo, nay ta đến đây, chúng bây lại không biết hay sao ? Một là tìm Tể Ngọc mà báo cừu cho cha mẹ ta, hai là kiếm Huệ Càng dâng trả hận cho nhị vị sư huynh ta ; thật bọn bây rất nên độc ác, chẳng tưởng niềm đồng đạo cùng nhau, còn tình nghĩa gì nữa mà hồng kêu sư thúc sư đệ ! Ta nói thiệt, quyết giết choặng Thế Ngọc với Huệ Càng, cùng tảo tận lũ bây để rửa hờn và cho thiên hạ biết danh ta học tại Võ đương sơn, võ nghệ hay dở dường nào. » Bọn hào kiệt nghe những lời Lôi đại Bàng nhục mạ thì cả giận mắng rằng : « Người là loài súc sanh, cả gan đến đây buông lời nói vô lễ hủy báng bọn ta, có lẽ người phải chết vì bọn ta trong giây phút đây, như Ngưu hóa Giao và Lữ anh Bồ là trang võ nghệ siêu quần hơn người thập bội còn bị giết thay. Nay người làm phách theo thói cha mẹ người ngày trước, tự thị coi thiên hạ không người, lại còn muốn tuyệt hại kẻ đồng đạo, bởi vậy trời mượn tay mẹ con Phương thế Ngọc hủy tuyệt dòng người, sao còn chưa tự hối, phòng ngày sau nổi đời tổ tông, như vậy sao gọi là trang trí sĩ ? Nay đến đây buông lời nói kiêu căng, có phải là người tìm nẻo chết không ; rõ lại cha người có bệnh ngu nên sanh người mang chứng u mê. » Lôi đại Bàng bị nhiếc mắng nổi xung xốc lại vừa muốn đánh, Lý cầm Luân và tăng chúng cản lại khuyên giải hai đảng và nói với Đại Bàng rằng : « Nếu sư đệ muốn chống cự cùng bọn ta thì cần gì phải nóng dường ấy, vậy hãy trở về Cẩm luân đường viết thiệp cáo báo cho thiên hạ hay định ngày đến lôi đài tỷ võ ; mà đánh sức một cùng nhau, ai chết nấy chịu, ấy là việc chánh lý, chớ sư đệ đánh cùng bọn ta chốn này, rủi có thua, thì thiên hạ nói bọn ta cậy đông húng hiếp kẻ yếu, như vậy thì hổ thẹn cho phe ta không phải trang hảo hớn. » Khi ấy

có Bạch an Phước theo Lôi đại Bàng cũng gián can nên Đại Bàng dần lòng nhẫn nhục nghe theo ra về. Khi ấy Lý cầm Luân nói cùng chư huynh đệ rằng : « Ta đã từng nghe Đại Bàng là thằng khốn nạn, khi còn thơ ấu lên Võ đường sơn học nghề cùng sư thúc ta, người xâm luyện châu thân nó cứng như đồng, và truyền dạy các môn võ nghệ tinh thông, sức mạnh vô cùng, cử động thiết còn nặng được tám mươi hai cân, xét thì hơn Ngưu hóa Giao và Lữ anh Bồ bối phần, coi trong bọn ta đây không ai đối địch nổi với nó ; duy có Phương thể Ngọc họa may có sức chống trả cùng chằng ? Là vì Thế Ngọc khi tuổi còn nhỏ thì đã xâm luyện gân cốt, chằng kém chi Đại Bàng, lại có miếng huê quờn tinh xảo, có lẽ chống ngăn được. » Tạ tam Phước đáp : « Theo ý tôi tưởng thì Phương thể Ngọc tuy giỏi mặc dầu, song hình dung nhỏ thó yếu sức, chắc là đương cự không lại binh khí của Đại Bàng, còn huê quờn nhăm lẹ cũng khó gần đặng nó mà hạ thủ, vậy phải dùng trí mới xong. » Bọn anh hùng nói : « Theo như lời sư huynh tính dùng trí hại Đại Bàng, thì phải dùng cặp thiết oan ương chằng ? » Tạ tam Phước vừa muốn đáp lại, xảy thấy ba anh em họ Phương và Huệ Càng đến, cả thấy đều mừng nói : « Bọn ta đương lo buồn sợ mấy anh em đến không kịp đặng đối địch cùng Đại Bàng, nay đến thì rất may, vậy ngồi đây đàm đạo. » Phương thể Ngọc đáp rằng : « Bọn tôi dặng thơ của Tam Đức sư huynh thì lật đật ra đi bất kể ngày đêm, lẽ nào đến trễ, nay bọn ta đã đủ mặt tại đây, vậy việc ứng địch tính lẽ nào ? » Lý cầm Luân bèn tổ đầu đuôi về sự Đại Bàng đến buông lời xúc phạm vô lễ. Thế Ngọc và Huệ Càng nghe nói nổi xung, nghiến răng, song biết Đại Bàng sức mạnh, sợ e đánh không lại, nên có ý buồn rầu. Tạ tam Phước thấy vậy thì nói rằng : « Mấy em chớ khá lo sợ, đề mặc anh lo mưu cự chiến ắt là xong việc ; theo ý anh tưởng Đại Bàng lúc này tỷ võ cùng bọn ta thì chắc nó không dùng quờn, vì nó sợ ám toán hại nó, chắc nó dùng khí giới đối địch, song chằng can chi. Như cặp thiết oan ương này cặp dặng thì bất tiện, phải làm cho Đại Bàng mệt mỏi gân cốt, »

mắt đỏ hào quang, khi ấy anh em dùng cặp thiết oan ương này ra tay ám toán, chắc là thành việc, vậy chư huynh đệ hãy nghe theo kế ta, luân phiên thượng đài giao chiến cùng nó, làm cho nó giảm bớt sức mạnh, rồi sau để Phương thể Ngọc tiếp chiến cho nó mệt như rồi sẽ hạ đài, để Huệ Càng bọc hậu cự chiến, lúc ấy ta sẽ tùy cơ hãm cận bên đài, dùng thiết oan ương ám trợ thì xong.» Cả thấy đều y theo kế.

Ấy là :

*Gài bày toan mưu cầm mãnh hổ,
Thả mối tính kế bắt giao long.*

Nói về Lôi đại Bàng khi trở về công sở tức thì viết thiệp dán các nơi, định ngày giao chiến. Lời thiệp ấy như vậy :

« Bọn ta là Cầm luân đường có thỉnh được Lôi đại Bàng
« là Giáo sư ở tại Võ đương sơn. Nguyên Võ đương sơn
« cùng Thiếu lâm tự có thù khích nhau, là vì học trò Thiếu
« lâm tự ám toán binh khí hãm hại Lữ anh Bồ và Ngưu
« hóa Giao, nhưn dịp oán ấy, Đại Bàng vưng lời thầy
« hạ san đến báo cừu. Vậy Hồ Huệ Càng và Phương
« thể Ngọc hãy đến tại Y linh miếu, lên Nguyệt đài giao
« chiến cho biết tài cao thấp, hạn trong ba ngày nhằm lúc
« ban mai đến cự địch. »

«Võ đương sơn, Lôi đại Bàng căn ký.»

Thiên hạ thấy thiệp dán đều rủ nhau đến Nguyệt đài coi tỳ võ, kẻ buôn bán vật thực rất đông ; đến ngày giao ước, Đại Bàng nai nịt tề chỉnh, tay cầm thiết côn nặng tám mươi hai cân, lên ngựa ra đi, có bốn tên sư điệt và bọn Cầm luân đường hộ tống, thẳng đến Nguyệt đài, thấy thiên hạ đông như kiến cỏ, và có bọn học trò Thiếu lâm tự đã chực sẵn tại đó, coi lại mỗi người đều nai nịt tề chỉnh, bộ tướng đường đường, oai phùng lẫm lẫm, lúc ấy Đại Bàng phòng nghi, liền sai kẻ thủ hạ gìn giữ hai bên đài cho nghiêm nhặt, đừng cho bọn Thiếu lâm tự hãm cận, chẳng dè Tạ tam Phước giả dạng kẻ thương khách đứng nép bên đài, chờ thời thấy máy động ra tay

ám trợ, vì Đại Bàng là người hữu dũng vô mưu đầu biết
đặng máy sâu mà tránh. Khi Đại Bàng phòng bị dặn bảo
xong xuôi, liền xuống ngựa nhảy thẳng lên đài để thiết
còn dựa bên mình, ngó ngoái xuống đài, chấp tay xá và
nói rằng : « Tôi là Đại Bàng, vì bạn đến trễ cừu, xin các
người coi đây làm chứng cho tôi. » Xảy thấy Lý cầm Luân
nhảy lên đài cầm thiết giản giơ ra và nói : « Ta đến tỷ
vô cùng người cho biết tài cao thấp. » Nói rồi nhìn thấy
Đại Bàng đầu đội bao cân, mình mang giáp nhuyễn, trước
ngực đeo hộ tâm hữu cánh, chơn đi khoei hải, mình cao
tám thước, vai rộng eo to, đầu như sao Bắc đẩu, cặp
mắt tợ đồng linh, mặt mày rộng lớn, xem rất oai võ, tay
cầm thiết còn dài tám thước. Đại Bàng cũng nhìn Lý
cầm Luân, thấy mình cao bảy thước năm, mắt tợ trăng
tròn, râu ria um sùm, lưng rộng, cầm cặp thiết giản,
đầu đội tiết thiết mao, mình mặc giáp nhuyễn, trước
bụng đeo đồng cánh hộ thân, nịt dây hồng sa, chơn đi
giày da nhĩ bì, liền nạt lên và nói rằng : « Bớ Lý Cầm
Luân, sao người dám gánh vác sự cực khổ đến chịu chết
thế ? » Lý cầm Luân đáp rằng : « Người đừng khoe lỗ miệng,
ta khuyên người khá sớm trở về Võ dương sơn, thì đặng
bảo toàn tánh mạng khỏi tuyệt dòng giống, bằng chấp nê
không tự hối, ỷ mạnh khinh địch, ắt tử tại mục tiền, chẳng
khác như Lữ anh Bồ và Ngưu hóa Giao chết uổng mạng
ăn năn không kịp. » Đại Bàng nghe đổ mặt tía tai, hươi
thiết còn nhắm ngay đầu Lý cầm Luân đánh xuống như
núi Thái sơn, Lý cầm Luân lấy cặp giản ráng sức đỡ, làm
cho hai cánh tay rủ liệt, bèn khen rằng : « Thật là binh
khí người rất nặng. » Rồi hai đảng đánh nhau bảy tám
hiệp, Lý cầm Luân biết sức cự không lại, bèn giơ song
giản, ra miệng hộ thân và nói rằng : « Ta đánh không lại
người. » Rồi nhảy tuốt xuống đài, những người coi đều
khen Đại Bàng võ nghệ cao cường. Xảy thấy Hồng hí
Quan cầm thước sắt, nhảy lên đài đánh ngay đầu Đại
Bàng : Đại Bàng lấy cón đỡ ra, hai đảng đại chiến hơn

năm sáu hiệp, nguyên Hồng hi Quan là người tư văn nên không đủ sức đương cự lâu cùng Lôi đại Bàng, phải hạ đài thoát nạn, khi ấy thiên hạ càng khen rõ hơn nữa, còn phe Cơ phòng trong lòng khoái huýt, chắc sao Đại Bàng cũng báo cừu đặng, Đại Bàng liền chiến với kẻ môn đệ Thiếu lâm tự, là Đồng thiên Cân, Đặng á Thắng, Lương á Tông, Huỳnh Khôn, Lâm Thắng, Phương hiếu Ngọc, và Phương mỹ Ngọc đã môn sức, bốn phương thiên hạ và bọn Cơ phòng khen ó ôm sòm nên Đại Bàng đắc ý, vinh mặt, song khí lực đã giảm hết hai ba phần; đứng trên đài cất tiếng hỏi lớn rằng : « Còn gã nào dám lên đài nạp mạng chẳng ? » Phương thế Ngọc liền nhảy lên nạt lớn và nói : « Bớ thất phu, chớ khá khoe khoang sức mạnh, ta lên lấy thủ cấp nhà ngươi đây. » Nói rồi cầm thiết côn đánh tới, Đại Bàng đỡ mà nói : « Nhà ngươi muốn chết thì tỏ tên họ cho ta biết. » Thế Ngọc nói : « Cha mẹ ngươi khi trước mạnh bạo biết đường nào còn bị thác tại tay mẹ con ta thay, huống chi ngươi nay dám đến lấy lưng, e cho ngươi không khỏi cây côn ta, tên ta là Phương thế Ngọc. » Đại Bàng nghe đến tên, trợn nhớ cừu xưa, bèn trợn mắt, nghiêng răng nạt lớn rằng : « Ta cùng ngươi mối phụ cừu khó đối chung trời, nổi mâu hận không cùng đập đất. » Liền huơi côn đánh lia như mưa bắc, Thế Ngọc cũng giữ thế chống đỡ gạt lệ làng, hai đảng đánh nhau không kể mạng, trời đất u ám, bụi bay mịt đất, thiên hạ đều khen, đánh hơn năm chục hiệp. (Nguyên Thế Ngọc sức không kịp Đại Bàng, mà chống trả được năm chục hiệp là nhờ lúc còn thơ ấu, mẹ là Miêu thị có xam luyện gân cốt, và bà Ngũ Mai cùng ông Chí Thiện truyền dạy phép côn nhiều miếng bí yếu cao cường, như so việc võ thì hơn Đại Bàng ba phần, đã vậy thì chớ lại Đại Bàng cũng đã đuối sức, nên Thế Ngọc mới chống trả được lâu dường ấy). Sau Thế Ngọc biết sức đã mỏi, liền giả chước giá đánh Đại Bàng một côn mà gạt Đại Bàng đỡ, rồi thừa thế rút côn nhảy xuống đài chịu thua. Đại Bàng tức giận nhảy nhót la hét ó ôm sòm, vì ăn sống Thế

Ngọc không dặng. Xảy có một người còn nhỏ, bộ tịch tuấn tú, cầm cây thương tỷ vĩ bằng sắt, nhảy lên đài như vượn, đầu đội bao cân, ngoài kết sô sa, mình mặc thiết giáp giáp hộ thân, trước ngực mang khải thiết cảnh, nịt đai hồng hồ sô, chơn đi giày mũi nhọn, có gấn sắt, mặt mày nở nang, răng trắng, môi son, bộ tướng trang nhã. Đại Bàng liền cất tiếng hỏi : « Người thương dài thọ tử, vậy chớ tên họ chi ? » Huệ Càng cười nói rằng : « Ta sợ nói ra người thất kính đứng không vững. Nguyên ta phụng lệnh dưới Âm ti làm chức Cầu hồn sứ, nên đã tuyệt mạng Ngưu hóa Giao và Lữ anh Bồ rồi, còn người hôm nay không khỏi tay ta, có lẽ người sẽ gặp bạn nơi Cửu tuyền trong giây phút đây, ta tên là Hồ Huệ Càng. » Đại Bàng nghe nói như lửa ché thêm dầu, liền hươi thiết côn tận lực xáng ngay khắp sanh Huệ Càng. Huệ Càng giờ thương đỡ vệt ra một bên, sẵn trớn đay ngọn thương nhắm ngay yết hầu Đại Bàng đâm tới ; Đại Bàng cả kinh vì mũi thương pháp rất nên độc thủ, tục danh là tả hầu thương, liền ngồi sụp xuống khỏi, lại lấy côn quét ngang chơn Huệ Càng, đường côn ấy gọi là ô long bãi vĩ. Huệ Càng thất kinh chống thương nhảy lên cao tám chín thước mà tránh, hai đàng qua lại như cọp giỡn nôi giông, xoang đánh tung búng chằng khác giao long giỡn sóng, đánh ba chục hiệp tính hơn 60 miếng. Lúc ấy Huệ Càng mỗi sức khó nổi chống ngăn, bèn dùng miếng huê thương nhảy nhót lẹ làng như vượn, nhưng mà Đại Bàng khi còn nhỏ, đã luyện tập ngó mặt trời quen, nên con mắt không tán loạn. Khi Huệ Càng dùng miếng ấy đánh hơn bảy chục hiệp đã hết sức chống trả, cứ lo đỡ gạt mà thôi, thế gần nguy cấp, Tạ tam Phước thấy biết không xong, liền lấy cặp thiết oan ương nhắm ngay tay Đại Bàng liệng đến, trúng đứt gân cốt. Đại Bàng đau quá chắc lưỡi nghiêng răng, nên khiến côn không dặng lẹ như trước. Khi ấy Huệ Càng biết như vậy thì cả mừng, thừa thế cưỡi thương đâm ngay yết hầu Đại Bàng tề xiển, Huệ Càng đá tuốt xuống đài. Lúc Đại Bàng đang nguy cấp thì Ngưu Cường và phe Cầm luân đường có ý lên đài dặng tiếp cứu, song không

kịp nên phải cố gắng hải cốt Đại Bàng về tần liệm, ai nấy đều biết hôm nay Đại Bàng bị người ám toán, đều đem lòng hờn nhưng mà tính đánh không lại nên phải dẫn lòng.

Nói về chư huynh đệ của Hồ huệ Càng đắc thắng, kéo nhau về Tây thiên tự rần rần, pháo đốt vang tai, bày tiệc ăn mừng hơn hở. Còn bọn Cơ phòng tần liệm hải cốt Đại Bàng một cách trọng hậu, rồi hiệp cùng Ngưu Cường mượn thuyền chở quan tài thẳng về Võ đương sơn, thừa cho Phùng đạo Đức hay về sự Đại Bàng bị học trò Thiếu lâm tự ám hại gãy tay, nên Hồ huệ Càng mới giết đứng. Lão đạo sĩ nghe nói rơi lụy than thở thương tiếc ba tên học trò yêu dấu đều bị tay Huệ Càng hại, nòng công phu cực khổ giáo huấn bấy lâu, nay còn chỉ danh vọng núi này. Sản dịp ấy, bọn Cầm luân đường và Ngưu Cường cầu khẩn Phùng đạo Đức hạ san xuống Dương thành, trước giết Huệ Càng trả hồn cho ba vị sư thúc, sau giải oan cho bọn mình nhờ phước. Đạo Đức dự dự một hồi rồi nói rằng : « Bần đạo vốn ở theo núi đã lâu năm, đâu muốn nhiệm hồng trần, sanh điều phiền não sát hại sanh linh. » Ai nấy nghe nói đều buồn bèn kiếm lời khiêu khích, làm cho Đạo Đức nổi xung quyết ý hạ san, bèn khiến đạo đồng cầm thủ chùa chiến đặng xuống Dương thành đập chết Huệ Càng mà báo thù cho ba tên học trò ruột. Khi ấy bọn Cầm luân đường và Ngưu Cường cả mừng, liền sắm sửa vật thực thỉnh Phùng đạo Đức xuống thuyền thẳng chỉ Dương thành.

*Tu hành tua khá dẫn lòng nóng,
Niệm Phật chăm lo việc đức nhơn.*

Hồi thứ mười bảy

*Biệt Đương-sơn, Đạo-Đức báo oan,
Đạo Dương-thành, Ngũ-Mai giải oan.*

Nói về Phùng đạo Đức khi từ biệt Võ đương sơn thì suốt đêm tuốt xuống Dương thành quyết lòng báo hận. Việc ấy còn lâu xin đình lại đó.

Đây nói sáng qua tỉnh Vân nam, có bà Ngũ Mai ni cô ở tại Bạch hạc động. Bà ni cô này thường hay qua chơi nơi tỉnh Quảng đông, Tây quan, tại đó có một cái xóm tên

Long khánh phường, trong xóm ấy có một cái am, gọi là Long khánh am, có một người ni cô tên là Tiểu Đường ; bà ni cô này hay giao du với bà Ngũ Mai rất hậu, nên trong đời ba năm thì hai đảng đến thăm viếng đàm luận với nhau tâm chí tương đầu, tình như giao tất, chẳng khác chi Bào Quãng, Lôi Trần. Ngày nọ Ngũ Mai đang ngồi trước Phật đường sực nhớ đến Tiểu Đường, bèn nói rằng : « Năm trước va có đến viếng ta, ở chơi vài bữa rồi về, từ ấy đến nay vắng bật tin nhận, chẳng biết sức khỏe thế nào, khiến lòng ta áo nảo; lại đã mấy năm nay ta chưa đến tỉnh Quãng đông du ngoạn, vậy thì ta nương dịp này trước là đi thăm Tiểu Đường, sau nữa nhân du cho toại chí. » Tỉnh rồi liền kêu học trò là Tiểu Văn nói rằng : « Thầy có ý đem con theo qua Quãng đông du ngoạn, sẵn dịp ta đi thăm Tiểu Đường, và sau giã chước mãi võ khiêu khích anh hùng hào kiệt, họa may có thân phục thêm một vài người đặng làm kẻ môn đệ, có phải là rõ ràng cho am động ta chăng ? Chẳng biết ý con liệu ra thế nào ? » Tiểu Văn cả mừng thưa rằng : « Theo lời thầy truyền bảo rất hiệp ý con, nguyên con nhờ công ơn thầy hết lòng dạy học được võ nghệ tinh thông, con muốn đến đó triển khai thủ đoạn cho rõ danh tiếng thầy. » Ngũ Mai nói : « Như con muốn như vậy thì phải cù bị các vật đặng ứng dụng, và đem y phục theo thay đổi. » Dặn dò xong xuôi, liền kêu tiểu ni cô và bà từ đốt nhang, dặn rằng : « Hãy gìn giữ động am, như có ai đến thăm thì nói ta qua Quãng đông du ngoạn, trong ít ngày ta sẽ trở về. » Dặn bảo xong rồi liền khiến Tiểu Văn quây gói lên đàng, ngày đi đêm nghỉ, trải gió dầm mưa, nhiều cơn hiểm trở, gần một tháng trời mới đến Dương thành, tìm vào Long khánh am, Tiểu Đường thấy Ngũ Mai đến thì mừng rỡ bội phần, ăn cần thiết đãi, trò chuyện không rời. Lúc ấy nhằm tiết Đoan dương, thiên hạ tỉnh này có thói quen du ngoạn long thuyền nơi sông Hà nam, trước cảnh chùa Hải tràng tự, vui vẻ vô cùng. Ngũ Mai sực nhớ năm trước cũng nhằm tiết này có đến cảnh chùa ấy du ngoạn và mãi võ, nay đến đây gặp dịp muốn qua đó chơi và mãi võ một lần

nữa, bèn khiến Tiểu Đường và Tiểu Vân qua chốn ấy trước vài ngày để sửa soạn các món quân khí và bài trí một trăm lễ tám độ mai huê cho sẵn. Nguyên Tiểu Đường là người có của, lại ái mộ võ nghệ Ngũ Mai, nên đã thọ giáo cùng người học luyện tinh thông, còn Ngũ Mai thấy Tiểu Đường có lòng ái kính và khoản đãi, không so đo tiền bạc, nên đem lòng thương mến và đãi như tình sư hữu.

Nói về bà Ngũ Mai đi sau đến Tây pháo đài, xuống thuyền nhổ thẳng đến Hải trảng tự, khi thuyền đến nơi, liền lên bờ, thẳng vào chùa thì Tịnh Hải đại sư cùng các sư huynh đều bước ra cúi đầu tiếp rước một cách trọng hậu. Bởi mấy người tăng chúng này có thọ giáo cùng người, nên ái kính dường ấy ; khi rước vào phương trượng thì Tịnh Hải thưa rằng : « Tôi không dè sư bá giáng lâm, nên thất lễ nghinh tiếp, xin miễn chấp. » Ngũ Mai đáp rằng : « Ta đâu dám chấp nề điều ấy, nguyên ta vẫn nghe sư diệt thành tâm tu luyện ắt là cửa Phật hưng long, nên đến, trước mừng cho cháu, sau nhân du mãi võ chơi, xin cháu chớ phiền ta nhiều động, làm mất sự tịnh dưỡng an nhàn của cháu. » Hai đảng trò chuyện sơ qua rồi thẳng đến tòa tam bửu bài yết Như Lai xong xuôi, liền trở vào phương trượng trà nước thăm giọng một hồi, bèn cáo từ Tịnh Hải và các tăng nhơn, dõng gót thẳng qua Già lam điện, có Trí Đường hòa thượng ra nghinh tiếp rước vào. Ngũ Mai ngược mặt xem thấy những công cuộc của mình đã bài trí từ từng lớp có thứ tự rất nên tề chỉnh, còn dưới đơn điện thì mai huê trang sắp đặt đường đi nước bước rất nên nhằm phép, trong lòng cả đẹp, khi xem rồi liền vào lạy tượng Quan phụ tử (1) lại cũng ra mắt Huệ thượng xong việc, bèn cởi áo cà sa, đi thẳng lên Nguyệt đài mà ngồi ngay chính giữa, bên tả thì Tiểu Đường cầm cây cửu tiết tiên, bên hữu thì Tiểu Vân cây thiết lê côn, cả hai đứng hầu hai bên, kẻ du ngoạn đến chơi chốn ấy càng ngày càng đông.

(1) Quan phụ tử là Quan Công

Đây nói về Hồng hi Quan vốn là con nhà phú hậu, tánh ưa nhàn du hýng cảnh, nay gặp lúc Đoàn dương thì có ý muốn đi du sơn đạo thủy, nên mượn một chiếc thuyền với những bạn học xuống thuyền du hồ mà sang qua Hải tràng tự coi đua long thuyền giải muộn, nhưng còn chờ anh em Phương thế Ngọc trở về viếng mẹ thăm cha rồi sẽ tương hội nhau mà đi. Khi Hiếu Ngọc về thăm nhà xong xuôi, liền dời gót đến Võ quán hội diện cùng chư huynh đệ ai nấy đều mừng rỡ nhau, rồi vầy đoàn xuống thuyền thẳng chỉ qua Hải tràng tự, khi đi dọc sông, chầm thấy Châu giang rực rỡ, Việt hải tốt tươi, ngóng xem tới trước phía Nam, gành bãi thấp cao, có ghe thuyền kị nữ đậu đó lêu bêu, mỗi chiếc sơn phết vẽ vời rất nên đẹp mắt, cảnh tốt khoe tươi, trai xinh gái lịch, trống phách vang tai đồn ca đẹp dạ, làm cho lòng người mê mẩn, bởi vậy khiến xui cho kẻ sang giàu dần tánh mê đắm việc ăn chơi cho đến đổi tán gia bại sản. Khi chư huynh đệ trái xem cuộc ấy, thì thuyền đã đến bến dò, ai nấy đều lên bờ thẳng vào chùa, rồi thích tình ai muốn đi chơi đâu thì đi. Khi ấy Hồng hi Quan và Đồng thiên Càn bước thẳng đến Già lam điện, chợt thấy chính giữa có một cái Nguyệt đài, trên có một bà ni cô ước chừng một trăm tuổi, hình dung vạm vỡ, cao lớn, đầu to mắt tròn, cặp nhãn tinh thần xem rất oai nghi, hai bên có hai người ni cô tuổi ước ba mươi, coi giống người thanh nhả tư văn, chẳng phải kẻ đồng phu chi bột, người bên kia cầm cây cừu tiết song tiên, còn người nọ thì cầm cây đơn đầu một cón, ai thấy cũng khiếp, song không biết có giới cùng chăng? Hai người đang bàn luận cùng nhau về việc ấy, xảy thấy bà ni cô đứng dậy ngó xuống đài, chấp tay xá một cái mà nói với những kẻ đến coi tại đó rằng: « Nguyên trong quí cảnh này thường lệ vài năm thì tôi đến lập cuộc mai huê trang một trăm lễ tám độ, và mười tám món khí giới để diễn võ, nay tôi có nghe trong quới tỉnh này có nhiều đứng anh hùng, song tôi vô phước chưa gặp người địch

thủ, xin chur vị ai có tài thì tỷ võ cùng hai người học trò tôi chơi cho biết thấp cao, như hơn chúng nó thì tôi xin thọ giáo. » Nói rồi liền khiến Tiểu Vân và Tiểu Đường lộng cón và roi cho thiên hạ coi. Tiểu Đường vâng lệnh thầy, cầm cặp song tiên bước ra xá một cái mà nói với kẻ coi rằng : « Nay vâng lời thầy tôi diễn đường song tiên cho chur vị xem chơi, xin chớ cười chê và miễn chấp. » Nói rồi day mình lại khoát hai tay ra, hai chơn liền nhẩy thót qua bên đài mai huê trang đường như con lân xanh đạp trên mặt nước, rồi vận động cặp cừu liết thiết tiên tới lui có phép, bao đầu còn thấy dạng người, còn cặp thiết tiên múa nghe vùn vụt, đường thể giao long giỡn sóng, giây lâu không thấy dạng, chỉ thấy lân đi nháng sáng ra như bạc, khi múa đủ một trăm tám độ mai huê thì thấy một luồng trắng trắng đi cuộn cuộn, hoặc cao hoặc thấp giống tuồng mảnh hồ lộng phong, bởi phép roi tinh thực mới được như vậy. Những khán giả khen la rất cổ. Khi Tiểu Đường đi đường roi đủ rồi thì nhan sắc cũng như thường liền thâu roi bước lui về chỗ cũ. Kế Tiểu Vân ra sức nhẩy qua đài mai huê trang cất tiếng nói sơ rằng : « Tôi xin diễn đường cón cho chur vị coi chơi cho thỏa chí. » Tay trái liền cầm chót đầu cón cất nổi lên đứng sừng coi nhỏ như cạm đứng lộn nhang. Tay mặt thì đánh cần vô cây cón mà cón cũng đứng tự nhiên không xiêu ngã, chỉ thấy lung lay rung từ đầu chí đuôi dường như gió động nhánh dương, ai nấy thấy đều le lưỡi lắc đầu khen là người sức mạnh. Khi ấy Tiểu Vân đưa cón ra đánh xuống một cái gần gãy rồi ra thể diễn cón, áng định bốn phía biến thành ra một trăm tám độ, ngó rất lạ lùng, xem ngọn cón lò ra như một cái bát lớn, cón huơ như chong chóng trẻ chơi, vì nghề đã giỏi lại sức mạnh nên khua động, mà vẫn còn sức chẳng mỗi một, ai nấy đều khen rộ. Đường lúc ấy Hồng hí Quan thấy vậy làm thình, chẳng dè Đồng thiên Càn tự thị tài năng, chờ Tiểu Vân thâu đường cón rồi, liền nhẩy lên mai huê trang, hét lớn lên rằng : « Đồ xá rác ở đâu

đám đến chốn này khoe khoang lỗ miệng, coi thiên hạ vô nhơn, mi chẳng biết ta là Đồng lão gia đây hay sao ? » Tiểu Vân nhìn thấy Đồng thiên Căn hình dạng cao lớn, lưng dài vai rộng, mình cao bảy thước, mặt tợn con cua, râu ria um sùm, tiếng nói oai khí, tay cầm hai món binh khí giống như lưỡi mác, bộ hàm hở muốn chém tới, tướng mạo oai phong, khi ấy Tiểu Vân trao côn cho Tiểu Đường cầm rồi day lại mắng rằng : « Sao mi vô lễ như vậy, nếu muốn lý võ cùng ta, thì phải ăn nói cho có lễ nghĩa, lẽ nào lại buông lời vô lễ như vậy, nay người muốn tranh nghề cao thấp thì phải nói cái tên khốn của mi ra, đừng ta đưa về địa phủ cho rồi. » Đồng thiên Căn nghe nói thêm giận, như lửa chổ thêm dầu, liền đáp lại rằng : « Vốn ta họ Đồng tên Thiên Căn, lại Việt đông tỉnh thành ai lại chẳng kiêng, nay mi gặp ta ắt là đến số. » Tiểu Vân mỉm cười, liền ra miếng cao thám mã. Thiên Căn bèn dùng miếng hắc hổ tán tâm giải phá đánh lời. Tiểu Vân thấy thế ấy rất nên đồng mãnh thì biết khí lực cao cường không dám diên trì, liền thâu miếng quờn trước lại mà biến ra miếng giải pháp gọi là : Quĩ vương phát phiến, hai tay đánh vãi vô ngực Thiên Căn, Thiên Căn hoảng kinh lật đật né ra một bên, rồi day chơn đá Tiểu Vân. Tiểu Vân tránh khỏi, hai đàng đối thủ cùng nhau như hổ đấu long tranh, những người coi đều ngó sững sốt. Lúc ấy bà Ngũ Mai ngồi trên nguyệt đài, thấy vội học trò mình bộ yếu sức, lật đật nhảy thót lên mai huê trang can hai người ra mà nói rằng : « Chớ khá động thủ nữa, để ta tỏ cho hai người nghe. » Đang lúc Thiên Căn thủ thắng, thỉnh linh bị mụ lão ni ngăn trở, thì nổi xung nói rằng : « Tao cho bày hùa nhau, tao chẳng sợ. » Khi Hồng hi Quan thấy bà Ngũ Mai nhảy lên mai huê trang thì muốn nhảy theo mà bình, xãy nghe bà Ngũ Mai nói sự giảng hòa nên ngừng lại đứng coi tình hình ra thế nào. Còn Tiểu Vân thấy thầy mình nhảy lên thì lui ra, đứng dẹp một bên đứng nghe phân đoán. Còn Thiên Căn tuy là giận, song bị

Ngũ Mai ngăn trở, nên phải ngừng quờn lại hỏi rằng :
« Mụ vải già này có chuyện chi hãy nói cho mau, đừng ta
ra tay đưa về địa phủ. » Ngũ Mai mỉm cười hỏi rằng :
« Chẳng hay người danh tánh là chi, học với thầy nào
pháp hiệu gì, khá tỏ cho ta biết ? » Thiên Can mắng rằng :
« Vốn ta với người không thân thích chi, lại cặn kẻ hỏi
đến ngọn ngành, chẳng qua người thấy học trò đánh không
lại, nên kiếm chước hỏi già lão đặng giải huê đó chẳng ? »
Ngũ Mai nghe nói nổi xung nạt lớn lên rằng : « Người là
đứa khốn kiếp, bất thức thời vụ, mồm miệng khoe khoang,
người không rõ cái tay ta đây sát anh hùng hảo hớn vô
số, hà huống chi người là đồ xấu rác, ta không nỡ ra tay
tuyệt mạng nhà người, vì ta đã tu hành từ thiện, bởi
ta thấy người dùng quờn khước đồng tông đồng phái
với ta, sợ e rủi ro đánh nhau tuyệt mạng, ắt là xích
mịch bạn đồng môn, nên mới dùng lời tử tế hỏi cho
phân minh, dầu người muốn đổi thù cùng ta, thì ta sẽ ra
tay. » Thiên Can nổi xung cử quờn nhắm mặt Ngũ Mai đánh
tới, Ngũ Mai không giận. Khi ấy Tiểu Văn muốn chống trả,
song Ngũ Mai không cho, rồi lấy tay đỡ nhẹ nhẹ, vì lòng bất
nhân hại người, nên dùng công phu sơ lược chống trả
trong vài ba hiệp rồi tráo bại như tuồng đánh không lại
Thiên Can. Thiên Can thấy vậy thừa thế mà đá. Bà Ngũ
Mai bèn dùng ba ngón tay bên hữu thọc nhẹ vô đùi, Thiên
Can đau quá chịu không nổi la tọ ác là, dường như dao
búa chặt vào xương, nên hoảng kinh thót xuống mai huê
tràng, có Hồng hi Quan chạy lại vịn, Thiên Can rú liệt
tay chơn đi không được, Ngũ Mai thấy vậy cười ré rồi
ngồi lại chỗ cũ. Khi ấy Hồng hi Quan sai người công
Đồng thiên Can xuống ghe xúc thuốc ; giây phút mấy người
anh em bạn của Hồng hi Quan đi chơi về bước xuống
thuyền thấy vậy thì rõ căn do, liền nổi giận. Lúc ấy
Lý cầm Luân, Lương á Tông, Tạ á Phước, Liễu á Thắng và
Đặng Thắng rủ nhau kéo đến Già lam điện đặng báo cừ,
thì thấy người ta coi tại chốn ấy vô số, song không ai dám

tỷ thí, năm người anh hùng này ngược mặt lên thấy mái huê trang có chừng mười tám môn quân khí, mỗi môn xem rất nặng, thật là danh bất hư truyền ; lại thấy có bà ni cô còn ngồi xếp bằng trên ghế nguyệt đài, hình dung cao lớn, bộ vững như núi Thái sơn, tinh thần khảng khái, ai thấy cũng kinh. Khi ấy Lý cầm Luân lòng gấp báo cừu, nên xô vệt người ta chen vào đến trước Nguyệt đài, cất tiếng lên mắng rằng : « Đồ quái gở, ở đâu dám đến đây làm thiệt hại cho chúng bạn ta, nay ta đến đây quyết giết đặng ngươi, thì mới đã nư giận. » Ngũ Mai đang ngồi, xãy nghe tiếng hét vang tai, liền ngó xuống đài, thấy trong đám đông có vài người hảo hớn lướt xông đến trước. Người thứ nhứt hình dạng khôi ngô, eo cạp, lưng beo, mặt đỏ hồng hồng, tiếng nói rang rang, quyết đến báo cừu, Ngũ Mai rõ biết tình hình liền đứng dậy nói rằng : « Người muốn tỷ võ thì phải nói tên ra đã. » Cầm Luân liền đáp rằng : « Ta họ Lý tên Cầm Luân đây, còn ngươi là vãi tu hành, sao dám cả gan đánh sư đệ của ta dường ấy ? » Ngũ Mai nói : « Ta là người tu hành thường năm hay đi đến tỉnh này lập cuộc mãi võ, có ý tầm kẻ anh hùng giao kết cùng nhau, chẳng dè sư đệ của ngươi tự thí, ngỡ là không ai đánh lại mình, thì thiên hạ vô non, mở miệng nhấc người, nên ta giận tạm dụng ba phần khí lực làm cho nó nhìn biết ta là người ra thế nào. Sau nữa là bỏ thói hồ đồ, đừng có ăn quen khi dễ đến người út mang hại, ấy là tại em ngươi gây việc giận hờn chớ chẳng phải là tại ta, nay ngươi đến đây không biết đường lần thói xúc phạm đến ta, gây dữ tại ngươi, trong thế ngươi không muốn sống, nên mới tìm đường tử lộ. » Cầm Luân nghe đến như lửa chổ dầu, lại thêm bị chư huynh đệ nói đốc vô rằng : « Sao không đập chết mụ vãi trọc đi cho rồi còn để nói đang ca làm chi vô ích. »

(Xem tiếp tập 13)



CÀN-LONG

HẠ GIANG-NAM

Ngũ Mai nghe nói nổi gan bèn kêu mắng rằng : « Bớ lũ khốn kia, dẫu bây có lên đài hùa nhau mà đánh với mụ, mụ cũng không kiêng. » Bọn anh hùng này nghe nói khô nổi胆 lòng, liền nhẩy thót lên đài vây đánh. Ngũ Mai dặn dò hai tên học trò của mình đứng dẹp một bên mà coi, để cho mình đương cự. Dặn dò rồi liền nhẩy lên Mai huê trang, còn bọn anh hùng cũng nhẩy theo vây đánh. Lúc ấy Tiểu Đường, Tiểu Vân vâng lời thầy đứng xa mà ngó và dự bị phòng khi tiếp ứng, bèn nghĩ thầm rằng : « Năm người ấy chắc đánh chẳng lại thầy mình đâu. » Còn những kẻ đến coi tại đó, thấy vậy thất kinh, nhưng may cho hai đảng dụng quờn đánh nhau tay không, tưởng ắt không đến bề tuyệt mạng. Khi ấy năm người vây đánh bà Ngũ Mai rất nên dữ tợn, chống trả cùng nhau đã lâu, thoi đá lệ làng mau như chong chóng, coi đã chẳng kịp. Trong giây phút nghe té xuống đài một cái đui, ngó lại thì thấy Cầm Luân bị đạp rớt xuống Mai huê trang, còn bốn người kia liều mạng vây đánh chẳng chịu ngã lòng.

Đây nói về ba anh em họ Phương là Hiếu Ngọc, Mỹ Ngọc, Thễ Ngọc cùng Hồ huệ Càng không hay biết chi hết, xây nghe người nói lại liền lật đật xuống thuyền thăm Đồng thiên Càn, thấy Thiên Càn bị bệnh, hèn hỏi rõ nguồn cơn, liền nổi giận rủ nhau tuốt đến Già lam điện tiếp ứng, khi đến nơi thì Lý cầm Luân vừa bị rớt xuống đất, tức thì xúm nhau chạy lại nưng đỡ, rồi muốn tuốt lên đài, chẳng dè Phương thễ Ngọc lanh mắt liếc thấy đại

sur bá là Ngũ Mai thì thất kinh hồn vía, liền cất tiếng kêu lớn lên rằng : « Bớ chư huynh đệ, chớ nên động thủ, bà ấy là đại sư bá của chúng ta đó. » Bọn anh hùng nghe nói hoảng hồn, liền rủ nhau nhảy xuống đất quì mọp tại đó xin lỗi. Ngũ Mai thấy vậy liền hạ đài đỡ mấy người ấy dậy mà tỏ rằng : « Bọn này làm lỗi không biết ta, nên ta miễn tội cho đó ; còn sự này gây ra đây chẳng phải là tại ta, bởi lúc ban sơ ta có tra hỏi Đồng thiên Cán học tập võ nghệ ở đâu mà giống khuôn phép ta như vậy, nó không khứng nói ra, lại buông lời nói xúc phạm đến già, nên sanh điều bất tiện cho nó, song thương tích ấy nó bị nhẹ không can hại đến gân cốt, còn các người ăn học với ai, công phu được cụ toàn võ nghệ làm vậy ? Các người khá tỏ cho ta biết. » Thế Ngọc cúi cung thay lời thể mặt cho cha mẹ mình mà làm lễ lạy tạ nghĩa sư công. Ngũ Mai chợt thấy Thế Ngọc thì đem lòng hoan hỉ vì bởi bình sanh ưa mến Thế Ngọc lắm, nay đã lâu ngày mới gặp nhau đây, liền đỡ dậy kéo lại đứng gần một bên tỏ những lời yêu dấu như vậy : « Từ ngày bà dạy cháu luyện tập võ kinh, cách xa tính đã hai năm ; nay cháu đã trưởng thành, diện mạo khôi ngô hơn trước rất nhiều ! Còn mẹ cháu mạnh giỏi thế nào, bây giờ cư trú nơi đâu ? » Thế Ngọc thưa rằng : « Từ ngày mẹ con tôi theo cha tôi qua Nam kinh trở về, thì cư ngụ tại tỉnh này và giúp Hồ huệ Càng đánh Cơ phòng, trả thù cho cha, khi ấy Cơ phòng viện ba người học trò của tam sư thúc hạ san, ba người chẳng tưởng nghĩa đồng đạo cùng nhau, tưởng bạc tiền là hơn, xem người dung là trọng, thì kẻ đồng môn như thù nghịch, nên bị Huệ Càng sát hại, gây ra việc oan gia, nên tôi e tam sư thúc ắt sẽ không dung. Còn bọn tôi đây là học trò Thiếu lâm tự thọ giáo cùng nhị sư bá là Chí Thiện thiên sư. » Khi Thế Ngọc hứa nhón ít lời, thì thiên hạ mới hay là một nhà với nhau mà ra, nên không cần gì ở đó coi nữa, liền rủ lẫn nhau ra về. Còn Tiểu Vân, Tiểu Đường bước đến trước, ra mắt cùng bọn học trò Thiếu lâm tự, Ngũ Mai khiến Tiểu Vân lấy ra vài

Huần thuốc ở trong rừng là thuốc của mình chế luyện trị về bệnh bị té, bị đánh gọi là « Huần hồn như ý đơn » trao lại cho Phương thế Ngọc đem xuống ghe trị bệnh Đồng thiên Càn, Lý cầm Luân. Thế Ngọc vâng theo lời dạy lập tức chạy riết xuống thuyền cho hai người ấy uống, trong giây lát mạnh lại như cũ. Thế Ngọc bèn thuật lại đầu đuôi cho hai người nghe ; hai người thất kinh, vì bởi sự nhớ lại lời thầy mình đã có nói rằng : « Công phu võ nghệ của đại sư bá giỏi hơn thầy mình. Nay thuốc uống này chế luyện càng hiệu nghiệm hơn thuốc của bọn ta nhiều lắm. » Khen rồi dắt nhau đến Già lam điện ra mắt lạy tạ Ngũ Mai về sự làm ơn cho thuốc. Ngũ Mai đỡ dậy, mời ngồi hai bên, trà nước chuyện vãn một hồi, rồi bọn anh hùng đứng dậy hết lòng mời thỉnh Ngũ Mai xuống thuyền trở về Võ quán thết đãi, mà tỏ sự hiếu kính của mình. Ngũ Mai thấy bọn hào kiệt này, mọi người đều vạm vỡ khôi ngô, oai phong lẫm lẫm, như hổ, như long thì có lòng mừng, bèn nhậm lời mời thỉnh, liền khiến Tiểu Vân tóm dẹp các đồ quân khí, thâu tóm võ trường, chính bị vật liệu tùy thân, từ biệt Hải trang tự, từ giả đạo hữu, sư huynh, sư đệ, liền hiệp với bọn hào kiệt Thiếu lâm thẳng chũ xuống thuyền. Ngày ấy Ngũ Mai không dùng đồ mặc, cho nên Hồng hi Quan phải khiến người cần cấp dọn liệc chạy thết đãi. Bọn thầy trò ngồi dự liệc bàn giữa còn chư huynh đệ Thiếu lâm thì ngồi hai bên luân phiên rót rượu khuyên mời, ngày ấy du thuyền tại Hải châu, linh đình thả trôi theo giòng nước, ăn chơi du ngoạn, một là xem long thuyền đua bơi mặt nước, hai là coi sơn thủy giải buồn. Tuy bà Ngũ Mai hằng năm đều có đến Dương thành, song chẳng có lần nào du ngoạn cao hứng như ngày nay, cho nên thầy trò nường dịp vầy đoàn, hoan lạc đồng tình bã trăn vui say. Khi rượu vừa xoàng xoàng thì Ngũ Mai hỏi chúng sư đệ rằng : « Khi tại Già lam điện có thiên hạ đông, ta không có hỏi thăm về bọn người làm sao sanh ra cừu oán với học trò của tam sư thúc ; vả chăng nó với bọn ta là người đồng môn, sao chẳng tương tình nhau, nỡ lòng nào giết tuyệt mạng

người chẳng kiêng phép nước hay sao ? Vậy bọn bây hãy tỏ hết tình hình cho ta biết ai phải ai quấy, phòng khi tam sư thúc đến báo cứu thì có ta khuyên giải, vì Tam sư thúc hiệu là Bát tý na tra vốn người rất nên dữ tợn, bọn bây há chẳng biết hay sao ? » Bọn anh hùng nghe mấy lời Ngũ Mai nói thì cả mừng bèn thưa rằng : « Nay đại sư bá có lòng chiếu cố thương đến bọn tôi thì ơn kia đức nọ ví tày trời, nghĩa nặng ân dày tựa núi. » Lúc ấy Hồ Huệ Càng rơi lụy khóc ròng, bèn bước lại quì một bên bà Ngũ Mai thưa rằng : « Nay kẻ đệ tử bị kẻ sát phụ oán cứu, may nhờ chú huynh đệ giải cứu, nay khỏi họa đoan, xin sư bá mở lượng từ bi cứu đệ tử một phen, ơn ấy ngàn đời khắc cốt ghi tâm. » Ngũ Mai đỡ dậy nói rằng : « Chớ nên khóc lóc, hãy tỏ sự oán cứu cho ta nghe cặn kẽ, ta sẽ toan tính cho người. » Huệ Càng bèn tố trần về việc ngày trước Cơ phòng đánh chết cha mình, sau nữa gần tuyệt mạng đến mình, may nhờ anh em Thế Ngọc giải cứu đem thăng lên chùa Thiếu lâm tự học nghề cùng Chí Thiện thiền sư vừa được đôi năm, song bởi gặp việc báo cứu cho cha, mới lên trốn về. Lại nói rằng : « Thầy tôi sợ tôi có sơ sẩy làm nhục đến thầy tôi, nên thầy tôi sai chú huynh đệ hạ san tương trợ. Đến sau bọn Cơ phòng viết trường hồng (thiệp đồ) thỉnh Ngưu hóa Giao, Lữ anh Bố, Lôi đại Bàng đến tuyệt hại mạng tôi, song nhờ chú huynh đệ âm trợ nên mới thành công. Nay tôi nghe Cầm luân đường đem trọng lễ lên Võ đường sỏn cầu thỉnh Bát tý na tra, nếu người đến đây thì ấy là mạng tôi hưu hĩ, nhưng mà thân này đâu quản tử sanh, ngặt vì mẹ tôi già cả tuổi đã tám mươi, không người phụng dưỡng, xin đại sư bá thi ân đoái thương niệm đệ tử, cứu mạng một phen, ơn ấy tôi đâu dám phụ. » Ngũ Mai nghe qua liền gật đầu thở ra và khen rằng : « Lòng người chí hiếu lập chí báo cứu, chẳng nài sống thác, thiết nên trạng chí khí, vậy thì ta phải ở nán lại đây khuyên giải cho người, như hậu nhật có gặp tam sư thúc, thì phải thành lòng thỉnh tội, mặt chớ tự thị đồng cường, hãy xuống nước nhỏ tiên lễ hậu

binh, thì ta sẽ bày phân giải nạn cho. » Bọn hảo kiệt nghe nói cả mừng; lúc ấy trời vừa tối thì thuyền đã vừa đến bến Tây pháo đài, xúm nhau đưa thầy trò Ngũ Mai đến Long khánh am rồi mới dắt nhau trở về đến Võ quán. Qua rặng ngày bọn anh hùng đem ba cái kiệu đến Long khánh am rước thầy trò Ngũ Mai đến Quang hiếu tự bái yết phật Như Lai xong rồi, đàm đạo với nhau trong giây lát, liền cáo từ thẳng qua Võ quán, khi đến nơi chúng anh hùng liếp rước một cách trọng kính và cầu xin chỉ điểm quởn khước công phu. Ngũ Mai nhậm lời tận tâm truyền dạy các miếng bí yếu. Lúc ấy vợ chồng họ Miêu dựng tin Ngũ Mai ở tại Quang hiếu tự, liền đến ra mắt lạy tạ ơn người tháp cửa năm trước. Từ ấy bà Ngũ Mai ở đó, ban ngày dạy dỗ võ kinh, tối lại về am mà nghỉ.

Nói về Bát ty na tra Phùng đạo Đức vừa đến Dương thành, ngồi kiệu thẳng đến hội quán Cầm luân đường, thì bọn này ra cung nghinh rước vào xúm nhau lạy tạ, liền bày tiệc kính dâng, khi ấy Phùng đạo Đức khiến người lập tức viết trường hồng đem đến Quang hiếu tự và Tây thiên tự tố cho Huệ Càng hay dâng đến nạp mạng; khi trường hồng đến nơi thì bọn anh hùng thất kinh; ngày ấy Ngũ Mai chưa đến Võ quán còn Huệ Càng mắc ở Tây thiên tự luyện tập học trò của mình.

Bởi vậy Lý cầm Luân nhóm chư huynh đệ lại thương nghị cùng nhau rằng: « Bọn ta khá mau đến Cầm luân đường trước là chịu tội, sau nữa độ thâm tình ý tam sư thúc đường nào, rồi sẽ toan tính. » Ai nấy đều ưng ý, mới rủ nhau kéo đến đó cậy người giữ cửa vào thưa giùm, nói rằng: « Bọn Thiếu lâm tự đến thỉnh tội cùng tam sư thúc. » Phùng đạo Đức còn đang uống rượu, xãy nghe nói làm vậy liền khiến người đòi vào. Bọn anh hùng nghe đòi thì Lý cầm Luân làm đầu đảng, dẫn nhau kéo rốc vào ra mắt lạy tạ. Phùng đạo Đức liền hỏi rằng: « Trong bọn này đứa nào tên là Hồ Huệ Càng, dám cả gan hãm hại kẻ đồ đệ của ta, nay lại đến đây ra mắt ta

là ý gì ? » Cầm Luân thưa rằng : « Huệ Càng đã trở về Tân hội chẳng có ở chốn này, nay bọn tôi nghe sư thúc đến đây, trước là viếng thăm, sau cam chịu tội. Còn về việc đánh chết Hóa Giao, Anh Bố và Đại Bàng, thì bọn tôi vô can ; vậy xin sư thúc mở lòng từ bi, tưởng niệm đồng đạo với thầy tôi, nhiều thứ cho bọn tôi một phen, ơn ấy ngàn đời muôn kiếp không quên. » Phùng đạo Đức nạt lên và mắng rằng : « Bọn này là đồ súc sanh, hùa nhau ám trợ Huệ Càng, luyệt mạng đồ đệ của ta, lại còn đến đây xảo ngữ ngoa ngôn, phải bây tưởng ta là sư thúc, thì đâu nỡ hại môn đệ của ta, bây khá mau trở về kêu Huệ Càng đến Nguyệt đài nạp mạng ; lời tục có nói rằng : Giết người thường mạng, vay phải có lời, điều ấy là lẽ thường, có khó chi đâu. » Phùng đạo Đức mắng cho một hơi, ai nấy ngậm cam mà chịu không chỗ trả lời, mắc cỡ lui ra thương nghị cùng nhau rằng : « Sự này liên họa tới bọn ta, ắt là không xong, vậy chúng ta phải mau mau đến cầu đại sư bá thiết kế giải cứu mới xong cho. » Tính rồi lập tức thẳng đến Long khánh am. Khi bọn anh hùng về rồi, thì Bạch an Phước là người của phe Cầm luân đương bầm cùng Phùng đạo Đức rằng : « Huệ Càng ở tại Tây thiên tự chớ chưa về Tân hội, bởi sợ thầy nên ẩn mặt chốn ấy, ắt là chẳng dám đến Nguyệt đài tỷ võ, chi bằng bọn tôi dẫn thầy đến đó bắt nó đập chết mà trả cừu thì xong việc. » Ai nấy nghe qua đều khen là lời nói có lý. Đạo Đức bèn y theo lời An Phước, liền biểu An Phước dẫn đường và dắt Ngưu Cường theo mình thẳng đến Tây thiên tự, gặp Hồ Huệ Càng đang ở tại Võ quán dạy học trò. Huệ Càng liếc mắt xem thấy An Phước dẫn một ông đạo sĩ đến cửa thì trong lòng nghi quyết ông ấy là Bát ty na tra, lật đật bước xuống thêm nghinh tiếp và thưa rằng : « Ông có phải là tam sư thúc chăng ? Kể đệ tử tiếp rước tri diện, cúi xin sư thúc miễn tội. » Hồi rồi quì mọp xuống đất. Đạo Đức thấy Huệ Càng thì trong lòng sùng sục như hỏa thiên tâm, muốn xáng xuống một quờn cho chết thì mới vừa lòng, song thấy tình hình Huệ

Càng cút cung quì mọp làm vậy tại giảm bớt nỗi hờn, và không đánh ra tay độc thủ, nhưng không nguôi nỗi oan cừu, bèn nạt lớn lên mắng rằng : « Đồ súc sanh, ai là tình sư thúc của mi, mà mi hòng gọi sư thúc, chớ như người sớm biết ta là nghĩa sư thúc cùng người, thì người chẳng nỡ ra tay độc thủ hãm hại đồ đệ của ta, nay ta đến đây tìm người mà trả hận ngày xưa, như người có giỏi thì chờ đây đương cự cùng ta, chớ đừng có làm bộ cùm nùm, xáo ngữ ngoa ngôn mà dối trá với ta. » Nói rồi liền nhảy a lại đạp Huệ Càng. Huệ Càng trố qua một bên, liền cất tiếng thưa rằng : « Xin sư thúc bớt cơn lôi đình, dung cho đệ tử trần thiết một lời, dầu có chết cũng cam bụng chịu. » Đạo Đức mắng rằng : « Mi là đồ nghiệt chủng, oan cừu ví tựa đất trời, sông biển rửa hờn đã chẳng sạch, dầu người nói xuôi như nước đổ, ngôn ngữ tựa gió thổi, ta cũng chẳng đem vào lòng vào dạ chút nào. » Huệ Càng cáo nài rằng : « Vả chẳng tiền nhưt Ngưu hóa Giao tham tiền bạc của Cẩm luân đường, tự thị bản lãnh cao cường, ra sức gánh vác việc của người dung, chẳng tưởng niệm đồng đạo cùng nhau, khi thị tới chẳng ra gì, tôi cũng đã hết lời khẩn cầu khuyên giải, bởi sợ đồng môn đạo hữu xích mích cùng nhau, song Hóa Giao tưởng tiền bạc là hơn, không kể lời trái phải, muốn kết việc sanh tử cùng tôi, cực chẳng đã phải tỵ vô cùng nhau, dầu chí thân cốt nhục đầu dăm nhiều dung, bởi do tại viết trường hồng mà đoan thệ, ai chết nấy chịu, cố ý sát hại tôi cho tuyệt mạng, nên tôi phải gắng gượng chống đương, rủi lỡ tay đánh chết Hóa Giao, chẳng khác nào cỡi cọp lỡ vói, thế bất đắc dĩ mới ra có ấy. Đến sau Anh-Bổ và Đại Bằng quyết tình báo cừu muốn giết tôi mà trả hận, lúc ấy mạng tôi như sợi chỉ mảnh, nhờ trời ủng hộ nên mới được toàn sanh, nay ba vị sư huynh táng mạng thì tội tôi trọng đại như thiên, xin sư thúc mở lượng từ bi rộng dung đệ tử. » Phùng đạo Đức không thêm đem vào tai chút nào, lòng quờn đánh tôi như mưa bắc, chơn đá tung bưng, quyết tình sát hại Huệ Càng cho đã nư giận ; song Huệ Càng sớm biết, nên sẵn ý đề phòng, từng thế phải gắng sức chống trả, đánh lại trong mười

hiệp có dư, thì Phùng đạo Đức thêm nghĩ rằng : « Thắng này thiết giới, các miếng võ nghệ luyện rất tinh thông, hèn chi ba tên học trò mình chết cũng phải. » Khi ấy Đạo Đức già tuồng sơ sẩy dẫn dụ Huệ Càng, liền biến ra một đường quờn rất hiểm nghèo. Miếng ấy gọi là : Tạo thiết giáp thủ, đánh xuống gây lợi tay trái Huệ Càng, Huệ Càng chịu không nổi, hoảng kinh ôm cánh tay gây chạy dài. Bạch an Phước đón lại, bị Huệ Càng đá cho một đá, té ngửa lăn bò. Ngưu Cờng thấy Huệ Càng bị trọng thương mà còn đứng mạnh đường ấy, nên không dám đón lại, sợ e bị bệnh như Bạch an Phước. Còn Phùng đạo Đức thì rượt riết theo Huệ Càng ; Huệ Càng hoảng kinh đâm đầu chạy bất kể đường sá, khi chạy đến Thuận mẫu kiều thì Đạo Đức rượt theo gần kịp, coi vọi rất nên nguy cấp.

Hồi thứ mười tám

*Dòng Lưu-Dung trọn đời vinh hiển,
Triệu-phương-Khánh võ nghệ tinh thông.*

Đây nói về Lý cấm Luân hiệp cùng chư huynh đệ thắng đến Long khánh am ra mắt Ngũ Mai, cáo bẩm về chuyện ngày trước, và khẩn cầu người tìm phương thế giải cứu trong bọn mình, ơn ấy cảm đội không cùng. Nói rồi liền quì mọp xuống đất mà lạy. Ngũ Mai đỡ dậy, lấy lời an ủi và đáp rằng : « Việc ấy có ta ở đây liệu chẳng can chi mà sợ. » Khi ấy Ngũ Mai liền thân hành hiệp với bọn anh hùng thắng đến công sở Cầm luân đường, hỏi thăm tên giữ cửa thì mới hay là Phùng đạo Đức đã đến Tây thiên tư tìm Huệ Càng mà báo cứu, cả thấy nghe nói hoảng kinh, lập tức bốn hành thắng qua chốn ấy ; khi đi vừa đến Thuận mẫu kiều, xảy thấy Huệ Càng dùng ruồi bốn ba đến đó, gây lợi hết một tay, mặt mày thì đổng ngất thở chẳng ra hơi. Còn Phùng đạo Đức rượt theo đã bèn gót, lại dụng quờn tận lực đánh tới.

Khi Bát tý na tra rượt Huệ Càng đến Thuận mẫu kiều thì đã theo kịp bên chừn ; trong lòng cả mừng bèn dùng thần lực cử quờn đánh tới, ngó thấy chừn ghê. Vả chẳng Huệ Càng đã bị thương rồi chống trả sao nổi, đầu có da đồng cốt sắt đỡ cũng không nổi một quờn ấy. Lúc ấy Ngũ Mai vừa đến, thấy tình hình như vậy biết là không xong, lật đật xông đến triển khai tay mặt đưa ra đỡ và nói rằng : « Có Ngũ Mai đây, hiền đệ xin khá bớt tay. » Nhon bởi có lòng giải cứu Huệ Càng cho khỏi chết, nên dùng hết sức bình sanh đỡ ra mạnh quá, làm cho Bát tý na tra phải dọi lại hơn mười bước và hai tay rũ liệt. Ấy bởi xuất kỳ bất ý khiến cho Bát tý hoảng kinh. Ngũ Mai giả là vui cười, bước đến tiếp rước mà tỏ lời ngon ngọt như vậy : « Vì ta sợ e em giết chết Huệ Càng nên mới mạo phạm đến em, xin chớ ưu phiền. » Nói rồi liền chấp tay xá một cái và xin lỗi, Bát tý na tra Phùng đạo Đức bèn nghĩ thầm : « Nguyên ta cùng người xưa học một thầy thì sớm biết người tài hơn mình, nay gặp ta đây đỡ sơ ra một cái còn chịu không nổi thay, nếu người dùng tận lực thì ta chống chỏi sao cho lại, vả người ở với Chí Thiện rất nên thiết nghĩa, lại thương kẻ môn đệ của Chí Thiện bội phần, tánh ưa giúp kẻ lâm nguy, đánh chết thầy trò vợ chồng Lôi lão Hồ, nay người đến trợ Huệ Càng, bằng ta không kiên cố ắt là lâm hại. » Khi thầm nghĩ rồi, bèn lật đật cúi đầu và tỏ rằng : « Bàn đạo đâu dám chấp trách sư huynh, chẳng biết sư huynh đến chốn này đã bao lâu, xin tỏ cho tôi rõ biết. » Ngũ Mai đáp rằng : « Bàn đạo vân du tỉnh cờ đến đây ; xây gặp hiền đệ chốn này chẳng hay Huệ Càng với em cừu thù về sự gì mà em ra tay độc thủ dường ấy ? » Bát tý na tra rơi lụy khóc ròng, tỏ đầu đuôi việc trước cho Ngũ Mai nghe, xin phân xử công bình, đừng giải oan cho kẻ đệ tử của mình, ơn ấy dám đâu xao lãng. Ngũ Mai đáp rằng : « Xét lại vụ này tại Hòa Giao tham ăn tiền bạc, chẳng kể niềm đồng đạo, không đếm xỉa nghĩa đệ huynh, do tại hiền đệ không lòng hiềm sát, ngộ thích

ngoại nhơn, lại xui giục Anh Bố, Đại Bàng hạ sơn báo cừu; vả chăng Huệ Càng là người hiếu tử có chí lớn báo cừu cho cha nó, chẳng can hại dính dấp cùng Võ đương sơn và cũng không có lòng dè khi đối trá đến em. Còn như ngày trước, hai đảng tranh đấu với nhau thì tánh mạng hệ trọng đầu dám nhượng nhau, kia thác, đó sông, đó sông đây thác, ấy là lẽ thường, nay em xuống đây báo cừu, đã đánh Huệ Càng gãy lợi một tay, tuy là chưa chết, song đã thành một đũa tạt nguyên, trông lại hồn ấy cũng đã tiêu. Nếu nghe lời ta phân xử, trước là nghĩ đến Chí Thiện là người đồng sư học đạo cùng em, sau lại trông tình đây hết lòng can gián, rồi sẽ khiến cho chú huynh đệ Huệ Càng đậu tiền bạc lại châu cấp cho bọn gia quyến của Hóa Giao, Anh Bố, Đại Bàng bớt nỗi ưu phiền, và chung nhau một muôn đồng bạc làm chay siêu độ ba hồn, còn chúng nó cũng phải đến trước mặt em mà thỉnh tội, cũng là chẳng đáng tranh đấu cùng phe Cầm luân đường nữa. Theo ý ta phán đoán như vậy, em có nghe cũng không thì mặc ý em.» Bát ty nghe qua, thầm nghĩ trong lòng rằng : « Nếu không tuân theo lời thì chống cự cũng chẳng lại, bởi tại Hóa Giao là đứa súc sanh, ham ăn tiền bạc mới dấy họa to, chỉ bằng nhân nhục kiến cơ thì tánh mạng mới đáng vẹn toàn.» Thầm nghĩ rồi liền đáp rằng : « Theo lời sư huynh dạy biểu, tôi đâu dám cãi, song ba tên môn đệ của tôi chết tại tay Huệ Càng rất ưc, bởi tại phe nó đông nên bày mưu ám toán, làm hại học trò của tôi thác rất thắm thiết, chớ chỉ dùng quờn tranh đấu, đánh không lại Huệ Càng, rủi ro có chết cũng cam tâm vô oán, nay lại tha Huệ Càng, ắt là bị chúng cười chê. Xin sư huynh xét lại.» Ngũ Mai đáp rằng : « Đời thanh trị thời bình, chẳng lẽ muốn dấy động cho kham, đấy, việc báo cừu cho được ; tình như vậy thì việc báo cừu giết bỏ nhau luôn luôn biết năm tháng ngày giờ nào cho dứt. Làm như vậy một là coi phép nước như không, hai là đạo tu hành gây dữ như em làm vậy sẽ bị thiên hạ sỉ tiểu trên đời ; nay em

quyết tính muốn đánh chết Huệ Càng, dầu ta đây không cỡ ngó ngang đến mặt dầu, song Chí Thiện hòa thượng cũng chẳng dung em ; vậy xin em hãy tỉnh ngộ nghe theo lời ta can gián, kéo mất niềm hòa khí. » Bát tý na tra chẳng biết tính làm sao, cực chẳng đã nên phải nghe theo.

Còn phe Cầm luân đường nghe các lời Ngũ Mai biện bạch giải hòa thì lấy làm ưng ý, những kẻ qua đường cùng những người thương mãi phổ phưởng lân cận tại đó thấy đều đẹp dạ, đồng rập nhau khen ngợi bà Ngũ Mai là người tu hành hơn đực sẽ nên chánh quả, vì lòng ở từ bi ăn nói ngay thẳng, bãi nạn giải phân cho dân tình trong bốn cảnh hết nỗi xáo xáo cùng nhau, lại tiện bề buôn bán, ơn ấy đực nọ cảm đội vô cùng. Ngũ Mai lấy lời khiêm cung đáp rằng : « Bần đạo qua đường thấy sự bất bình trong bọn đồng môn của tôi, nên phải ra sức giảng hòa, nào có công đực chi đâu, mà dám chịu những lời chư vị tặng khen. » Nói rồi liền khiến Huệ Càng và bọn tiểu anh hùng đến trước mặt Bát tý na tra quì xuống đất, lạy mà xin lỗi, và ước định ngày giờ tựu tại Lôi đài lập đàn tràng thỉnh cao tăng đạo sĩ bốn mươi chín ông tụng chú và siêu độ cho vong hồn Hóa Giao, Anh Bồ Đại Bàng, cha Hồ Huệ Càng và bọn Cơ phòng. Bát tý na tra cực chẳng đã phải chịu theo. Khi việc giảng hòa giao kết xong xuôi, thì dầu trở về đó, còn Bát tý na tra khi trở về Công sở Cầm luân đường, bèn tỏ cho phe Cơ phòng rõ biết về sự tài năng của Ngũ Mai rất nên đồng minh, võ nghệ siêu quần, khó bề chống cự, nên bất đắc dĩ phải từng quyền bãi nại, sau sẽ toan tính, chờ khi rảnh nợ không dầu thì ta sẽ ra tay. Ai nấy thấy Bát tý na tra còn sợ Ngũ Mai thay, huống gì là bọn mình, nên làm thinh mà chịu không dám gây họa ra nữa.

Đây nói về bà Ngũ Mai không trở về Long khánh am bèn dẫn bọn sư điệt của mình thẳng qua Quang hiếu tự, vào nhà Võ quán liền lấy thuốc đoạn cốt huồn hồn đơn trao cho Huệ Càng uống. Còn ngoài thì dùng gà trống đậm

lộn với thuốc bó tay Hồ Huệ Càng, trong giây lát bột đau gần cốt liền lại như xưa, rồi khiến Hồng hi Quan cụ bị tiền bạc định ngày khai đàn, và viết thiệp tố trước cho phe Cẩm luân đường hay về sự ngày đã ước định chân tế khai đàn. Khi bài trí sắp đặt xong xuôi, thì Huệ Càng và bọn anh hùng ra lạy tạ Ngũ Mai mà đền ơn cứu mạng, Ngũ Mai đỡ dậy nói rằng : « Bọn bảy vốn niệm đệ tử thiệt nghĩa chí thân, nào phải người đưng; lạy lục mà làm chi. » Ngày ấy bọn anh hùng dọn tiệc chay, bày rượu ra thiết đãi Ngũ Mai, xúm nhau ăn cần đưng rượu khuyên mời ăn uống đến tối mới thôi ; bên đem kiệu đưa Ngũ Mai về Long khánh am an nghỉ. Cách ít ngày đến kỳ khai đàn siêu độ các vong linh ấy xong xuôi. Bát tỷ na tra liền trở về Võ dương sơn, còn Ngũ Mai phân bộ Vân nam, chẳng bao lâu cha Phương hiếu Ngọc qua đời, ba anh em họ Phương và mẹ là Miêu thị phò linh cữu trở về Triệu khánh an táng. Từ ấy bọn anh hùng từ biệt nhau, kẻ về thăm mẹ viếng cha, người thì đi viếng mồ mã. Duy có một mình Hồng hi Quan và Đồng thiên Cẩn ở tại tỉnh, thấy chư huynh đệ của mình đã đi tứ tán, nên buồn, bèn dẹp các đồ quân khí gởi tại chùa Quang hiếu tự ; rồi hai đảng từ giã nhau trở về nhà.

Đây nói về vua muốn xuống Tô châu du ngoạn, trước là xem phong cảnh đường bao, sau nữa thăm Bạch thái Quan và Cam phụng Trì là hai người anh hùng có danh tiếng bấy lâu nay, dựng ra giúp nước nhà cho mình. Khi ý định đã quyết liền khai diên yến cùng bọn anh hùng tại Hồ sa trang vui say một tiệc, rồi từ giã lên đường ; bọn anh hùng đều theo đưa đón một đôi xa, rồi từ giã vua mà trở lại. Còn Nhựt Thanh quấy gói theo sau. Như muốn qua Tô châu cho gần, thì do theo đường Sùng minh đi ghe cũng dễ, đi bộ cũng mau, nhưng mà ý vua muốn đi đông dài bắt từ Hàng hải cho đến Nam lợi, Thượng hải, Giadịnh, Thái thương, Côn lôn, có ý xem chơi các chỗ ấy, cùng là dò hỏi phong tục cho tường, đêm nghĩ ngày đi, tính gần nửa tháng mới đến

Tô châu. Lúc ấy mặt trời đã chen lặn, vua và Nhữt Thanh vội vã vào thành, chớ thấy chợ búa đường sá đã tối, ánh sáng lòa, tiếng người nghe rộn rục, ngược mặt lên xem thì một cái tiệm ngủ, có treo cặp lồng đèn hiệu là : Chiêu thương khách ngủ, hai người liền bước vào, người chủ tiệm này họ Trương, hiệu là Thận an, vốn là người ở Tô châu cảnh Đông đình, thấy khách bước vào thì lật đặt án cần tiếp rước. Nhữt Thanh chọn lựa phòng sạch sẽ, cất dọn đồ hành lý, và khiến kẻ đầu bếp dọn ăn bữa cơm tối.

Nói về Bạch thái Quan khi đến Tô châu viếng bạn rồi, thì đi trót không ngủ tại tỉnh ấy, còn Cam phụng Trì dặng tin vua hoài vọng mình, bèn thăm nghĩ rằng : « Bấy lâu trôi nổi giang hồ chẳng có ích gì cho mình, chỉ bằng ta qua Tô châu tìm thánh giá, dâng thừa tài năng của ta, ắt sẽ dặng lập nên công danh. » Tính rồi liền dời gót ra đi, qua đến Tô châu, lính cò đi nhằm đường Hộ long đài, xảy gặp hai người đứng trong tiệm ngủ, bèn nhìn coi tướng mạo thì giống như vua và Nhữt Thanh. (Bởi biết dặng dọ tại thơ tin đã có trạng hình dạng của vua.) Liền hỏi nhỏ người chủ tiệm căn do tông tích về hai người khách rất nhằm, không sai chạy chút nào, thì có lòng mừng, ngắt không người tiến dẩn. May đâu Nhữt Thanh vừa bước ra sân, hững gió xem trăng, Cam phụng Trì liền bước lại gần thì lễ, và han hỏi sự tình, thì mới nhìn biết nhau. Còn tên chủ tiệm ngủ là người tri thức của Nhữt Thanh, nên không nghi ngại. Lúc ấy Nhữt Thanh vào mặt tầu cho vua hay, bèn với Cam phụng Trì vào, xem thấy tài mạo khôi ngô, hình dung lẫm lẫm, tướng mạo đường đường, thì lấy làm mừng rỡ, liền ngự phong chức Du kích và mặt phán cho đi trấn nhậm tỉnh khác, không cần gì hộ giá, vì vua ở Tô châu đã lâu thông thuộc nhiều chỗ. Cam phụng Trì mặt lãnh thánh chỉ trở lui ra ngoài cùng Nhữt Thanh đàm luận kết cấu đệ huynh. Đêm ấy Nhữt Thanh ăn bữa tối xong rồi mới một ngủ sớm. Còn vua một mình thân hành ra đi coi nhóm chợ đêm ; thấy đèn thắp đủ ngũ sắc sáng rỡ ánh trời, đường sá giăng giăng, chợ búa thình thình rộng lớn, phố lâu huê dạng, dấy

đọc dầy ^{nước} s cao ngổ trật oc, tinh theo đèn đốt mỗi từng là ^{năm} các cửa phổ ngổ thấy tinh xao lạ lùng. Còn tiệm cạo đầu đèn đốt cũng y như mấy phổ khác, xem trong ba lừng thì có thiên hạ ngồi đông chật nít, ngoài cửa có tấm băng hiệu đề như vậy :

*Đêm chuyên lo cạo đầu gióc bín,
Ngày chăm chỉ móc ráy cạy tai.*

Vua xem thấy bèn lấy làm lạ, lẽ nào xứ Tô châu, ban ngày không cạo đầu gióc bín, lại để tối mới làm, thì trong dạ hồ nghi, bèn day lại hỏi thăm một ông già kia xin thuật chuyện về sự ấy. Ông già đáp rằng : « Nguyên khách quan mới đến không hiểu tục lệ xứ này cạo đầu ban đêm, đề lão nói chuyện cho khách quan nghe : Nguyên xứ Tô châu cạo đầu ban ngày có hai thể, một là cạo đầu thuộc về thầy hũ, hai là đâm bóp xương cốt làm cho mê mẩn tinh thần khoái lạc vô cùng, như nằm vùi diêm, điều ấy tại người Song dương chỗ hóa ra, phải trả tiền công hoặc một lượng hoặc hai lượng, còn như cạo đầu, bắt gió, gióc bín, vạy tai, cạo lông mặt, đâm bóp xương cốt, trong năm công sự ấy thì có năm người làm, mỗi người ăn tiền công năm chục đồng điều, hoặc một trăm, hoặc hai trăm theo ý người mướn định trước. Khi công sự ấy hườn thành rồi tính tiền trả trọn cuộc, một, hoặc hai trăm đồng điều, tính theo giá ấy thì mất lắm nên ít người đến tiệm cạo đầu trong lúc ban ngày. Nên hay đến ban đêm nhiều lắm, bắt câu sang hèn, làm trọn cuộc trả tiền ít hơn ước giá chừng mười sáu đồng điều là nhiều. »

Vua nghe nói mới rõ tình hình làm vậy, thì nực cười, liền đáp lại rằng : « Mong ơn ông chỉ bảo xin cảm tạ vô cùng. » Nói rồi, đáp lễ từ biệt ra đi dạo chơi, đi dọc theo mé sông càng thêm vui hơn nữa. Bởi xứ Cô tô (Tô châu) này hay nhóm chợ đêm đã có danh bấy lâu nay, nên dưới sông ghe thuyền xinh tốt lạ lùng, món ngon vật lạ cũng chẳng thiếu chi, trà rượu ề hề, nam thanh nữ tú du ngoạn ghĩnh

sông, đèn ca xướng hát nghe rất êm tai, đèn đốt rạng
ngời mặt nước, ngó tợ sao giăng, dò giang lai vắng lao
nhao thiệt là xứ phồn ba phú túc chẳng có đâu hơn.

Vua xem thấy càng thêm đẹp dạ, sẵn trốn vui chơn
bước thẳng đến bến dò thì có một bọn đàn bà đưa dò chạy
rước mỗi và kiểm lời trau chuốt nói rằng: « Xin lão
gia xuống đi dò tôi, dò này rộng lớn, sạch sẽ, nhẹ nhàn,
vượt mặt nước như tên, xin lão gia thanh tỉnh đi chơi
một chuyến cho thích tình, giá cả bao nhiêu cũng được. »
Vua liền bước xuống thuyền ngồi trong mũi, thuyền bơi,
ra giữa vời. Chủ thuyền liền hỏi vua: « Chẳng hay lão gia
muốn đi chơi chốn nào? Hoặc là đi du hồ hững chí, hoặc
là trở về phủ nghỉ ngơi. » Khi hỏi chưa dứt lời, xảy thấy
hai đứa con gái ước chừng một kỷ có dư, ăn mặc tề chỉnh
ở đằng sau bỗng lái đi tới, đứa thì bưng bộ đồ trà, đứa
thì bưng bình điều đem đề trước ghế cho vua dùng. Vua
mới nói với chủ ghe rằng: « Chỗ nào vui hơn hết, mà có
kỵ nữ xen vào thì chèo ghe đến đó chơi. » Chủ thuyền
vâng theo lời, bèn thẳng chỉ ra khơi tìm chỗ vui phăng tới.

Thuở ấy tại xứ Tô châu có một người phú hộ, họ Trương
tên Đình Hoài, tự hiệu Quân Khả, nhà giàu có lớn, tánh
tra giao nạp anh hùng, bốn phương hào kiệt, ý hay giúp hiểm
phò nguy, chí khí khảng khái, làm việc phải nghĩa coi vàng
như rác, lại thêm văn võ song toàn, cho nên những kẻ ăn
cướp nghe đến danh người thì có lòng kính sợ. Bởi có ấy
mới gọi là người quân tử, tuy là mai danh ẩn tích xen lộn
theo bọn cường đồ, song việc cử động ngay ngăn bố đức
thi ân, tâm hoài trung nghĩa, không dạ gian tà hại người
lương thiện. Nguyên ông bà Trương đình Hoài là tay buôn
muối lậu nên mới được giàu lớn như vậy, và cũng như bọn
lục lâm (ăn cướp) tương thông với nhau, hay châu cấp,
giúp đỡ cho Đình Hoài, nên mấy năm dư việc bán muối
lậu được lợi và cường thịnh rất nhiều, còn trong nhà nhờ
người vợ bé, tên là Cơ thị cai quản việc nhà trăm bề giỏi

giần, tánh ý thẳng ngay, dè ẹp vậy vò, nưng đỡ người lương thiện, lại không hay kiêu hãnh cùng ai, thường khi du ngoạn hễ gặp kẻ nữ tài mạo tương xứng thì đem lòng thương, xuất tiền chuộc cho ra tránh vòng lao khổ, bởi vậy cho nên trong làng xóm ai nấy thấy vậy cũng đều mang ơn, bèn kêu Trương đình Hoài là Trương viên ngoại.

Đêm ấy trăng thanh gió mát, sao ngó rạng trời, Trương đình Hoài hứng cảnh du hồ, liền khiến gia đình dọn thuyền, thẳng chèo ra khơi, ghe chèo đi như lên bần, khi ấy thuyền chèo xuôi theo nước chảy, xông lướt dặng nhằm thuyền vua, trẻ bạn đỡ ra không kịp, vấp gãy hết một cây chèo, chủ đồ không nghe đòi bắt đền tiền. Bọn chèo của Đình Hoài không chịu đền, hai đảng rầy lộn với nhau om sòm. Trương đình Hoài lật đật chạy ra hỏi tự sự cầu do, bèn rầy trẻ bạn của mình rồi khiến kẻ hầu hạ đem tiền qua ghe mà đền và nói rằng: « Tiền này của Trương viên ngoại thường cho đi, xin mua cây chèo khác dùng. » Lúc ấy vua vừa bước ra dặng có bảy nạn giải phân. Xảy thấy Trương đình Hoài phân xử rộng tình dặng bụng người dưng, ép tình kẻ ăn ở của mình cho khỏi điều khẩu thiệt, vua thấy vậy định chắc là tay đại độ công bình thiệt rất nên trang hào kiệt, vua bèn dứt con mẹ đưa đồ rằng: « Vốn cây chèo là vật nhỏ mọn của đáng bao nhiêu, hòng làm ngật trẻ bạn của người, làm cho chủ nó thương tiền, vậy thiêm hãy trả lại cho chủ nó, rồi tôi sẽ cho một hai lượng bạc mua sắm cây khác. » Chủ đồ vưng theo lời vua lập tức trả lại.

(Xem tiếp tập 14)



CÀN-LONG

HẠ GIANG-NAM

Trương đình Hoài thấy vua dạy bảo đáng nọ làm vậy thì lật đật đáp lễ và thưa rằng : « Vốn trẽ bạn của tôi lỡ mãng không cẩn thận để đụng nhằm thuyền của tiên sanh thì lỗi ấy ở tôi, nay ông không bắt tội tôi, lại khiến trả tiền lại, tuy lòng ông khoan hồng đại độ làm vậy, tôi rất cảm đội ơn, nhưng mà xin ông nhậm lấy của này, và tỏ danh tánh cho tôi biết, hông biểu ngợi tiếng ấy về sau. » Vua đáp rằng : « Việc nhỏ mọn xin nhơn huynh chớ khá ngại tình ; còn tên tôi là Thiên Tứ, họ Cao ở Thuận thiên phủ, chẳng biết danh tánh nhơn huynh là chi, quê quán chốn nào, xin người càn phân cho tôi biết với. » Đình Hoài đáp rằng : « Tôi vốn người ở xứ này họ Trương tên Đình Hoài, chữ đặt là Quan Khả, nhơn bởi tôi đi thăm bạn tương tri, tình cờ xãy gặp Cao huynh tại chốn này, thật là rất may, nhờ trời xui khiến đâu phải ngẫu nhiên. Vậy xin thỉnh Cao huynh bước qua thuyền tôi du hồ ngoạn thưởng một phen, và xin nhậm tình chớ ngại, lời ngạn ngữ nói rằng : Bốn biển vậy nên một nhà dẫu, dẫu cũng tình huynh nghĩa đệ, trước lạ sau quen, chẳng có can chi mà hông từ chối. » Vua thấy Đình Hoài có lòng gần vó mời hoài, thì liếc mắt xem bộ tướng Đình Hoài ra thế nào, thì thấy tướng mạo Đình Hoài rất nên nghi biện, tuổi ước bốn mươi, mi thanh, mục tú, mặt nở nang như thu nguyệt, tiếng nói như chuông ngân, đi đứng đoan trang, thiệt là người phúc hậu anh hùng, bèn nghĩ rằng : « Đề trăm giao kết cùng người coi tánh ý đó an ở ra làm sao, dặng ngày sau dùng người ra giúp nước nhà cho trăm. » Khi vua

nhứt định trong lòng rồi thì làm bộ từ chối đáp rằng :
« Nay tôi mới gặp nhơn huynh đây thì đã biết là trang thanh
nhã, hiềm vì tôi chưa đến nhà nhơn huynh lần nào thăm
viếng. Vậy xin cho tôi kiêu, để khi khác sẽ vầy đoàn cùng
nhau du ngoạn. » Vã Trương đình Hoài là anh hùng, từng biết
tướng mạo kẻ sang trọng người nghèo hèn, khi nghe vua
nói làm vậy thì chằm chĩ ngó vua, thấy vua tướng mạo khôi
ngô, mày rồng mắt phụng, mặt ngó oai nghi, tuổi tác sạm si
với mình, tiếng nói như chuông kêu, cặp mắt tinh thần khí
tượng dị thường, thật là bậc vương hầu tướng mạo, Đình
Hoài khẩn khẩn ân cần cố ý lập tâm kết bạn cùng vua, nên
bước lại gần berge bước qua chiếc hué thuyền của vua rồi
vòng tay thì lễ nói rằng : « Vã chăng Cao huynh là người
anh hùng độ lượng lớn rất đẹp lòng tôi. Nay tôi há nỡ làm
ngờ, chẳng tưởng tình tiếp rước Cao huynh thì tôi đâu phải
trang hảo hớn. » Vua thấy vậy lật đật đáp lễ lại thốt lời
rằng : « Nay nhơn huynh có lòng cố cập, tôi đâu dám từ nan. »
Nói rồi nắm tay vua dắt bước qua nghe cửa mình, mời vua
đi thẳng vô khoang trong ngò, vua thấy thuyền rất rộng lớn
dọn dẹp trần thiết tề chỉnh hơn chiếc hué thuyền trước của
mình rất nhiều, liền đổi khác chữ cổ tự, treo coi rực rỡ, đồ
chưng chơi xem rất xuê xoang, ghế đẳng lau chùi ngó ngời
con mắt, còn bàn chèo ngó ước đôi mươi, khi vua xem vừa
rồi thì có kẻ đem trà nước và thuốc hút ra dâng. Lúc ấy
Đình Hoài khiến mụ chủ dò buộc dòng theo ghe mình thả
riết theo giòng sông thẳng chỉ đến Nguyệt lâu, tìm điểm danh
tiếng xứ Tô châu là Lý vân Nương và Kim phụng Kiều, vầy
bạn cùng nhau cho vui một thuở, bạn chèo vàng lĩnh gay chèo
ra sức chèo buong đến đó. Khi ấy trong thuyền đã dọn đồ
ăn lót lòng cùng là hué quả để ăn tráng miệng, dóm coi bề
bộn trên bàn. Đình Hoài mời vua ăn uống và đàm luận việc
kinh luân ; khi ăn vừa xong, liền dùng trà, nường dịp ấy
Đình Hoài chỉ vẽ cho vua nghe các phong tục cảnh Tô châu,
những chốn phồn hoa, những miền cổ tích, kể từ đời Ngô

vương soán nghiệp, Tử Tư xây dựng thành trì cho đến triều đời vua này, trị loạn hưng vong, thì trong bốn xứ trước sau thấy đều có kẻ hiền tài luôn luôn. Vua nghe các lời giảng giải ấy rồi, bèn dẫn kinh điển mấy chỗ khúc mắc hỏi Đình Hoài, thì Đình Hoài đối đáp như chơi, cũng là lời ăn tiếng nói, hai đảng trò chuyện với nhau rất xứng ý, hai đảng rất liếc vì gặp nhau rất muộn. Còn đang chuyện văn thì thuyền đến Nguyệt lâu, chốn ấy đều là thuyền của kỹ nữ. Lúc thuyền xáp cận, bọn chèo ghe liền buộc ghe vào kê lan can. Vua ngược mặt ra xem, ngó thấy một chiếc huê thuyền rất nên to lớn, bề cao một trượng có dư, bề dài ước chừng bốn năm trượng, cả thấy chạm trổ, sơn phết rõ ràng. Còn trong khoang ghe rộng cao ước có tám chín thước, chia ra từng từng, bốn phía có lam song vẽ xem rất khéo lạ, đèn pha ly treo theo vách, ngoài có lan can sơn màu lục đậu, có màn vẽ năm sắc treo xung quanh lan can dặng án khi nắng, và có treo đủ đồ ngũ âm, lại có sắp ca nhi đứng hầu hai bên cầm đờn khấy tiếp rượu. Khi nhị vị Lão gia bước qua lầu thuyền, thì sắp ca nhi dứt tiếng đờn, thì lễ vấn an. Lúc ấy Trương đình Hoài nhường vua bước đến trước, rồi nói với sắp ca nhi rằng : « Ta miễn lễ cho bọn này. » Vừa nói vừa bước tới, xẩy thấy Lý vân Nương tiếp rượu vào trong khoang, chúm chím cười nói rằng : « Ngày hôm nay rất may cho tôi nên xui khiến cho nhị vị quới như đến đây. » Nói rồi liền bước xem đến trước mặt hai người làm lễ chúc mừng. Vua và Đình Hoài đáp lễ lại, khi ấy Đình Hoài mời vua ngồi giữa, còn hai người ngồi hai bên, kể kể a huyên đem hương trà dâng lên. Khi ấy vua xem thấy trong khoang ghe dọn dẹp trần thiết rất nên tươi đẹp, hai bên có treo nhiều thơ đề của chư tài tử kinh tạng, và nhắm xem diện mạo Lý vân Nương cũng đẹp đẽ, chơn mày như trăng mới hiện, cặp mắt dường như sóng mùa thu, mặt trắng, môi son, mình vóc dịu dàng, tay chơn trau chuốt, tuy chẳng bì trang quắc sắc, song đầu kém bực tư dung. Vua xem

vừa rồi, xãy nghe Lý vân Nương cất tiếng hỏi tên, quê quán của mình, thì có Đinh Hoài đáp thế rằng : « Nguyên người bạn tôi đây, vốn người ở chốn Bắc kinh, họ Cao tên Thiên Tứ, tôi tình cờ gặp người kết cẩu bạn vàng, lại có tài tình lắm, lâu thông kinh sử, việc học hơn ta mười phần. Nay người đã đến đây chơi, vậy trong bọn chị em nàng có ai tài mạo tương xứng, xin mời ra đây trò chuyện cùng người vậy vui một cuộc. » Vua nghe nói liền lấy lời khiêm nhượng thốt rằng : « Vốn tôi theo với Trương huynh đến đây chơi cho có bạn, đâu dám vọng tưởng điều chi. » Vân Nương đáp rằng : « Bọn tôi đã từng nghe danh ông bấy lâu nay, nay ông đã đến đây thì bọn tôi rất nên đại hạnh, xét lại bọn tôi đâu có trang tài mạo cho xứng mà trò chuyện cùng ông, sợ e bất tiện cùng chăng ? Vậy xin ông đại độ cho những kẻ quê hèn, đừng tôi soạn dựng cho ông một người tạm dùng một thuở mây mưa. » Trong lúc trò chuyện về sự ấy, thì những tay lâu xanh, xung quanh lầu thuyền đã cháng nghe lọt vào tai, đều đua nhau trau tria ngó tốt như tiên, đua nhau đến thuyền Vân Nương rước khách. Khi đến nơi làm lễ ra mắt hai người rồi ngồi vệt hai bên, trong đám đoàn trường này, chỉ có một đứa tên là Kim phụng Kiều, tuổi vừa đôi tám, đẹp dễ huê dung, thì là bức nhứt lâu xanh trong tỉnh Tô Châu, sắc đẹp sánh nàng Tô Tử, tài tình ví kịp Tiết Đào, còn sánh với Lý vân Nương thì hơn Lý vân Nương rất nhiều, song tánh tình kiêu ngạo ý tài khí vật, chẳng khứng yếm cự nghinh tân, lại không ý tưởng giàu phụ khó. Ví như Trương đình Hoài là người văn vật, giàu có lớn, có nói lỡ lầm điều chi không hạp ý chị ta thì chị ta khi thị cũng như không, chẳng có lòng đua bợ chút nào, chẳng khứng gió trăng với ai, chẳng ham cầu mị người yêu như mấy loại kia, tuy nhiên tài mạo siêu quần, rất tiếc hường nhan bạc mạng. Nay nghe có người ở Bắc kinh đến đây tìm người rước khách tài mạo song toàn, tưởng lại người này không phải là trang quyền luyện gió trăng, liều liếc mắt xem vua.

Thấy diện mạo vua, long hành hồ bộ, khí khái phi phạm, thì khen thầm và nghĩ thầm rằng : « Tuy người tướng mạo hơn người, ng chưa biết tài học thế nào ? » Trong khi thầm nghĩ, xãy nghe lời vua trò chuyện, nói năng lễ nghĩa đối đáp khiêm từ. Rồi thấy bọn a huân mời cả thầy nhập tiệc đồng ngồi lại chung quanh một cái bàn tròn lớn, trên bàn ấy dọn đồ thanh soạn bĩ bản ; khi nhập tiệc rượu uống vừa được vài tuần, chợt thấy trên trời, sao Ngán hà tỏ rạng. (Nguyên đêm ấy thuộc về sơ tuần tháng bảy, trăng tỏ lâu lâu). Nhơn dịp ấy vua liền làm ra một câu liên đối trước là cho các chị hầu xanh cùng là Đình Hoài đối chơi.

Câu liên đối vua đọc ra như vậy :

*Vầng trăng khuyết méo, khác chi thuyền,
Lũng thưng Ngán hà tiền nữ tọa.*

Đình Hoài liền đối lại rằng :

*Mặt nhục tròn vình, in tợ cảnh,
Chiếu soi bích-hải ngọc nhơn quan.*

Kim phụng Kiều bèn khiến kẻ a huân đem giấy viết mực rồi biên hai câu đối ấy ra coi, hòng có khen thưởng ; vua thấy chữ Phụng Kiều viết rất hay thì có lòng thương trọng. Lúc ấy Đình Hoài thấy sẵn viết mực liền làm luôn một câu đối liên nữa như vậy :

*Sáu cây dục lại ngó sùm sề,
(Là những : Đào, Lý, Hạnh, Mai, Tòng, Bá).*

Vua đối như vậy :

*Bốn núi chình ra xem đồ sộ ;
(Kìa như : Thái huê, Tung, Nhạc, Côn lôn)*

Đình-Hoài xem thấy khen hay và trọng kính vô cùng, nhưng đêm ấy tiết trời còn nóng nực, quạt chẳng hơ tay, sẵn dịp ấy, Phụng-Kiều bèn trao cây quạt của mình đưa cho vua, xin vua viết cho mình một bài thi trong quạt ấy. Vua sẽ ra đề trên bàn viết tám câu (Nguyên trong tám câu thi vua làm đề nói về cây quạt, nhưng mà có ý chỉ dẫn cho Kim-phụng-Kiều thoát chốn mê-dờ, là nơi khốn đốn).

Thơ ấy nói như vậy :

Ấm-lạnh tình đời khó vọng cầu,
Phất phơ gió mát đỡ lòng sầu.
Đương cơn nóng nực nhiều tay chượng.
Đến lúc hàn lương ít kẻ thâu
Say cuộc hồng-nhan so cũng rứa,
Xét điều mạng bạc kẽm chì dàu.
Khá mau xa lánh vòng trường-đoạn :
Trường-đoạn dứt rồi vậy mới mau !

Kim-phụng-Kiều coi rồi thì cảm động muôn phần, bèn cạy tỏ nỗi mình mà thưa rằng : « Vốn liên-thiếp có ý tránh nơi khổ não đâu dám quyến luyến chốn này, ngặt vì phận hèn mạng bạc chưa gặp người sửa tráp nung khăn, nay mong ơn người chỉ dẫn, tôi nguyện khắc cốt minh tâm. » Vua trả lời rằng : « Hãy mau lo lánh khỏi chốn khá lỗi nguyện. » Nói rồi lại khiến Đình-Hoài làm một bài thi nói về điểm lịch sự. Đình-Hoài vâng lời làm như vậy :

Tuổi vừa hai tám đẹp dung nhan,
Quyến luyến chồng chồng rất rộn ràng,
Mà phần trau tria người vọc nếm.
Môi son chuốt ngọt kẻ mê man.
Tơ hồng nhiều mối xe xúng xiếu ;
Duyên nợ lằng nhằng vương nhiều nhặng !
Sớm tối rước đưa khôn xiết kẻ,
Động phòng, đời đời bạc lang quân.

Lý-vân-Nương coi rồi nói rằng : « Lang-quân nói sao không biết hồ, thấy bọn tôi làm vậy lại ché đê đi, sao lang-quân không suy nghĩ đúng lẽ rồi hãy luận việc thanh lâu, vả chẳng những kẻ vào chốn thanh-lâu cũng có kẻ lánh này người ý khác. Ví như nàng Lý-á-Kiều cũng là phường lâu-xanh kết bạn với Trịnh-nguyên-Hòa là người bán dàu (mãi du-lang), vậy chốn này là điểm không có lòng với Trịnh-nguyên-Hòa hay sao ? Còn như nàng Huệ-khôi-Nữ, Đỗ thập Nương chẳng ham của báu lại đem ném xuống sông, chẳng ham giàu mà hồng phụ nghĩa của gã

Lý-sanh, suy đó mà coi thì kể thanh-lâu cũng nhiều bức hiền ngu, đâu có hư hết hay sao, mà lang-quân tổng luận làm vậy ? Kim-phụng-Kiều liền tiếp rằng : « Theo như lời thơ Trương-viên-ngoại (Đình-Hoài) nhục bọn tôi làm vậy, thì phạt uống một ly rượu. » Khi tiệc rượu mãn rồi thì trời đã khuya. Vua cùng Kim-phụng-Kiều dắt nhau vào phòng an nghỉ ; còn Đình-Hoài thì với Lý văn Nương. Đêm ấy cả bốn người đều hành sự khoái lạc vô cùng. Rạng ngày tương hội nhau tại lầu-thuyền trà nước xong xuôi, thì Đình-Hoài lấy ra hai mươi lượng bạc mà hỏi đáp việc vui chơi, và năm lượng tổn hao về tiền ăn uống, lại xuất luôn ba lượng cho kẻ ca nhi đờn hát. Khi phân phát xong rồi liền phân tay nhau ra về, cũng căn dặn việc hội ngộ ngày sau. Lúc ấy vua xuống huê-thuyền, còn Đình-Hoài xuống ghe mình, cả hai phân tay nhau ra về, vua lên bờ rồi thì trả tiền cho huê-thuyền ba lượng, bởi thường luôn cho cây chèo gãy, vua tính toán an bài, bèn trở về tiệm nói chuyện cho Nhữt-Thanh nghe công cuộc đêm nọ ; kể lại dọn cơm ra, vua với Nhữt-Thanh dùng xong rồi, thay quần đổi áo đi với Nhữt-Thanh thẳng đến Trương-gia-trang (nhà Trương-đình-Hoài). Khi đến nơi kẻ thù-hạ của Đình-Hoài nhìn biết là bạn cũ của chủ mình, lật đặt vào thơ phòng thừa cho chủ hay. Đình-Hoài cả mừng lật đặt mang giày bước ra nghinh tiếp, mời vào nhà trong đem trà ngon thiết đãi, chuyện văn cùng nhau ý hiệp tâm đầu. Vua thấy Đình-Hoài ý ăn nết ở rất hợp với mình, thì có lòng mừng, bèn tỏ xin kết làm bằng-hữu. Đình-Hoài đáp rằng : « Tôi vẫn có tính vậy đã lâu, song không dám nói ra, nay Cao-huỳnh dạy bảo rất hợp ý tôi, tôi đâu dám chối từ. » Nói rồi bèn khiến kẻ gia-đình dọn đồ lam-sanh và rượu, vái nguyện cùng trời đất sanh tử bất ly. Còn vua lớn hơn Đình-Hoài một tuổi được làm anh, còn Đình-Hoài làm em. Cháu Nhữt-Thanh làm lễ ra mắt kính Đình-Hoài làm chú. Khi lập thệ cùng nhau rồi bèn dọn

yến diên thết đãi ăn uống vừa xong, vua sai Nhựt Thanh đến tiệm lấy đồ hành lý đem về Trương gia trang mà cất. Lúc ấy Đình Hoài có việc phải trẩy đi ra ngoài trời buổi chưa về. Còn Nhựt Thanh mắc đi lấy đồ, vua ở nhà có một mình buồn bực, bèn dõng gót dạo chơi thăng riết theo đường cái, chẳng dè đã đến một toà lầu các nguy nga, chạm trổ sơn phết rõ ràng chẳng khác nào như hoàng cung của vua. Vua bước lần đến cửa cái mới rõ biết là phủ của Lưu Dung quân cơ, dòm trên cửa có một tấm biển có đề năm chữ lớn như vậy : « Thiên hạ đệ nhứt gia. » Vua thấy cả giận thầm nghĩ rằng : « Nhà họ Lưu bắt quá làm Tể tướng giàu sang mà thôi, có đâu lại xưng hơn cả và thiên hạ. Vả chẳng trăm đã ở bực chí tôn, giàu sang hơn trong thiên hạ, còn chưa dám xưng là đệ nhứt, nay gia thế nó xưng là bực nhứt trên đời tự tôn mình là lớn, tưởng lại tấm biển này xưng hô ra đây cũng có duyên cớ chi đây. Chi bằng trăm vào đó giả là bạn thiết nghĩa với Lưu Dung đi có việc quan, thuận nẻo ghé đây thăm viếng rồi hỏi tra cớ ấy mới mình bạch cho. » Khi vua lập định chủ ý rồi bước sấn vào cửa trung môn nói với ông già giữ cửa rằng : « Tôi vốn là Cao thiên Tứ người ở Bắc kinh, bạn thiết cùng Lưu Dung, có việc đến thăm viếng. » Kẻ gia nhơn nghe nói lãnh mạng vào trong thưa lại, giây lát trở ra thưa rằng : « Chủ tôi xin mời Lão gia vào trong. » Vua liền tiếp theo gia nhơn ấy, bước vào đờn điện, thấy toà nhà cất bốn cột xem rất huê mỹ, lại có ba bốn người còn trai, tuổi đương thơ ấu, bộ tướng phong nhã, bước đến thi lễ nghinh tiếp, lại thấy một đũa tiểu đồng đem trà nước ra đãi. Lúc ấy người trai tráng hỏi rằng : « Chẳng biết Lão tiên sanh tên họ là gì, ở xứ nào ? » Vua đáp rằng : « Tôi vốn họ Cao, tên Thiên Tứ, ở Bắc kinh. » Người con trai hỏi rằng : « Chẳng hay bác ở Bắc kinh, tại phòng quân cơ làm chức gì, xin tỏ cho tôi biết. » Vua đáp rằng : « Ta do Hàn lâm viện xuất thân cùng Lưu thừa tướng biện sự. Nay nhơn việc quan đã rảnh, xin phép đến quê tỉnh nhân du, thuận nẻo đến đây thăm viếng. » Thiếu niên đáp rằng : « Rất cảm đội ơn Cao lão. » Vua liền

nói qua sự tấm biển xưng là : Thiên hạ đệ nhất gia, chẳng hiểu được nói về ý gì, xin tỏ ra cho rõ biết. Kê thiếu niên đáp rằng : « Việc ấy tôi nhờ đại chẳng thông, xin mời bác vào toà nhà thứ hai, hỏi cha tôi thì rõ. » Vua nói : « Xin dẫn đường đến đó. » Khi ấy cả hai thẳng vào đệ nhị toà, vua xem coi giống như đơn điện thứ nhất. Chỗ đơn điện này cũng có kê canh gác, khi vua đến đó thì kê gia nhơn mời vua ngồi, rồi vào trong bẩm cho gia chủ hay, một chập có một người tuổi ước bốn mươi, ăn mặc y quan tề chỉnh, bước đến chào hỏi mừng vua, và hối trở đem trà nước ra đãi, và nói rằng : « Tôi không dè Cao lão gia đến đây, thất lễ nghinh tiếp, xin Cao lão gia thứ tội. » Vua đáp rằng : « Tiểu đệ nhơn thuận nẻo ghé đây thăm viếng cho thỏa tình ao ước. » Người này hỏi vua rằng : « Chẳng hay Cao lão gia làm việc một phòng với anh tôi, đã được mấy năm rồi ? » Vua nói : « Đã được năm năm. » Vua lại hỏi : « Tấm biển đề làm vậy là nghĩa lý gì, tôi không rõ, xin người dẫn giải cho tôi biết ? » Người này đáp rằng : « Việc ấy tôi đâu hiểu được, xin mời Cao lão gia đến điện thứ ba hỏi cha tôi thì rõ. » Vua bèn xin người dẫn vua đến đó. Khi vua đến đơn điện thứ ba xem thấy càng tốt hơn hai cái trước nhiều lắm. Vua ngồi tại đó, giây lát có một người tuổi ước sáu mươi, còn tráng kiện tinh thần, phong quang thanh nhã, bước thẳng lên đường thượng ra mắt trò chuyện cùng vua, Ông này hỏi : « Cao lão gia ở Bắc kinh đến đây có chuyện chi cần kíp hay chẳng ? » Vua đáp rằng : « Tôi nhơn rảnh việc quan xuống Giang nam, trước là đi chơi, sau thăm Trang tuần phủ, thuận đường sang chơi đến đây, nghe thiên hạ đồn nhà bác ở chốn này, nên tôi ghé đây thăm viếng. » Ông già đáp rằng : « Tôi cảm đội ơn. » Và tỏ rằng : « Nguyên Cao lão gia với con tôi là bạn chí thân, nay đến đây, xin mời ở lại chốn này chơi vài ngày. » Vua đáp rằng : « Vốn tôi ngụ tại nhà Trương viên ngoại, xin thứ dung lúc khác sẽ đến đây cư trú. » Vua lại hỏi : « Cái tấm biển đề năm chữ ấy thử nghĩa làm sao ? Xin bác chỉ dẫn cho tôi rõ lý. » Ông

già đáp rằng : « Việc này vốn tôi không rõ, như Cao tiên sanh muốn biết hãy đến đơn điện thứ tư hỏi cha tôi thì rõ. » Vua nghe nói lấy làm nghi hoặc, lẽ đâu việc ấy mà ba người đều không rõ, cũng có nguyên cớ làm sao đây, mới mời ta đến đó mà hỏi cha người. » Vua cũng muốn cho biết rõ nguồn cơn không nại lao nhọc, bèn nói rằng : « Xin bác cho người dẫn tôi đến đó, trước là thăm ông già bác sau rõ việc ấy. » Ông già lập tức sai người đem đến đơn điện thứ tư, xem thấy đơn điện này có bốn cái trụ lớn, hai bên chái có nhiều thơ phòng dọn coi đẹp mắt, sánh với mấy cái trước càng hơn nhiều, giữa điện ngó huy hoàng chói mắt, đồ báu lạ kể đã vô số. Vua thấy vậy bèn khen rằng : « Hèn chi lời tục nói không sai : Trên trời có Thần tiên phũ, nhơn gian có Tề tướng gia, vốn hai chốn ấy là tốt hơn hết, vả lại cung điện của trăm ví với nhà Tề tướng này thì cung điện của trăm cũng phải thua. » Vua đương ngồi đó suy nghĩ việc đời, xấy thấy có một ông già đầu bạc phơ phơ chống gậy đi ra, ước hơn tám mươi tuổi, râu dài ba chòm bạc trắng, tinh thần tráng kiện ngó rất tốt người, bước đến ra mắt cùng vua, mời ngồi trò chuyện hỏi thăm vua đến đây có sự chi. Vua cũng tìm cớ nói y như mấy lời đã tỏ trước đó, thì ông này thốt rằng : « Nay Cao tiên sanh mới đến chốn này, xin hãy ở ngụ lại đây vài tháng dặng du ngoạn Giang nam, địa cảnh này rất tốt hơn hết. » Vua đáp rằng : « Theo như ý ông hảo tâm, tôi rất cảm ơn, song tôi đã có nơi sở trú. Chẳng dám nào xin ông cất nghĩa câu biên năm chữ Thiên hạ đệ nhất gia cho kẻ hậu sanh rõ biết. » Ông già đáp rằng : « Nguyên cha tôi khi được trăm tuổi thì thân bằng cố hữu có đi mừng ba tấm biển, một tấm treo trước cửa, còn hai tấm treo sau hậu đường, như Cao tiên sanh muốn biết hãy vào hậu đường hỏi cha tôi thì rõ biết nguồn cơn. » Vua nghe ông già này nói làm vậy thì lấy làm lạ và không rõ tấm biển kia nói về sự gì, bèn xin cho người dẫn đường đến đó. Khi vua bước đến cảnh hậu đường chỉ thấy những bông hoa rất lạ, xanh mướt bốn bề, mùi bay thơm ngát coi ra dường thể động tiên. Vua thấy vậy thăm khám

rằng : « Chỗ này cảnh rất an nhàn vui thú. » Vua bước sấn đến trước thấy có treo một tấm biển đề là « Bách tuế đường » (một trăm tuổi). Lúc ấy kẻ gia nhơn mời vua ngồi tại đó, rồi trở vào thông báo cho gia chủ hay ; trong giây lát kẻ gia nhơn ra mời vua vào trong, vua theo chơn đến đó, xem thấy rất nên tinh khiết, lại trước án có xông long diên hương đốt hơi bay ngui ngút thơm nức, hít vào tinh thần càng thêm sảng khoái, xem ra chẳng kém gì tiên động nhứt ban, còn trên ghế có một ông già râu mày và tóc trắng bạc phơ phơ, lại có hai đứa tiểu đồng châu chực hai bên, vua bước đến thì lễ ra mắt. Ông già này liền khiến hai đứa tiểu đồng đỡ ông đứng dậy vòng tay đáp lễ cùng vua, rồi mời vua ngồi mà hỏi thăm rằng : « Nay Cao tiên sanh giáng lâm đến đây có sự chi dạy biểu tôi chăng ? » Vua đáp rằng : « Vốn cháu là người ở Bắc kinh cũng lĩnh tôn làm quan đồng liêu với nhau ; nhơn rảnh việc đạo chơi tỉnh này, may lại tiện bề ghé thăm gia quyến của ông rất nên hữu hạnh. » Ông già ấy hỏi vua rằng : « Cháu đến đây đã có đi du ngoạn các nơi hay chưa ? » Vua đáp rằng : « Đã chơi đủ khắp chỗ, song coi chưa hết, thật là cảnh tốt vô song. » Ông già hỏi vua : « Chẳng hay cháu cư trú nơi đâu ? » Vua tỏ rằng : « Ở tại nhà Trương viên ngoại. » Vua lại hỏi thăm tuổi tác ông già được bao nhiêu ? Ông già đáp rằng : « Một trăm tám tuổi. » Vua nghe nói bèn khen rằng : « Ít ai được trường thọ như vậy. » Khen rồi lại hỏi rằng : « Có tấm biển đề năm chữ ấy nghĩa lý làm sao, xin chỉ cho cháu rõ. » Ông già đáp rằng : « Vốn tiên sanh chưa rõ, đề lão hủ uoi cho tiên sanh biết. Khi già được một trăm tuổi, thân bằng cố hữu chúc mừng đi cho già ba tấm khuôn biển ; tấm thứ nhứt đề là : Thiên hạ đệ nhứt gia ; tấm thứ nhì đề là : Bách tuế đường ; còn tấm thứ ba, Cao tiên sanh coi thì rõ biết công cuộc nhà Lưu gia này. » Vua ngược mặt lên xem, thấy tấm biển thứ ba tỏ khen ngợi nhà Lưu gia như vậy : « Trời cũng không qua, đất cũng không hơn, vua cũng khó tày, nhơn gian đâu lẫn được. Như thế : Cha vi Tề tướng, con vi Tề tướng, cháu vi Tề tướng, đâu ai giàu đâu

qua đây quí, dầu ai quí sao bằng cha con, con cháu nhà ta, liên đồ khoa trường ; dầu dòng ai liên đồ khoa trường cũng chẳng bằng kiến họ Lưu, liên kết năm đời hiện tại, sống được một trăm năm. » Vua xem rồi thì khen rằng : « Thiệt là nhà Lưu gia đệ nhất trong đời. » Lúc ấy vua mới hiểu năm chữ : Thiên hạ đệ nhất gia trong tầm biển ấy. Vua bèn cáo từ lui gót trở ra, về đến Trương gia trang thì Trương đình Hoài lật đật bước ra tiếp rước hỏi thăm vua đi chơi nơi đâu trót ngày nay. Vua đáp rằng : « Du ngoạn đến phủ Lưu gia, thấy treo tấm biển đề rằng : Thiên hạ đệ nhất gia, không rõ có làm sao, nên đến đó hỏi thăm cho biết, nay mới rõ là nhà Lưu gia tốt phước, hiện tại năm đời còn sống thấy nhau. » Trương đình Hoài cũng khen rằng : « Nhà Lưu gia giàu sang, trường thọ thiệt là thiên hạ vô song. » Khi vua ngụ tại Trương gia trang chẳng được bao lâu thì tiết thu đã đến, nhằm trung tuần tháng tám, tục lệ xứ này thường lễ hay đã lời dài, nhằm tiết ấy Trương đình Hoài sớm biết tục lệ làm vậy, nên khiến gia đình sớm bày diển yến, trước là đãi vua ăn uống chơi, sau nữa thưởng giai tiết, rồi đi coi đã lời dài, vua nghe Đình Hoài bàn soạn làm vậy thì trong dạ vui mừng. Lúc ăn uống rồi rủ nhau ra đi đến chốn Long vương đại miếu, thấy thiên hạ đến đó đông nức như kiến cỏ, buôn bán vật thực vô số. (Nguyên người đã lời dài này tên là Triệu phương Khánh là thầy nghề võ dạy kẻ môn đệ có dư một trăm người). Lúc ấy vua với Đình Hoài chen đến trước đài thấy có một đôi liên đề như vậy :

*Võ đông trong đời có một,
Anh hùng thiên hạ không hai.*

Lại xem thấy bên tả có một cái điều lệ dặn bảo như vậy : « Phàm ai thượng đài chẳng dâng đèn lên bình khi đem theo mình, dụng quờn đánh nhau, chết sống không bắt đền nhen mạng. » Đương coi điều lệ, xảy thấy thiên hạ xôn xao vệt ra một đường lớn nhường cho một trăm quân

đi, có năm sắc cờ hộ tống ông thầy thủ đài, nhìn thấy hình dung người thủ đài này rất oai khí mạnh mẽ vô cùng, nai nịt như một vị đại tướng, khi đến đài liền nhảy phóc lên và cất tiếng nói rằng : « Ai giỏi hãy thượng đài tỷ võ cùng ta, còn ai có dõ thì thôi, đứng đó mà coi, chớ có nhảy lên đây mà chết uổng mạng. »

Lúc ấy Võ thám huê là Tiêu hồng Kim cũng đến đó coi đã lời đài. Xảy nghe Triệu phương Khánh nói phách làm vậy thì giận bèn nhảy tuốt lên đài cùng Phương Khánh tỷ võ. Phương Khánh nói với Tiêu hồng Kim rằng : « Người là danh vọng xứ này chớ khá tỷ võ cùng ta, sợ e sợ thất mà mất bề danh tiếng chẳng ? » Tiêu hồng Kim đáp rằng : « Việc ấy chẳng cần, như người có giỏi thì đương cự cùng ta, như liệu có dõ hãy xuống đài, chớ khá khoe khoang lỗ miệng mà khi thiên hạ vô nhơn. » Phương Khánh đáp rằng : « Việc ấy tại người, vậy người hãy ra miếng cho ta đánh phá. » Tiêu hồng Kim liền ra miếng gọi là song long xuất hải. Phương Khánh lập thế đại bàng triển sủy giải phá, hai đàng đánh nhau hơn ba chục hiệp. Tiêu hồng Kim lúc ấy mệt đừ, yếu sức khó nổi chống đương, bị Phương Khánh đá rớt xuống đài, máu chảy đầm dề bất tỉnh nhơn sự, lại bị thiên hạ cười rộ, lúc ấy kẻ gia nhơn của Tiêu hồng Kim cũng đem về nhà.

Vua xem thấy cả giận vì tướng Tiêu hồng Kim là tôi của mình, bèn nghĩ thầm rằng : « Phải chi ai bị đánh đá rớt xuống đài thì trăm bỏ qua, nay nó nhục tôi của trăm, nỡ làm thính sao ! Chi bằng trăm ra tay trừ hại cho nhơn dân. » Đang lúc thầm nghĩ làm vậy và vừa sửa soạn thượng đài, xảy nghe Đinh Hoài nói : « Cao huynh khoan thượng đài đã, để cho tiêu đệ ra tay ; đánh nó rớt xuống đài mang xấu chơi. » Vua liền dặn Đinh Hoài khá tua cần thận, Đinh Hoài nhảy thót lên đến nơi liền nói rằng : « Ta đến đây tỷ võ cùng người. » Phương Khánh nhìn xem người này gương mặt nở nang, tướng mạo kinh nhơn, bèn cất tiếng nói rằng : « Người khá bày danh tánh, rồi sẽ ra

tay. » Đinh Hoài đáp rằng : « Ta vốn họ Trương tên là Đinh Hoài đến đây tranh thắng bại cùng người, bởi người tự thị anh hùng coi chẳng có ai, vậy người hãy ra tài đương cự cùng ta. » Nói rồi bèn dùng miếng mảnh hồ hạ san đánh tới, Triệu phương Khánh khen hay rồi trịch né qua một bên, lập tức dùng miếng song phi phò điệp nhắm ngay mặt Đinh Hoài đánh xuống ; Đinh Hoài trố mắt nhìn thấy xuất hải giao long đánh trả lại, hai đảng đánh nhau có dư bảy tám chục hiệp, Đinh Hoài thăm biết sức mình đã yếu, khó bề chống cự, bèn đánh vệt xuống một quòn rồi nhảy phóc xuống đài. Lúc ấy Triệu phương Khánh đắc ý bèn, cất tiếng hỏi rằng : « Trong đám đông này, còn người nào là anh hùng có tài giỏi khá thượng đài tỷ võ cùng ta. » Vua thấy vậy nổi xung bốc nhảy lên nói rằng : « Ta đến đây tỷ võ cùng người cho biết tài cao thấp. »

Hồi thứ mười chín

*Triệu giáo-dầu tri cơ biết Chúa,
Châu tri-phủ lăm lỏi vong thân.*

Đây nói về Triệu phương Khánh thấy người thượng đài thì nhìn coi người ấy mày rồng, mắt phụng, tướng mạo kinh nhơn, bèn cất tiếng nói : « Như người có thượng đài tỷ võ cùng ta thì khá tỏ thừa tánh danh. » Vua đáp : « Ta vốn họ Cao, tên Thiên Tứ đến đây tỷ võ cùng người cho biết tài cao thấp. » Phương Khánh đáp : « Vậy người hãy ra miếng di cho ta đả phá. » Vua bèn triển khai lưỡng thủ biến thành ra miếng sư tử khốn cầu, chụp bọc đánh tới. Phương Khánh xem thấy khen hay, bèn dùng một đường mảnh hồ cầm đương giải phá. Rồi hai đảng đấu võ cùng nhau có dư một trăm hiệp, mà chưa thấy ai hơn. Khi ấy vua gắng sức chống đương, chẳng ngờ có vị Thái

bạch kim tinh vân du đến đó, thấy vua đang ra sức đối địch cùng Phương Khánh, bèn cất tiếng kêu Phương Khánh mà rằng : « Người đương đầu võ cùng người đó là vua đương trị vì ngày nay, vậy người chớ nên ra tay chống cự rồi phạm đáng chí tôn, ắt là người mang khổ. » Phương Khánh nghe nói hoảng hồn, liền ngừng tay lại mà nói : « Cao nhân huynh chớ khá động thủ nữa, vì tôi sức yếu đánh không lại nhân huynh. » Vua bèn ngừng tay lại hỏi rằng : « Vì có nào Giáo sư không đấu võ nữa, xin tỏ cho ta nghe ? » Phương Khánh đáp : « Từ tôi khai lời dài dãi mấy năm dư, xem trong thiên hạ anh hùng ít kẻ chống cự nổi cùng tôi. Nay gặp nhân huynh thượng đại tỷ võ, thì tôi biết tài nhân huynh hơn tôi bội phần, nên tôi nguyện xin thọ giáo cùng nhân huynh. » Vua nghe nói cả mừng bèn đáp rằng : « Giáo sư chớ khá tự khiêm, vậy xin mời Giáo sư đi với tôi lại nhà Trương gia trang đàm đạo cùng nhau cho biết. » Phương Khánh vâng lời khiến đồ đệ dọn dẹp lời dài, cùng là đồ quân khí, rồi đi theo vua và Trương đình Hoài, cùng Nhựt Thanh thẳng đến Trương gia trang. Khi đến nơi mời ngồi trà nước thết đãi xong xuôi, thì Phương Khánh liền đứng dậy quì xuống lạy vua mà thốt rằng : « Tôi vốn có mắt không người, chẳng thức thấu ngọc lành, xin thứ tội cho tôi, và tình nguyện kiến nhân huynh làm sư trưởng. » Vua đỡ dậy đáp rằng : « Vả chẳng võ nghệ Triệu giáo sư thì đây đã từng biết, vì bởi lúc tôi thượng đại tỷ võ, Giáo sư có ý khiêm nhường, nay Giáo sư sẵn có lòng tốt xin khá ở đây chỉ điểm thêm giúp sự võ nghệ cho tôi chút đỉnh, tôi rất cảm đội ơn, và xin mời ở lại đây dùng cơm với tôi và trò chuyện cho vui. »

Ấy là :

*Gặp bạn ngàn chung rượu chàng nhiều.
Nữa lời trái ý khó nhiều dung.*

Khi mấy người đương vầy tiệc đàm đạo cùng nhau, thì trời đã khuya rồi, trống điểm sang ba, tiệc vừa mãn, dọn phòng cho Phương Khánh an nghỉ, còn mỗi người kia đều có phòng sẵn. Qua rạng ngày ấy ai nấy thức dậy rửa mặt gỡ đầu, lại dùng cơm bữa sớm mai. Sau khi ăn cơm rồi, Triệu phương Khánh bèn cáo từ lui gót. Khi ấy vua tả mặt chiếu khiến người giao cho Tiêu hồng Kim hồi trao thọ chúc. Vua ở tại Trương gia trang vừa được nửa tháng, trong lòng áy náy không vui, ý muốn đi với Nhựt Thanh qua Hàng châu du ngoạn. Ngày ấy vua liền khởi hành ra đi, vừa đến Hàng châu địa phương, chốn đó có một cái ngã tư lại có một cái nhà ngũ hiệu là : « Ngưu gia điểm » còn chữ tiệm tên là Ngưu tiêu Nhị thấy vua và Nhựt Thanh vừa đến thì lật đật chạy ra tiếp rước, Nhựt Thanh bèn nói rằng : « Hai bọn ta chẳng qua là đi tìm tiệm ngũ rộng rãi khoảng khoát và sạch sẽ dừng tạm nghỉ ngơi. » Tiêu Nhị đáp : « Chốn này quả có như lời khách quan nói. » Nhựt Thanh tin như lời, giao đồ hành lý đem lên phòng tầng trên mà cất, kể đến bữa ăn dọn ra, vua và Nhựt Thanh tạm đỡ dạ. Lúc ấy trời đã tối, cả hai ở đó ngũ một đêm. Rạng ngày rửa mặt gỡ đầu và trà nước xong xuôi. Vua bèn hỏi chữ tiệm rằng : « Xứ này có chỗ nào đi chơi vui cũng chẳng ? Xin chỉ giúp làm ơn. » Tiêu Nhị đáp : « Xứ này nhiều chỗ vui chơi không kể xiết, vậy khách quan đi ra thì ngó thấy. » Vua nghe nói cả mừng, liền dặn Tiêu Nhị : « Bữa nay khá dọn cơm chiều cho hai ta ăn cho sớm đừng có đi dạo chơi chợ đêm. » Tiêu Nhị vâng theo lời dạy, bèn lo sắm sửa dọn buổi cơm chiều, khi cơm dọn rồi thì trời đã xế qua. Vua với Nhựt Thanh ngồi lại ăn uống no say, rồi dõng gót ra đi, gặp người hỏi thăm chỗ nhóm chợ đêm. Vua với Nhựt Thanh đi lần đến đó, chĩn thấy người ta đông như kiến cỏ, và buôn bán những món quí lạ vô cùng, cùng là những vật ăn ngon ngọt cũng chẳng thiếu chi.

(Xem tiếp tập 15)

CÀN-LONG

HẠ GIANG-NAM

Có bài thi làm chứng như vầy :

*Thư địa rất dị kỳ,
Khuyến người khá tường tri :
Ban ngày chờ du thị,
Lúc tối lành hạ trì.
Cừu hận tua khoả lãp,
Hữu tình khả bền ghi,
Hàng châu vui không xiết,
Sanh sự bị chúng khi.*

Đêm ấy vua đi du ngoạn đã thềm, rồi lại mua bánh trái vật thực trở về tiệm, khiến chủ tiệm nấu trà ngon ăn bánh uống nước chơi, và trò chuyện một hồi rồi đi ngủ. (Nguyên chủ tiệm này có một đứa con gái gả cho quan Phũ tỉnh Hàng châu làm vợ bé, nên cậy lấy oai thế của chàng rể, chuyên lo nóc tiền bạc của người thương khách ở ngụ.) Ngày đó thấy vua và Nhựt Thanh đi chơi khỏi, còn đồ hành lý gói tại tiệm mình coi rất nặng nề, tưởng chắc có tiền bạc nhiều, bèn sanh thói xấu khui ra coi, thấy vàng bạc và vật quý báu nhiều, bèn sang đoạt ráo túi, nhưng vua và Nhựt Thanh chưa hay biết. Qua rạng ngày vua với Nhựt Thanh thức dậy rửa mặt mày xong xuôi, qua cảnh khác xem chơi, mới khiến chủ tiệm đem gói hành lý giao lại cho mình. Vua mở ra coi chẳng còn một món thì thất kinh, lập tức tra hỏi chủ tiệm thì chủ tiệm từ chối, không chịu là cha ăn cướp, bèn dẫn nhau đến công đường quan Phũ mà cầu người minh lý. (Nguyên ông Phũ này họ Châu tên Nhon

Thanh là quan ưa ăn hối lộ nên bá tánh xứ này thường đặt tên riêng người là Châu phách Tán là bợm ưa ăn hối lộ của người. Còn thằng cha Ngưu tiểu Nhị này là cha vợ ông Phũ nọ, nên dân tình thấy đều kiêng nó luôn luôn.)

Ngày kia quan Phũ đang ngồi tại hậu đường, xảy nghe trống hầu đánh rất nhặt thúc, lập tức truyền kẻ nha dịch rằng : « Nã tróc kẻ đánh trống ấy đem đến công đường cho ta. » Quan nha dịch vâng lời hăm hở đến nơi nã tróc vua và Ngưu tiểu Nhị dắt thẳng đến công đường, biều hai dâng quì xuống. Vua không thêm quì, quan Phũ thấy dọa nổi xung nạt hỏi : « Mi là quan còn đồ cả mặt to gan, đã đến trước mặt ta sao không bái quì ? » Quờ sơ một hồi rồi day lại hỏi Ngưu tiểu Nhị : « Người đến thưa bẩm về việc chi ? » Tiểu Nhị quì bẩm rằng : « Ngày nọ có hai tên còn đồ đến ngụ tại tiệm tôi, không tiền mà trả thì chớ, lại vu cho tôi là ăn cắp vàng bạc của chúng nó, vậy nên oan ức tôi phải dẫn chúng nó đến đây minh oan. » Quan Phũ nghe nói liền day lại hỏi vua : « Mi tên họ chi, ăn uống của người không trả tiền thì chớ, lại vu họa cho người, thì tội người nặng biết dường nào ! » Nói rồi khiến nha dịch bắt căng nọc vua, phạt tội đánh một trăm roi. Vua nghe nói cả giận, cất tiếng mắng rằng : « Mi là ô quan, tham lam ăn hối lộ của thằng gian ác này, khuất lấp bỏ qua không minh sự lý cho người thời chớ, lại khiến bắt ta mà đánh ép, rất uổng cho mi ăn trên ngồi trước chúng. Còn ta đây tên là Cao thiên Tứ ở Bắc kinh, người có biết chăng ? » Quan Phũ nghe nói thì ngó sừng vua một hồi, rồi khiến kẻ nha dịch áp bắt vua. Thương hại cho mấy tên cai, bếp, thợ lại này nghe lời quan Phũ áp lại bắt vua bị vua dùng quờn khước, thoi đá chú nào chú nấy lăn bò, lại thêm lỗ đầu, dập mặt. Quan Phũ xem thấy thất kinh, lật đật chạy trốn ra hậu đình, cáo báo cho quan Hiệp trấn tên Mã như Long hay. Mã như Long liền truyền lệnh cho Thủ bị tên Phùng đức Phiêu và bên tả dinh Thiên tổng binh là Lý khai Thi, cả hai người dẫn một trăm binh đến vây nha Tri phủ. Vua thấy tình hình làm vậy biết là không

xong, ráng sức tính thể đánh giải vây, còn Nhựt Thanh cũng đánh nhau với quân lính, giết rất nhiều, song vua quả bất địch chúng, đánh không lại bị quân áp bắt trói dân đến công đường. Tri phủ vừa muốn dụng hình khảo vua, chẳng dè bị Du thần làm xây xâm mây mặt, té nhào xuống đất, quân nha dịch đổ dầy đem vào hậu đường, còn vua đem giam lại ngục hình ; lại tư tờ cáo bầm cho quan Nghiệp đài hay công sự ấy. Còn Nhựt Thanh đã thoát khỏi ra ngoài đi dò thám coi tình hình làm sao, song có một mình không phương chi cứu cấp. Đường lúc ấy Nhựt Thanh và đi và tính, xảy gặp Giáo đầu là Triệu phương Khánh, bèn tỏ hết căn do cho Triệu phương Khánh nghe. Phương Khánh thất kinh bèn tỏ rằng : « Việc đã đi lỡ làm vậy, biết tính làm sao cho tiện việc. Vậy hai ta trở lại Tô châu tìm Trương đình Hoài thương nghị, thì cứu mới được. » Tính rồi cả hai bèn lập tức thẳng đến Tô châu, đi đã hai ngày mới đến Trương gia trang, thì Nhựt Thanh khóc tỏ cho Trương đình Hoài hay công cuộc đó, và xin Đình Hoài ra ơn lập thể giải cứu một phen. Đình Hoài nghe nói hoảng hồn, bèn hỏi Phương Khánh tính mưu gì cho vẹn toàn. Phương Khánh đáp : « Vả chẳng Châu tri phủ là người ham ăn hối lộ lắm, chỉ bằng đem châu báu vàng bạc đến lo lót với va, xin thực tội cho vua thì va sẽ tha vua ra rồi sẽ tính kế khác lấy đồ hành lý của vua lại, kế ấy rất nhem lại hay, xin nhờ huynh y kế thi hành. » Đình Hoài nghe nói vừa lòng, kế thấy trời tối, cơm nước xong xuôi rồi đi nghỉ ngơi. Qua rạng ngày Đình Hoài đi cùng Phương Khánh, Nhựt Thanh, và đem vàng bạc châu báu theo. Ngày đi, đêm nghỉ mới đến Hàng châu tìm tiệm nghỉ ngơi, xong xuôi thì Phương Khánh bàn soạn với Đình Hoài rằng : « Vốn đây có một người tên là Thân Khâm là bạn thiết với Tri phủ, vậy thì đem bạc cậy va nói giùm ắt xong công việc. » Đình Hoài đáp : « Vả tôi cũng có một người tri kỷ ở tỉnh này, lên là Lý văn Chấn, mấy năm trước thi đậu Tấn sĩ, vốn người rất chí thiết với Tri phủ, cậy va nói năng giùm ắt xong. » Qua rạng ngày thâu hành đến nhà Lý tấn sĩ. Khi đến nơi Đình

Hoài viết tên họ mình, cậy kẻ giữ cửa đem vào thừa cho chủ nó hay rằng: « Có cỗ nhơn đến đây thăm viếng. » Kẻ gia nhơn vưng lời đem thiệp vào thừa cho chủ mình hay. Giấy lâu xấy thấy nó trở ra thừa rằng : « Chủ tôi cho mời ông vào. » Đình Hoài liền bước sấn đến nhà trong, Lý tấn sĩ lật đặt đến trước nghinh tiếp mừng rồi mời ngồi rồi khiến kẻ gia đồng đem trà nước ra thết đãi. Lý tấn sĩ bèn hỏi rằng : « Chẳng hay anh đến tôi có sự chi, mà tôi không hay biết trước đặng đi tiếp rước cho sớm, vậy xin anh miễn chấp. » Đình Hoài đáp : « Có việc tôi mới dám đến đây, trước là thăm viếng, sau cậy nhơn huynh ra sức giúp một việc. » Nói rồi liền tự trần đầu đuôi các việc Cao huynh bị Tri phủ giam cầm rất nên oan ức, và nói : « Bởi vậy tôi đến đây sở cậy nhơn huynh đem vàng bạc đến phủ người lo lót giúp đặng thả Cao huynh ra, ơn ấy cam đội ngàn đời. » Lý tấn sĩ nói : « Việc ấy dễ mặc tôi liệu ắt xong, nhưng số tiền bạc bao nhiêu phải dự bị cho đủ, đặng mai tôi sẽ thân hành đến đó nói giúp thì ắt sẽ thả Cao thiên Tứ ra, chẳng có sao mà nhơn huynh hòng sợ. » Đình Hoài đáp : « Việc bạc tiền tôi lo đã sẵn xin nhơn huynh chờ ngại. » Khi ấy Lý tấn sĩ cầm Đình Hoài ở lại nhà mình vài ngày chờ vụ ấy. Qua rạng ngày, Lý tấn sĩ ăn cơm nước xong rồi, liền lên kiệu đi thẳng đến nha môn Tri phủ, khi đến nơi liền trao thiệp cho kẻ nha dịch cậy đem giùm vô trình với Tri phủ, kẻ nha dịch vưng lời lãnh thiệp đem vào hậu đường, giấy lát trở ra thừa với Lý tấn sĩ rằng : « Lão gia tôi cho mời ngài vào. » Lý tấn sĩ liền bước thẳng đến hậu đường thì Tri phủ lật đặt xuống thềm bước ra tiếp rước mời vào trà nước đãi đằng. Lúc ấy Tri phủ nói rằng : « Tôi không dè ngài đến chốn này, nên nghinh tiếp chậm trễ. Xin ngài thứ tội, và chẳng hay ngài đến đây có sự chi, xin cáo phân cho tôi rõ biết. » Lý tấn sĩ đáp : « Có việc tôi mới dám đến chốn này. » Nói rồi liền tự trần rằng : « Công việc Cao thiên Tứ lỗi lầm xúc phạm đến ông. Nay nó cậy người đến nói với tôi đem dâng cho ông mười muôn lượng mà chuộc tội cho nó. Xin ông hải hà chi độ tướng đến tình

tội, nhậm lấy của này mà tha tội cho người một phen.» Quan Phủ nghe nói mừng quính, song không nói ra, bên kiếm lời đổ tội cho Cao thiên Tứ là người hoành hành bạo ngược, tội ấy nan nhiều. Nhưng nghĩ đến tình Lý tấn sĩ là bạn thiết nên phải y theo lời, song bạc ấy phải cho đủ số mới được. Lý tấn sĩ thấy Tri phủ đành chịu, bên từ biệt trở về và hẹn mai sáng sẽ đem bạc đến. Khi Lý tấn sĩ lên kiệu về đến nhà đi thẳng vào thư phòng thì Đình Hoài hỏi thăm : « Công sự ấy tính thế nào ? » Lý tấn sĩ đáp : « Việc ấy đã an bài, song số tiền bạc phải cho đủ mới được. » Đình Hoài bên lấy châu báu và tiền bạc đưa ra cả thấy tính là mười lăm muôn lượng, giao cho Lý tấn sĩ chấp thủ. Qua rạng ngày mai trời xé qua, Lý tấn sĩ sửa soạn ra đi, thì nói với Đình Hoài phải làm tờ báo lãnh về tội Cao thiên Tứ, và năm muôn lượng tiền thế chửi cho mình cầm. Đình Hoài ưng chịu làm tờ ấy giao cho Lý tấn sĩ. Lý tấn sĩ cưỡi ngựa lên kiệu ra đi, đi đến phủ đương cây kẻ nha dịch thông tin cho Tri phủ hay. Tri phủ liền ra nghênh tiếp vào trò chuyện hỏi thăm bạc tiền đủ số chưa ? Lý tấn sĩ nói : « Việc ấy đã đủ, nay tôi đem dâng cho ông, xin ông kiểm soát lại. » Tri phủ bèn khiến kẻ tâm phúc xem xét lại đủ số rồi đem đi cất. Khi ấy Tri phủ sai kẻ nha dịch đến khám dân Cao thiên Tứ giao cho Lý tấn sĩ lãnh ra.

Ấy là :

*Không tiền khó nói năng cùng quĩ,
Có bạc khiến quĩ dễ như chơi.*

Lý tấn sĩ từ biệt Tri phủ, đồng lên kiệu đi với vua, thẳng riết về nhà vào thẳng thư phòng, thì có Trương đình Hoài lật đặt bước ra tiếp rước, và nói với vua rằng : « Bấy lâu nay Cao huynh bị khốn đốn, em không hay biết dựng hòng giúp đỡ, nay hay vụ này đến đây thì đã trễ rồi, xin anh miễn chấp. » Vua đáp rằng : « Vì qua mà nhọc đến em, khiến lòng đây xốn xang khó chịu. » Nói rồi liền

day lại tạ ơn Lý tấn sĩ có tình cứu giúp, ơn ấy ngàn đời muôn kiếp không quên. Lý tấn sĩ đáp : « Việc ấy nhờ mọn không can hệ chi mà hơn huỳnh phòng ngại. » Lúc ấy vua và Đinh Hoài sợ Nhật Thanh có lòng trông đợi, bèn lật đặt bài biệt Lý tấn sĩ, Phương Khánh ra đi, đến tiệm ngũ lương hội cùng nhau ; qua rạng ngày dùng cơm nước tại tiệm, xong xuôi lính tiền trả cho tiệm, rồi vẫy đoàn lên đường chỉ dậm trở về Trương gia trang. Khi đến nơi vua bèn bài tạ Trương đình Hoài có tình thương xót đến mình, nên mới xuất phát tiền bạc nhiều đặng cứu mình khỏi vòng lao lý, ơn ấy khắc cốt minh tâm, song giận vì Tri phủ làm việc hồ đồ không minh lý, do cũng bởi Ngưu Nhị sang đoạt tài vật của mình. Vua nói : « Vậy xin nhị vị hơn huỳnh kiểm kê chi hay, trước là lấy của ấy lại, sau nữa giết lũ ấy cho được, thì oán nợ mới nguôi. (Sao chẳng hạ mật chiếu cho Trang tuần khữ trăm quyết lũ ấy đi mà lấy đồ lại ? Thật là ngài làm vua đường ấy rất nên hành hiêm, nhưng mà tại lĩnh ấy có số đao binh khuyết nhân, nên mới khiến ngài hành hiêm đường ấy.) Xin nhị vị nhân huỳnh tính giùm cam đức vô cùng. Còn tôi lúc này với Nhật Thanh, gấp đi du ngoạn nơi núi Quan âm sơn vai ơtra sẽ trở về, xin nhị vị hơn huỳnh ở nhà ráng lo giùm sự ấy cho kíp. » Tính rồi vua cùng Nhật Thanh từ biệt quây gói lên đường.

Đây nói về Triệu phương Khánh vâng theo lời vua truyền dạy, bèn thương nghị với Đinh Hoài rằng : « Gần đây có một hòn núi tên là Ngưu đầu sơn, có hai người anh hùng lựa chốn ấy ăn cướp, một người tên là Phùng Trung, một người nữa tên là Trần Phiêu, vốn hai người này võ nghệ cao cường, mười phần đồng mãnh, lại thêm kết nghĩa kim bằng cùng tôi rất thiết. Chỉ bằng để tôi đến đó trấn tình mượn binh lâu la xuống Hàng châu thì hành việc nợ mới xong. » Đinh Hoài nghe nói rất mừng, bèn cậy Phương Khánh đi viện binh giúp giùm, sát hại kẻ ô quan ấy mà cứu dân lành. Qua rạng ngày, Phương Khánh ăn cơm nước

xong rồi liền từ biệt quấy gói lên đường thẳng, riết ngày đêm, đi vừa được hai bữa mới tới Ngưu đầu sơn ; khi đến cửa trại thì thấy sắp lâu la canh giữ tại cửa, bèn cạy nó trở vào thông báo cho nhị vị đại vương hay, trong giây lát thấy kẻ lâu la trở ra mời Phương Khánh vào trong. Phương Khánh vừa bước đến nói, chĩn thấy nhị vị đại vương ra tiếp rước, hai đảng mừng rỡ nhau nắm tay dẫn đến Tụ nghĩa đường mời ngồi, rồi khiến lâu la đem trà ngon thiết đãi, sau khi dùng trà mãn cuộc thì Phùng Trung hỏi thăm Phương Khánh rằng : « Từ ngày phân tay nhau kẻ nam người bắc tính đã được hai năm, chẳng hay việc làm ăn anh có thành lợi thế nào ? Xin anh cạn phân cho bọn tôi rõ biết. » Phương Khánh đáp : « Từ ngày xa cách nhau thì anh ngụ tại Tô châu lập võ quán dạy nghề võ, học trò học được dư một trăm cũng đủ chi tiền, lại mỗi năm thường lập lời dài nhằm rằm tháng tám, song chưa gặp người địch thủ, chẳng ngờ năm nay xảy gặp một người anh hùng ở tại Bắc kinh tên là Cao thiên Tứ võ nghệ cao cường, đến lời dài tỷ võ cùng anh, đánh nhau cầm đồng. Nên anh thương mến lại người kết làm bằng hữu. Nay người đi qua Hàng châu bị hoạn nạn, may nhờ hối lộ mới thoát khỏi lao tù, song đồ báu vật của người mất chưa lấy lại được, nên người tức giận cậy anh lập thế báo cừu. Bởi vậy anh mới sang đây cầu cứu với hai em, xin ra sức trợ nguy một thuở, trước là đem binh mã xuống sát hụi Tri phủ trả cừu xưa, sau là đoạt thâu tài vật, còn anh cũng dẫn thêm vài ba trăm thũ hạ đến trợ chiến cùng em cho xong việc, xin hai em nhậm lời chớ nài lao nhọc. » Trần Phiêu nói : « Anh đến rất may vì lúc này trên sơn trại lương hương gần hết. Vậy hai anh em tôi thừa dịp này khắc kỷ cùng nhau, kéo binh mã xuống đó, trước là giúp nhân huynh, sau nữa tóm thâu tài vật. » Phương Khánh nói : « Nếu như hiền đệ có khứng chịu làm vậy thì ước định ngày hai mươi tháng này, chọn lựa vài trăm lâu la cho

tráng kiện phân nhau đi làm bốn tốp gom tại ngoài thành Hàng châu, còn anh dẫn đến đó cũng chừng ba trăm tám phúc quân đến tương trợ. » Đương lúc thương nghị vừa xong thì trời đã tối rồi, liền bày tiệc ra ăn uống ngỗ nguê một thuở, vì bởi lâu ngày mới gặp nhau đây. Đêm ấy Phương Khánh ngủ trên sơn trại.

Qua rạng ngày cơm nước xong xuôi thì Phương Khánh từ biệt hạ sơn bằng chỉ Tô châu, khi trở về chẳng mấy ngày thì đã đến Trương gia trang, bước thẳng đến thư phòng thì Đình Hoài hỏi thăm rằng : « Công sự lên Ngưu đầu sơn thế nào ? » Phương Khánh đáp : « Sự ấy đã tính xong, hẹn ngày hai mươi sẽ hội binh phía ngoài thành Hàng châu, vậy chúng ta hãy thông tin cho bọn ta hay trước, gom lại chừng một trăm người, chia nhau nhiều bọn phân nhau từ tốp mà đi, mỗi bọn phải dài tùy khi giải, nay chúng ta hãy trẩy đi trước nhằm ngày mười tám tháng này thì mới kịp ngày ấy, kéo trễ thì sự ắt lộn cơ quan. » Tính rồi thì Đình Hoài giả làm đạo sĩ du phương dẫn theo hai mươi tên quân giả kẻ bậu bậu đi đường, Phương Khánh giả là bộm đi mãi vô cùng dần kẻ đồ đệ sáu mươi tên đem theo làm hộ vệ, còn Hồ thanh Sơn dẫn hai mươi tên giả làm ăn mày đi thẳng vào thành tìm đình miếu cư trú. Ngày ấy binh hai đảng hội với nhau rồi.

Ấy là :

*Không có trí dẫu gọi người quân tử,
Chẳng lượng mưu sao phải mặt trượng phu.*

Nói về Phùng Trung và Trần Phiêu, mỗi người đều dặt gia đình ròng mạnh vài mươi tên, giả làm bọn cứu lưu, giấu binh khí trong mình, tuốt xuống Hàng châu ; đến ngày hai mươi đều tới tại ngoài thành phân ở rải rải theo mấy tiệm nghỉ. Ngày ấy Phương Khánh cũng đến, liền tìm mượn một chỗ phòng kín vắng vẻ rồi thỉnh Trần Phiêu, Thanh Sơn và Trương đình Hoài đến thương nghị. Trương đình Hoài nói : « Nay binh mã đã sẵn sàng, vậy thì ngày mai giờ thìn

hành sự, Phương huynh phải dẫn năm chục tên quân già làm dân thường đi tuốt vào nha Tri phủ, thừa lúc Tri phủ ra khách giết phứt đi, còn Thanh Sơn thì cũng dẫn binh năm chục tên, đến gần nha môn nôi lửa lên, rồi đánh thẳng vào ngực thả hết tội nơn ra, Phùng Trung cũng dẫn binh mã bốn chục tên, giữ chặc nơi Hiệp trấn nha môn, lại đặt hai chục tên giữ chặc Thiên long nha môn chờ cho binh họ lọt ra một người, còn phần tội thì cũng dẫn binh mã hai chục tên, bắt cả nhà Ngưu tiểu Nhị giết sạch, rồi lấy châu báu kim ngân và kim ấn lại; còn Trần huynh thì dẫn binh mã bốn chục tên giữ chặc cửa Nam môn, hễ coi chừng lửa dậy thì ra tay một lượt, những bọn của mình thì phải buộc một sợi vải đỏ nơi tay tả làm hiệu. » Ai nấy đều y theo, rồi cứ theo việc bốn phận tuân lệnh mà làm.

Nói về Thanh Sơn đem những đồ dẫn hỏa theo, ra phía sau nhà Tri phủ, qua đến giờ thìn liền nôi lửa lên; lúc ấy quan Tri phủ còn ngủ mơ màng, bỗng nghe quân báo phía sau nhà có lửa dậy, liền thức dậy chạy ra, truyền cho sai dịch mau đi chữa lửa, kẻo nghe quân báo phía trước có mấy người dân vào nha xin lãnh thưởng, Tri phủ vội vàng ra khách, bị bọn Phương Khánh bao vây chung quanh, lại nghe quân báo tội nơn phá ngực ra hết rồi, Tri phủ kinh hồn hoảng vía, muốn chạy mà chạy không dặng. Phương Khánh đốc chúng áp vào rút đao giơ ra mắng rằng: « Loài tham quan, còn dề làm chi. » Và mắng và hươi đao chém Tri phủ đứt làm hai đoạn, rồi chạy tuốt vào phòng lục soát lấy hết kim ngân châu báu, bao nhiêu tội trai tơ gái thấy đều giết sạch, rồi hiệp với Thanh Sơn tuốt ra khỏi nha, có binh mã chục sẵn tiếp ứng dắt nhau ra đi cửa Nam môn. Còn Trương đình Hoài dẫn hai chục người, xông tới Ngưu gia điếm, bắt Ngưu tiểu Nhị giết đi, rồi tuốt vào phòng bữa rương lấy hết kim ngân châu báu và kim ấn đẳng vật, rồi kéo ra hiệp nhau tuốt về Ngưu đầu san. Lúc ấy các võ quan thấy có binh mã giữ chặc trước nha nên chẳng dám ra; chừng thấy đi hết rồi, bèn điếm binh mã vài ngàn rượt theo hơn hai ba mươi

dậm song theo không kịp, bèn thâu binh trở về ; rồi đem việc Trương đình Hoài và Hồ thanh Sơn thông đồng với bọn ăn cướp, giết thác quan Phủ cùng bà Thái thái với bọn nô tỳ và nhà Ngưu tiểu Nhị, nhứt nhứt các việc làm một bức văn thơ hội đồng với quan huyện Hàng châu bầm cho quan Niết đài và quan An sát Tô châu hay, quan Tri phủ Tô châu liền treo thưởng, như ai bắt được bọn Trương đình Hoài thì thưởng.



Hồi thứ hai mươi

*Tô-châu thành. Bạch-huê-xà cướp ngục,
Ngưu-dầu-sơn. Huỳnh-hiệp-trấn táng sư.*

Nói về quan Hàng châu Niết đài tiếp được văn thơ thì thất kinh, liền nội ngày ấy làm tờ đi văn cho Tô châu Niết ti, đăng xuất trát cho Tô châu phủ, huyện cùng các võ dinh phải bắt cho được Trương đình Hoài chờ cho thoát khỏi. Ngày ấy Tô châu Niết ti tiếp được tờ đi văn của quan Niết đài Hàng châu bèn lập tức xuất trát cho Tô châu phủ, huyện. Quan Tri phủ Tô châu lại làm cáo thị mà dán khắp chỗ.

Tờ cáo thị như vậy :

« Lời rao cho ai nấy đừng hay : Nay bọn Phủ vâng lệnh quan Thượng-ti làm lời cáo thị này. Nguyên vì hôm hai mươi này có người ác-hào ở Tô-châu tên là Trương - đình - Hoài thông đồng với lũ ăn cướp trên Ngưu-dầu-sơn đột phá nhà quan phủ Hàng-châu, lại giết hết cả nhà quan Phủ, cướp lấy bạc kho hơn năm chục muôn lượng, lại thả hết tội phạm hơn ba chục ngoài người, cũng nội ngày ấy giết hết cả nhà Ngưu-tiểu-Nhị và cướp hết kim ngân châu báu, rồi ra cửa Nam-môn đi mất ; theo bắt chẳng kịp, nay có quan trên trát xuống cho bọn Phủ, phải xuất hành văn cho văn võ quan viên cùng quân dân nhơn đẳng,

bất kỳ là ai, kẻ bắt đảng Trương-dinh-Hoài, thì thưởng bạc một muôn lượng, còn như bọn Triệu-phương-Khánh thì thưởng năm ngàn lượng, kẻ đem phạm nhơn đến nạp thì lãnh thưởng liền, quyết chẳng nuốt lời. »

« Nay tờ biểu thị »

« Năm này, tháng này, ngày này, thưởng cách. »

Nói về Trương đình Hoài, Triệu phương Khánh, Hồ thanh Sơn, Phùng Trung và Trần Phiêu, từ giết quan Phủ và Ngưu tiểu Nhị rồi, đem nhau về Ngưu đầu san nghĩ ngơi ít ngày. Trương đình Hoài vì có việc nhà nên phải trở về, chẳng dè bị quân thám thính thấy đảng, về phi báo cho quan Tri phủ và Hiệp trấn hay ; lập tức sai binh đình mấy trăm đến vây chắc nhà Trương đình Hoài, gia nhơn chạy vào phi báo rằng : « Nay có quan binh đến vây nhà rồi. » Trương đình Hoài biết việc Hàng châu đã lộn liền lấy thiết côn cầm nơi tay vừa mới bước ra, gặp quan Đô ti dẫn vài mươi tên quân tuốt vào trong nhà. Đô ti tay cầm song đao nạt quân xốc tới vây, bị Đình Hoài hươi thiết côn đánh phá. Đánh thôi, một bọn binh đình đưa thì bễ đầu, đưa thì nát óc, bị thương chẳng biết là bao nhiêu. Đô ti thấy đánh không lại, liền hối quân dùng cung tên mà bắn, có vài mươi tên quân đao bại lớp bắn, lớp lặn vào vây bắt. Lúc ấy Trương đình Hoài tay mặt bị tên ngăn đỡ chẳng nổi, phần bị dây giăng vắn chơn, còn Hồ thanh Sơn thì mắc đi khỏi, Phương Khánh thì ở trên Ngưu đầu sơn, không ai giúp sức, những trang đình tuy có mươi mấy người, mà đều là tay nhu nhược không cứu giúp đảng nên phải bị bắt.

— Khi Đô ti bắt đảng Trương đình Hoài rồi, liền hối quân trở lại dẫn về nhà nạp cho Tri phủ.

Ngày ấy Tri phủ đang ngồi nơi hậu đường, bỗng thấy quân sĩ báo rằng : « Nay có bốn thành Lại đô ti đã bắt đảng cường nhơn là Trương đình Hoài, giải đến lãnh thưởng. » Tri phủ nghe báo bèn dạy rằng : « Vay thì mi hãy ra thỉnh Đô ti vào đây, còn Trương đình Hoài thì

giao cho Sai áp giam lại rồi sẽ tra hỏi. » Quan sĩ vàng
lệnh ra ngoài nói lại. Đô ti bèn đem Trương đình Hoài
giao cho Sai áp giữ gìn, rồi sắm sửa áo mũ, đi ngay
vào hậu đường, Tri phủ bước ra nghinh tiếp. Hai người
vào đến khách thính, phân ngôi chủ khách mà ngồi, Tri
phủ bèn nói rằng : « Cái công lớn ấy, lão huynh đã chiếm
đặng rồi, thật tôi vui mừng chẳng xiết ; giận vì Trương
đình Hoài là đứa hung ác, nó phạm tội lớn bằng trời, nếu
chẳng có lão huynh có tài thủ đoạn làm vậy, thì khó bắt
cho đặng nó ; còn những bạc thưởng thì hiện tại nơi kho
tôi sẽ chiếu theo sổ định mà thưởng tức thì. » Lại đô ti
nói : « Ấy là nhờ oai đức của triều đình và phước lớn
của công tồ lão gia, chứ tôi có tài chỉ dám xưng ; vả
lại Trương đình Hoài thật là tay hung ác, ban đầu tôi ý
nó có một mình, nên khiến quân vây bắt, nó đánh bị bệnh
hơn mấy mươi người, tôi thấy vậy nên phải khiến đao
bài cung tiễn bắn nó bị bệnh nơi tay hữu, nên mới bắt
đặng, nếu không thì cũng khó lắm chi cho nổi nó, nay
may bắt đặng rồi thì đã hết lo, duy còn bọn Triệu
phương Khánh, chưa biết trốn ở xứ nào, cũng phải tìm
bắt cho đặng thì mới yên cho, vậy những bạc thưởng ấy
xin cho tôi lãnh, đặng có đem về phân cấp cho binh
đình. » Tri phủ nói : « Tôi xin tuân mạng, còn bọn Triệu
phương Khánh thì xin lão huynh hãy ráng gia tâm bắt
cho đặng, thì tôi sẽ đem cái công lao của lão huynh mà
băm với Thượng ti, đặng chuẩn tấu với triều đình, thì
lão huynh ắt đặng thăng chức. » Đô ti nói : « Nhờ ơn
công tồ lão gia. » Tri phủ bèn khiến gia nhân lấy bạc đem
ra đếm đủ muôn lượng giao cho Đô ti. Trà nước xong
rồi, Lại đô ti bèn đứng dậy từ biệt Tri phủ, rồi khiến
binh đình khiêng bạc về nhà, chia ra phần mình ba ngàn
lượng, còn bao nhiêu thì phân phát cho binh đình, những
kẻ bị thương nặng thì ba chục lượng, còn những kẻ bị
nhẹ thì một chục lượng ; ai nấy đều lãnh bạc, về nhà lo
thuốc thang điều trị.

Khi Đô ti đi rồi, Tiêu tri phủ bèn xóc sửa áo mào ra ngồi nơi công án, khiến quân nha lệ dẫn Trương đình Hoài ra. Trương đình Hoài ra đến công đường đứng đó chớ không chịu quì, quan Phủ nạt rằng : « Loài cường đạo, mi ra giữa công đường trước mặt bổn Phủ, sao mi không quì, hãy đem việc thông đồng với quân ăn cướp, giết thác quan Tri phủ và Ngưu tiểu Nhị, phá ngục thả tội nham, nhứt nhứt khai ra cho mau, nếu trể nãi thì chẳng khỏi bị binh. » Trương đình Hoài nói : « Ta là người giàu có đất này, an phận thủ thường, chớ chẳng hề quen biết với bọn ăn cướp nào bao giờ, còn việc giết quan Tri phủ ta cũng không biết, nếu người vu họa làm khó cho ta, thì lẽ trời ắt khó dung người cho đặng. » Quan Phủ cả giận nạt rằng : « Mi thương tới lui với bọn ăn cướp, ai chẳng biết, nay có tờ di văn của quan Niết đài Hàng châu làm bằng, mi phải khai cho mau, cho khỏi dụng binh. » Trương đình Hoài nói : « Ta thường ở tại nhà, chớ chẳng hề ra khỏi cửa bao giờ, hay là người thấy ta có tiền, nên kiếm chuyện vu cho ta đặng có đôi đôi ba mươi muôn lượng chi chẳng ? » Quan Phủ nghe nói cả giận bèn nạt rằng : « Mi làm ra tội lớn bằng trời, đã chẳng chịu khai, lại trả lời nói bổn Phủ thấy mi giàu có nên vu cho mi mà kiếm tiền ; thằng này thiệt ác, nếu chẳng đánh đòn, thì chắc nó chẳng khai. » Nói rồi liền khiến quân nha lệ dè xuống đánh cho đủ một trăm roi. Hai bên nha lệ xong ra dè Trương đình Hoài xuống. Lúc ấy Trương đình Hoài cũng muốn ra oai, ngặt vì bị trói, phần thì tay hữu đã bị thương, nên bị quân nha lệ xô té xuống đất, đánh hơn năm chục bảng. Quan Tri phủ biểu thôi, rồi hỏi rằng : « Mi có khai hay không ? » Đình Hoài nói : « Đau lắm, không biết chi mà khai. » Quan Phủ nói : « Thằng này còn cứng cỏi dữ vậy, đánh thêm năm chục roi nữa coi nó ra thế nào. » Quân nha lệ lại đánh thêm năm chục bảng nữa da rách thịt văng, máu ra lai láng, Đình Hoài nằm mê dưới đất. Lúc ấy có tên thơ lại bước ra bẩm rằng : « Va bị

thương đã nặng rồi, không lẽ đánh nữa, xin đề cho tôi khuyên va hoặc may va có khai chăng ? » Quan Phủ nói : « Vậy thì người hãy khuyên nó thử coi. » Thợ lại bèn nói với Trương đình Hoài rằng : « Việc người làm đó ai nấy đều biết, nếu người không khai thì lão gia ắt chẳng dung dàu, nay người bị đòn đã nặng rồi, chịu nữa sao nổi, chỉ bằng khai đỡ đi rồi sẽ liệu bề khác chăng là hay hơn. » Trương đình Hoài nghe mấy lời thợ lại nói, thì nghĩ thầm rằng : « Va nói cũng phải, chỉ bằng ta khai đỡ, bọn Triệu phương Khánh ở ngoài có khi cũng lập kế mà cứu ta. » Nghĩ rồi bèn nói với thợ lại rằng : « Nay ta chịu hình không nổi, tình nguyện khai phứt cho rồi. » Thợ lại nghe nói bèn dạy lại bầm với Tri phủ rằng : « Va chịu khai rồi. » Quan Phủ cả mừng, bèn khiến thợ lại đem bút giấy cho Trương đình Hoài làm tờ khai. Trương đình Hoài viết rồi giao cho thợ lại. Thợ lại tiếp dâng cho quan Phủ xem.

Tờ khai như vầy :

« Vì làm lời khai, tôi là Trương đình Hoài ở tại huyện này nguyên có một người anh em bạn, bị quan phủ Hàng châu bắt giam vào ngục, hơn vì bạn tương tri, nên phải lo lót với quan Phủ mà lãnh ra, sau nghe quan Phủ lại lên án bắt giam lại nữa, nên tôi phải thương nghị với mấy anh em đánh vào nhà môn quan phủ Hàng châu, phá ngục thả tôi ra, lại giết cả nhà quan Phủ, chỉ như Ngưu tiểu Nhị đã có sang đoạt châu báu kim ngân của người anh em bạn tôi, nên tôi cũng giết luôn cho đã nợ giận, lời thề khai ngày, chẳng hề nói dối. »

« Năm này, tháng này, ngày này. »

« Trương đình Hoài đứng khai. »

Khi quan Phủ xem rồi thì gặt đầu mà nói rằng : « Thiệt nó khai cũng đã minh bạch. » Nói rồi dặn dò thợ lại, lấy theo lời khai của Trương đình Hoài, làm ra một bức văn thơ, bầm cho quan Thượng đài rõ. Còn Trương đình Hoài thì dạy giam vào ngục, các việc xong rồi, quan Phủ liền lui lại hậu đường.

Nói về bọn anh hùng trên Ngưu đầu sơn, ngày ấy đang ngồi đàm luận với nhau, bỗng có trang đình chạy về báo

rằng : « Lão gia ôi ! Không xong rồi, tôi vâng lệnh xuống núi đi thám thính những việc Hàng châu ; cách mấy bữa trước đây Trương lão gia đã bị Lại đô ti bắt giải về nha Tri phủ Tô châu, dụng nghiêm hình tra khảo, Trương lão gia đã khai ra rồi, nay còn đang giam tại ngục, quan Phủ lại ra thưởng cách cáo thị, tìm bắt bọn ta, tôi đã có sao tờ cáo thị đem về đây dâng cho liệt vị lão gia. Xin liệt vị lão gia liệu định. » Nói rồi liền dâng tờ cáo thị lên. Phùng Trung tiếp lấy trải trên bàn, anh em xúm lại coi với nhau. Triệu phương Khánh bèn hỏi Phùng Trung và Trần Phiêu rằng : « Việc đã như vậy, chẳng hay mấy anh em cố kể chỉ cứu cho Đặng Đình Hoài ra khỏi ngục chăng ? » Phùng Trung nói : « Để tôi dẫn hết gia đình đánh nhau vào nha Tri phủ mà giết Trương đình Hoài raặng chăng ? » Phương Khánh nói : « Có đâu dễ như vậy, trong thành Tô châu binh mã cường tráng, chớ chẳng phải vô dụng như lũ tham quan bên Hàng châu vậy đâu ; phải lo mưu cho hay mới xong. Nay phải cho Hồ thanh Sơn đi với vài tên gia đình, đem nhiều tiền bạc theo tuốt xuống Tô châu, tìm vào ngục lo với tên giữ ngục dâng thông tin cho Đình Hoài hay, và đề tiền bạc cho người chi dụng, rồi lại đến nhà Đình Hoài mà cho vợ con người hay, xin đừng lo sợ, anh em ta sẽ lo thể cứu ra. » Phùng Trung nghe nói liền lấy một ngàn lượng bạc ròng, trao cho Hồ thanh Sơn dặn dò y theo kế ấy mà làm, rồi phải trở về báo tin cho sớm. Hồ thanh Sơn lãnh bạc rồi dắt vài tên gia đình chạy lợi vội vã ra đi.

Đi chừng vài ngày xuống đến phủ thành, tìm vào đến ngục, lo lót với tên giữ ngục mà tỏ ý mình. Tên giữ ngục thấy bạc thì mừng, liền dắt Thanh Sơn vào ngục ra mắt Đình Hoài, Thanh Sơn coi chừng không ai rồi nói nhỏ với Đình Hoài rằng : « Nay mấy anh em sai tôi xuống đây, cho anh hay, xin chớ có lo, mấy anh em ở ngoài sẽ lo kể cứu anh ra. » Trương đình Hoài nói : « Nay tôi ở trong này không tiền mà xữ dụng, còn nhà cửa của tôi thế nào ? » Thanh Sơn nói : « Tôi có đem bạc ròng theo một ngàn lượng, trừ lo lót với quan

giữ ngục, và mua đồ thực vật cùng mấy thầy trò tôi chi phí, thì còn sáu trăm lượng, tôi giao hết cho anh, còn như nhà cửa của anh, thì tôi sẽ đến đó an trí cho xong, anh chớ lo chi. » Nói rồi liền lấy bạc ra giao cho Đình Hoài, và dặn rằng : « Những bạc này thì anh cứ việc xài rộng đi chớ có tiếc làm chi, hoặc là cho sắp giữ ngục mà mua lòng nó, chừng đến kỳ rồi thì anh em tôi sẽ cứu anh ra. » Trương đình Hoài thâu bạc và đồ thực vật rồi, Thanh Sơn bèn từ giả ra khỏi ngục, dắt hai tên gia đình tìm đến lầu lầu dựng ăn uống ; khi vào đến tiệm bèn đi thẳng lên lầu, lựa một bàn sạch sẽ ngồi xuống, rồi kêu tên tửu bảo mà dặn rằng : « Người có rượu ngon thịt tốt thì đem lên cho ta dùng. » Tửu bảo nói : « Tiệm tôi đồ ăn đủ hết, chẳng hay quý khách muốn dùng vật chi ? » Thanh Sơn nói : « Thịt bò hai cân, gà mạp một con, vịt quay nửa con, rượu ngon hai cân, canh lòng heo một tô, đem cho ta dùng cho mau, vì ta có việc gấp. » Tửu bảo nói : « Tôi hiểu rồi. » Và nói và chạy xuống lầu, trong giây phút bùng lên một mâm y như lời dặn, sắp ra nơi bàn ; Thanh Sơn bèn ngồi lại với hai tên gia đình, vừa uống dựng vài chén, bỗng thấy một người ở dưới thang lầu bước lên, ngồi nơi bàn ngay đó, cũng kêu tửu bảo mà dặn đồ ăn. Thanh Sơn xem thấy người ấy mình cao tám thước, mặt như trứng táo. Thanh Sơn xem kỹ lại người ấy, thì là người ở Tông bá lãnh, hiệu Bạch huê xà tên Dương Xuân ; bèn nghĩ thầm rằng : « Lúc này là lúc dụng người, không lẽ bỏ qua. » Nghĩ rồi bèn bước tới thì lễ và nói rằng : « Cha chắt đã hèn lâu, tôi mới gặp Dương huynh, anh mạnh giỏi thế nào ? »

(Xem tiếp tập 16)

Nhà in TÍN ĐỨC THƯ XÃ xuất bản

25, đường Sabourain, 25

SAIGON

Điện thoại : 20.673

CÀN-LONG

HẠ GIANG-NAM

Dương Xuân nghe hỏi, bèn nhìn sừng một hồi, rồi chụp tay Thanh Sơn mà nói rằng : « Cơ khồ ! Vậy mà nầy giờ tôi tưởng là ai, té ra Hồ huynh, vậy chớ mấy năm nay anh ở tại đâu, bẽ làm ăn thế nào ? » Thanh Sơn nói : « Nói sao cho cùng, vậy tôi xin mời anh qua đây ăn chung một bàn mà nói chuyện cho vui. » Dương Xuân bèn qua ngồi chung một tiệc. Thanh Sơn liền kêu tầu bảo, dọn đem thêm thịt bò hai cân, rượu ngon hai cân, canh lòng heo một tô. Tầu bảo chạy tuốt xuống lầu bưng lên đủ số. Hai người ngồi lại ăn uống với nhau ; khi uống đặng vài chén, Thanh Sơn bèn nói rằng : « Từ lúc anh em mình cách biệt nhau cho đến bây giờ, anh có làm nghề gì chăng ? » Dương Xuân nói : « Chỗ này đông người ta lắm, không phải chỗ nói chuyện, phải tìm chỗ khác vắng vẻ, rồi sẽ tình tự với nhau. » Thanh Sơn nói : « Vậy thì đề ăn uống rồi sẽ tìm chỗ khác nói với nhau cho hết chuyện. » Rồi đó hai người uống luôn một hồi mới dùng cơm ; khi cơm nước xong rồi, Thanh Sơn nói nhỏ với Dương Xuân rằng : « Nay tôi ở tại Ngưu đầu sơn có một việc cần kíp, muốn nghị với Dương huynh, xin ráng sức giúp giùm, mưa chớ nài công khó nhọc, đề tôi trả tiền cơm rồi sẽ qua nhà họ Trương nói chuyện một chút, rồi tôi sẽ trở về đây đi với Dương huynh. » Dương Xuân nói : « Tôi còn đồ hành lý để tại liệm họ Châu nơi ngoài thành cửa phía Nam môn, tôi trở về đó đợi anh, khi anh đi qua Trương gia mà việc anh xong rồi, thì sẽ đến đó kiếm tôi. » Hai

người dọn dọn nhau xong rồi, bèn xuống lầu tỉnh trà tiền cơm rồi phân nhau ai đi đường nấy. Thanh Sơn bèn dắt hai tên gia đình thẳng đến nhà Trương đình Hoài, bước ngay vào thư phòng ngồi xuống và cho mời vợ Đình Hoài là Lý thị ra nói rằng : « Nay tôi vâng lời mấy vị anh hùng trên Ngưu đầu sơn, đem một ngàn lượng bạc xuống đây tính việc cho Trương huynh, tôi đã đem đồ thực vật và mấy trăm lượng bạc vào ngục giao cho Trương huynh chi dụng, nên phải đến đây nói cho chị hay, xin chị chớ lo, mấy anh em tôi sẽ lo mưu cứu anh ra. » Lý thị nói : « Tôi rất cảm ơn liệt vị. » Thanh Sơn dọn dọn các việc xong rồi liền từ biệt Lý thị, dắt hai tên gia đình quảy đồ hành lý thẳng ra cửa Nam môn tìm đến tiệm họ Châu, nhằm lúc Dương Xuân đang đứng ngóng trông, thấy Thanh Sơn đi đến, liền quảy đồ hành lý, lấy gươm đeo vào, rồi hiệp nhau tuốt về Ngưu đầu sơn.

Lúc ấy bọn Triệu phương Khánh đang trông đợi thấy Thanh Sơn đi về thì hỏi rằng : « Công việc thế nào ? » Hồ thanh Sơn bước tới nói rằng : « Tôi vâng lệnh xuống đó, vào đến ngục, chúng nó thấy bạc thì mừng, liền dắt tôi vào giáp mặt Trương huynh, còn bao nhiêu bạc tôi giao cho Trương huynh để phòng chi dụng, rồi trở ra an trí việc nhà của Trương huynh ; các việc xong rồi, tôi mới đi tìm quán dùng cơm. Khi đi vào tứu lầu, tôi lại gặp Bạch huê và Dương Xuân, tôi có dắt theo về đây dâng thương lượng việc ấy. » Mấy anh em nghe nói thấy đều mừng rỡ, liền hỏi Thanh Sơn ra rước vào. Thanh Sơn chạy ra nói với Dương Xuân rằng : « Mấy anh em cho mời anh vào. » Dương Xuân liền theo Thanh Sơn vào, ra mắt mọi người. Triệu phương Khánh hỏi rằng : « Mấy năm xa nhau đã lâu, lúc này hiền đệ thế nào ? » Dương Xuân nói : « Từ ngày cách biệt hai anh đến nay, lưu lạc giang hồ đã gần hai năm, mới năm ngoái đây tôi về ký ngụ tại Thái hồ, kết bạn rất nhiều, bề thế bây giờ khá hơn khi trước, còn nhờ huynh ở đây làm ăn nghề chỉ, xin nói cho tôi rõ với ? » Triệu phương Khánh nói : « Từ ngày phân

biệt nhau rồi, thì anh dạo chơi khắp xứ, gặp việc cũng nhiều. » Bèn đem hết đầu đuôi các việc, và việc Trương đình Hoài thuật lại một hồi, rồi lại nói rằng : « Nay may mà gặp hiền đệ đây, vậy xin bày mưu chi cứu cho Đình Hoài ra khỏi. » Dương Xuân nghe nói ngẫm nghĩ một hồi rồi đứng dậy đáp rằng : « Việc như vậy thì phải dấy binh đánh thẳng vào ngục mà cướp Đình Hoài, ấy là chức hay, Phùng huynh dẫn binh mã một trăm, Triệu huynh dẫn binh mã một trăm, em cũng trở về Thái hồ dẫn binh mã một trăm, qua đây hiệp nhau khởi sự, thì việc ắt xong. » Triệu phương Khánh nói : « Kể ấy rất hay, vậy thì Trần huynh phải dẫn binh mã một trăm ở nơi ngoài thành Tô châu, cách chừng hai dặm mai phục nơi ngoài cửa Nam môn, chờ cho bể thành, hễ nghe súng nổ, thì cũng phải ào ra tiếp ứng ; tôi và Hồ huynh cũng dẫn binh mã hai trăm, ở phía trong cửa Nam môn mai phục các chỗ, hễ thấy các nha môn có binh ra, thì phải đánh cho chúng nó lui lại, bằng không thì thôi, cứ việc mai phục đứng ra. Dương huynh và Thanh Sơn dẫn binh mã một trăm đánh tuốt vào ngục mà cướp Đình Hoài ra ; rồi tôi sẽ đánh thẳng vào phủ đường giết phứt Tri phủ ; hạn trong tháng này ngày mười tám, giờ thìn thì dấy việc. Trước khi dấy việc thì Thanh Sơn phải đem rượu mê vào ngục mà dụ quân giữ ngục uống cho say mê rồi sẽ ra tay. » Thương nghị xong rồi chờ cho đến kỳ mà dấy việc. Đêm ấy Dương Xuân nghỉ ngơi tại đó, sáng ra bữa sau dùng cơm lót lòng rồi, từ biệt mấy anh em tuốt về Thái hồ.

Khi Dương Xuân đi rồi, mấy anh em dặn dò Hồ thanh Sơn rằng : « Người hãy đem hai trăm lượng bạc, và một gói thuốc mê tuốt xuống Tô châu, vào ngục thương nghị với Đình Hoài, cứ y theo kế ấy mà làm, chớ nên sơ lậu, việc ấy là việc chí yếu, phải cẩn thận cho lắm. » Thanh Sơn lãnh mạng, dắt hai tên gia đình ra đi, nhắm Tô châu tấn phát.

Đi chừng vài ngày xuống đến Tô châu, ba người tìm quán nghỉ ngơi, qua bữa sau dùng cơm lót lòng xong xuôi,

bèn đi vào ngục ra mắt Đình Hoài, đem hết các việc như vậy nói nhỏ với Đình Hoài, rồi từ giã lui ra trở về chỗ ngụ chờ cho đến kỳ hành sự.

Lần hồi ngày lun tháng qua như tên bay, bóng thiếu quang qua như thoi trở. Đến ngày mồng mười tháng tám, gần tiết Trung thu, thiên hạ lãng xăng lo mua trà bánh khánh thưởng tiết lành, ấy là lệ thường năm nào cũng vậy.

Nói về Dương Xuân từ biệt mấy anh em rồi, tuốt về Thái hồ. Mấy tên đầu mục chạy ra nghinh tiếp. Dương Xuân bèn hỏi rằng : « Nhị vị đại vương ở tại trại nào ? » Mấy tên đầu mục đáp rằng : « Nhị vị đại vương đều ở nơi đại trại. » Dương Xuân nghe nói bèn khiến lâu la dọn một chiếc thuyền nhỏ đi qua đại trại. Khi đến nơi bèn bước lên bờ đi thẳng tới trước Tự thắng đường. Nguyên hai vị đại vương ấy một người tên là Châu Giang, còn một người tên là Trương văn Chiêu. Ngày nọ đang ngồi trong ngưu bì trường, nghe nói Dương Xuân đã về bèn bước ra nghinh tiếp và hỏi rằng : « Chẳng hay đại ca đi thám thính trong thành Tô châu sự thế dường nào ? » Dương Xuân đáp : « Sự thế tốt lắm, nay có một cuộc buôn bán rất lớn, nên anh phải về đây thương nghị với hai em. » Bèn đem hết những việc gặp Thanh Sơn dặt về Ngưu đầu sơn ra mắt mấy vị anh hùng, thương nghị đi cướp ngục thuật lại một hồi. Châu Giang lại hỏi : « Việc như vậy đại ca liệu ra thế nào ? » Dương Xuân đáp rằng : « Anh ở tại Ngưu đầu sơn đã ước định với mấy vị anh hùng ấy rồi, nay bọn anh em ta phải dấy binh hai trăm ; hạn trong tháng này ngày mười sáu giờ thìn dấy việc. Vậy thì đến ngày mười hai, mười ba này phải khởi hành, anh với em dẫn binh ra đi, còn tam đệ thì ở nhà giữ trại. » Châu Giang nói : « Vậy thì hay lắm, song ngày giờ cũng đã cận rồi, phải chọn binh mã ròng mạnh sắm sửa cho kịp kỳ. » Dương Xuân liền truyền lệnh cho mấy tên đầu mục, coi chọn hai trăm lâu la cho mạnh mẽ và tuáo luyện cho thuần thục, rồi kéo hết ra đi.

Nói về bọn Ngưu đầu sơn cũng lo chọn binh ròng hai trăm ; Triệu phương Khánh dẫn hết một bọn đồ đệ, đến kỳ kéo đi một lượt nhắm Tô châu tấn phát.

Khi ấy Dương Xuân và Châu Giang đã đến Tô châu, ở nơi ngoài thành cách chừng mười dặm hạ trại, chưa đầy nửa ngày binh mã Ngưu đầu sơn cũng đến, hai đảng bèn hội nhau lại thương nghị. Ngày ấy là ngày mười ba, Dương Xuân xem thấy binh mã tụ đến đủ rồi, bèn nói với mấy vị anh hùng rằng : « Nay hạn kỳ đã gần đến, vậy thì mấy anh em hãy tính lẽ nào ? » Ai nấy đều nói : « Cứ y theo lời nghị hôm trước mà làm thì xong. » Dương Xuân bèn nói với Triệu phương Khánh rằng : « Triệu huynh hãy coi mà điều khiển binh mã cho dặng vẹn toàn. » Triệu phương Khánh nói với Dương Xuân rằng : « Em hãy đi với Thanh Sơn đến nhà Đình Hoài, biểu nội nhà phải thâu góp những đồ tế nhuyễn rồi chở hết lên Ngưu đầu sơn mà ở, lại khiến Thanh Sơn ngày ấy dắt đường cho em vào ngục, còn Châu đại vương thì dẫn một trăm năm chục binh mã vào ngục cứu Đình Hoài ra, còn Trần huynh dẫn một trăm binh mã mai phục cách thành chừng hai dặm. Còn Phùng huynh cũng dẫn binh mã một trăm ở nơi ngoài thành Tô châu mai phục, hễ nghe súng nổ thì ào ra tiếp ứng, hễ đến ngày rằm giờ thân thì vào thành chờ nên làm việc. » Ai nấy đều tuân lệnh cứ theo tứ lớp mà đi.

Ngày ấy Thanh Sơn đang ở trong tiệm kêu hai tên gia đình dặn rằng : « Nay đã mười bốn tháng tám rồi, hai người hãy đi dò coi hai xứ binh mã đã đến chưa, rồi phải về báo cho ta hay. » Gia đình lãnh mạng đi liền, Thanh Sơn sai gia đình đi rồi, thì cũng sắm sửa mua trà bánh đem vào trong ngục nói với mấy tên giữ ngục rằng : « Anh tôi là Trương đình Hoài ở tại trong này, nhờ có mấy anh thương tưởng, thiệt tôi không biết lấy chi báo đáp ; vậy đến mai này là tiết Trung thu nên tôi phải đem cho mấy anh một trăm cân bánh và hai chục lượng bạc, để thưởng tiết lạnh, xin mấy anh tạm dùng lấy thảo. » Và nói và đưa bánh cùng bạc ra. Mấy tên giữ ngục mừng rỡ bội phần liền ngửa tay thọ lãnh và nói rằng : « Thiệt anh có lòng tốt quá, anh em tôi không biết lấy chi đáp lại. »

Thanh Sơn nói : « Lễ hèn chút đỉnh có đủ chi mà cảm tạ. » Nói rồi liền bước vào ngục nói với Đình Hoài rằng : « Tôi đã đem rượu trà bánh mứt cho mấy vị nhơn huynh rồi, vậy thì ngày mai anh hãy ăn uống chơi với mấy anh em đảng giải muộn. » Nói rồi lại coi chừng mấy tên quân đi ra ngoài bên nói nhỏ với Đình Hoài rằng : « Ngày mai anh hãy cứ y như vậy... như vậy... mà làm. » Trương đình Hoài gật đầu. Thanh Sơn liền từ giả trở ra về chỗ ngụ thì thấy hai tên gia đình và Dương Xuân đang chờ sẵn đó. Thanh Sơn bèn hỏi rằng : « Sự thế dường nào ? » Dương Xuân nói : « Binh mã đã đến rồi, ngày mai giờ thân thì vào thành, những công việc phần anh, thì phải sắp đặt cho rồi đi, qua bữa mười sáu, giờ thìn thì phải ở tại tiệm đây mà chờ tôi đến, rồi dắt đường cho tôi vào ngục đảng có ra tay ; nay anh phải đi đến nhà Trương huynh biểu nội nhà phải góp đồ tế nhuyễn rồi chuyên lẫn ra ngoài thành ; sẽ có người tiếp ứng. » Nói rồi từ giả ra đi. Dương Xuân đi rồi, Thanh Sơn liền tuốt qua nhà Trương đình Hoài, vào ngồi nơi thờ phụng thỉnh Lý thị ra rồi nói rằng : « Nay binh mã đã tựu đến rồi, chờ đến ngày mười sáu, giờ thìn thì đẩy việc ; chị hãy góp nhóp những đồ báu vật, khiến gia đình chuyên lẫn ra cửa Nam môn, sẽ có người tiếp ứng, phải cho cẩn thận, chớ có sai lầm. » Lý thị nghe lời, lập tức hỏi tôi trai tớ gái, lo sắm sửa sắp đặt trong ngoài, rồi rút lẫn ra thành. Thanh Sơn liền từ biệt trở về chỗ ngụ.

Qua bữa sau là chánh ngày rằm, hai bên phố xá, nhà nhà đèn khánh thưởng Trung thu, cờ cặm đèn treo trong ngoài rực rỡ.

Đêm ấy trăng tỏ lâu lâu, mấy tên quân giữ ngục nhờ có hai chục lượng bạc của Thanh Sơn mới cho, bèn mua vịt ngỗng, gà rượu dọn ra hơn hai mươi tiệc, ăn uống vui vầy với bọn tội nhơn. Còn Đình Hoài nhờ có bạc của Thanh Sơn đem vào, bèn xài phí với mấy tên tội mạnh mẽ trong ngục đảng mua lấy lòng, lại tỏ hết việc mình cho bọn ấy biết.

Đêm ấy vừa lúc canh ba, Trương đình Hoài với bọn tri kỷ tới nhưn bước ra nói với mấy tên giữ ngục rằng : « Từ ngày tôi vào đây đến nay, nhờ có mấy anh chiếu cố, không biết lấy chi báo nghĩa cho phĩ tình, nay nhưn dịp Trung thu giai tiết, nên phải dâng vài chung rượu mà báo đức cho mấy anh. » Mấy tên quân liền đứng dậy nói rằng : « Trương huynh xài phí đã nhiều, nay còn dâng rượu nữa thiệt là lòng anh rất tốt. » Trương đình Hoài nói : « Ấy là việc bổn phận của tôi, xin mấy anh chớ ngại. » Và nói và rót rượu ra mỗi người vài chén. Trương đình Hoài bèn thừa dịp lên bỏ thuốc mê vào rượu, rồi ngồi lại chỗ cũ, mấy tên quân giữ ngục thấy vậy bèn nói với nhau rằng : « Bọn ta ở lính coi ngục đã gần vài mươi năm rồi, tù tội cũng nhiều mà chưa hề thấy có ai sơ tài trượng nghĩa như Trương đình Hoài làm vậy, hèn chi mà va làm việc cả thể như vậy mới đáng. Thôi, đêm nay nhờ có va hậu tình thế nầy, thì anh em ta cứ việc uống vài mà chơi sáng ra sẽ lo việc bổn phận. » Rồi đó mạnh ai nấy uống, say đã bê bê, kẻ nằm trên giường, người nằm dưới đất mà ngũ chình chòng, không biết đầu út chi nữa. Trương đình Hoài cả mừng bèn bẻ gông cho mình, rồi bẻ luôn cho mười mấy người tri kỷ ; sắp đặt sẵn sàng, chờ đến giờ mà dậy việc.

Nói về Dương Xuân và Châu Giang, hai người dẫn binh một trăm lục lục vào thành, phân nhau lẫn rải tìm quán nghỉ ngơi, lại tìm đến tiệm họ Châu mà thương nghị với Thanh Sơn.

Sáng ra bữa sau là ngày mười sáu, Dương Xuân với Thanh Sơn đi tìm Châu Giang dặn dò nhau, cơm nước xong xuôi ; Thanh Sơn và Châu Giang liền dẫn năm mươi binh mã kéo thẳng vào ngục, mà cứu Đình Hoài, còn Dương Xuân thì dẫn năm mươi tên tuốt vào nha Tri phủ, lúc ấy Trương đình Hoài xem thấy Thanh Sơn đã dẫn binh đến, còn mấy tên giữ ngục thì say mèm, liền phá cửa ngục, dắt bọn tội nhưn xông ra một lượt. Thanh Sơn liền

khiến một tên gia đình mạnh mẽ cũng Đinh Hoài chạy ra khỏi nhà, mấy tên tội phạm cũng chạy theo sau ; vừa gặp Phương Khánh tiếp ứng tuốt ra khỏi thành.

Nói về Tri phủ đang ở trong nhà, vùng nghe súng nổ vang dậy, lại thấy gia đình vào báo : « Có giặc cướp ngục, thả hết tội nhor ra rồi. » Tri phủ thất kinh mặt mày tái ngắt , vừa muốn ra xem thì Dương Xuân đã dẫn binh đánh tới nội đường rồi. Những bọn nha lệ thấy binh mã đông lắm, không dám chống ngăn, tìm đường mà trốn rảo, Tri phủ liệu thế không xong, vừa muốn chạy trốn, bị Dương Xuân chạy tới nắm cổ và nạt rằng : « Loài ô quan, mi biết ta chăng ? » Và nói và chém sã một đao, đứt làm hai đoạn, rồi đánh tuốt vào nội phòng, bắt hết vợ con, mỗi người mỗi đao, phân phát rất đều, không ai nhiều ai ít. Mấy người ấy thấy chia đều như vậy, bèn an tâm, lãnh mỗi người mỗi đao dắt nhau về Âm phủ. Xong rồi Dương Xuân bèn ra khỏi nhà, nổ súng lên hội binh lại, kéo tuốt ra thành, mấy đạo binh ở ngoài thành tiếp ứng, hiệp nhau lại kéo tuốt về Ngưu đầu sơn.

Lúc ấy các võ dinh nghe súng nổ vang, biết là có giặc, song chẳng biết binh giặc ít nhiều, nên chẳng dám ra, chừng thấy đi hết rồi, mới dẫn binh ra thành mà rượt theo.

Nói về bọn anh hùng khi ra khỏi thành rồi, thì để cho Dương Xuân bảo hộ Đinh Hoài đi trước, còn Triệu phương Khánh với mấy anh em thì đoạn hậu, khi đang đi, thì thấy phía sau bụi bay mịt trời, Triệu phương Khánh bèn nói với Trần Phiêu và Phùng Trung rằng : « Ấy chắc có quan binh đuổi theo, vậy thì phải đánh họ một trận, cho họ biết bọn ta lợi hại. » Phùng Trung nói : « Tôi xin tuân lệnh, song chẳng biết làm kế nào ? » Phương Khánh nói : « Phùng huynh phải dẫn binh mã mai phục nơi chơn núi phía tả, chờ cho binh họ qua khỏi rồi, sẽ xông ra chặn. » Phùng Trung lãnh lệnh dẫn binh đi liền. Triệu phương Khánh lại nói với Trần Phiêu rằng : « Trần huynh cũng

dẫn binh mã mai phục nơi sườn núi phía hữu, chờ cho quân đi qua phân nửa, thì phải ra chặn khúc giữa mà đánh làm cho binh họ phải rẽ hai, chừng ấy tôi sẽ có kế hay mà đánh.» Trần Phiêu cũng lãnh binh đi liền, đạo nào nào đạo nấy đều lấy tiếng súng làm hiệu. Khi hai đạo binh ấy đi rồi, Triệu phương Khánh liền cử việc dẫn binh huân huân mà đi.

Nói về Lại đô ti với tã dinh Thiên tổng, hữu dinh Thiên tổng, ba người dẫn ba trăm binh mã đuổi nà theo, nhưn thấy binh giặc chẳng xa, Lại đô ti bèn giục ngựa lướt xông tới trước, thôi thúc binh dinh nỗ lực rượt theo. Lúc binh đang đi vùng nghe tiếng súng nổ vang, có một đạo binh ở phía bên hữu xông ra, chặn ngang khúc giữa mà đánh; Trần Phiêu tay cầm trường thương nạt lớn lên rằng: « Người đến để chịu chết hay sao? » Lại đô ti liền hươi đao rước đánh. Hai người đánh nhau hơn hai chục hiệp, chưa phân hơn thua, lại nghe tiếng súng nổ vang, Triệu phương Khánh quay binh trở lại, tay cầm song đao lướt tới, hai phía đánh đồn lại, còn hai viên Thiên tổng thì đã bị Phùng Trung chặn lại mà đánh, cho nên tới giúp không kịp, Lại đô ti thấy binh mình đồ hết, liệu thể không xong, vừa muốn bỏ chạy, song chạy chẳng khỏi, trở tay chẳng kịp, bị Triệu phương Khánh chém sả một đao đứt làm hai đoạn. Còn hai tên Thiên tổng đang đánh với Phùng Trung, Phùng Trung vừa muốn đuổi theo, vùng nghe chiêng gióng thâu binh, liền dẫn binh trở lại hiệp nhau kéo về Ngưu đầu sơn, anh em chuyện vãn với nhau thấy đều mừng rỡ, rồi khiến lâu la làm thịt trâu bò ăn mừng. Lúc ấy gia quyến của Trương đình Hoài đã về trên núi trước rồi. Trương đình Hoài liền bước ra tạ ơn mấy anh em và nói rằng: « Mong ơn mấy anh em có lòng cứu tôi, lại lo lắng rước gia quyến tôi về trước choặng bảo loạn, thì cái ơn này dầu xương tan thịt nát cũng không trả đặng. » Dương Xuân nói: « Hễ anh em thì là tay chơn xương thịt, hoạn nạn giúp nhau, lẽ thường phải vậy, lựa phải tạ ơn làm

chi, duy có một điều cướp ngục giết quan thì việc lớn bằng trời, chẳng bao lâu cũng có đạo binh đến đây, phải lo mưu chi mà ngừa trước. » Phùng Trung nói : « Duy nhờ Dương huynh và Triệu huynh liệu định. » Dương Xuân nói : « Phải sai người xuống núi thám thính rồi sẽ thương nghị, như có quan binh đến nửa thì phải dụng kế đánh họ một trận, rồi sẽ kéo hết binh mã dời qua Thái hồ mà tụ nghĩa với nhau, vì tại đó binh mã dặng năm ngàn, lương thảo cũng đủ dùng trong vài ba năm ; nay phải đem hết gia quyến cùng châu báu tiền bạc qua đó trước đã, chẳng hay liệt vị tướng ra thế nào ? » mấy vị anh hùng thấy đều khen phải, bèn tuân theo kế ấy mà làm.

Nói về hai vị Thiên tông dẫn binh chạy về Tô châu, vào đến giáo trường điểm tra quân sĩ lại thì chết hết bảy mươi tám tên, còn bị binh chẳng biết bao nhiêu ; sai người dò coi mới biết bọn ấy ở tại Ngưu đầu sơn, liền vội vã chạy tò bẩm cho quan Hiệp trấn và cho quan Niết đài hay, xin hỏa tốc phát binh tiêu diệt, và trừ hậu hoạn. Quan Hiệp trấn là Huỳnh đặc Thắng, tiếp dặng văn thơ, liền đến quan Niết đài là Trâu văn Thanh mà nói rằng : « Nay lũ Ngưu đầu sơn lung lảng như vậy, ấy là hoạn trong tâm phúc, phen trước nó cướp giựt Hàng châu giết hết cả nhà quan Phủ, nay lại đến Tô châu cướp giựt tội hơn, giết quan Phủ và quân lính cũng nhiều ; nếu chẳng phát đại binh đi chinh tiêu cho sớm, đề lâu ngày ắt sanh họa to, thành Tô châu này ắt là phải khốn, xin đại hơn hãy nghĩ lấy. » Trâu niết đài nói : « Bồn ti có nghe Thánh thượng cải tên đổi họ đi du ngoạn khắp xứ Giang nam, tìm kiếm hiền tài, tham cách những tham quan ở lại chẳng biết là bao nhiêu ; nếu nay đi tiêu trừ lũ ấy, thắng thì có công, bại thì phải chết, thoãng như Thánh thượng hay dặng thì liệu làm sao ? » Huỳnh hiệp trấn giận nói : « Việc lớn như vậy, thì để tôi dẫn đại binh đi đánh, như có công thì tôi nhượng cho đại hơn, bằng có sơ thất thì tôi chịu lấy. » Trâu niết đài nói : « Ngài tự quyết muốn đi, tôi không lẽ cản, nhưng ngài phải chầm chước liệu dùng. » Huỳnh

hiệp trấn mặt giận hầm hầm, bèn bỏ ra ngoài mà nói rằng : « Những bọn dung nhu, khó tính chi với nó đặng. » Liền dẫn kẻ từng nhóm về nhà, lập tức phát binh truyền cho tả dinh Thủ bị là La đại Quan, hữu dinh Thủ bị là Khu trấn Oai, tiền dinh Thiên tổng, hậu dinh Thiên tổng, mỗi người đem binh một ngàn, tựu đến giáo trường thảo luyện ba ngày, rồi sắm sửa lễ cờ ra binh. Ngày ấy Huỳnh hiệp trấn ngồi tại tướng đài phát lệnh rằng : « La đại Quan phải dẫn binh ba trăm làm Tiên phuông đi trước cách Ngưu đầu sơn năm dặm hạ trại, chờ nên vi lệnh. » La đại Quan vâng lệnh dẫn binh đi liền. Huỳnh hiệp trấn lại kêu hữu dinh Thủ bị truyền lệnh rằng : « Hãy dẫn binh ba trăm làm đạo thứ hai kéo đến Ngưu đầu sơn cách chừng năm dặm hạ trại, gần đạo binh La đại Quan, chờ binh tả đến đó sẽ hay. » Khu trấn Oai vâng lệnh dẫn binh ra đi ; Huỳnh hiệp trấn lại kêu hai viên Thiên tổng truyền lệnh rằng : « Hai người dẫn binh theo ta, làm tả hữu, chừng lên đến đó ta sẽ điều độ. » Hai viên Thiên tổng vâng lệnh lui ra. Hiệp trấn phát lệnh xong rồi, liền nổi ba tiếng súng kéo binh ra đi, nhắm Ngưu đầu sơn tấn phát.

Nói về bọn anh hùng đang ở trên sơn trại, nghị luận với nhau, bỗng thấy quân chạy về phi báo rằng : « Nay có quan Hiệp trấn Tô châu là Huỳnh đắc Thắng, dẫn một ngàn binh đến gần chơn núi cách chừng năm dặm hạ trại xong, xin lão gia liệu định. » mấy vị anh hùng nghe báo bèn thương nghị với nhau. Trương đình Hoài bước ra nói rằng : « Tôi bị nạn tại Tô châu nhờ có mấy anh em cứu khỏi, ơn ấy đến thác tôi cũng chẳng quên, nay tôi xin ra một chước mọn làm cho chúng nó chẳng còn manh giáp. » Nói rồi liền lên trưởng mà ngồi rồi truyền lệnh rằng : « Trần Phiêu phải dẫn binh mã một trăm, đem những lưu hoàng và đồ dầm lửa, đêm nay lổi chừng canh hai đến gần đại dinh của chúng nó, lên phía trên gió nổi lửa lên, chờ nên vi lệnh ; Phùng Trung cũng dẫn binh mã một trăm, đem đồ dầm lửa, lổi chừng canh hai, xuống đốt tả dinh, hễ lửa dậy rồi thì ra sức đánh nhâu vào, tôi sẽ cho người tiếp ứng.

Dương Xuân và Châu Giang cũng dẫn binh mã hai trăm đi vòng phía sau núi ra khỏi chùng mười dặm mà chặn đường về, hễ binh nó thua chạy đến đó thì phải chặn lại mà giết cho sạch ; Triệu phương Khánh và Nhiệm Thiên phải dẫn binh mã một trăm, hễ thấy lửa dậy thì đánh rốc vào trung dinh chớ nên vi lệnh. » Chư tướng vâng lệnh ai theo phận nấy lục tục kéo đi.

Lúc ấy nhằm lúc sơ tuần tháng chín, gió bắc mới thổi, nếu dùng hỏa công lẽ nào chẳng thắng.

Nói về Huỳnh đặc Thăng dẫn binh kéo đến Ngưu đầu sơn, xa núi chừng năm dặm cách dinh La đại Quan chừng nửa dặm hạ trại, rồi đòi hai viên Thủ bị mà nói rằng : « Nay binh ta mới đến hãy nghỉ ngơi một đêm rồi mai sẽ hay. » Hữu dinh Thủ bị là Khu trấn Oai bước tới nói rằng : « Binh ta mới đến chưa biết tin tức binh giặc thế nào, thoãng như chúng nó kéo đến cướp trại, thì họa chẳng nhỏ, xin đại nhơn phải đề phòng lấy. » Huỳnh hiệp trấn nói : « Những bọn ong bầy kiến lũ mà có mưu trí gì, hễ nó nghe đại binh của ta đến, thì chúng nó đã thót ruột, há dám đến đây mà cướp dinh sao ? » Khu thủ bị chẳng nói nữa, bèn lui về trưởng nói với La thủ bị rằng : « Hiệp trấn khi giặc như vậy, ắt là phải bại, vậy tôi với anh đêm nay phải ráng đề phòng. » La thủ bị nói : « Lời anh nói đó rất nên nhằm lý. » Bèn truyền lệnh cho các đội, người không lia giáp, ngựa chẳng lia yên, ai nấy đều thức dự bị đề phòng.

Đêm ấy gió bắc thổi mạnh, vừa bước qua đầu canh hai, Trần Phiêu dẫn binh đến đại dinh của Huỳnh hiệp trấn, lựa phía trên gió nổi lửa lên. Lúc ấy Huỳnh hiệp trấn và hai viên Thiên tổng đang ngủ mê man, nghe quân vào báo ngoài dinh lửa dậy, liền vội vã chạy ra, bị Phiêu sau hỗ là Nhiệm Thiên dẫn binh riết vào trong trướng. Huỳnh hiệp trấn hơi thương lên ngựa chạy cản, lại bị Trần Phiêu dẫn binh đón đánh, liền giục ngựa chạy đông ; chạy xa chừng mười dặm, có một đạo binh là Dương Xuân và

Châu Giang, xông ra đón lại, Huỳnh hiệp trấn gắng gượng mà đánh, chưa đầy vài hiệp, trong lòng rối loạn, khí lực đã suy, bị Dương Xuân chém sã một đao, đầu rơi xuống đất, còn bao nhiêu quân sĩ thấy đều cúi đầu xin dung mạng. Dương Xuân thấy vậy chẳng nỡ giết bèn tha về hết rồi thu binh trở lại.

Nói về hai viên Thiên lồng đều cầm đại đao ngăn chống, lúc ấy quân sĩ đã tứ tán chạy hết, bị đại binh Trần Phiêu gặp đầu chém đó, giết chết rất nhiều, hữu dinh Thiên lồng đánh với Nhiệm Thiên, chưa đầy vài hiệp, bị Nhiệm Thiên đâm cho một thương té nhào xuống ngựa; tả dinh Thiên lồng quạy ngựa bỏ chạy, bị Trần Phiêu đón lại chém sã một đao đứt làm hai đoạn; binh mã vỡ tan chạy ráo.

Nói về Phùng Trung đêm ấy qua đến canh hai, dẫn binh đi đến tả dinh, ở phía trên gió mà nổi lửa, song Khu thủ bị cũng biết binh cơ, cho nên hiệp với La thủ bị mà dự bị trước rồi. khi nghe lửa dậy vội vàng mang giáp lên ngựa hươi thương, truyền lệnh binh dinh chẳng cho diều động. Khi ấy binh mã của Triệu phương Khánh tuy là riết đến, song có Thủ bị Khu trấn Oai ngăn đánh, cho nên không vào trại được; hai đảng đánh nhau cho tới trời sáng, quan binh bị thương trốn lẫn hết, còn Phùng Trung đánh với La đại Quan cũng chưa phân hơn thua, chừng hai dinh Thủ bị nghe báo, đại dinh đã thất, hai viên Thiên lồng tử trận, thì không dám đánh nữa, bèn tìm đường mà chạy, Triệu phương Khánh xua binh đuổi theo, hai viên Thủ bị đang chạy, bị Trần Phiêu và Nhiệm Thiên chặn lại mà đánh một trận, hai người quạy ngựa chạy qua nẻo khác; chẳng dè có binh Nhiệm Thiên giăng ra chặn trước rồi, Khu thủ bị kinh hồn hoảng vía, liền xuống ngựa cúi đầu nói rằng: « Tôi không dè đại vương giá lâm, bọn tôi vâng lời quan trên sai khiến nên phải đến đây, nay xin tình nguyện thọ tội. » La thủ bị thấy vậy cũng phải xuống ngựa quì mọp nơi dưới đất mà nói rằng: « Bọn

tôi tình nguyện đầu hàng.» Nhiệm Thiên bèn nói với hai viên Thủ bị rằng : « Nay ta tha cho hai người, hãy trở về chỉnh điểm binh mã, lên đây đánh nữa, nếu ta bắt một lần thứ nhì, thì ta quyết chẳng dung.» Hai viên Thủ bị ôm đầu chạy như chuột.

Nhiệm Thiên và Châu Giang bèn hiệp binh lại, kéo về Ngưu đầu sơn. Còn Khu trấn Oai và La đại Quan thu góp binh tàn chạy về thành, bỗng thấy trước mặt có hai người ở đằng kia đi tới, chừng đến gần Khu trấn Oai coi kỹ lại, liền nhảy xuống cúi đầu quì mọp nơi dưới đất.



Hồi thứ hai mươi mốt

*Tiếp thánh-giá, Khu-trấn-Oai lên chức,
Kết sui-gia, Châu-nhật-Thanh ngâm thơ.*

Nói về Thiên tử và Châu nhật Thanh đi du ngoạn nơi Quan âm sơn mấy ngày, trải xem phong cảnh nơi mấy chỗ vui; ngày ấy nghe dân đồn rằng : « Quan binh đánh với bọn Ngưu đầu sơn mấy trận mà đánh không lại, binh chết hết nhiều.» Thiên tử bèn dắt Nhật Thanh trở về nhà Trương đình Hoài ; đi đến nửa đường vừa gặp hai viên Thủ bị thu binh về thành. Khu trấn Oai biết là Thiên tử, bèn quì xuống tâu rằng : « Từ tôi về Kinh dần kiến, biết đặt thánh dung, sau lãnh chức ra tòng sự tại Giang nam đã hai năm rồi, không hay Thánh giá hạnh lâm, thất việc bảo hộ, tội đáng muôn thác.» Nói rồi lại đem việc đi đánh Ngưu đầu sơn và Hiệp trấn Huỳnh đắc Thắng chẳng nghe lời phải, đến đổi bại binh và tử trận, mà tàn hết một hồi. Thiên tử nói với Khu trấn Oai rằng : « Người dụng binh rất có thao lược, trầm biết đã lâu, nay trẫm phong cho người làm chức Hiệp trấn thế cho Huỳnh đắc Thắng, La đại Quan thì làm chức Đô ti ; còn việc Ngưu đầu sơn, hoặc phát binh

chính tiện, hoặc khiến tướng chiêu hàng, thì phải chờ có lệnh chỉ của trẫm ra rồi sẽ thi hành ; hai người trở về huấn luyện binh mã, nay phải tạm bãi binh cho sanh linh khỏi bị nơi đồ thán ; trẫm với Nhựt Thanh còn qua Dương châu dạo chơi, bọn người chớ khá thính dương, và cũng chẳng cần chi hộ tống. » Hai người quì lạy đưa đi, Thiên tử đi rồi mới đứng dậy dẫn binh về thành, vào ra mắt Trâu niết đài, đem việc Huỳnh hiệp trấn chẳng nghe lời phải đến đòi bại binh và tử trận, bầm hết một hồi, rồi lại nói rằng : « Khi anh em tôi về đến nửa đường, vừa gặp Thánh thượng, may nhờ lúc tôi về Kinh dần kiến, cho nên mới biết dặng thánh dung, tôi bèn quì xuống bên đường thỉnh tội, Thánh thượng liền phong cho tôi làm chức Thự lý hiệp trấn, còn La thủ bị thì làm Thự lý đô ti, người lại dặn dò chớ nên thính dương cho ai biết, còn việc Ngưu đầu sơn thì phải dẹp lại đó, chẳng bao lâu có thánh chỉ đến đây, rồi sẽ thi hành. » Trâu niết đài nói : « Vậy thì Khu hiệp trấn và La đô ti hãy về nha mà nghĩ, chờ cho thánh chỉ ra đây sẽ hay. » Hai người từ tạ lui ra, ai về nha nấy.

Ngày ấy quan Tuần phủ Giang tô là Trang hữu Cung tiếp dặng một tờ mật chỉ dạy đem bọn giặc Ngưu đầu sơn và Thái hồ phân tán ra, cho về theo nông nghiệp, còn những mấy tay tướng tài, võ nghệ siêu quần, thì soạn danh mà cử dụng. Trang hữu Cung liền tuân chỉ thi hành, bèn đem bọn Trương đình Hoài, Dương Xuân, Triệu phương Khánh, Phùng Trung, Trần Phiêu, Nhiệm Thiên, Châu Giang, Hồ thanh Sơn, và Trương văn Chiêu, đẳng đẳng thầy đều bảo cử.

Nói về Thiên tử và Châu nhựt Thanh qua đến Dương châu, đi dọc đường gặp một ông già, đầu bạc mà tác còn trẻ, sau lưng thì có quây một tấm băng đề bốn chữ rằng : « Tướng pháp như thần » (coi tướng như thần). Ông già ấy xem thấy Thiên tử bèn dừng chơn lại hỏi rằng : « Chẳng hay quý khách đi đâu, hoặc là đi tìm anh em bạn chẳng ? Trời đã tối rồi sao chưa vào tiệm mà nghĩ ? » Thiên tử đáp

rằng : « Tôi đi tìm bạn mà chưa gặp, còn ông quảy lăm bằng sao dám đề bốn chữ : Tướng pháp như thần, hay là khoe miệng mà chơi chằng, nếu như thiệt ông xem tướng giỏi, thì ông xem thử tướng tôi đây coi ra thế nào ? » Ông già nói : « Vậy thì vào tiệm mà nghĩ, rồi thúng thảng tôi sẽ coi cho. » Rồi đó ba người đồng hiệp nhau, qua khỏi Tiều giáo trường, trở qua phía Nam môn, tìm vào một tiệm, hiệu là Lý gia điểm, chọn một phòng sạch sẽ, vào ngồi nghĩ ngợi, ông già bèn nói rằng : « Phàm xem tướng mà luận việc sang hèn thì tại nơi xương thịt, còn mạnh yếu thì tại nơi dung sắc ; nên hư thì tại nơi quyết đoán, lấy đó mà xét ra, thì muôn điều không sai một. » Thiên tử nói : « Tiên sanh xem tướng tôi thế nào ? » Ông già nói : « Xem ông nơi mặt thì trên bực công hầu, xem ông nơi lưng, thì sang không biết đâu mà nói. » Thiên tử lại hỏi : « Tuy vậy mà thế nào ? » Ông già nói : « Ông là mây rồng mất phụng, tướng mạo khác thường, tôi đoán chắc tướng ông là Thiên tử. » Thiên tử nói : « Nếu ông coi như vậy thì không linh nghiệm rồi ; tôi là người ở tỉnh Trục lệ, vẫn là lái buôn, nếu tiên sanh nói vậy chằng là sai lắm. » Ông già nói : « Nếu ông quả là dân bình thường, thì tôi phải đập bẻ tấm bằng của tôi đi, quyết không biết tiếc ; ông xưa rày đã bị nhiều phen hung hiểm, mạng lớn trùng trùng, may nhờ có tả phụ hữu bát, cho nên nguy mà lại an, hiện bây giờ đây thì ánh đường sáng sửa, dữ đi lành tới, rất mừng, rất mừng. » Nói rồi bèn day lại coi tướng Nhựt Thanh, coi rồi lại nói rằng : « Cậu này mi thanh mục tú, tuổi nhỏ mà đã đắc rồi, lại thêm hai bên ánh đường cũng là sáng suốt, ắt có sự mừng gần tới, nội ngày nay chắc gặp tin hôn nhưn. » Thiên tử cười ngất lên rằng : « Hai cha con tôi đang lúc giữa đường, có lẽ đâu gặp cuộc ấy, ông khéo nói lếu thì thôi. » Ông già nói : « Nếu như vậy thì tôi coi sao đặng. » Nói rồi liền bỏ ra đi, chằng thêm từ biệt chi hết. (Nguyên ông già này là Lữ thuần Dương lão tổ, vì thấy Thiên tử ghe phen gặp nạn, nên già đến chỉ điểm một phen.)

(Xem tiếp tập 47)

CÀN-LONG

HẠ GIANG-NAM

Khi ông già ấy đi rồi, Thiên tử bèn nghĩ rằng : « Ông già này không phải là người thường, công việc của ta ông đã biết hết, ông lại nói nội ngày nay sẽ có tin hôn nhơn, đề ta coi quã có hay chăng ? » Khi chủ tiệm là Lý thái Công đem cơm vào phòng, rồi lại nói rằng : « Cách đây chừng năm dặm, có một nhà họ Sài, Sài viên ngoại lại có một người con gái đương kén chồng, va ra đề thơ như ai làm đăng thì va gã con cho, nhị vị khách quan sao không đến đó làm thử chơi, hoặc may đăng cũng không biết chừng ; đến ngày rằm tháng này thì khai cuộc. » Thiên tử nghe nói bèn đáp rằng : « Vậy thì đến kỳ tôi cũng đi coi chơi. »

Qua đến ngày rằm, Thiên tử bèn dắt Châu nhứt Thanh tìm đến Sài gia trang, quả thấy lầu cao rực rỡ, những trai tơ tụ đến đông đầy. Lúc ấy Thê Loan tiểu thơ, tuổi vừa mười tám, môi son má phấn, mắt phụng mày ngài, hình dung bẻ nguyệt tu hoa, nhan sắc ngư trầm lạc nhạn. Ngày nọ vàng mạng cha lên chỗ thê lâu ra một câu đối, trao cho a buồn đem xuống nói với mấy vị thi ông rằng : « Nay Tiểu thơ tôi ra một câu câu đối này, trong liệt vị như ai đối cho thông, ngâm cho thông, thì đăng chiêu thân. » Ai nấy đều lấy câu đối ấy xem.

Câu đối như vầy :

Bạch diện thơ sanh, trong bụng không tài dèng tưởng quí.

Lúc ấy ai nấy đều cúi đầu suy nghĩ, song chẳng ai đối cho đăng thông. Thiên tử thấy vậy mỉm cười, bèn dạy Nhứt Thanh rằng :

Hồng nhan nữ tử, bèn hồng có vật ngạo anh hiền.

Nhật Thanh bèn lấy viết viết ra, rồi trao cho a huân đem dâng cho Tiều thơ. Tiều thơ xem thấy cả mừng, bỗng nhiên thấy có một con thiềm thừ nhảy trên mặt đất, Tiều thơ bèn rút cây trâm đâm chết, rồi khiến a huân đem ra dâng cho mấy vị thi ông, xin lấy đó làm đề, mỗi người đều làm một bài thơ, ai nấy cũng làm chưa xong. Thiên tử làm thế cho Nhật Thanh một bài tứ tuyệt như vậy :

*Thiềm thừ vật nọ hỡi đi đâu,
Nén nỗi trâm kia xấn trúng đầu.
Vì bởi khi xưa ăn gả nguyệt,
Ngày nay nung Tổ báo oan cừ.*

Nhật Thanh liền viết ra rồi giao cho a huân đem dâng cho Tiều thơ. Tiều thơ ngâm tụng một hồi rồi khen rằng : « Thiệt quã là tài tử. » Liền khiến a huân đem dâng cho Viên ngoại xem, rồi trở về phòng. Còn mấy vị kia thấy Tiều thơ chăm lấy bài thơ của Nhật Thanh rồi thì biết mình không có phận, nên dặt nhau về hết. Khi Viên ngoại xem rồi bèn hỏi a huân rằng : « Bài thơ này cô mi chăm đọc thử nhứt hay sao ? » A huân thưa : « Phải. » Viên ngoại bèn cho thỉnh Thiên tử và Nhật Thanh vào đến thính đường, phân ngôi chủ khách mời ngồi ; rồi hối gia đồng dọn trà thết đãi. Trà nước xong rồi, Viên ngoại bèn hỏi rằng : « Chẳng hay nhưn huyh tên họ là chi, người ở xứ nào, xin nói cho tôi biết. Nay con gái tôi có phước đáng sánh với hiền lang thiệt là may lắm. » Thiên tử đáp : « Tôi là người ở Kinh đô, họ Cao tên Thiên Tử, con nuôi tôi là Châu nhật Thanh, học hành còn thừa thớt, may được chọn vào làm rể, tôi cũng hồ thâm, nay mong ơn Viên ngoại chẳng bỏ, vậy thì tôi phải chọn ngày nạp lễ sánh cho con tôi. » Nói rồi liền từ biệt Sài viên ngoại, dắt Nhật Thanh trở về chỗ ngụ, lấy tiền ra trao cho chủ tiệm, cậy vào thành mua giùm những bánh trái và các lễ vật rồi cho người khiêng đến Sài gia trang, Sài viên ngoại tiếp dâng lễ vật rồi, liền khiến gia đình bày tiệc, mời hết bà con họ hàng tụ đến vui vầy một tiệc, ăn uống đến khuya mới tan.

Cách chừng năm ngày đã đến giai kỳ, Thiên tử bèn sắm lễ vật làm lễ thân nghinh, muốn người khiêng đi và khiến Nhựt Thanh đưa lễ vật qua nhà Sài viên ngoại rồi nội đem ấy làm lễ thành hôn. Vợ chồng bèn lạy trời đất, lạy Viên ngoại rồi dắt nhau vào chốn động phòng; a huờn đã dọn tiệc huê chúc trong phòng sẵn rồi. Hai người bèn đầu chén uống với nhau, gọi là lễ giao bôi. Xong rồi Tiều thơ lại nói với Nhựt Thanh rằng : « Tôi xin ra một câu đối nữa, như chàng đốiặng thông, thì mớiặng bắt tay. » Nhựt Thanh nói : « Nàng muốn ra câu chi thì ra đi. » Tiều thơ liền viết ra một câu đối như vầy :

Hảo mạo hảo tài chơn khã dĩ.

Châu nhựt Thanh ngâm nghĩ một hồi, rồi đối lại rằng :

Đồng khám đồng chiêm mạc hiểm bân.

Thích nghĩa ra nôm như vầy :

Tốt mạo tốt tài nên đáng kính.

Chung miễn chung gối chớ chê nghèo.

Thê Loan tiều thơ xem rồi khen rằng : « Thiết rõ ràng là bực tài lang. » Nói rồi hai người bèn thay đổi y phục mà vầy cuộc gió trăng với nhau ; đêm ấy loan diễn phụng, đảo vui chẳng hay cùng, vả lại trong đời có đêm nào vui cho bằng đêm động phòng huê chúc, ấy là lẽ thường, ai ai cũng biết.

Sáng ra bữa sau, hai vợ chồng đều thức dậy rửa mặt may xong rồi, bèn dắt nhau ra lạy Viên ngoại. Viên ngoại nói với Nhựt Thanh rằng : « Hiền tể tài cao bác dẫu, thi phú đều hay, con gái lão mà đặng sánh đôi, thiết là may lắm. » Nhựt Thanh nói : « Tiều tể tài thường, nhạc gia khen chi quá. » Viên ngoại lại hỏi : « Chẳng hay mấy bữa rày tồn đại nhơn ở ngụ tại đâu ? » Nhựt Thanh nói : « Cha tôi ngụ tại tiệm Lý gia. » Viên ngoại nói : « Nay đã thành sui gia rồi, nhà này cũng rộng rãi ; vậy thì thỉnh lịnh tồn về đây mà ở, chẳng là tiện hơn, lại hôm sớm đặng chuyện vãn với nhau, chẳng hay hiền tể ý ra thế nào ? » Nhựt Thanh nói : « Mong ơn nhạc phụ có lòng, vậy xin để tôi bầm lại với cha tôi,

như người đẹp ý thì tôi sẽ mượn người đem đồ hành lý về đây. » Nói rồi liền trở vào phòng nói lại cho Tiểu thơ hay. Tiểu thơ cũng mừng nói rằng : « Nếu cha chịu về đây ở, thì tôi dâng cung phụng hôm sớm cho trọn đạo dâu con, mà rồi lang quân cũng dâng thần tỉnh mộ Khang, cha con gần gũi, vậy thì lang quân hãy đi đi. » Nhựt Thanh nhìn thấy cha vợ và vợ thấy đều một ý, liền qua tiệm Lý gia, vào ra mắt Thiên tử rồi nói rằng : « Nay cha vợ và vợ tôi thấy cha ở tại tiệm một mình, e không người cung phụng, nên sai tôi về đây rước cha qua đó ở, vậy thì xin cha sắm sửa đi theo tôi. » Nguyên vì Thiên tử thấy vắng Nhựt Thanh thì buồn, nay thấy Nhựt Thanh về rước thì mừng vui chẳng xiết, liền sắm sửa hành lý, mượn người khiêng đi theo Nhựt Thanh qua Sài gia trang mà ở. Khi về đến nơi, Nhựt Thanh chạy vào báo trước. Sài viên ngoại cũng mừng, chạy ra nghinh tiếp, vào đến trung đường phân ngôi chủ khách ngồi, Thiên tử bèn nói rằng : « Mong ơn Viên ngoại chẳng bỏ nên tôi phải đến đây, chớ thiệt lòng tôi còn ngại. » Viên ngoại nói : « Nay đã là sui gia với nhau rồi còn ngại gì nữa. » Nói rồi liền khiến gia đình quét dọn một phòng phía bên đông thính cho sạch sẽ cho ông sui nghỉ ngơi.

Từ ấy Thiên tử ngụ tại Sài gia trang, ngày thì đi du ngoạn các nơi, tối lại trở về mà nghỉ, hoặc ngâm thi vịnh phú, hoặc uống rượu đánh cờ chơi, lần hồi ngày tháng như thoi đưa, ở đó đã hơn vài tháng. Lúc ấy nhằm sơ tuần tháng tư, cảnh sắc đượm nhuần, Thiên tử với Nhựt Thanh dắt nhau dạo chơi, đi đến Mã vương miếu, xem thấy miếu vô rộng rãi, thiên hạ tới lui đông đảo, những kẻ buôn bán bánh hàng, và thầy bán thuốc, thầy tướng cùng thầy coi quẻ cũng đông ; bước vào cửa thứ hai, lại thấy có người đang ngồi nói chuyện, Thiên tử và Nhựt Thanh dừng chân lại nghe, coi nói chuyện gì, ai ngờ người ấy đang nói tới lớp Đại minh Chánh Đức hoàng đế giá du Giang nam, tại lầu Hí phụng. Thiên tử nghe nói tích ấy thì khen rằng : « Thiệt quả phong

cảnh Giang nam rất tốt, xem chơi chẳng nhàm, rất đổi là dễ vương xưa còn đến đây thay, hưởng chi là trăm. » Xem chơi một hồi trời đã gần tối, bèn dắt Nhứt Thanh ra khỏi cửa miếu, ý muốn về nhà ; đi đến giữa đường vung gặp một người thiếu niên và đi và khóc, Thiên tử bèn bước tới hỏi thăm lai do.

Hồi thứ hai mươi hai

*Huỳnh thổ-hào ỷ giàu hiếp khó,
Trương tú-tài sợ khó chịu oan.*

Nguyên tại Dương châu phủ thành, ở nơi phía ngoài thành có một xóm kia kêu là Đồng an lý, có một người nhà giàu họ Huỳnh tên Nhơn, tự Đắc Minh, gia tài ước có mấy mươi muôn, ruộng đất rất nhiều, tới trai mọi gái cũng đông, có bốn đứa con trai, con lớn tên là Phi Long, cưới vợ là Châu thị ; con thứ hai tên là Phi Hồ, cưới vợ là Vương thị, con thứ ba tên Phi Hồng, con út tên Phi Bư đều chưa vợ, Phi Long và Phi Hồ đã vào nhà Võ học, còn Huỳnh Nhơn thì mua chức Đồng tri hàm, thường hay ỷ thế cướp đoạt vườn ruộng của người, lại gian dâm vợ con người ta, không có điều ác nào mà chẳng làm ; ngày kia nhằm lúc Thanh minh giải tiết, nhà nhà đều đi tảo mộ. Thuở ấy lại có một người đàn bà, tên là Dương thị, tuổi mới năm mươi, chồng là Kế Xương mới mất, có để lại một người con gái tên là Nguyệt Kiều. Ngày ấy mẹ con dắt nhau đi tảo mộ, vừa gặp cha con Huỳnh Nhơn cũng đi tảo mộ ; người con thứ ba là Phi Hồng ngó thấy Nguyệt Kiều dung nhan đẹp đẽ, cốt cách phương phi, cứ ngó theo hoài không nháy mắt, trong lòng khoan khoái yêu thương, song chẳng biết là con nhà ai, nên khi tảo mộ xong rồi, cứ đi sau lưng mẹ con Nguyệt Kiều theo về tới nhà, hỏi thăm lối xóm, mới biết là con gái của Kế Xương, bèn

trở về nhà nói cho mẹ là Lý thị hay, muốn cưới Nguyệt Kiều làm vợ. Đêm ấy Lý thị nói với Huỳnh Nhơn rằng : « Hôm nay Phi Hồng đi tảo mộ, nó gặp một đứa con gái rất nên xinh đẹp, lấy làm vừa ý, muốn cưới làm vợ, nó đã có hỏi thăm rồi, nàng ấy tên là Nguyệt Kiều, cha nàng là Kế Xương đã qua đời rồi, duy còn mẹ góa con côi, nếu mình đi nói thì không lẽ họ để làm chi mà không gả, vậy thì ông hãy cậy mai đi qua đó nói thử coi ra thế nào ? » Huỳnh Nhơn nói : « Hèn chi hôm nay không thấy nó lạy mỗ mã chi hết, khi lên tới mộ nó gặp hai mẹ con nàng ấy thì nó theo đi mất, tôi cũng lấy làm lạ, không biết nó đi đâu, nay mẹ nói lại thì tôi mới hay, thôi, hễ trúng ý nó, thì ta cậy mai nói phứt cho rồi. » Nói rồi liền kêu gia nhơn là Huỳnh An vào dặn rằng : « Người hãy đi qua Hòa an lý kêu mẹ Trần má qua đây, vì ta có việc cậy vả. » Huỳnh An lãnh mạng đi liền, qua đến nơi vào nhà nói với Trần má rằng : « Lão gia có việc cậy dì, nên con tôi qua đây kêu dì, vậy thì dì phải sắm sửa đi cho mau. » Trần má nói : « Việc chi gấp dữ vậy, thôi để ta đóng cửa rồi sẽ đi. » Và nói và khoá cửa lại, rồi theo Huỳnh An tuốt qua Huỳnh gia trang, vào nhà ra mắt Huỳnh Nhơn rồi nói rằng : « Chẳng hay lão gia có việc chi đòi hỏi đến tôi ? » Huỳnh Nhơn nói : « Chị chưa rõ, vì hôm qua cha con tôi đi tảo mộ, gặp con gái của Kế Xương là nàng Nguyệt Kiều, dung nhan đẹp đẽ, cốt cách phương phi, tôi muốn cưới cho thằng con thứ ba của tôi là Phi Hồng, vậy nên tôi phải kêu chị qua đây mà cậy chị một phen, như chị nói cho thành việc rồi, thì tôi sẽ đền ơn cho chị, xin chị hãy ráng công một phen. » Trần má nói : « Lão gia giàu có, lẽ nào va lại không gả ; vậy để tôi qua đó nói thử coi, như va nói lẽ nào thì tôi sẽ về thưa lại. » Nói rồi liền từ biệt Huỳnh Nhơn tuốt qua nhà Dương thị, Dương thị ra rước vào nhà mời ngồi rồi hỏi rằng : « Chẳng hay chị qua đây có việc chi ? » Trần má nói : « Tôi qua đây nói với chị một chuyện, vì nay Huỳnh

gia trang Tam công tử là Phi Hồng muốn đi nói con chị, nên cậy tôi làm mai, chẳng hay ý chị thế nào ? » Dương thị nói : « Việc ấy thì tốt lắm, ngặt vì lúc chồng tôi còn sanh tiền, đã hứa gả cho người khác rồi. » Trần má lại hỏi : « Hứa gả cho ai ? » Dương thị nói : « Hứa gả cho con trai Trương đình Hiền, tên là Trương Chiêu, đã đậu Tú tài rồi ; ngặt vì năm ngoái anh sui tôi mới mất, tang phục chưa mãn, cho nên chưa dựng thành hôn. » Trần má nói : « Nếu linh ai đã hứa gả cho Trương tú tài rồi thì thôi, để tôi về nói cho Huỳnh lão gia rõ. » Nói rồi liền từ biệt Dương thị trở về nói với Huỳnh Nhơn rằng : « Nguyệt Kiều đã có chồng rồi, vì lúc cha nó là Ân kế Xương còn sống, thì đã hứa gả cho Trương tú tài, hơn vì hai đảng đều mắc tang cha, cho nên chưa cưới. » Huỳnh Nhơn nói : « Thôi, như vậy thì để tôi coi có nơi nào khác rồi tôi sẽ cậy chị. » Trần má bèn từ biệt ra về. Khi Trần má về rồi thì Huỳnh Nhơn bèn kêu Phi Hồng nói rằng : « Cha đã cậy Trần má đi nói Nguyệt Kiều cho con, té ra mẹ nó là Dương thị nói rằng : Đã hứa gả cho Trương tú tài rồi, song hai đảng đều mắc tang cha, nên chưa cưới. Thôi, để cha đi kiếm chỗ khác cưới cho con cũngặng. »

Phi Hồng nghe nói, miệng tuy làm thình nhưng trong lòng chẳng đẹp, bèn trở vào phòng trần trọc xoắn xang, vùng phát bịnh lên, nằm liệt hơn mấy ngày không dậy. Vợ chồng Huỳnh Nhơn vào phòng hỏi rằng : « Con đau bịnh chi mà nằm hoài vậy, hãy nói cho cha mẹ biết,ặng chạy thuốc cho con. » Phi Hồng đáp : « Từ hôm đi tảo mộ về cho đến nay, trong lòng buồn bực chẳng an, nên mới sanh bịnh ra như vậy. » Nói rồi liền nhắm mắt lại nằm thiêu thiếp chẳng nói rằng chi nữa. Vợ chồng Huỳnh Nhơn bèn trở ra ngoài thương nghị với nhau rằng : « Nếu nó đau như vậy thì phải rước thầy đến coi mạch cho nó mới xong. » Nói rồi liền kêu Huỳnh An sai đi rước thầy. Huỳnh An lãnh mạng đi rước về một ông thầy tên là Hà hữu Tể ; về đến nơi, Huỳnh An để ông thầy ngồi ngoài, rồi chạy tuốt vào phòng nói với Phi Hồng rằng : « Ông với bà dạy tôi đi rước thầy coi mạch cho

cậu, nay tôi đã rước thầy về đó, vậy xin cậu ráng ra ngoài cho thầy coi mạch.» Phi Hồng nói : « Trong mình ta bủn rủn, đây không nổi, vậy thì mời ông thầy vào đây mà coi. » Huỳnh An bèn chạy ra mời ông thầy vào. Ông thầy theo vào trong phòng đặt tay coi mạch, coi rồi lại hỏi thăm căn bệnh phát tại ngày nào. Xong rồi bèn trở ra ngoài nói với Huỳnh Nhon rằng : « Trong mình của lệnh lang, âm hỏa vọng lên, tim gan khôngặng nổi ấy là tại trong lòng có việc chi khôngặng xứng ý, nên mới sanh ra bệnh như vậy, nếu chẳng làm thang an tâm điều lý thì không mạnhặng. » Liên lấy thuốc trao ra rồi từ biệt lui về.

Đêm ấy Phi Hồng uống thuốc vào rồi, bệnh chẳng thấy bớt chút nào hết, uống luôn hơn mấy bữa, bệnh càng thêm nặng, Huỳnh Nhon lo rầu, bèn nói với vợ rằng : « Mẹ hãy vào phòng hỏi thiệt nó lại coi, vì có chi nó đau như vậy ? » Lý thị nghe lời chồng, đêm ấy vào phòng hỏi Phi Hồng rằng : « Vậy chớ duyên cớ làm sao con đau như vậy con hãy nói thiệt cho mẹ tính cho. » Phi Hồng nói : « Căn bệnh của con đây, có khi mẹ đã biết hết rồi, từ ngày con thấy mặt Nguyệt Kiều tới nay trong lòng hằng thương nhớ, cho nên mới sanh bệnh như vậy, nay đầu cho ông Biển Thước có sống lại đi nữa, thì cũng khó trị bệnh con ; tưởng có khi con sống lâu chẳngặng rồi. » Nói rồi liền nhắm mắt lại. Lý thị nghe lời con nói như vậy, liền trở ra ngoài nói với chồng rằng : « Con mình đau đó là vì nó tư tưởng con Nguyệt Kiều, nên mới sanh ra bệnh như vậy, tôi tưởng có thuốc chi hay đi nữa thì cũng vô dụng ; vậy ông phải lo thế nào cứu mạng cho con, bằng để vậy thì tôi e bất tiện. » Huỳnh Nhon ngẫm nghĩ một hồi rồi nói rằng : « Nguyệt Kiều đã hứa gã cho người rồi dầu có lo thế nào đi nữa cũng không phải để, vậy thì để mai tôi kêu Trần má qua đây coi va có kế chi chăng ? »

Qua bữa sau, Huỳnh Nhon lại sai Huỳnh An đi kêu Trần má. Huỳnh An vâng lệnh đi chẳng bao lâu, đã dắt Trần má về tới. Huỳnh Nhon bèn nói với Trần má rằng : « Cũng vì đi nói Nguyệt Kiều khôngặng, cho nên Phi Hồng mang

lấy bình trưng tử, thuốc men điều trị hết hơi mà không mạnh, nên tôi phải kêu chị qua đây, coi có mưu chi dặng giải cứu ? » Trần má nói : « Nếu đau bình ấy thì có thuốc chi cứu cho dặng, duy có cưới cho dặng Nguyệt Kiều thì bình mới lành, lão gia phải lo mới dặng » Huỳnh Nhơn nói : « Nguyệt Kiều đã hứa gã cho Trương Tú tài rồi lo làm sao cho dặng ? » Trần má nói : « Việc ấy lão gia chẳng muốn thì thôi, chớ lão gia muốn, thì tôi ra một kế, Nguyệt Kiều ắt dặng về tay. » Huỳnh Nhơn nói : « Kế ra thế nào ? » Trần má nói : « Tôi nhắm Trương Chiêu là một tên Tú tài nghèo khổ, cho một người tới lui làm quen với hắn, rồi thừa cơ khuyên hắn nhượng vợ lại, bắt quá cho hắn đôi ba trăm lượng bạc, thì hắn ắt mừng, bằng mà hắn chẳng chịu, thì lão gia sai người đem tang vật phao cho hắn, rồi vu cáo cho hắn chứa ăn cướp ; vả lại lão gia vẫn có nhân thiết với quan Phủ lăm, hãy cầu người sai quân đến bắt hắn đem giam vào ngục, rồi hại hắn cho chết đi, chừng ấy có lo chi là Nguyệt Kiều không dặng về tay ; tôi tính như vậy, song chưa biết lão gia tưởng ra thế nào ? » Huỳnh Nhơn nghe nói cả mừng bèn khen rằng : « Tôi không dè chị có mưu cao như vậy, thôi, đề mai tôi sai người qua đó thử coi. » Bữa ấy Trần má ở tại Huỳnh gia dùng cơm tối, ăn uống no say rồi mới về nhà.

Ngày thứ Huỳnh Nhơn bèn chọn dặng một người, tên là Ngũ Bình, vẫn có quen biết với Trương Chiêu liền giao cho Ngũ Bình Hồn mười lượng bạc ròng, khiến đi làm việc ấy. Ngũ Bình Hồn lãnh bạc rồi bèn tìm đến nhà Trương Chiêu nói rằng : « Tôi có một người bạn hữu, muốn mượn anh vẽ ít cây quạt, chẳng hay anh tính bao nhiêu ? » Trương Chiêu nói : « Anh em quen biết nhau rồi, bao nhiêu cũng dặng, lựa là phải nói giá làm chi. » Ngũ Bình bèn giao quạt và tiền công cho Trương Chiêu, rồi lại nói rằng : « Hôm nay tôi được mấy lượng bạc hoạnh tài, muốn lên tiên lầu kiếm rượu tốt uống chơi, như Tú tài chẳng bỏ bụng tôi thì đi với tôi cho vui. » Trương Chiêu nói : « Tôi không muốn

làm cho anh tổn tiền như vậy. » Ngũ bình Hồn nói :
« Anh em với nhau ngại ngừng làm chi. » Rồi đó hai người
dắt nhau tìm đến tửu lầu, lựa chỗ ngồi xong rồi, liền
kêu tửu bảo đem rượu ngon lại. Tửu bảo vâng lời, đem đồ
ăn và rượu lại để nơi trên bàn; hai người liền rót ra
uống. Ngũ Bình bèn mở vĩ ra nói rằng : « Cách nhau
đã lâu, chẳng hay năm nay bề làm ăn thế nào, bác còn
mạnh giỏi hay chẳng, vợ con đã cưới hay chưa ? » Trương
Chiêu nói : « Năm ngoái cha tôi đã mất, vì có tang nên
chưa cưới vợ, trong mấy năm nay tôi duy có vẽ quạt
mướn cho họ, kiếm chác mà chi độ cho qua ngày, không
lấy chi làm khá. » Ngũ Bình lại giả ý hỏi rằng : « Lúc bác
còn sanh tiền đã nói con ai cho anh, trong bọn anh em
với nhau chẳng hề chi, anh hãy nói cho em biết với. »
Trương Chiêu nói : « Lúc cha tôi còn sanh tiền, đã nói
con gái của Ân kế Xương, song nhạc gia của tôi cũng đã
qua đời rồi, hai bên đều có tang phục, cho nên việc cưới
gả phải đình lại đó. » Ngũ Bình lại hỏi : « Có phải là con
bà Dương thị, bà ấy trạc chừng năm chục ngoài tuổi, nàng
ấy phải tên là Nguyệt Kiều chẳng ? » Trương Chiêu nói :
« Phải đó, sao anh biết dặng ? » Ngũ Bình nói : « Như ai thì tôi
không nói, chớ tôi với anh đã quen biết lâu năm, kết
giao đã hậu, cho nên không lẽ mà tôi không nói, vì người
đàn bà ấy thiệt là chẳng hiền, lúc còn nhỏ thì ở đã chẳng
ra gì, nay lại dạy con làm điều bất chánh, trai gái với
người ta, người người đều biết, không lẽ anh không
hay. » Trương Chiêu nghe nói làm thinh ngẫm nghĩ hồi
lâu, rồi mới mở miệng hỏi rằng : « Lời anh nói đó, quả thiệt
như vậy sao, còn người trai gái với nó là ai ? » Ngũ Bình nói :
« Tôi nghe người ta nói rằng người trai gái với nó là
Phi Hồng, là người con thứ ba của Huỳnh Nhon, thường
tới lui với nhau hoài, may là chưa cưới hỏi chi, như
chừng cưới hỏi rồi, thì anh phải cẩn thận cho lắm, nếu
để qua lại với người tình nhon nhiều lần, thì tánh mạng
anh ắt chẳng khỏi lâm tay độc thủ; anh hãy tính trước.

cho sớm. » Trương Chiêu nghe Ngũ Bình nói vậy thì ăn không yên, song cũng không biết chọn giờ thế nào bèn uống sớ sja một hồi rồi nói với Ngũ Bình rằng : « Lời anh nói đó là nghe người ta nói, chớ mắt cũng chưa thấy thiệt rõ ràng, còn như tôi thì nghèo sát đất lấy chi mà lo tính bây giờ, Ngũ huynh có kế chi hay, xin dạy biểu giúp tôi với. » Ngũ Bình nói : « Tôi có một lời song chưa biết anh có bằng lòng cho tôi nói hay chăng ? » Trương Chiêu nói : « Ngũ huynh có lời chi hay xin chớ ngại, hãy nói ra cho tôi rõ với. » Ngũ Bình nói : « Những đờn bà không hiền như vậy, đâu có cưới về nhà thì cũng không tốt gì, mà lại còn sợ nó sanh hậu hoạn ra nữa, chi bằng hồi phút nó đi, để cho nó lấy Phi Hồng, mình lại khiến người đến nói với Phi Hồng mà khấu hấn vài ba trăm lượng, đừng kiếm chỗ khác cho hiền lương mà cưới ; anh liệu ra thế nào ? » Trương Chiêu nói : « Sự tình như vậy, thì phải suy xét cho chắc, lời người ta nói chẳng nên vội tin, để tôi dò cho mình bạch rồi bữa khác sẽ hay. » Khi hai người ăn uống rồi, bèn xuống lầu từ biệt nhau mà đi, ai về nhà nấy.

Đêm ấy Trương Chiêu về nhà nằm ngủ chẳng yên, trông cho mau sáng, sai người qua bên nhà mẹ vợ, đem những việc ấy mà tra hỏi một hồi, mới hay Huỳnh Nhon đã có cậ Trần má làm mai qua nói, mà mẹ vợ mình không gả, chừng ấy mới biết Ngũ Bình gạt mình, bèn lập chữ ý, lo vẽ cho rồi hết mấy cây quạt của Ngũ Bình, rồi đợi va qua sẽ hay. Chẳng mấy ngày Ngũ Bình qua lấy. Trương Chiêu bèn giao hết quạt cho Ngũ Bình và nói rằng : « Ngũ huynh, như mấy lời anh nói hôm trước đó, tôi đã dò lại chắc chắn rồi, ấy là tại anh nghe họ đồn huyên, may chớ không thì tôi đã hỏi vợ tôi đi rồi còn gì, anh hãy về nói lại với Huỳnh Nhon, chớ có tưởng quý mà uống công. » Nói bấy nhiêu điều rồi tổ mà đi vào, chẳng thêm chuyện văn chi với Ngũ Bình nữa. Ngũ Bình mắc cỡ liền lấy quạt rồi đi về một nước. Tuốt qua Huỳnh gia trang, vào đến thư phòng, ra mắt Huỳnh Nhon mà nói rằng : « Việc ấy chẳng xong, tôi đã đến làm bộ mườn

Trương Chiêu vẽ quạt, rồi dặt va lên tiên lầu uống rượu, kiểm lời dụ gạt va, chẳng dè va dọ lại hơn mấy ngày, hôm nay tôi đến lấy quạt, bị va mắng cho một hồi, va lại nhần tôi về nói lại với cha con Thúc thai, chớ có tưởng quấy mà phiền lòng. Va nói bấy nhiêu lời rồi quây quã vào trong, chẳng thêm nói chuyện với tôi nữa, thiệt va khi đòi quá, tôi lấy làm tức giận, Thúc thai phải lo phương phép gì làm cho hấn chết đi, vả lại Thúc thai với quan Phủ có tình thân thiết với nhau lắm, sá chi một tên học trò khó như vậy mà để cho nó địch thề với mình sao ; phải làm cho tôi chuyện thừ coi Nguyệt Kiêu có về tay ta hay không cho biết, chẳng hay Thúc thai có kể chi chẳng ? » Huỳnh Nhơn nói : « Việc ấy có khó chi, đề mai ta làm một lá đơn, vào nha quan Phủ mà báo rằng ta bị ăn cướp, cầu người sai bắt Trương Chiêu, nói rằng nó là đứa ngồi không mà chia của, đồng lõa với ăn cướp ; còn người đem đồ tang giấu vào nhà nó cho sẵn, hề bắt đảng đồ tang, thì còn chi là nó, kể ấy người liệu thề nào ? » Ngũ Bình nói : « Hay lắm, vậy thì phải làm cho mau, chớ nên đề lâu. » Huỳnh Nhơn bèn viết một lá đơn rồi trao cho Ngũ Bình xem thử.

Đơn như vậy :

« Bẩm vì tôi là Huỳnh Nhơn, niên canh sáu mươi tuổi,
« người ở đất Dương châu, nhơn bị ăn cướp, nay dọ đảng
« thiệt tang chứng rõ ràng, nên đến nhờ ơn Công tồ lão
« gia sai người đi bắt : Nguyên vì tên ấy ở tại Đồng an lý,
« thuở nay cũng chẳng chi lạ, chẳng dè hôm ngày mồng năm
« tháng tư năm này chừng lúc canh ba, có một bọn ăn cướp
« hơn ba mươi người, đều cầm binh khí phá cửa xông vào
« cướp giựt vàng bạc và đồ nữ trang rất nhiều, tri hô không
« kịp. Qua bữa sau, tôi mới cho người dọ coi, rõ đảng đồ
« tang tại nhà Tú tài là Trương Chiêu, và bọn ăn cướp thường
« vắng lai với va, thiệt rõ ràng là va đồng mưu với nó,
« ngồi không mà chia của ; nếu chẳng bẩm thỉnh xét bắt,
« thì địa phương sao đặng an ninh ; nên phải sai gia nhơn

« là Huỳnh An, dâng lá đơn này, ngựa trông lượng trên,
« sai quan xét bắt, như quã có đồ tang, thì cứ công pháp
« mà làm án, tôi rất cảm đội muôn đời.

« Công tổ đại lão gia đài tiền.

« Tôi xin kể những đồ mất ra sau này, xin ngài ra ơn
« mà thi hành.

Năm... tháng tư, ngày.. »

« Huỳnh kim chúc năm đôi, nặng nổi năm mươi lượng ;
« vàng là ba trăm lượng, bạc ròng hai ngàn lượng ; trân
« châu hai hộp, hơn trăm ngoài hột ; áo bào năm mớ ; quần
« hàng quần nhiều đàn ông đàn bà, mỗi thứ mười cái ; ngọc
« chúc năm đôi, triều châu hai bộ ; kim giá chỉ bốn cái ; lư
« đồng ba bộ, đồ thiếc hơn ba trăm cân, mền hàng tám cái ;
« đồ cổ ngoạn hơn sáu mươi món ; đồng hồ năm cái, san
« hồ thọ lớn nhỏ hơn ba mươi cây ; đồ thủ suất bằng vàng
« ước hơn hai trăm món ; bằng bạc cũng hơn hai trăm món ;
« đồ đồng tạp vật lớn nhỏ tính hơn ba trăm món ; đồ ngọc
« khí hơn một trăm cái ; băng chỉ ba cái ; áo hàng hơn năm
« chục cái ; áo vải hơn hai trăm cái ; còn nhiều vật khác
« khó kể cho hết.

« Cộng kể hết thấy, ước đáng giá bạc hơn ba muôn dư
« lượng. »

Ngũ Bình xem rồi, bèn trao lại cho Huỳnh Nhơn và nói
rằng : « Đơn này làm rất hay, vậy phải sai người đầu đệ cho
sắm. » Huỳnh Nhơn liền viết một phong thơ riêng nữa rồi trao
cho Huỳnh An, đem đến nha Tri phủ, giao cho hiệu phòng
dàng vào.

Ngày ấy Tri phủ tiếp đặng lá đơn và thơ của Huỳnh
Nhơn, liền vội vã sai Tứ ban nha dịch hơn hai chục người,
hiệp với Ngũ Bình đi đến nhà Trương Chiêu, chẳng nói chi
hết, cứ áp vào bắt đại Trương Chiêu cùng lại, còn Ngũ Bình
thì đã có giấu sẵn đồ tang trong mình, giã vào phòng Trương
Chiêu xét, rồi lấy ra cầm nơi tay tri hô lên rằng mình xét đặng.
Quan nha dịch liền dẫn về công đường. Lúc ấy quan Phủ

đã ngồi tại công đường chờ sẵn ; thấy dẫn Trương Chiêu về thì hét lên rằng : « Hãy đem phạm nhor vào đây cho mau. » Quan nha dịch liền dẫn Trương Chiêu và đem đồ tang vào dâng lên rồi biểu Trương Chiêu quì xuống, Tri phủ bèn nạt rằng : « Sao người dám cả gan, mình đã làm một tên Tú tài, sao chẳng giữ bốn phận, lại chứa lũ gian, đảng ăn cướp tài vật của Huỳnh gia, hôm nay đã bắt đảng tang tích rõ ràng còn lẽ gì chối cãi nữa sao ? » Trương Chiêu bèn khóc bầm rằng : « Tôi con nhà học trò, thường an phận thủ pháp, đâu dám kết liên với bọn phỉ đồ mà ăn cướp hay sao, nhor vì Huỳnh Nhor dóm thấy vợ tôi có nhan sắc, muốn cưới cho con và nên sai Ngũ Bình đến dụ tôi bán vợ cho Pui Hồng, tôi không chịu lại mắng ubiểc Ngũ Bình, nên mới sanh ra điều oán hận ; nay va lại vu cho tôi đồng lõa với quân gian, ngồi không chia của, xin công tô đại lão gia tra cho minh bạch tha tôi về thì ơn ấy sánh tày non biển. » Tri phủ nói : « Người nói rằng người chẳng phải đồng lõa với quân ăn cướp, vì có nào đồ tang ở tại trong phòng người, nếu chẳng khảo người thì ắt chẳng chịu khai. » Nói rồi liền nạt quân nha dịch biểu đánh cho đau. Lúc ấy Huỳnh Nhor đã hối lộ với quân nha dịch sẵn rồi, cho nên khi chúng nó nghe có lệnh quan Phủ dạy đánh, liền áp ra bắt Trương Chiêu lột hết y phục, đè xuống đánh hơn năm chục roi. Quan Phủ nói : « Hồi nó coi có chịu khai hay không ? » Trương Chiêu nói : « Oan tôi lắm, không biết chi mà khai. » Quan Phủ nói : « Nếu chẳng dụng trọng hình thì nó không chịu khai. » Bèn khiến quân trói ké lại rồi treo lên hồng chơn. Treo được chừng một khắc, có tên thơ lại bầm rằng : « Treo nó đã chết giắc rồi, xin lão gia hãy thả nó xuống, chờ nó tỉnh rồi sẽ đồ nó mà hỏi thì mới xong cho. » Quan Phủ nghe nói liền khiến quân thả xuống. Lúc ấy Trương Chiêu bị treo hồn bất phủ thổ, mở xuống giây lâu mới tỉnh lạiặng. Tên thơ lại bèn lại gần đồ rằng : « Trương tú tài, nếu người chẳng chịu khai, thì chịu khảo nữa sao nổi, vậy thì khai đồ đi rồi sẽ liệu toan thế khác chẳng là hay hơn. » Trương Chiêu bèn nghĩ thầm rằng : « Hôm nay nếu ta

chẳng khai thì ắt là phải chết, chỉ bằng khai đỡ đi cho khỏi bị khổ hình. » Nghĩ rồi bèn nói với quan nha dịch rằng : « Thôi, để ta khai phứt cho rồi. » Quan nha dịch liền bước tới bầm rằng : « Hẳn đã chịu khai rồi. » Tri phủ cả mừng, bèn khiến mở trói ra, lại giao giấy mực cho làm tờ khai, Trương Chiêu không biết làm sao, phải lãnh giấy viết ra một tờ khai như vầy :

« Bầm vì làm lời khai, tôi là Trương Chiêu hai mươi hai tuổi, ở tại phủ Dương châu, nhơn vì nghèo khổ, không đủ ăn, nên phải kết liên với bọn ăn cướp, hôm ngày rằm tháng tư dắt nhau đến đánh nhà Huỳnh Nhơn, giết đứng bạc vàng chia nhau mà xối, nay đã bị bắt nên phải khai ngay. »

« Năm . . . tháng . . . ngày . . . »

Quan Phủ xem tờ khai rồi, liền dạy đem giam vào ngục. Ngày ấy Ngũ Bình dọ động mình bạch, bèn chạy về nói với Huỳnh Nhơn rằng : « Nay Trương Chiêu đã chịu khai rồi, quan Phủ đã giam chàng vào ngục, vậy thì phải lấy bạc cho quan giữ ngục, khiến nó tuyệt lương cho hẳn chết phứt đi, rồi sẽ khiến người đem lễ vật đến nhà Dương thị ; như va chẳng chịu thì lại làm một lá đơn khác bầm nữa, nói rằng va loại hôn, (trường gạt của mà không gả con) chừng bắt va đến Phủ rồi thì có lo chi là va không gả. » Huỳnh Nhơn nói : « Vậy thì cứ y theo kế mà làm. » Nói rồi lấy bạc ra, giao cho Ngũ Bình đem vào ngục hành sự. Ngũ Bình lãnh bạc lộn vào lưng đem vào trong ngục, nói với quan giữ ngục rằng : « Nay tôi vàng lệnh Huỳnh lão gia, đem bạc vào đây cho nhơn huynh, xin tuyệt lương cho Trương tú tài chết đi, như quả nên việc, thì người còn tạ ơn thêm nữa, còn như bạc này đây, chẳng qua là làm tình chút đỉnh đó mà thôi. » Quan giữ ngục nói : « Anh hãy về nói lại với Huỳnh lão gia việc ấy xin đề mặc tôi. » Nói rồi liền thò tay lãnh lấy gói bạc. Ngũ Bình giao bạc xong rồi liền từ biệt trở về ra mắt Huỳnh Nhơn và nói rằng : « Việc ấy đã xong rồi, vậy thì phải sắm sửa bạc vàng lễ vật cho sẵn, chờ chừng ít ngày rồi ta sẽ tỉnh. » Huỳnh Nhơn lại

đưa bạc cho Ngũ Bình và nói rằng : « Người hãy đem bạc ra tiệm bánh đặt bánh cho sẵn . » Ngũ Bình lấy bạc đi liền.

Nói về quan giữ ngục tên là Huỳnh Giang, ăn lót bạc của Huỳnh Nhơn rồi, thiết quả nó bỏ đói Trương Chiêu hơn mấy ngày, rồi lấy mỡ heo rang một chén cơm nguội mà cho ăn ; khi ấy Trương Chiêu đã đói quá rồi, thấy cơm thì ăn liền, đêm ấy quả nhiên sanh bệnh, trong mình nóng vùi, Huỳnh Giang lại lấy nước bã đậu cho uống, Trương Chiêu uống chén đã đậu vào rồi thì chảy ngay sống trường, chẳng đầy hai ngày, hồn về địa phủ. Huỳnh Giang liền đi báo bẩm cho quan Phủ hay rằng : Trương Chiêu lâm bệnh mà bỏ mình. Khi ấy Ngũ Bình vào ngục dò đã rõ ràng, bèn trở về ra mắt Huỳnh Nhơn và nói rằng : « Trương Chiêu nay đã thác rồi, vậy thì phải kêu Trần má qua thi hành việc ấy. » Huỳnh Nhơn liền sai Huỳnh An đi kêu Trần má đến rồi dặn rằng : « Hôm nay chị phải ở đây mà nghỉ, ngày mai sẽ đi với Ngũ Bình, đem trà bánh lễ vật, bạc vàng qua bỏ đại bên nhà Dương thị và nói rằng : Ngày mồng hai tháng sáu sẽ qua rước dâu, coi và nói làm sao cho biết. » Trần má vâng lời ; qua bữa sau dắt Ngũ Bình đi theo và những phu nhơn hơn mười người, khiêng hơn mười tạ bánh trái và lễ vật, đem qua nhà Dương thị. Khi đến nơi vừa bước chơn vào, bèn nói với Dương thị rằng : « Kính mừng, kính mừng. » Dương thị hỏi : « Việc chi mà mừng ? » Còn Nguyệt Kiều ngó thấy Trần má đến nhà thì bỏ đi vào phòng. Dương thị chưa kịp nói chi, bỗng thấy hơn mười người khiêng lễ vật hơn mười tạ dư, đem thẳng vào nhà. Dương thị sửng sốt, không biết là việc gì, bèn hỏi rằng : « Các người làm chi vậy ? Hay là đem lộn nhà hay chăng ? »

(Xem tiếp tập 18)



CÀN-LONG

HẠ GIANG-NAM

Trần má nói : « Có lộn ở đâu, vì hôm tháng trước tôi vàng mạng Huỳnh lão gia đến đây làm mai nói lĩnh ái cho Tâm công tử; lúc ấy An nhơn đã hứa chịu rồi, nay lại quên hay sao mà nói như vậy ? Nay đúng tốt ngày nên phải đem lễ vật qua định ngày, chừng mồng hai tháng sáu sẽ qua rước dâu. » Nói dứt lời, liệp sắp hết trà bánh lễ vật để nơi giữa nhà. Dương thị nói : « Hôm trước tôi đã có nói rằng : Con tôi đã hứa gả cho Trương tú tài, lẽ đâu một gái mà gả hai chồng, hôm nay còn qua mà nói chi lạ vậy ? » Trần má nói : « Nhơn vì rề của chị là Trương tú tài đồng lõa với bọn phỉ đồ mà đi ăn cướp, quan Phủ bắt về tra vấn, va đã khai thiệt, nên phải bị giam vào ngục, nay đã chết rồi, tôi lường lại Huỳnh lão gia là một người giàu có, tiền của đầy đầy, đất vườn chẳng thiếu, nếu gả lĩnh ái vào đó chẳng là có phước lắm sao, dầu cho chị không chịu cũng không đặng. » Dương thị nói : « Việc cưới gả thì hai nhà khứng chịu mới xong, chớ có lý nào lại ép uổng hiếp bức người gả con cho mình, nếu vậy thì chẳng có phép vua hay sao ? » Trần má cười rằng : « Nay Tri phủ với Huỳnh lão gia thân thiết với nhau lắm, nếu chị không chịu, thì tôi e mẹ con chị chẳng khỏi bị bắt đến công đường, chừng ấy ăn năn đã muộn. » Dương thị nói : « Vậy thì lễ vật chị hãy đem về, để tôi thương nghị với cháu tôi là Lâm Phiêu, bữa khác chị đến tôi sẽ trả lời cũng chẳng muộn chi. » Trần má nói : « Lễ vật tôi để đó, trong chừng ba ngày tôi sẽ qua nói chuyện. » Nói rồi bèn dắt Ngũ Bình và mười đứa nhơn phu ra về.

Dương thị biết mình cô thế nào nỗi cự đương, thiệt là khó khóc với trời mà khôn than cùng đất, bèn trở vào phòng nói với con mình là Nguyệt Kiều rằng : « Nay Trần má lại đến cường bức mẹ gã con hoài, va lại nói rằng chồng con đã bị quan Phủ bắt giam thác tại trong ngục rồi, như việc ấy làm sao mẹ con ta không hay không biết chi hết, vậy thì đề mẹ cho người đi kêu anh con là Trần Phiêu qua đây, biểu nó dò coi việc ấy thế nào, rồi sẽ lo liệu. » Nguyệt Kiều nói : « Nó hiếp người như vậy thiệt là vô lý, thoãng như nó có đến nữa thì con duy có thác mà thôi ; xin mẹ hãy đi kiếm anh con, đừng cậy đi dò nghe coi cho biết chồng con bị người nào mưu hại, và vì làm sao mà thác cho biết. » Dương thị nghe lời con nói bèn cậy người lối xóm đi kiếm Lâm Phiêu. Chẳng bao lâu Lâm Phiêu đến nhà hỏi rằng : « Chẳng hay đi kêu cháu đến đây có việc chi chăng ? » Dương thị nói : « Cháu chưa rõ, nhưn vì ngày hôm qua này có Trần má bắt người khiêng lê vật qua đây, nói rằng : Huỳnh Nhơn muốn cưới em cháu cho con va, di nói rằng đã hứa gã cho họ Trương rồi, Trần má lại nói : Trương tú tài hiếp lừa ăn cướp, nên bị quan Phủ bắt giam nay đã thác rồi, vậy thì cháu phải làm ơn đi dò giúp tin em rể của cháu, coi bị người nào mưu hại, rồi cháu về đây nói cho di nghe thử coi việc ấy thế nào. » Lâm Phiêu nghe nói bèn đứng dậy từ giã đi liền, qua đến giờ thân mới trở về, đem hết đầu đuôi các việc mình dò nghe đã rõ ràng mà thuật lại một hồi. Nguyệt Kiều bèn khóc rống lên nói rằng : « Loài cường nhưn rất nên độc ác, nó âm mưu hại thác chồng tôi, nếu nó đến nhà làm bức tôi, thì dầu có thác tôi cũng chẳng nghe. » Nói rồi liền lấy đồ tang phục và lập một chỗ linh vị mà thờ chồng. Dương thị thấy con trình tiết như vậy, thì cũng chịu theo ý con rồi cấm Lâm Phiêu ở lại như Trần má có đến thì có người giúp đỡ.

Cách ít ngày quả có Trần má đến nữa, Lâm Phiêu bước tới mắng rằng : « Bày quả là đồ súc vật, nay còn dám tới

nữa sao, bây đã dùng mưu hại em re ta thác rồi, nay còn đến làm bức em gái ta nữa sao? Có đầu mà ngang ngược như vậy, nếu mi chẳng về đi, thì ta ắt đánh chết.» Trần má nói: «Người là người chi mà dám nói ngang như vậy? Nguyệt Kiều đã hứa gã cho nhà họ Huỳnh, trà bánh lễ vật đã thâu nạp rồi sao người cã gan lại dám mắng ta, người tên họ là chi, hãy nói cho ta biết.» Lâm Phiêu nói: «Ta là Lâm Phiêu, Nguyệt Kiều là em ta, Dương thị là dì ta, mi chẳng biết ta sao, để ta làm cho mi biết mặt.» Và nói và huơ tay, thoi Trần má hai thoi rất nặng. Dương thị sợ e Lâm Phiêu giận đánh sảy tay mà mang họa, bèn bước tới khuyên giải Lâm Phiêu rằng: «Cháu đánh nó làm chi, hãy đuổi nó ra cho khỏi cửa thì thôi.» Lâm Phiêu nghe lời bèn với nắm tay Trần má kéo tuốt ra ngoài, thoi thêm ít thoi, đá thêm vài đá, rồi bỏ đó vào đóng cửa lại, chẳng thêm nói tới; lối xóm thấy đều sợ thề Huỳnh Nhơn, chẳng ai dám nói rằng chi hết; duy có một vài người biết việc mẹ con Dương thị bị hiếp, bèn bước ra khuyên giải rằng: «Hôm nay cũng đã tối rồi, chi ở đây gây gỗ làm chi, hãy về cho rồi thì tốt hơn.» Lại có năm ba chú thiếu niên can đảm, chẳng biết sợ ai, thấy việc như vậy thì cũng bất bình giùm cho mẹ con Dương thị, bèn chưởi mắng Trần má om sòm. Trần má thấy vậy nên phải nhịn thua, chạy tuốt về ra mắt Huỳnh Nhơn, đem việc Dương thị chẳng chịu, Lâm Phiêu chưởi mắng đánh đuổi thuật lại một hồi. Huỳnh Nhơn cã giận nói rằng: «Nó đã thọ lễ vật và tiền bạc của ta, sao nay không chịu, lại còn xúi cháu làm hung, nếu ta chẳng ra tay độc, thì nó chẳng biết ta lợi hại thế nào.» Trần má nói: «Phải hại nó như rế nó vậy, thì mới gọi là tay thủ đoạn.» Huỳnh Nhơn nói: «Có khó chi.» Ngâm nghĩ một hồi rồi làm một lá đơn nữa như vậy: ~

«Bẩm vì tôi là Huỳnh Nhơn sáu mươi tuổi chẵn, ở tại «Dương châu, hơn vì sự gặt gẫm lễ vật, gian loại hơn «nhơn, xin quan trên ra ơn cho người đi bắt, và khiến «va gã phứt cho rồi, cho trọn nghĩa nhơn luân. Nguyên

« thằng con thứ ba của tôi, tên là Phi Hồng, có cây mai
« dong là Trần má, hôm tháng tư này đi đến nói con gái
« của Dương thị là Nguyệt Kiêu, lễ vật bạc vàng thấy đều
« nạp đủ, hiện có hôn thư đề làm bằng cớ ; mới hôm
« mồng hai tháng sáu này, Trần má qua đó dựng trình ngày,
« chẳng dè Dương thị lại trở lòng mà cự chẳng chịu gả
« con, lại xúi người cháu tên là Lâm Phiêu, xông ra chưởi
« mắng đánh đuổi mai dong ra cửa, mai dong về nói lại,
« tôi lấy làm kỳ dị, sau hỏi dò nghe coi mới hay rằng anh
« em nó thông gian với nhau, nên mới không chịu lấy
« chồng ; bởi nó gian trá gạt gẫm lễ vật, thông gian loại
« hôn, thiệt là coi vương pháp như không, nên tôi phải
« đến cầu quan trên ; xin bắt mẹ con Dương thị và thằng
« hung thủ là Lâm Phiêu, đến chốn công đường hỏi
« tra cho rõ ngay gian, làm cho Dương thị đưa con qua
« nhà tôi cho xong cuộc hôn nhen, thì ơn lão gia rất nặng. »

« Công tổ đại lão gia đài tiền, ăn chuẩn thi hành »

« Năm..... tháng..... ngày..... »

Khi Huỳnh Nhon viết đơn rồi, lại viết thêm một phong
thư riêng, sai gia nhen là Huỳnh An đem đi.

Huỳnh An vâng lệnh lãnh đơn và thư đi đến Tri phủ
nhà môn, tìm vào Hiệu phòng đầu đệ.

Đêm ấy quan Phủ ngồi tại nội đường xem những
đơn từ, xem đến lá đơn và phong thư của Huỳnh Nhon
rồi nghĩ rằng : « Phen trước đã hại Trương Chiêu rồi, nay
lại còn bầm việc loại hôn nhen ; thôi để mai ta sai người đi
hỏi va mà mượn một ngàn lượng bạc, như va chịu cho thì
ta sẽ ra sức, còn như va không cho thì ta bỏ qua, coi va liệu
thế nào cho biết. » Nghĩ rồi bèn viết thư sáng ra sai người
đem cho Huỳnh Nhon. Trong thư ấy có câu như vậy : « Việc
Dương thị đó thì tôi đã sai người bắt rồi, song hôm nay tôi
có túi xài chừng một ngàn lượng, xin nhen huỳnh nghĩ
tình anh em cho tôi mượn đỡ ít ngày, chừng lượng vụ xong
rồi thì tôi huân lại. » Khi Huỳnh Nhon tiếp được thư ấy, thì
biết ý quan Phủ, rõ ràng muốn khấu mình một ngàn lượng

Bạc thì mới chịu làm, cực chẳng đã không biết làm sao, phải đem y số giao cho Huỳnh An đem đến dâng cho Tri phủ. Tri phủ bèn nói với Huỳnh An rằng : « Người trở về nói với Huỳnh lão huynh rằng : Ta rất cảm ơn, còn việc ấy để mặc ta liệu biện. » Huỳnh An từ tạ lui về nói lại cho Huỳnh Nhơn hay.

Còn quan Phủ, khi Huỳnh An về rồi, thì lập tức đòi sai dịch vào trong dặn rằng : « Người phải đi bắt Dương thị, Nguyệt Kiều và Lâm Phiêu cho mau, chớ nên chậm trễ mà làm công sự. » Tên sai dịch vâng lệnh ra ngoài kêu thêm ít tên, tuốt qua nhà Dương thị chẳng nói chi hết, áp vào bắt đại mẹ con Dương thị và Lâm Phiêu ba người, trói lại dẫn về công đường, vào bẩm cho Tri phủ hay, Tri phủ liền ra giữa công đường, hai bên thơ lại và sai dịch đứng hầu. Tri phủ liền nạt quân sai dịch dẫn Dương thị vào trước án đường, sai dịch tuân lệnh dẫn Dương thị vào để quì trước án đường, quan Phủ bèn nạt rằng : « Huỳnh Nhơn kiện người rằng gạt găm tài vật, lại dung túng cho con gái thông gian với cháu là Lâm Phiêu, nên chẳng chịu gả, nay ta dạy người phải mau mau về gả cho Huỳnh phi Hồng lập tức, thì ta dung thứ, bằng nghịch ý thì pháp luật ắt khó dung. » Dương thị bẩm rằng : « Nào tôi có thâu nạp lễ vật của va bao giờ, vì con thứ ba của va lúc đi tảo mộ, thấy con gái tôi xinh đẹp, nên có cây Trần má đến nói con tôi, ngất vì con tôi đã hứa gả cho Trương tú tài, không lẽ mà gả hai chồng, nên tôi không dám chịu, từ chối đôi ba phen ; hôm tháng trước đây, va lại sai nhiều người đem lễ vật qua nói rằng rề tôi ăn cướp bị giam đã chết rồi, ép tôi phải gả con tôi, song tôi cũng không chịu, va lại bỏ lễ vật đó không chịu đem về, tôi bèn sai cháu tôi là Lâm Phiêu đi dò nghe thì mới rõ là rề tôi bị va mưu hại. Tôi nghĩ lại va là cừu nhơn, lẽ đâu đi gả con cho quân gian ác, vả lại con gái tôi tình nguyện thủ tiết, chớ không thêm cái giá mà lấy kẻ thù ; đến nay lễ vật cũng còn y nguyên, một mảy tôi không động tới ; xin lão gia tra hỏi lại cho minh bạch, mà tha mẹ con tôi về, còn lễ vật ấy của va thì

va lấy lại ; xin lão gia rộng xét cho mẹ con tôi nhờ. » Quan Phủ nạt rằng : « Người chớ nói hồ đồ, thiệt rõ ràng là người dung túng cho anh em hấn thông gian, lại gạt người lấy của ; hãy tuân lời ta đoán cho mau, cho khỏi bị hình. » Dương thị nói : « Hôn nhơn là việc lớn, hai bên ý muốn mới đặng ; chớ như nay xử hiệp cho con tôi phải lấy kẻ thù, thì thà là chết, chớ tôi không tuân mạng. » Tri phủ nói : « Mụ này già hăm thiệt, nếu không đánh thì ắt chẳng tuân. » Bèn nạt quân sai dịch vả miệng cho đau. Quân sai dịch vàng lịch xốc lại, vả luôn một hơi hơn hai mươi vả, thương hại cho Dương thị, miệng mồm sưng vù, lại gãy hết hai cái răng, máu ra lai láng. Song cũng rằng nói rằng : « Hiệp đáp ta thế nào, dẫu có đánh chết ta cũng chẳng tuân. » Tri phủ nổi giận hời quân đánh nữa. Quân sai dịch lại vả thêm hơn mười vả nữa. Dương thị chịu không nổi té xiều xuống đất chết ngay ; quan Phủ dạy khiêng ra ngoài. Còn Nguyệt Kiều và Lâm Phiêu thì đem giam vào ngục.

Hồi thứ hai mươi ba

*Bá chử-quân, mấy phen kiếm chúa,
Đường giáo-dầu, hai bạn giải vây.*

Nói về quan Phủ dạy Dương thị gã Nguyệt Kiều cho con họ Huỳnh, chẳng dè Dương thị quyết ý chẳng gã, lại nói nhiều lời cứng cỏi, bèn nổi giận mà đánh chết đi ; chừng nghĩ lại thì trong lòng chẳng an, nên không nỡ làm bức Nguyệt Kiều nữa, song mắc hồi lộ của Huỳnh Nhơn đã nhiều, nên phải làm cho hết lòng đặng nuốt cho trơn cổ ; bèn dạy giam Nguyệt Kiều và Lâm Phiêu vào ngục, rồi khiến bọn đòn bả bị giam thủng thẳng dỗ lần, chẳng dè Nguyệt Kiều quả nhiên trinh tiết, chẳng hề đổi chí, Tri phủ cũng không biết làm sao, song nói dối với Huỳnh Nhơn rằng : Mụ hồ đồ lần phải đặng, chẳng nay thì mai Nguyệt Kiều cũng phải về tay. Phi Hồng nghe vậy thì tin rằng thiệt, cho nên trong mình giảm bệnh hết nhiều, lần lần đi ra đi vào mạnh lành như cũ.

Việc ấy còn lâu, đây nói về quan Chết quân là Bá Đạt, từ ngày gặp đặng Thiên tử tại Trấn giang, Đơn đồ huyện khuyên thỉnh Thiên tử hồi trào, ngặt vì người đi chơi chưa đủ nên chưa chịu về ; Bá Đạt đã tuần thám chỉ, sai Trung quân quan đem binh đến bắt cả nhà Thái chấn Võ mà giải về tỉnh, lại đem mật chỉ giao cho Trang tuần phủ, bắt hết cả nhà Diệp binh bộ giải về kinh ; rồi dẫn bốn bộ binh định đi tuần miệt Trường giang, mãi kỳ một năm, bèn trở về trào phục mạng ; lại đem việc mình gặp Thiên tử tại Đơn đồ huyện tâu cho Thái hậu hay. Thái hậu liền sai Bá Đạt đi tuần theo miệt Trường giang một lần nữa, lại dặn dò phải ráng mà tìm Thiên tử, khuyên thỉnh về trào, chớ nên lưu luyến ở ngoài lâu ngày không nên. Bá Đạt lãnh mật chỉ của Thái hậu rồi vội vã dẫn kẻ lừng nhơn dọn thuyền nhắm Giang nam tàn phát.

Khi đi đến nơi, thuyền vừa đậu vào bờ, quan địa phương liền nghênh tiếp vào nhà công quán mà nghỉ. Bá Đạt bèn sai người làm phúc đi rào khắp nơi tìm Thiên tử, kiếm hơn mấy tháng mà chưa đặng tin, bèn dắt bốn tên gia đình qua Dương châu tìm quán ở ngụ, đặng có dạo chơi các chỗ, trước là dò tin Thiên tử, sau là thăm coi các quan địa phương hiền dữ thế nào.

Nói về Thiên tử và Châu nhứt Thanh, ngày ấy đi dạo chơi nơi Mã vương miếu mà về, đi đến giữa đường, vung gặp một người thiếu niên than khóc cùng đường, bèn đón lại hỏi thăm duyên cớ. Thiếu niên ấy liền bước tới và khóc và nói rằng : « Tôi họ Lâm tên Báo, nhơn vì dượng tôi tên là Ân kế Xương, vẫn là người ở Quảng đông, cửa nhà giàu có, di tôi là Dương thị sanh đặng một gái tên là Nguyệt Kiều, ở tại xứ này buôn bán, năm ngoái này dượng tôi đã mất sớm rồi, qua năm nay hai mẹ con di tôi dắt nhau đi tảo mộ, trong xứ này lại có một người thổ hào, họ Huỳnh tên Nhơn, cũng dắt người con thứ ba là Phi Hồng đi tảo mộ, nhơn thấy Nguyệt Kiều xinh đẹp nên muốn cưới hiếp cho

mình, di tôi không chịu gả, vì đã có hứa gả cho Trương tú tài rồi ; Huỳnh Nhơn bèn lo với quan Phủ sở tại, phao vu cho Trương tú tài là ăn cướp, quan Phủ nghe lời bèn bắt Trương tú tài giam cầm cho đến chết đi ; rồi Huỳnh Nhơn lại khiến người khiêng lễ vật qua bố đại trong nhà di tôi, Di tôi nổi giận mắng nhiếc va một hồi, va bèn làm hôn thư giữa bầm với quan Phủ, nói rằng bọn tôi gặt găm lễ vật và loại hôn ; quan Phủ lại nghe lời bắt hết hai mẹ con di tôi ; với anh tôi là Lâm Phiêu mà giam và tra hỏi di tôi ; vì bởi di tôi ăn nói khẳng khái, nên bị tham quan đánh chết tại giữa công đường ; nay còn anh tôi và em tôi còn giam tại ngục, chắc chết chớ không sống đặng ; tôi không biết phương chi cứu đặng, nên mới than khóc mà thôi. » Thiên tử nghe nói nổi giận, bèn muốn phát tác, song nghĩ lại mấy lần trước ghe phen gặp nhiều nguy hiểm, nên phải dằn lòng, bèn nói với Lâm Báo rằng : « Thôi, để ta làm giúp cho mi một lá đơn mi đem đến nha Tri phủ mà đầu dề, như va chẳng chấp, thì mi phải về cho ta hay đặng ta lo phương khác, ta ở tại tiệm Lý gia chờ mi. » Lâm Báo nghe nói liền tạ ơn và hỏi thăm lên họ. Thiên tử nói : « Ta họ Cao tên Thiên Tử. » Nói rồi bèn dắt Lâm Báo vào quán mua giấy mực mà viết đơn, viết rồi coi lại một hồi, lại khiến Nhựt Thanh chép lại, rồi mới giao cho Lâm Báo, lại khiến Nhựt Thanh lấy ra một đỉnh bạc ròng mà cho và dặn rằng : « Người hãy cứ việc đem đi chớ có sợ chi. » Lâm Báo lãnh bạc và đơn rồi từ tạ Thiên tử, luồn đến nha Tri phủ. Bữa ấy nhằm ngày mồng tám, là ngày xui kiện, bá tánh đến nha thừa kiện rất đông, trời vừa dưng ngọ quan Phủ mới ra hầu, hai bên sai dịch hầu hạ nghiêm trang, bá tánh lục tục đem đơn vào dâng lên, Lâm Báo cũng dâng ti eo, quan Phủ tiếp lấy đơn Lâm Báo, liền mở ra xem

Đơn như vầy :

« Tôi là Lâm Báo, tuổi vừa mười chín, người Dương châu, bầm vì thổ hào ỷ thế, hiếp bức việc hôn nhân. Nguyên vì tôi có một bà di, nhưn lúc tháng ba, dắt em tôi là Nguyệt Kiều đi tảo mộ, cha con Huỳnh Nhơn là người

«thô hào xừ này thấy em tôi có nhan sắc, bèn muốn
«cường bức cưới cho đặng, lại đem lễ vật bỏ vãi vào nhà,
«đi tôi không chịu, va lại làm hôn thê giả, và vụ việc hiệp
«lừa ăn cướp, thông gian loại hôn mà cáo di tôi, làm cho
«mẹ con di tôi và anh tôi đến đời bị giam ; cũng vì vụ ấy
«má Trương tú tài uổng mạng, di tôi lại bỏ mình, nay còn
«anh tôi là Lâm Phiêu, và em tôi là Nguyệt Kiều, còn đang bị
«giam, xin ngài tha ra cho khỏi thác, chỉ như cha con
«Huỳnh Nhơn, mai dong là Trần má, ác con là Ngũ Bình,
«xin hãy bắt hết đem về tra cứu, nhờ ơn Công tồ đại lão gia,
«muôn đời tôi vẫn còn ghi tạc. »

« Năm... tháng... ngày... »

« Lâm Báo cúi bầm »

Tri phủ xem đơn của Lâm Báo rồi bèn nổi giận vỗ
áo mắng rằng : « Mi chớ nói hồ đồ ; anh của mi gian dâm
dầu người, chiếm đoạt vợ người, ta tra đã rõ ràng, mi còn
dám đến đây cáo gian nữa sao, lẽ thì bắt mi trị tội, song ta
nghĩ vì mi tuổi còn thơ ấu, vốn chẳng biết chi, nên ta tạm
tha cho đó. » Nói rồi liền xé nát lá đơn, và hối lính đuổi ra.

Khi Lâm Báo bị lính đuổi ra rồi, chạy tuốt về tiệm Lý
gia, ra mắt Thiên tử và thuật việc ấy lại. Thiên tử nghe nói
cả giận, bèn nói rằng : « Thôi, để ta làm một lá đơn khác
nữa, người hãy đem đến tỉnh thành, tìm vào nha An sát mà
cáo. » Lâm Báo nói : « Vậy thì xin khách quan viết giùm,
đặng tôi đi một phen nữa. » Thiên tử ngâm nghĩ một hồi,
liền lấy viết ra nảo, rồi khiến Nhứt Thanh chép lại, và cũng
lấy thêm một dính bạc nữa giao cho Lâm Báo và dặn rằng :
« Người hãy đem lá đơn này đến tỉnh thành đầu đệ, mưa
chờ dần dà, ta sẽ ở đây chờ người. » Lâm Báo lãnh bạc và
đơn rồi vội vã xuống bến sông tìm đò mà đi.

Ngày kia đi đến tỉnh thành, Lâm Báo bèn bước lên bờ,
thấy trời còn tối, phải tìm quán xá nghỉ ngơi. Sáng ra
bữa sau kêu chủ tiệm dọn cơm, lột lòng, rồi tuốt vào
thành, tìm đến nha An sát, hỏi thăm lại thì ngày ấy Niết

đài chẳng có xuất nha, nên phải trở về tiệm mà nghĩ qua bữa sau là bữa Niết đài ra hầu, bá tánh lãng xăng đem đơn vào nộp. (Nguyên quan Niết đài này họ Hoát tên Đạt Thanh, người ở tỉnh Quảng đông; làm quan thanh liêm chánh trực, xử đoán cẩn thận, duy có một điều là nhu nhược lắm mà thôi). Ngày ấy ra ngồi nơi công án, thâu hết đơn của bá tánh; khi thâu tới đơn của Lâm Bảo, thấy cáo quan Tri phủ Dương châu, thì trong lòng kinh hãi.

Đơn như vậy :

« Người đứng đơn là Lâm Bảo, mười chín tuổi, ở tại
« phủ Dương châu, bẩm vì sự xử đoán vạy vò, giết
« oan người vô tội, xin quan trên lấy đức cứu sanh,
« và rửa oan cho người có quã. Nguyên tôi có một bà
« dì, người quán ở Quảng đông, dựng tôi buôn bán,
« bất hạnh đã mất sớm đi rồi, có để lại một người con
« gái; đã định hôn với một viên Tú tài tên là Trương
« Chiêu. Khi nhằm tiết tháng ba, đi tôi với em tôi là
« Nguyệt Kiều nhơn đi tảo mộ, cha con thổ hào là Huỳnh
« Nhơn ngó thấy em tôi xinh đẹp, nên muốn cưỡng bức
« quyết cưới cho đặng mới nghe, lại đem lễ vật bỏ vãi
« trong nhà, bởi dì tôi không chịu, nên va vu cáo đi tôi.
« Quan Phủ lại chẳng xét trước sau cho rõ, trước đã
« ăn hối lộ hại Trương tú tài chịu thác rất oan, sau
« lại bắt đi tôi, anh tôi vào em tôi giam và ngục, xử ép
« dì tôi phải gả con cho họ Huỳnh, dì tôi không chịu, cho
« nên quan Phủ dạy quân sai dịch đánh vã dì tôi cho đến
« bỏ mình, nay còn giam anh tôi và em tôi nơi ngục. Tôi
« thấy vậy nên phải làm đơn đến phủ đường kêu oan;
« chẳng dè quan Phủ mắc ăn hối lộ đảng kia, cho nên
« chẳng hề thương xót dân lành, bèn xé lá đơn của tôi,
« lại khiến nha dịch đánh đuổi tôi ra cho khỏi cửa; việc
« rất nên oan ức, nếu chẳng bẩm với quan trên, thì cái
« oan này làm sao cho rõ đặng, nên phải đến đây khẩn
« cầu, xin quan trên hãy tra lại Dương châu Tri phủ, và
« tha giúp anh tôi là Lâm Phiêu, em tôi là Nguyệt Kiều

« là người không tội mà bị giam, còn những thổ hào là
« cha con Huỳnh Nhơn, mai dong là Trần má, ác còn là
« Ngũ Bình, xin bắt chúng nó đến trị tội; thiệt là tội
« cảm đức muôn đời. »

« Cúi trông quan cả án chuẩn thi hành. »

« Năm tháng ngày »

« Lâm Báo cúi bầm. »

Khi Hoát niết dài xem lá đơn rồi, bèn nói với Lâm Báo rằng : « Người cáo quan Tri phủ ăn hối lộ và giết oan người vô tội, việc ấy hoặc chơn hoặc giả ta chưa tin đặng, vậy thì để ta sai người đi thám cho rõ ràng, rồi sẽ thẩm tra minh bạch. » Lâm Báo bầm rằng : « Việc ấy chắc chắn rõ ràng, nếu có gian dối tôi cam chịu tội. » Niết dài nói : « Vậy thì người hãy về mà chờ lệnh, để ta tra hỏi cho ra rồi ta sẽ xử. » Lâm Báo thấy nói lâm vậy không biết làm sao, nên phải từ tạ lui ra khỏi nha, về chỗ ngụ quấy đồ hành lý xuống đồ trở lại Dương châu, tìm đến tiệm Lý gia ra mắt Thiên tử và đem hết những lời Niết dài mà thuật lại một hồi. Thiên tử nói : « Như quan Niết dài nói vậy, thì để chờ chừng nửa tháng hoặc mười ngày, coi ra làm sao rồi sẽ liệu bề khác nữa. » Lâm Báo nói : « Cao khách quan có lòng cố cấp, tôi phải vưng lời. » Nói rồi liền từ biệt trở về nhà, đợi hơn một tháng có dư, lại cậy người dò nghe công việc trong phủ, thì chẳng có tin tức chi của Niết dài hết. (Nguyên quan Niết dài này vẫn là anh em bạn thiết với quan Tri phủ, nên khi thấy lá đơn của Lâm Báo cáo quan Tri phủ thì yểm đi không nói lời). Lâm Báo dò đặng tin ấy bèn tìm đến tiệm tố cho Thiên tử nghe, và xin người lập kế chi khác giải cứu. Thiên tử nghe nói cả giận mắng rằng : « Loài cầu quan thiệt là đáng giận, để mai ta vào thành luận biện với nó mới xong. »

Đêm ấy nghĩ ngợi, sáng ra bữa sau hỏi người chủ tiệm dọn cơm lót lòng, ba người dùng rồi, liền dắt nhau vào

thành, đến nha Tri phủ, Thiên tử bèn khiến Lâm Báo đánh trống lên. Tri phủ nghe trống vội vã ra trước công đường, nạt quân sai dịch rằng : « Hãy bắt người đánh trống vào đây cho mau. » Sai dịch áp ra bắt Lâm Báo dẫn vào đề quì trước công án, quan Phủ ngó thấy Lâm Báo thì nổi giận nạt rằng : « Mi đến có việc chi, dám cả gan đánh trống om sòm như vậy ? » Lâm Báo nói : « Hôm tháng trước tôi có vào đơn, nhưng lão gia không thêm chấp, nay phải đến một lần nữa mà cầu lão gia, xin tha đại ca và biểu mui tôi ra, và bắt cha con Huỳnh Nhơn mà tra hỏi, thì tôi rất cảm đức muôn đời. » Quan Phủ nạt rằng : « Mi thật lớn gan, hôm tháng trước đến đây cáo gian cho người, ta thấy người nhỏ dại nên ta chẳng bắt tội, người lại tìm qua nha Niết đài cáo ta rằng thiên đoán, nên chẳng trừng trị mi, thì kể sau hay bắt chước. » Nói rồi liền khiến kẻ tả hữu đề xuống mà đánh một trăm roi. Thiên tử liền bước tới nói rằng : « Người làm quan Phủ, sao lại hiếp đáp bá tánh như vậy, đã giết oan Trương tú tài, và đánh chết Dương thị là người vô tội, ấy cũng là lớn gan về sự làm quấy đã rồi, nay còn dám đánh hiếp người lương thiện nữa sao ; ta khuyên người hãy nghe lời ta, phải mau mau thả Lâm Phiêu và Nguyệt Kiều ra, bằng dủ dủ thì phép vua người khó thoát. » Tri phủ nạt rằng : « Người ở đâu dám đến đây mà nói lẽ thế ấy ; người biết chỗ này là chỗ chi chẳng ? » Thiên tử nói : « Sĩ chi một cái nha Tri phủ như vậy, nơi Tướng phủ kia ta còn coi cũng như không. » Tri phủ nói : « Người khi bốn Phủ là nhỏ, đề ta làm cho mi biết lợi hại thế nào. » Nói rồi liền nạt quân sai dịch đuổi ra. Quân sai dịch vâng lệnh ào ra, bị Thiên tử, tay thoi chơn đá, quân sai dịch ngã lăn , Tri phủ liệu thế không xong, liền chạy vào nhà trong, xảy có mấy mươi sai dịch tay cầm binh khí áp ra phủ vây Thiên tử. Lúc ấy Lâm Báo và Nhứt Thanh thấy việc chẳng hiền nên đã chạy trước ra ngoài, còn Thiên tử thấy có một tên sai dịch cầm thương đâm tới liền né qua một bên, rồi thò

cơ giết dặng cây thương, đánh với bọn kia mỗi đường chạy tuốt ra ngoài, quân sai dịch đuổi theo, Thiên tử và đánh và chạy tuốt ra khỏi thành, vừa đến Mã vương miếu.

Nói về Đường Hoán, từ ngày cứu giá nơi Anh võ viện đến sau, đã ghe phen muốn vào Kinh sư, ngặt không tiền lộ phí, lại không dám về Anh võ viện, nên phải lánh mặt đi xa, đi dọc đường cứ chuyên một nghề mãi võ mà nuôi miệng, đến Dương châu đã hơn một tháng. Ngày ấy vừa muốn khai tràng mãi võ nơi miếu Mã vương, bỗng thấy một người tay cầm thương bén, hơ hải chạy tới, còn sau lưng hơn mấy mươi người đều cầm binh khí rượt theo. Đường Hoán coi kỹ lại, mới biết là Thiên tử, mà mình đã gặp nơi Anh võ viện lúc trước; trong lòng thất kinh liền hươi thiết côn xóc ra kêu lớn lên rằng: « Cao lão gia chớ sợ, có tôi đến đây. » Thiên tử coi lại thì là Đường Hoán, hai người liền hiệp lực trở lại rước đánh, quân sai dịch rượt theo vừa đến bị Đường Hoán hươi thiết côn đánh lia, đánh thối, quân sai dịch kẻ bể đầu người nát óc, máu chảy đầm đề, liền dất nhau chạy ráo. Đường Hoán vừa muốn đuổi theo, Thiên tử cản lại và nói rằng: « Chớ rượt nữa làm chi, hãy theo trẫm về tiệm rồi sẽ chuyện vãn với nhau. » Đường Hoán liền dẹp hết võ cụ, theo Thiên tử về tiệm. Nhứt Thanh và Lâm Báo đang ở trong mà chờ, thấy Thiên tử về tới thì mừng rỡ hỏi thăm, Thiên tử bèn đem việc Đường Hoán giúp sức mà thuật lại một hồi rồi xuất tiền ra trao cho chủ tiệm đi mua ngỗng, vịt, rượu, thịt về làm tiệc dặng có ăn uống với nhau. Rồi đó Thiên tử hỏi Đường Hoán rằng: « Đường khanh từ ngày biệt trẫm nơi Anh võ viện đến nay bề ăn ở thế nào? » Đường Hoán nói: « Từ tôi cách biệt Thánh thượng đến sau, chẳng dám trở về Anh võ viện, cũng muốn tìm xuống Kinh sư, song không biết Thánh thượng đã về trào hay chưa, nên chưa dám ra đi, phần thì lộ phí không có nên phải chuyên nghề mãi võ cho qua ngày; còn Thánh thượng chẳng hay vì cớ chi mà bị chúng

quân rượt theo dữ vậy ? » Thánh thiên tử nói : « Ấy cũng là tại tánh trầm hào hiệp, thấy sự bất bình thì không nín lặng nên mới có chuyện như vậy. » Nói rồi bèn đem việc gặp Lâm Báo khoe lóc dọc đường, đầu đuôi thuật hết một hồi rồi lại hỏi rằng : « Chẳng hay Đường khanh ở đâu, có anh em chi chẳng, đừng có dùng một chước cho hay mà cứu Lâm Phiêu, Nguyệt Kiều ra, và giết phứt Tri phủ ấy đi mà rửa hờn cho trẫm. » Đường Hoán tâu rằng : « Thánh thượng là một vị Thiên tử, xin chớ làm điều nguy hiểm như vậy, hãy làm một tờ mật chỉ, giao cho Chiết giang Tuần phủ lấy lễ công mà xử đoán ; vả chăng hôm trước đây, có một người từng nhờn mang bệnh ở tại nơi tiệm Đường gia tôi cho thuốc mạnh rồi, bèn hỏi thăm người chủ là ai ; người ấy xưng mình là kẻ từng nhờn của quan Khâm mạng tuần giang Bá tổng đốc, nhờn đến đây phỏng sát dân tình, vậy xin Thánh thượng giao cho người biện thăm vụ này thì mới tiện cho, chớ chẳng nên đập vào nơi nguy hiểm. » Thiên tử nói : « Bá Đạt đến đây phen này chắc là tìm trẫm về trào, ý trẫm cũng muốn về trào đã lâu, ngặt vì vụ này chưa xong, về không en dạ ; vậy thì khanh hãy đi đến tiệm ấy nói với kẻ từng nhờn, và giao cái nang chỉ của trẫm cho khanh lúc trước đó cho hắn, biến hắn dâng cho Bá Đạt, hễ Bá Đạt xem thấy thì phải ra mắt với khanh, chừng ấy khanh sẽ nói thiệt với Bá Đạt rằng trẫm ở tại Sài gia trang, lại dặn va, hễ khi thấy trẫm thì đừng có làm đại lễ mà thiên hạ biết. » Đường Hoán vâng mạng. Kẻ lấy chủ tiệm dọn ra một tiệc bĩ bán, mấy người đều ngồi lại ăn uống, ăn uống rồi bèn phân nhau đi nghỉ.

Sáng ra hũu sau, Thiên tử dạy Lâm Báo về nhà, còn Đường Hoán thì trở qua tiệm Đường gia. Khi hai người đi rồi, Thiên tử bèn tính tiền cơm tiền phòng trả cho tiệm, rồi dắt Nhựt Thanh trở về Sài gia trang, Sài viên ngoại chạy ra rước vào mừng rỡ và hỏi thăm rằng : « Hôm

rày anh sui đạo chơi xứ nào ? » Thiên tử nói : « Tôi đi cùng các xứ, chỗ nào cũng có đạo chơi. » Chuyện vẫn một hồi, rồi bước qua đông thính thay đồ mà nghỉ.

Nói về Đường Hoán qua đến tiệm Đường gia vào nói với kẻ từng nhờn ấy rằng : « Nay ta vâng mạng Cao thiên Tử lão gia, muốn ra mắt chủ người, như không tin, thì đem cái nang chỉ này giao cho người xem thì rõ minh bạch. » Kẻ từng nhờn lãnh cái nang chỉ đem vào, chẳng bao lâu liền trở ra nói với Đường Hoán rằng : « Chũ tôi thỉnh ngài vào trong. » Đường Hoán nói : « Xin dắt dùm tôi vào. » Từng nhờn dắt Đường Hoán vào ra mắt Bá chế quân. Bá chế quân bèn hỏi rằng : « Chẳng hay thái huynh tên họ là chi ở tại đâu mà gặp được Thánh thượng, xin bày ngồi đây nói chuyện cùng nhau. » Đường Hoán nói : « Đại nhờn ngồi đó, tôi đâu dám ngồi. » Bá chế quân nói : « Thái huynh vâng mạng chúa tôi đây, thì khác chi như một vị Khâm sai, có lý nào chẳng dám ngồi. » Đường Hoán thấy Bá chế quân khiêm nhường lắm nên phải cáo lỗi rồi mới ngồi xuống mà nói rằng : « Tôi họ Đường tên Hoán, người ở tỉnh Phước kiến, lúc trước tôi ở nơi Anh võ viện của Diệp hoàng Cơ là em của Diệp binh bộ mà làm giáo đầu ; nhờn vì Thánh chúa vào đó xem chơi, sau gây việc ra, bị sắp gia đình vạy khốn, tôi đang ngủ ngày, có thần nhờn mách bảo, nên tôi mới hay mà cứu giá, Thánh thượng bèn cho tôi một cái nang chỉ, rồi chúa tôi phân biệt nhau ai đi đường nấy, từ ấy đến nay tôi trôi nổi giang hồ, duy có mài võ mà độ nhật, mới đây tôi đến Dương châu, ở tại miếu Mã vương mài võ, lại gặp Thánh thượng cũng đương bị khốn, tôi liền ra sức báo giá dặng an, rồi dắt nhau về tiệm, chúa tôi chuyện vẫn với nhau, mới hay Tri phủ Dương châu ăn hối lộ mà giết oan người vô tội. » Nói rồi liền đem chuyện Huỳnh Nhon muốn cưới hiệp Nguyệt Kiều và Thiên tử làm đơn giùm cho Lâm Bảo, quan Phủ chẳng chấp, lại xé mà quăng đi, đầu đuôi nhứt nhứt thuật hết một hồi, rồi lại nói rằng : « Nay nghe Đại nhờn

đã đến đây, nên tôi vâng mạng Thánh thượng đến đây cây Đại nhơn biện tra vụ ấy. » Bá chể quân nghe nói bèn trả lời rằng : « Tôi cũng đang lo tìm kiếm Thánh thượng hơn mấy tháng nay mà không gặp, nay may mà người lại ở đây, xin Thái huynh dắt tôi đến nơi đặt lạy mừng Thánh thượng, ước có nên chăng ? » Đường Hoán nói : « Lúc tôi ra đi, thì Thánh thượng có dặn tôi rằng : Người về ở tại Sài gia trang, như Đại nhơn có đến ra mắt thì chớ có làm đại lễ mà thiên hạ biết, duy làm theo bằng hữu mà thôi. » Bá chể quân nói : « Nếu có mạng vua thì tôi phải vâng theo. » Nói rồi liền dẫn hai đứa tòng nhơn theo Đường Hoán thẳng đến Sài gia trang. Khi đến nơi khiến người thông báo. Thiên tử liền cho Nhựt Thanh ra rước vào trong, hai người theo Nhựt Thanh vào đến thư phòng, lấy lễ thường mà ra mắt Thiên tử. Lúc ấy Thiên tử đã làm một đạo mật chỉ sẵn rồi, bèn khiến Nhựt Thanh lấy ra trao cho Bá Đạt và dặn rằng : « Khanh hãy cứ y theo đó mà làm. » Bá Đạt lãnh tờ mật chỉ rồi, lại lấy tờ ý chỉ của Thái hậu mà dâng cho Thiên tử và tâu rằng : « Xin Thánh thượng hãy tuân theo trong chỉ ấy, mưa chớ ồ lâu, mà Thái hậu nhọc lòng trông đợi. » Thiên tử nói : « Ta đã hiểu rồi, để chờ vụ này cho xong thì ta sẽ trở về, khanh hãy dắt Đường khanh theo với mà biện việc ấy cho xong. » Bá chể quân vâng lệnh, rồi với Đường Hoán dắt kẻ tòng nhơn trở về chỗ ngụ, mở thánh chỉ ra mà xem.

(Xem tiếp tập 19)

*In, xuất bản và phát hành
tại nhà in*

TÍN DỨC THU' XÃ

25, đường Sabourain — Saigon

Điện thoại : 20.678

CÀN-LONG

HẠ GIANG-NAM

Tờ mặt chỉ như vậy :

« Vâng trời nường vắn, Hoàng đế chiếu rằng : « Trẫm
 « đi dạo chơi Giang nam đây, một là tìm kẻ hiền lương,
 « hai là tra sát quân gian nịnh. Hôm tháng trước đến phủ
 « Dương châu gặp một người tuổi trẻ tên là Lâm Bảo khóc
 « lóc cùng đường, trẫm hỏi ra duyên cớ thì người trẻ ấy nói
 « rằng : Dương nó là Ân kẻ Xương, di nó là Dương thị sanh
 « đặng một đứa con gái tên là Nguyệt Kiền, dương nó chẳng
 « may mất sớm, di nó mẹ góa con côi, hũ hĩ mẹ con cho
 « qua ngày tháng, mới hồi tháng ba năm nay, hai mẹ con dắt
 « nhau đi lão mộ, bị cha con Huỳnh Nhơn ngó thấy Nguyệt
 « Kiền vẫn có nhan sắc, nên muốn cưỡng bức mà cưới cho
 « đặng, lại đem lễ vật bỏ vãi trong nhà, hai mẹ con Dương thị
 « từ chối rằng : Minh đã hứa gả cho Trương tú tài rồi.
 « Huỳnh Nhơn lại âm mưu hai thác Trương tú tài đi, rồi
 « làm hôn thơ giả và hối lộ với Tri phủ là Quế văn Phương
 « vu cho Dương thị loại hôn và gạt cửa. Quan Phủ chẳng
 « xét, lại bắt hết mẹ con Nguyệt Kiền và Lâm Phiêu mà giam,
 « ép uống đánh khảo làm cho Dương thị vô tội bị thác oan ;
 « còn Nguyệt Kiền và Lâm Phiêu thì giam vào ngục ; Lâm
 « Bảo vào đơn kêu oan, Tri phủ lại xé mà quăng đi và đánh
 « đuổi ra ngoài. Lâm Bảo lại làm đơn khác, cáo với Niết
 « đài, đã hơn một tháng mà chưa thấy hồi tới, thiệt là coi
 « dân mạng như không. Nay trẫm đã tra rõ, Khanh phải xuất
 « trát cho Niết đài là Hoát đạt Thành, lập tức bắt Tri phủ
 « Quế văn Phương đến nha mà tra hỏi ; và bắt cha con thồ

« hào là Huỳnh Nhơn và Huỳnh phi Hồng, mai dong là Trần
« má, còn đồ là Ngũ Bình, giam hết vào ngục, rồi phân biệt
« án luật trọng khinh mà xử đoán, chớ nên vi mạng ; Khanh
« hãy tuân lấy. »

Khi Bá chế quân xem tờ mật chỉ ấy rồi, liền viết trát, sai người đem qua Niết đài nha môn ; rồi khiến Đường Hoán làm Trung quân quan, dắt nhau qua đó hiệp đồng tra biện.

Ngày ấy Niết đài đang ngồi trong nha thự, bỗng nghe quân báo có trát của Bá chế sai đến, Niết đài tiếp lấy mở ra xem.

Trát như vầy :

« Khâm mạng tuân duyet trường giang thủy sư quân vụ
« Tổng đốc bộ đường Bá.

« Vì trát xuất sự, cứ theo đơn Lâm Báo cáo bẩm, nguyên
« dựng nó là Ân kế Xương đã thác, để mẹ con di nó lại
« là Dương thị với Nguyệt Kiều, hơn lúc tháng ba năm
« nay dắt nhau đi tảo mộ, bị cha con thổ hào là Huỳnh
« Nhơn ngó thấy Nguyệt Kiều có nhan sắc, muốn
« cưới về làm dâu, Dương thị có nói rằng con mình đã hứa
« gã cho Tú tài Trương Chiêu, không lẽ mà gã hai chồng.
« Thổ hào lại sai người đem đồ lễ vật bỏ vãi trong nhà,
« Dương thị chẳng chịu, thổ hào lại vu rằng loại hôn, rồi
« hối lộ với quan Phủ mà hiệp bức cho Dương thị với
« Trương tú tài chết đi, lại bắt Nguyệt Kiều với Lâm Phiêu
« giam nữa ; vì sự oan ức nên nó đã có đến nha Tri
« phủ dâng cầu tha, quan Phủ lại giận mà xé đơn rồi lại
« đuổi nó ra. Nay ta đã rõ những điều tình tệ nên phải
« phú cho Cai ti tuân chiếu biện lý, hễ trát đến ngày nào
« thì phải lập tức truyền đòi Tri phủ Quế văn Phương
« đến án đường mà hầu tra, và phải bắt cho đăng cha con
« Huỳnh Nhơn, cùng Trần má với Ngũ Bình giam lại mà
« tra hỏi, chớ nên trề nãi, phải tuân theo trát này. »

⊗ Khi Hoát niết đài đăng trát của Bá chế quân rồi, thì chẳng dám trề nãi, vội vàng cho đòi Tri phủ đến nha mà

hiều tra, lại khiến quân sai dịch đi bắt Huỳnh Nhon, Phi Hồng, Trần má và Ngũ Bình đem về giam hết vào ngục; lại sai người qua bên nha Tri phủ mở ngục tha Nguyệt Kiều và Lâm Phiêu ra rồi dắt hết về nha đề qui trước công án. Hoát niết đài bèn lấy lời dịu ngọt mà vỗ về rằng: « Ta đã rõ biết những việc oan ức của mi nên nay ta tha hai anh em mi về nhà, và phải làm tội hành hình cha con Huỳnh Nhon mà báo cừu cho mẹ và chồng mi. » Nguyệt Kiều nghe nói vùng khóc rống lên. Hoát niết đài hỏi: « Nay ta đã quyết báo cừu cho mi, sao mi còn khóc là có chi vậy? » Nguyệt Kiều nói: « Chồng tôi bị cha con Huỳnh Nhon mà thác, vậy xin đại nhơn cho tôi đến nơi mộ chồng tôi mà lấy một phen, thì tôi đời ơn đại nhơn vô cùng. » Niết đài nói: « Nếu mi muốn như vậy thì để ta cho người đi với mi. » Nói rồi liền sai người dắt Nguyệt Kiều lên đến mộ Trương tú tài. Nguyệt Kiều vừa ngó thấy mộ liền lăn khóc một hồi rồi đập đầu vào bia đá mà thác; tuy đã thác rồi mà thấy không chịu ngã. Người ấy sợng sốt, vội vã chạy về bẩm lại cho quan Niết đài hay. Quan Niết đài thất kinh liền đi theo người ấy đến đó mà coi, thấy thây đứng trơ như sống, mặt không đổi sắc, bèn hứa rằng: « Thôi, để ta đem cha con Huỳnh Nhon đến đây mà chém, còn Trần má và Ngũ Bình thì mỗi đứa đánh một trăm roi, rồi đóng gông cả hai trói để nơi trước mộ cho đủ một tháng mà răn chúng, Quế tri phủ thì ta lại đẩy ra chôn. Quan đài dặng lấy công mà chuộc tội. » Quan Niết đài liền trở về nha làm văn thơ gởi cho Bá chể quân xin tâu cho trao đình hay, dặng truyền cho quan địa phương lập miếu mà thờ, bốn mùa lễ tự.

Nói về Đường Hoán đã biện cái án ấy xong rồi liền từ giã Bá chể quân trở về Sài gia trang mà tâu hết đầu đuôi cho Thiên tử hay. Thiên tử nghe đến việc Nguyệt Kiều liêu minh mà thác thì khen rằng: « Thiệt rõ ràng là trang liệt nữ. » Thiên tử khen rồi viết một bức chiếu chỉ giao cho Hoát niết đài đem về kinh dặng

thăng bổ đi nơi khác. Hoát niết dài lãnh chiếu đem về Kinh giao cho quan Đại học sĩ là Lưu Dung. Lưu Dung tiếp lấy rồi mở ra xem.

Chiếu rằng :

« Vâng trời nường vận Hoàng đế chiếu rằng : Trẫm
« dạo chơi Giang nam, đi ngang qua Dương châu thấy có một
« người liệt nữ tên là Nguyệt Kiều, đã hứa gả cho Trương
« tú tài mà chưa kịp cưới, bị thổ hào là Huỳnh Nhon cường
« bức mà cưới, lại hối lộ với Tri phủ là Quế văn Phương
« bắt chồng giam cho đến chết, lại còn bắt Nguyệt Kiều cầm
« ngục, khi trẫm hay đặng thì trẫm khiến Hoát án sát tha
« nàng ấy ra, chẳng dè nàng lại đến nơi mã chồng than khóc
« rồi đập đầu vào bia đá mà thác đi ; khi thác rồi thấy không
« ngã, trẫm thấy người trinh tiết phur vậy thiệt rất đáng
« thương, Khanh hãy khiến quan địa phương lập tại chỗ đó một
« liệt nữ từ, bốn mùa tế tự, cho an trịnh hồn, phải xuất bạc
« kho tại xứ ấy ra chừng vài ngàn lượng mua điền sản, để
« lấy huê lợi chi phí việc tế tự mỗi năm, Khanh hãy tuân
« theo mà làm, chớ phụ ý trẫm. »

Khi Lưu Dung đọc chiếu rồi, liền tuân theo đó, khiến quan địa phương tại phủ Dương châu lo lập liệt nữ từ, và xuất bạc kho ra hai ngàn lượng mua điền sản, bốn mùa tế tự, bưng hỏa chãng dứt. (Đến sau thường hay hiến thành phò hộ dân gian). Còn Hoát đạt Thành thì thăng lên chức Bô chánh bổ đi trấn nhậm tại Chiết giang.

Nói về Thiên tử từ ngày hạ chỉ rồi, nhưng còn nghĩ Nguyệt Kiều trinh tiết, người mẹ là Dương thị lại bị Tri phủ đánh chết, thương tiếc chẳng cùng, bèn viết một tờ mật chỉ khiến Lâm Phiêu nối dòng cho Ân kế Xương mà giữ phước hương hỏa, còn những sự nghiệp của Ân kế Xương cũng giao lại cho Lâm Phiêu gìn giữ, và thường thêm một ngàn lượng bạc cho Lâm Phiêu để cưới vợ, như sau có sanh dặng con trai thì để một đứa nối dòng cho Trương Chiêu ; lại thưởng áo mào theo hàng Thất phẩm, bổ làm chức Bá lộng, cho học tập cung mã, chừng nào Lâm Phiêu học đặng tinh thực rồi sẽ đến chỗ nhậm lãnh chức cho rõ lòng trung nghĩa.

Khi viết mật chỉ rồi liền giao cho Lâm Báo, khiến đem về trao lại cho anh, lại dặn dò chẳng cần chi phải đến tạ ơn. Lâm Báo lãnh chỉ đi rồi, Thiên tử lại nói với Đường Hoán rằng : « Nay trẫm với Nhựt Thanh còn đi các chỗ khác dạo chơi ít bữa, khanh hãy theo Bá Đạt tuần thị các xứ, chừng nào công việc xong rồi sẽ về Kinh, thì khanh phải đến ra mắt Đại học sĩ Lưu Dung, hề người thấy chiếu chỉ của trẫm thì người ắt sai khanh đi trấn nhậm, nay trẫm gia phong khanh làm chức Hiệp trấn. » Nói rồi liền viết một tờ mật chỉ giao cho Đường Hoán. Đường Hoán lãnh chỉ rồi cúi đầu tạ ơn lui ra, tìm qua theo Bá chể quân đi tuần thị các xứ.

Hồi thứ hai mươi bốn

*Đài-nguyệt-lầu, Phấn-Bàng hộ giá,
Tâm-phương-thị, Lương-Hải vong thân.*

Nói về Thiên tử thưởng hai ngàn lượng bạc cho quan địa phương lập miếu liệt nữ từ mà thờ Nguyệt Kiều, lại ra ơn nuần phong quan chức và thưởng bạc cho Lâm Phiêu, rồi lại viết một tờ mật chỉ giao cho Đường Hoán, dạy hề công việc xong rồi thì phải về Kinh ra mắt Lưu đại học sĩ thì ắtặng phong làm Hiệp trấn, chừng có chỗ khuyết thì ặng bổ liền. Đường Hoán tạ ơn lãnh chỉ đi liền. Rồi đó Thiên tử và Nhựt Thanh từ biệt Sài gia trang dạo chơi chỗ khác, đi đến một chỗ kia, nhà cửa đông đầy, thiên hạ đông đảo, kêu là chợ Tâm phương thị ; lúc ấy trời đã trưa rồi, hai người bèn vào chỗ tư lầu, mười phần u nhả, trên có tấm biển hiệu đề ba chữ lớn bằng vàng « Đài nguyệt lầu » hai cha con lựa một bàn sạch sẽ mà ngồi, liêu nhị dâng trà xong, Thiên tử kêu tửu bảo dặn đồ uống rượu, cha con vừa uống ặng vài tuần, bỗng nghe dưới lầu có tiếng cãi lầy om sòm, không biết là việc chi, trong giây lát lại nghe

có tiếng nói rằng : « Thằng du côn, mi đã uống rượu sao không trả tiền ? » Rồi lại nghe có tiếng trả lời rằng : « Ta là Tái kim Cang thuở nay thường thường như vậy, mi dám đòi tiền ta sao ? » Chủ tiệm hỏi nữa thì nó xoang tay xoang chân mà đánh, thiên hạ tụ đến đông đầy ; tên du côn ấy lại rút ra một cặp trượng đập bằng đao nặng hơn mười mấy cân, hươi lia chém lịa, những người trong tiệm đều chạy trốn hết, còn người ngoài đường thì tụ đến càng đông đứng vây trước tiệm ; tên du côn ấy đi ra không dặng, nguyên nó có dắt theo một đứa học trò, hai thầy trò liền ra sức tung hoành đập bàn đá ghế la hét om sòm. Nhứt Thanh ở trên lầu thấy vậy nhìn không dặng, liền bước ra lan can nhảy phốc xuống chẳng nói chi hết cứ việc đánh nhàu. Tên du côn thấy có người ra tay, liền nạt lớn rằng : « Mi chẳng biết thời vụ, dám đến trước đầu cạp bắt rận sao, như muốn còn tánh mạng thì hãy chạy đi cho mau. » Nhứt Thanh nghe nói như lửa chề dầu, bèn thuận tay giựt dặng cặp đao lớn trong tiệm đánh với tên du côn, đánh dặng chừng mười hiệp, sức đã muốn đuối, Thiên tử ở trên lầu thấy vậy, liền nhảy xuống xô hai người đang ra rồi hỏi rằng : « Mi là du côn ở đâu mà đến đây, đang giữa thanh thiên bạch nhứt lại dám làm điều vi pháp như vậy, chẳng sợ vương pháp quan hình sao ? » Tên du côn ấy xem thấy Thiên tử tướng mạo nho nhã thì liệu chắc không phải là tay đối thủ, liền hét lên rằng : « Mi là một đứa thơ sanh ốm yếu, nếu ta chẳng chém đứt đầu ngươi, chẳng đánh gãy xương ngươi, thì ngươi chẳng biết ta là tay thủ đoạn, tại xứ Tầm phương thị này, ai chẳng biết ta là Tái kim Cang Lương Hải, và sư đệ của ta là Thiết tỷ tử Lý Giao hay sao, mà mi dám cả gan khua môi múa mõ. » Thiên tử nói rằng : « Mi uống rượu của người đã chẳng trả tiền thì chớ, lại còn ý mạnh hiếp người, chẳng vậy thì vương pháp vô thân, nếu mi chẳng nghe, đề vào đến quan nha thì ắt phải bị trọng hình, chừng ấy ăn năn sao kịp. » Tái kim Cang chẳng nghe còn khá, chớ nghe rồi lại càng nổi giận, trợn mắt nghiêng răng, hươi đao chém đại. Thiên tử liền lấy tay tả dùng thế thoát san

đỡ khỏi, còn tay hữu thì giựt đòn càn tạ trong tiệm làm rơi mà đánh lại, hai người đánh vui với nhau hơn mấy mươi hiệp, lúc ấy Thiên tử bụng còn đang đói, bị uống mấy chén rượu nên sức muốn yếu, coi mọi ngăn đánh chẳng lại; Nhứt Thanh thấy vậy vừa muốn vào tiếp. Thiết tỷ tử thấy Nhứt Thanh vào tiếp, liền rút song tiên chặn lại mà đánh. Bốn người đánh vui với nhau một chỗ. Nhứt Thanh liệu đánh không lại, bèn thừa thế nhảy phóc khỏi đầu những kẻ đứng coi, tuốt ra phía ngoài, Thiết tỷ tử thấy Nhứt Thanh chạy rồi thì chẳng rượt theo, bèn trở lại giúp thầy mình mà đánh Thiên tử. Lúc ấy Thiên tử mệt đồ mồ hôi, hai cánh tay đỡ sao nổi bốn cây binh khí, muốn thừa dịp mà chạy, song mắc người ta đứng coi vây chắc, chạy ra không khỏi trong lòng rất nên bối rối, nhưng người là chon mạng Thiên tử có bá linh phò trợ, những thần tướng hộ trì cùng Du thần Thổ địa thấy Thiên tử nguy cấp như vậy liền chạy đi kiếm cứu tinh đến giúp.

Thuở ấy nơi phía tây cách chợ Tầm phương thị năm mươi dặm, có một làng kia kêu là Trung tín thôn, trong làng ấy có mười mấy người thiếu niên, cả ngày thường tập quyền bổng, tuy xưng là vô loại, song thuở nay chẳng hề sanh sự, chẳng trộm cướp của ai, duy xưng mình là anh hùng mà thôi, những kẻ phú hộ trong làng đều nhờ bọn ấy mà khỏi canh giờ chi hết, cho nên hề đến lễ tiết nào thì thấy đều đem tiền bạc lễ vật mà dâng, quan địa phương thấy không sanh sự chi, cho nên cũng chẳng màng nói tới; người đầu đảng vẫn là người xứ Tô châu, họ Lý tên Phấn Bàng, ở với anh và mẹ rất nên hiếu đễ, tánh nết khoan hòa, bởi có ấy cho nên thiên hạ đều gọi là Sanh di Đà. Ngày ấy dùng cơm sớm mai vừa rồi, liền dắt chúng bằng hữu đến Tầm phương thị mà chơi, vừa vào đến chợ thì nghe những người qua lại đồn chuyền với nhau rằng: « Hôm nay hai thầy trò Lương lão Hồ lại ỷ mạnh mà khi người, vào Đái nguyệt lâu uống rượu, đã không chịu trả tiền lại còn hành hung ăn hiếp một người học trò nho nhã, không ai gián can cho đứng. » Mấy anh em Sanh di Đà nghe nói, liền dắt nhau tuốt đến Đái nguyệt lâu, xô vệt những

kẻ đứng coi ra, lướt vào giữa đám, ngó thấy một người lạ mặt, nghi biểu phi phạm, chững coi lại còn quyền thấy còn sức đỡ ngăn, chớ hết phương đánh lại; nguyên Lý phấn Bàng vẫn đã biết Lương lão Hồ thường hay ý sức mà khi người, liền lướt xông vào đỡ ba người đang ra và nói rằng: « Xin liệt vị dừng tay. » Ba người nghe nói liền dừng tay lại, Lý phấn Bàng hỏi rằng: « Chẳng hay vì có chi mà liệt vị đánh nhau như vậy; người này giết người kia chẳng tốt, người kia giết người nọ cũng chẳng hay chi, xin hãy nghe theo lời tôi, hai đảng hòa nhau, cho khỏi gán trở việc buôn bán, như có muốn đánh cũng xin nói cho tôi rõ minh bạch rồi sẽ đánh cũng chẳng muộn chi. » Lương lão Hồ nói: Việc này là việc của ta, can có chi mi mà hỏi. » Lý phấn Bàng nói: « Đã biết rằng chẳng can chi đến tôi, nhưng tôi khuyên ba vị hòa nhau đó mà thôi. » Lương lão Hồ nói: « Nội chợ này hơn ngàn đờ phố cùng bốn phương đường sá, ai chẳng biết ta là Lương Hải, ta với chủ tiệm rầy lộn, cái thằng vong mạng cuồng đồ này nó lại ra giúp mà đánh với ta, vả lại xứ này biết bao nhiêu là anh hùng còn phải sợ ta, huống chi nó là người lạ mặt, người chớ có làm khôn mà giải hòa, hãy đi đi cho rảnh, để ta giết nó cho rồi, cho nó biết thủ đoạn của Lương lão Hồ. » Nói rồi lại dấy vào đánh với Thiên tử nữa. Lý phấn Bàng thấy vậy nổi xung, liền rút song tiên nhắm ngay đầu Lão Hồ mà đánh xuống rất mạnh, Lương lão Hồ khen giỏi, liền hươi song đao rước đánh; hai người đánh nhau hơn mấy mươi hiệp chưa phân hơn thua, những kẻ đứng coi thấy đều sững sốt, hai người đánh với nhau chừng nào tinh thần càng thêm mạnh chừng nấy.

Thiết tỷ Tử thấy thấy mình đánh Phấn Bàng chẳng xuê, liền bước tới đánh giúp. Thiên tử chặn lại mà đánh. Còn Lương lão Hồ liệu đánh Phấn Bàng chẳng phùng, bèn nghiêng mình né qua rồi dấy lại chém ngang hông một đao rất mạnh, Phấn Bàng lẹ mắt, tránh lại một bên mà tránh; Lão Hồ liền rùng xuống, hươi song đao chém quết qua một cái. Phấn Bàng giậm chơn nhảy lên, tay là cầm roi đỡ vệt ra, còn tay hữu thì hươi roi đánh xuống.

Lão Hồ né chẳng kịp, bị trúng nhảm một roi, từ trên đầu trượt xuống tới vai, lại đánh bồi thêm một roi nữa Lương lão Hồ chết lốt. Thiết ty Tử thấy thầy đã chết trong lòng sớn sục vừa chặm tay một chút, bị Thiên tử đánh cho một đòn cân, thầy trò liền theo nhau một lượt. Những kẻ đứng coi thấy đều khen dầy, rồi đem nhau tản lần đi hết, trời đã gần tối, chủ tiệm chạy ra mời vào tiệm uống trà và khen tạ chẳng cùng, rồi lại nói rằng : « Chẳng biết nhị vị tên họ là chi, quê quán ở đâu, hôm nay tuy là vì tiệm tôi mà trừ loài hung bạo, ngặt vì hai cái nhơn mạng tại đó, nên quan trên hay đảng thì liệu làm sao ? » Thiên tử nói : « Tôi là người ở Bắc Kinh, họ Cao tên Thiên Tử, nhơn đi với con tôi là Nhựt Thanh đến đây thăm bạn hữu, nầy giờ mắc đánh lộn, không biết nó chạy đi đâu ? » Nói chưa dứt lời Nhựt Thanh đã bước vào tiệm, chủ tiệm cũng mời vào uống trà. Thiên tử bèn hỏi người chủ tiệm ấy rằng : « Chẳng hay ông chủ tiệm tên họ là chi, quê quán ở đâu đến đây buôn bán đã bao lâu rồi ? » Người chủ tiệm đáp rằng : « Tôi là người ở Chiết giang, họ Khu tên Văn, hiệp với bạn đồng hương, đến đây lập cái lầu lâu nầy mới đảng ba bốn tháng nay ; chẳng hay ông nầy tên họ là chi, mà anh hùng thế ấy ? » Lý phẩn Bàng nói : « Tôi ở tại làng Trung tín thôn, cách chợ nầy năm chục dặm, họ Lý tên Phẩn Bàng, bôn hiện là Sanh đi Đà, nhơn dắt anh em dạo chơi đến đây, gặp việc bất bình nên phải ra tay cứu giúp. » Chủ tiệm liền mời hết mấy người bạn hữu vào tiệm hỏi thăm tên họ và mời uống trà, rồi thương nghị với nhau về việc hai cái nhơn mạng ấy. Thiên tử nói : « Việc ấy chớ lo, quan Phủ tại đây là bạn tri giao với tôi, để tôi tính thì xong. » Nói rồi liền lên lầu, lên viết một tờ mật chỉ, giao cho Nhựt Thanh đem cho quan Phủ.

Nói về quan Phủ xứ ấy vẫn là người ở Hồ nam, họ Huỳnh tên Trung Tồn, làm quan rất nên thanh chánh, Thiên tử vẫn thường nghe danh, cho nên viết mật chỉ sai Nhựt Thanh đem đi, trong tờ mật chỉ có dặn rằng : « Khanh

bây bỏ qua cái án ấy đi, và cũng đừng đến mà nhìn trộm sợ người ngoài biết đặng. » Khi Nhựt Thanh đi rồi bèn trở về tiệm, cùng nhau vầy tiệc ăn uống chuyện trò. Thiên tử bèn hỏi Phấn Bàng rằng : « Nay Lý huynh có làm nghề nghiệp chi chăng ? » Phấn Bàng nói : « Tôi hơn nhà nghèo không có nghề chi làm ăn, duy cứ mỗi ngày dạy võ mà nuôi miệng, cũng thường muốn rủ anh em đi xuống đầu quân, đặng ra sức với tráo đình mà lập thân, ngặt không biết chỗ nào mà đến, phần thì không ai tiến dẫn, lại thêm lúc này là lúc thái bình, võ tướng cũng chẳng ai dùng, cho nên phải chịu mai một, ngày nào qua ngày nấy. » Thiên tử nói : « Việc ấy rất dễ, quan Đề đài tỉnh này là Lý Công cũng là anh em tôi, như Lý huynh chịu đi, thì đi với tôi, đến ra mắt quan Đề đài thì người ắt dùng, chừng có chỗ khuyết, thì lại dùng dịp ấy mà xuất thân rất dễ. » Lý phấn Bàng cả mừng liền đứng dậy tạ ơn rằng : « Mong ơn Cao lão gia có lòng tiến dẫn, thiệt ơn rất sâu, nhưng ở nhà tôi còn có mẹ già, xin đề cho tôi về thăm lại rồi tôi sẽ đến, ước đặng cùng chăng ? » Thiên tử nói : « Lễ thì phải vậy, song đêm nay tôi tỉnh đi qua xứ khác, khó đợi anh, vậy thì tôi viết một bức thư, anh cầm đem đến ra mắt quan Đề đài cũng đặng ; song người có hỏi thăm tôi, thì anh nói tôi đã đi rồi. » Dặn rồi liền viết một tờ mặt chỉ phong niêm tử tế giao cho Phấn Bàng. Phấn Bàng lãnh thư rồi từ tạ đi liền.

Khi Thiên tử thấy Lý phấn Bàng đi rồi bèn từ biệt chủ tiệm dắt Nhựt Thanh đi tìm nhà khách sạn nghỉ một đêm. Sáng ra bữa sau liền quấy gói dạo chơi nơi khác, chừng Huỳnh tri phủ đến tiệm tìm thì người đã đi rồi, bèn trở về nhà mà biện sự và dạy người đem chôn hai thầy thầy trò Lương lão Hồ.

Nói về Lý phấn Bàng đặng thư tiến cử thì mừng rỡ bội phần, khi về đến nhà liền thưa với mẹ rằng : « Hôm nay con đi chơi với mấy anh em ra đến Tầm phương tại, gặp một

người ở xa đang đánh lộn với Lương lão Hồ tại tiệm Đãi nguyệt lâu; tôi bèn đánh chết Lương lão Hồ, chẳng ngờ người ấy là bạn thiết với quan Tri phủ, cho nên cái án ấy đã bỏ qua, không ai truy cứu; người ấy là người ở Bắc kinh họ Cao tên Thiên Tứ, lại là bà con với quan Đê đài tỉnh này, cho nên người tiến cử tôi cho quan Đê đài, hề có khuyết đầu thì bỏ đó, nay tôi bầm cho mẹ hay đăng ngày mai tôi đến đó trao thơ, chắc làm sao cũng đăng chờ xuất thân.» Nguyên Phấn Bàng có một người anh, tên là Phấn Biểu, cũng là người nghĩa khí thâm trọng, võ nghệ cũng tinh thực, song chẳng bằng người em, nay nghe em nói vậy thì mừng, chờ cho em lập đăng thân rồi thì sẽ theo em mà ra sức với Triều đình. Khi Lý phấn Bàng từ biệt mẹ và anh rồi liền tìm đến nha môn quan Đê đài, trao bức thơ ấy cho người giữ cửa mà vào. Quan Đê đài xem thơ rồi liền vội vã sai người ra thỉnh Phấn Bàng vào rồi mời ngồi. Phấn Bàng nói: «Đại nhơn là người trên trước, tôi đâu dám ngồi ngang.» Quan Đê đài nói: «Người mà nhơn huynh gặp đó là Đương kim Thiên tử, nhơn huynh chẳng biết hay sao?» Lý phấn Bàng nghe nói, chừng ấy mới biết Cao thiên Tứ là Đương kim Hoàng đế, trong lòng cả mừng. Rồi đó quan Đê đài bèn truyền quân dọn bàn hương án rồi mở chiếu ra đọc rằng:

«Vâng trời nường vắn, Hoàng đế chiếu rằng: Nay
«trăm đạo chơi đến đây có nghe danh khanh là người mưu
«dũng, lại hết lòng vì nước vì dân, thiết đáng tôi lương
«đồng; trăm lại gặp Lý phấn Bàng là người trung dũng
«lương toàn, nên khiến va đến ở theo bộ hạ, như có
«khuyết chức chi chừng lối tam tứ phẩm thì phải bổ Lý
«phấn Bàng vào đó, chờ trăm về trao thì trăm sẽ triệu về
«mà dùng, khanh thấy chiếu này thì phải tuân theo, và
«chẳng cần phải đến ra mắt trăm làm chi, nội ngày mai
«trăm đi xứ khác du ngoạn, khanh hãy tuân lấy.»

Quan Đê đài đọc chiếu rồi liền day qua phía Bắc tạ ơn. Rồi đòi Tri nhựt quan vào day diêm tra lại, thì có khuyết một chức Đô phủ; liền khiến Lý phấn Bàng bái tạ và lãnh

văn bằng rồi từ biệt đi ra chỗ nhậm. Đến sau vua triệu về kinh cho làm quan lớn rất nên vinh hiển.

Nói về Thiên tử và Nhựt Thanh đi tới một làng kia mười phần u nhã, thương lòng trăm cội, túy trúc ngàn cây, hoa trở sắc ngàn, nước khoe màu bích, trên nhánh chim múa, dưới suối cá đua, phong cảnh rườm rà, trăm hoa đua nở. Thiên tử và Nhựt Thanh xem chơi mê mẩn, còn đang ngó nước nhìn hoa, bỗng nghe tiếng sấm nổ vang, dường như đá lăn núi sập, Thiên tử và Nhựt Thanh cả kinh.

Hồi thứ hai mươi lăm

*Dục-tứ-thôn, bá điều nghinh Hoàng.
Tiêu-đào-nguyên, vạn hoa triều Thánh.*

Nói về Thiên tử và Nhựt Thanh lúc đang vui xem phong cảnh, vung nghe tiếng sấm nổ vang thì giật mình, ai ngờ là một cây đại thiết thọ, cao hơn mấy trượng, nhánh lá sum sê, cây ấy vốn của họ Liễu trồng ra đã mấy mươi năm mà chưa trổ bông, hôm nay thành linh trổ ra hai bông rất lớn, rực rỡ như châu, thiệt là tươi tốt trên đời ít có.

Nguyên vì làng ấy gọi là Dục tứ thôn, là chỗ của Vương, Liễu hai họ ở, hai nhà ấy có lập ra hơn mười tòa Tiêu đào nguyên, thiên hoa bá điều chẳng thiếu giống chi, hoặc ở xứ nào có giống hoa chi lạ, có thứ chim nào kỳ, đều cho mắc mỏ thề nào cũng mua cho đựng đem về mà thả vào đó; cho nên trọn một tỉnh Giang nam, hoa, điều chẳng có chỗ nào hơn chỗ ấy, phần thì giàu giáp một quận nhưng đường công danh thì ít lắm, vì con cháu đều chuyên có một việc an phận thủ thường mà thôi, chớ không ưa làm quan; họ Vương có hơn năm ngàn người, còn họ Liễu cũng hơn ba ngàn người. Nguyên xưa tổ tiên của hai họ ấy là bạn đồng song, kết bạn với nhau rất thiết,

đến nay con cháu mấy đời cũng cứ noi theo lời của tổ tông để lại mà kết giao với nhau đời đời ; ông tổ họ Vương tên là Thừa Hựu, vẫn là một vị Cừu nhân, còn ông tổ họ Liễu là một người học trò chớ cũng chẳng phải là con quan hiển tước chi hết, nhưng hai người cũng đồng một chí, tánh ưa cuộc thanh nhàn.

Lúc ấy Thiên tử và Nhữ Thạc đang xem hoa kiển, bỗng nghe một trận gió thổi tới ào ào, mùi thơm bay nức mũi một bầy chim rất đẹp bay qua trước mặt. Thiên tử bèn nghĩ thầm rằng : « Đây chắc là vạn hoa bá điều đến châu trẫm. » Còn đang suy nghĩ, bỗng nhiên bầy chim đậu mất, duy thấy đầy vườn tình những là con gái trạc chừng mười bảy mười tám, dung nhan xinh đẹp, tướng mạo dịu dàng, má phấn môi son, mày tằm mắt phụng, áo xiêm rực rỡ, giày dép xuề xàng xây thấy sứ của điều và sứ của bá hoa đang có giành nhau triều bái. Thiên tử làm thỉnh đề coi chúng nó giành nhau làm sao cho biết. Kể thấy một người con gái mặc áo hồng, vừa muốn bước tới múa lạy ; lại thấy một người con gái áo trắng, bước tới mắng rằng : « Mi là đứa tiện tỳ, mặt mày đồ hoe đồ hoét, dám cả gan giành lạy trước hay sao ? Mi bất quá là một Thạch lựu, tuy là có sắc, mà chẳng có mùi thơm, lẽ phải lui tránh ; chớ ta đây là văn thái phong lựu, nghề dung hoa lệ, chớ có phải như bọn mi hề ngã xuống thì lấm bùn, còn rụng rồi thì trôi theo giòng nước chảy vầy hay sao ? » Lựu hoa tiên nghe nói đỏ mặt tía tai bèn mắng lại rằng : « Mi là loài bạc, cẳng chùn lỏng thông, nên thân gì mà khoe khoan hoa lệ phong lựu, như bọn mi hề đứa nào mập thì để cho người ăn thịt, còn đứa nào ốm yếu thì chết đói nơi bãi cát, chỗ bấy ỡ là chỗ lạnh lẽo không ai chịu nổi, buồn bực muốn chết chớ bì sao cho đặng như chỗ bọn ta ở, đều là lầu son các tía mà mi lại dám giành phần trước ta sao ? » Bạch bạc tiên nói : « Ta với mi chẳng cần chi là đấu khẩu với nhau cho mệt, vậy thì hai đảng ra nơi trước mặt Vạn tuế nhờ người bình luận coi ai trước ai sau thì xong. » Rồi đó

Thạch lưu tiên bèn thỉnh Phú quý hoa vương Mẫu đơn ra. Hai đảng ra đứng ngay trước mặt Thiên tử mà thi lễ và chúc thọ, cùng tỏ ý tranh nhau việc triều bái. Thiên tử thấy hai đảng tranh giành như vậy thì nói rằng : « Bọn người hai nước, hơn mấy trăm tên, nay chẳng kể nhiều ít làm chi, hễ ai có cái sở trường nào thì hãy dâng cho trăm xem, hoặc ca, hoặc múa, hoặc ngâm, hoặc chiến thấy đều đáng đáng, rồi trăm sẽ bình luận ai hay ai dở ; hễ ai hay thì châu trước, còn ai dở thì châu sau. » Vua vừa nói dứt lời, Phụng hoàng liền hô chúng thượng thọ : Khổng tước tiên (con công), mình mặc áo ngũ thể hạ bước ra nói rằng : « Tôi xin dâng một bài phú cho Vạn tuế ngự trường. » Thiên tử xem rồi khen ngợi chẳng cùng, rồi day lại nói với Mẫu hoa vương rằng : « Còn nước của người, có cái chi hay, hãy dâng cho trăm xem, nếu giỏi hơn thì trăm cho châu trước. » Mẫu đơn vương vâng lệnh rồi khiến Liên hoa tiên tử (hoa sen) ra chúc thọ, Liên hoa tiên tử cũng bước ra dâng lên một bài phú. Thiên tử xem rồi liền truyền dụ rằng : « Lấy đức hạnh mà luận thì bá điều là trước, còn lấy phú quý mà luận thì bá hoa đứng đầu, là bởi vì loài lông cánh là loại phi cầm, chưa đáng tốt hơn hết, vậy thì Hoa vương châu trước mới phải. » Mẫu đơn nghe vua nói vậy, liền dắt hết bá hoa bước tới chúc tụng một hồi, rồi Phụng hoàng mới dẫn hết bá điều ra chúc sau ; Thiên tử cả đẹp bèn nói rằng : « Tự hậu hai nước chớ có ý cái sở trường của mình mà tranh cạnh với nhau, thôi hãy lui ra. » Hai nước tạ ơn lui ra, bỗng thấy một trận gió thổi tới ào ào, vừa nháy mắt, bá hoa bá điều thấy đều biến mất ; thấy còn cái vườn trơ trơ như trước, ngược mặt ngó lên thấy có một tấm biển bằng đá đề ba chữ rằng : « Tiểu đảo nguyên. » Thiên tử và Nhựt Thanh hớn hớn bước lên tới, Thiên tử ý muốn vào đó ngồi nghỉ giây lát, bèn khiến Nhựt Thanh gõ cửa, trong giây phút có đứa tiểu đồng tác chừng mười ba mười bốn tuổi bước ra và xá và hỏi rằng : « Hai vị quý nhơn có phải là Cao thiên Tử và

Châu nhứt Thanh chăng ? Chủ tôi đợi đã lâu rồi xin hai ông hãy theo tôi vào. » Thiên tử và Nhứt Thanh vừa vào tới trong, lại có một cặp hậu sanh chạy ra nghinh tiếp theo vào khỏi mười lóp cửa mới đến một tòa đại thính mười sáu cột rất lớn, lại thấy một người trạc năm mươi tuổi, ở trong bước ra cúi đầu quì lạy, lạy rồi bèn đứng lại một bên, chớ không dám ngồi. Thiên tử hỏi rằng : « Chẳng hay ông chủ nhà này tên họ là chi, sao lại biết tên họ của tôi, xin nói cho tôi rõ ? » Người ấy đáp : « Tôi họ Vương tên An Quốc, người ở tại xứ này, ông cha tôi đều là Hiếu liêm, hơn đêm hôm qua con gái tôi nằm chiêm bao rất kỳ dị, thấy Thổ địa xứ này đến mách bảo rằng : Ngày mai ắt có chơn mạng Thiên tử lên là Cao thiên Tứ và Càn điện hạ là Châu nhứt Thanh đều tới chốn này, ngài lại nói con gái tôi có phần lương duyên với Càn điện hạ, nên tôi đã bày giai yến sẵn sàng xin Vạn tuế với Càn điện hạ ăn uống cho vui rồi tính giùm việc hôn nhưn ấy cho rồi, thiệt tôi cảm ơn ngàn trùng. » Thiên tử nói : « Té ra người là một tên sanh viên ; chăng hay gia thế người ra thế nào ? » Vương an Quốc nói : « Vợ tôi là Ngô thị, sanh đặng một trai một gái ; một trai tên là Gia Ký, con gái tên là Nhựt Lan, năm nay đã mười bảy tuổi rồi, song chưa hứa gả cho ai ; hôm sớm mai này con gái tôi nói với tôi rằng : Đêm hôm qua nó thấy một đôi Thanh y đồng tử đến thỉnh nó đến một chỗ kia, lâu các nguy nga, vào đến một chỗ đại điện, có một vị Phán hôn nữ chúa ngồi giữa, thấy nó bước vào thì nói rằng : Mi với Châu nhứt Thanh điện hạ có tiền duyên túc đế với nhau ; ta cho mi một cặp minh châu này, để phòng ngày sau có sanh sản làn nhi thì khỏi lo đau đớn chi cả, người ấy giờ mùi sẽ tới, đi với một người họ Cao tên Thiên Tứ, là Đương kim thiên tử. Bởi cơ ấy cho nên tôi đã dọn bày diên yến sẵn sàng, lại thuê bông kết tui trong ngoài rục rờ cho phải cuộc động phòng huê chúc. » Nói rồi liền sai a huòn vào trong báo cho Nhựt Lan hay, biểu phải sửa soạn thay đổi đồ mới mà thành thân với Càn điện hạ. Thiên tử thấy vậy bèn nói nhỏ với Vương an Quốc dặn dò chẳng nên tiết lộ với ai,

vì e có người âm toán, duy cứ nói rằng bà con thân thích mà thôi. Rồi đó vua bèn khiến Nhựt Thanh theo gia nhơn vào trong thay đổi y phục tân lang, ra lạy thần thánh tổ tiên, rồi lạy cha mình và cha vợ ; làm lễ xong rồi đèn nhạc trời lên, ăn uống qua canh khuya, họ hàng về hết, Vương an Quốc bèn khiến gia nhơn rước Cao khách quan vào phía Tây thờ phòng mà nghỉ, còn bên kia tân lang và tân nương thì động phòng huê chúc, vợ chồng ân ái nói chẳng hay cùng.

Nói về Thiên tử theo thờ đồng qua đến Tây thờ phòng vừa ngồi xuống ngó ra cửa sổ, thấy trăng tỏ lâu lâu, hoa đóm rở rở, lại nghe tiếng để thanh thao, Thiên tử bèn bước ra ngoài, có ý thưởng trăng hoa chơi giấy lát rồi sẽ trở vào nghỉ ; vừa bước ra ngoài ngồi nơi ghế đá, bỗng nghe có tiếng người nói chuyện và uống rượu với nhau, Thiên tử bèn ngó hết bốn phía, thấy bên phía Nam có một tòa Đình tử, có hơn mười người tiên nữ ngồi tại đó uống rượu với nhau, cô nào cô nấy như hoa lựu ngọc, xinh đẹp chẳng ai bì ; chỗ ấy có đề ba chữ lớn : Lưu tiên đình. Thiên tử làm thỉnh lắng lắng để vậy coi, xảy nghe một người nói rằng : « Uống rượu hành tịnh e không thú vị, chi bằng lấy cái ống thi ra đây thì vui hơn. » Tức thì có một người lấy ống thi ra để chính giữa, rồi giao kết với nhau, hề ai rút ra nhằm cây xâm nào thì cứ theo chữ trong ấy mà làm đề, bất kỳ là cách nào, hoặc làm thất ngôn tuyệt cú hay là ngũ ngôn tuyệt cú gì cũng được ; hề hay thì thưởng, bằng dở thì phải phạt ba chén lớn. Rồi đó tám người vầy lại một đoàn, phía ngoài thì có vài con a huân hầu hạ, tám người lại nói lên một lượt rằng : « Phải nhượng cho ai tuổi lớn thì rút trước. » Rồi hỏi Quế Tiên mấy tuổi ? Quế Tiên đáp : 22 tuổi. Hỏi Diêu Tiên thì 21 tuổi ; còn Phụng Tiên với Lan Tiên thì 18 tuổi, một tuổi với nhau, duy có Quỳnh Tiên, Liên Tiên, Quí Ngọc và Châu Nhi bốn người đều có 16 tuổi.

(Xem tiếp tập 20)

CÀN-LONG

HẠ GIANG-NAM

Hồi thứ hai mươi sáu

*Du hoa-viên, đề tặng giai nhơn từ,
Náo lân-phòng, hỷ hước phong lưu quai.*

Nội đó Quế Tiên là lớn, ai nấy đều nhường rút trước, Quế Tiên liền bước tới rút ra nhằm một cây xâm có đề bốn chữ « Xuân cảnh đào hoa », bèn ngâm bốn câu rằng :

*Xuân ấm đồ tô phước thọ miên,
Cánh tân vật hoán hưởng du nhiên,
Đào hồng ảnh tuyền yên chí điện,
Hoa khí xâm nhơn tủy nhược tiên.*

Quế Tiên ngâm rồi, ai nấy đều khen dầy, và nói rằng : « Ấy là lời ăn tiếng nói của người lớn tuổi, dùng chữ cũng lão thành, vậy xin chị uống một chén nữa giúp vui cho cuộc rượu. » Quế Tiên cứ đứng cười hoài, ai nấy xúm nhau ép mãi.

Quế Tiên từ chối rằng mình yếu rượu, song bị ép quá phải ráng uống, uống rồi thò đũa xuống gắp lên một miếng tuyết lê, đưa ra ngâm rằng : « Vô đã lê buê thâm bế môn. »

Kể đó Diên Tiên thò tay vào ống xâm rút ra nhằm một cây xâm có đề bốn chữ « : Phi hoa tủy nguyệt » bèn ngâm bốn câu rằng :

*Phi hồn thượng giúp điểm ngưng chi,
Hoa phấn hương lưu ngọc xỉ thì,
Tủy hương quỳnh lâu thiên tháp thượng,
Nguyệt quang là lệu chiêu hương kỳ.*

Ngâm rồi cả bọn đều khen rằng : « Ấy là cách thơ của phong lưu mỹ nữ, câu nào chữ nào cũng luyện ; bài thơ trước của chị Quế Tiên là thơ lão thành, còn bài thơ của chị đây là thơ phong thái, phải uống ba chén. » Diêu Tiên chẳng từ chối chỉ hết, uống luôn một hơi ba chén, hai má đào thơ thớt càng ngó càng xinh, rồi gắp một miếng thịt gà giò lên ngâm rằng :

Kẻ thỉnh kinh khởi oan ương mộng.

Ngâm vừa dứt tiếng, ai nấy đều vỗ tay cười rộ và nói rằng : « Thiết rõ ràng là gà gáy làm cho giật mình tỉnh giấc chiêm bao oan ương đó chút, vì ngày ngày hay mơ tưởng chồng ân ái khoái lạc đó. » Diêu Tiên nghe nói thì cứ làm thỉnh cười hoài, tới phiên Lan Tiên rút ra nhằm một cây xâm có hai câu, mỗi câu bốn chữ, câu đầu là : « Văn thái phong lưu » còn câu sau thì : « Tài cao bát dẩu », câu đầu thì phải ngâm ngũ ngôn tuyệt cú, câu sau thì tùy tiện, còn bổ tửu thì phải ngâm một câu bảy chữ, và một câu năm chữ, nếu khỏi bị phạt, thì không thương rượu, nghĩ vì cực lòng mà ngâm thì ấy nên Lan Tiên ngâm rằng :

*Văn đàn tăng đởm tâm,
Thái thảo trợ cao ngâm,
Phong vô kinh nhơn cú.
Lưu hà tủy thượng tâm !*

Ai nấy nghe dứt rồi thấy đều khen rằng : « Quả thiết tài nhơn thỉnh khẩu, chẳng ai bì kịp, đáng để chỉ đứng đầu. » Phụng Tiên nói : « Để coi còn một bài nữa thế nào tưởng có khi còn hay hơn nữa. » Lan Tiên nói : « Mấy người nhiều chuyện quá, nếu còn bày chuyện nữa thì tôi không ngâm nữa đâu. » Ai nấy nghe nói đều làm thỉnh lặng lặng. Lan Tiên bèn ngâm rằng :

*Tài nhơn quảng lượng chánh kham khoa,
Cao xướng đề châm cú tự hoa ;
Bát hồ văn thành nhơn tận tủy
Đẩu lương chúc văn ỹ song sa ?*

Ngâm rồi bèn gắp lên một miếng thanh mai, liền ngâm một câu bảy chữ rằng :

Mai tử thanh thanh thái thọ tiên.

Rồi lại ngâm một câu năm chữ rằng :

Thanh mai kham chữ tửu.

Tới phiên Quỳnh Tiên, thì Quỳnh Tiên đứng dậy nói rằng : « Tôi không ưa ngâm thơ, xin cho tôi kiêu. » Ai nấy đều nói : « Không được, vì đã có giao kết rõ ràng rồi, không lẽ mà kẻ vầy người khác ; phải cứ theo đó mà làm, bằng không thì phạt ba chén lớn mà giúp vui cho cuộc làm thơ. » Quỳnh Tiên không biết làm sao cựa chẳng đã phải thò tay vào ống thì rút ra một cây xăm, thấy có đề hai chữ : « Hỷ hoan » ; bèn ngâm hai câu rằng :

Hỷ tủy huynh lâm yến.

Hoan cam hiệp căn bôi.

Ngâm rồi thò đũa gấp một miếng tuyết ngẫu giơ lên rồi ca một bài như vầy :

*Dại ngẫu như chu hề, loan bích hải ; tiểu ngẫu như lý hề,
hâm tượng sàng ; đại hiệp như hồng hề, sơ phong tị vô ;
trường chi tợ cảo hề, phá lãng xông ba ; ngọc vị cốt hề,
sinh tự tại, băng vị phách hề, thủy trung ương ; tung sử
bích ngọc dĩ khai, tại hữu ngân tư nang cát.*

Ca dứt rồi liền uống ba chén rượu ; kẻ Phụng Tiên rút nhằm một cây có bốn chữ : « Hoa quý ung dung », bèn ngâm rằng :

Hoa lệ tiên nga tủy tịch trung,

Quý Phi vị lộ mạo dung dung ;

Ung ung vị thị thân tà ý,

Dung chỉ tây lai hựu vắng đông.

Ngâm rồi liền uống ba chén rượu, rồi thò đũa gấp một trái đào giơ lên mà ngâm rằng :

Tam hoạt đào hoa lãng.

Còn đang ăn uống vui cười, bỗng nghe ở trong có tiếng cười, có ba bốn người con gái tóc xuống tới vai, diện mạo phương phi, nét na yểu điệu, thật là tuyệt sắc giai nhân, ở trong bước ra cười và nói rằng : « Mấy chị ham vui, chẳng

thêm đợi chị em tôi ăn uống với, vậy thì sao cho công bình. » Quế Tiên nói : « Bọn người nín ở trông mà không chịu ra, hay là có bận rồi chăng ; đêm nay Châu cô gia với Nhi cô nương khoái huýt chẳng biết chừng nào, chẳng bao lâu đây cũng tới phiên bọn người. » Bốn người nghe nói liền háy và nói rằng : « Bọn tôi đã có lời thề, quyết chẳng lấy chồng, tình nguyện vào đạo tu hành cho trót đời, chớ không phải như chị Quế cứ rằng buộc vui vẻ với chồng vậy đâu. » Ai nấy nghe nói thấy đều cười rộ. Châu Nhi bèn nói rằng : « Mấy chị em ta đang ăn uống vui vậy, bị bọn người ra làm cho vỡ đám, lẽ thì phải phạt, mà nay ba chị em ta cũng chưa làm thơ, vậy thì ba chị em ta cũng tình nguyện chịu phạt mà chẳng ngấm thơ, dựng lập ra lĩnh mới khác, ước định cùng chăng ? » Ai nấy đều khen phải. Rồi đó ba người đều uống mỗi người ba chén rồi nói rằng : « Bọn mới ra là Oanh mụi với Quyên mụi đồng ngấm một bài thất luật ; còn Ngọc Thiềm mụi mụi với Thu Hà mụi mụi thì mỗi người ngấm một bài thất tuyệt, rồi bọn tôi cũng hòa chung một bài trường lục ca rồi sẽ nghĩ. » Oanh mụi và Quyên mụi đồng ngấm rằng :

*Ca thỉnh uyển chuyển quá kiều dong,
Thâm thiết bí lưu huyết nhiễm hồng ;
Hoặc hương liễu tiêu nghinh hữu nhật,
Cấp từng hoa đề oán xuân phong,
Phi lai các thượng trình kiều ngữ,
Sầu đối đơm tiền tổ khổ nung,
Thượng uyển đề thời thiêm vạn thọ,
Ngũ canh kiều xử mạng nan cùng.*

Hai người ngấm rồi, một vui một buồn, chưa đăng hay trọn, ai nấy đều xúm lại ép uống ba chén ; rồi nghe Ngọc Thiềm ngấm rằng :

*Cao thọ cao ngấm ý tự hào.
Bất tri nhưt noãn dư phong cao.
Chỉ dầu yên quá chỉ chi thực,
Phẩm cách siêu phẩm hương tự đào.*

Thu Hà ngâm rằng :

*Đương thời ngọc mạo nhược thiên nhiên,
Bất cần giải nhơn phẩm tợ tiên,
Khả tích kinh thu chi điệp tận,
Mình niên phượng đặc phục kiều biên.*

Ngâm rồi mỗi người đều uống ba chén, mấy người kia bèn hiệp nhau lại mỗi người mỗi câu mà hòa một bài « Mãng đường xuân » như vậy :

Quế Tiên ngâm :

*Kiều quý từng lai chướng nguyệt trung,
Thường cư ngọc khuyết dư châu cung.*

Diêu Tiên ngâm :

Hình lương tị thị kham vi thủ.

Lan Tiên ngâm :

Nôn nhị độ nhơn ý khí nung.

Quỳnh Tiên ngâm :

Cũng thương vô duyên y phần đại.

Phụng Tiên ngâm :

Kể trung hữu hạnh bạn bàn long.

Châu Nhi ngâm :

*Hồng nhan ngọc mạo đa thiêm diễm,
Nhã độ phong lưu thẳng đậm dung.*

Mấy người ngâm rồi, vừa muốn cùng chén với nhau mà uống, vâng nghe Thiên tử khen rằng : « Hay thiệt, ấy cũng nên gọi là nữ trung học sĩ. » Mấy chị em nghe nói giục mình bèn nói với nhau rằng : « Có ai rình nghe kia cả, thiệt là lớn gan dữ vậy ! » Liền sai a hườn đi coi cho biết ai ; chẳng dè đưa thơ đồng đi theo Thiên tử đó tên là Phước Nhi, bèn bước tới nói rằng : « Liệt vị cô nương chớ ngại, ấy là ông thân của Châu cô gia tên người là Cao thiên Tứ, chẳng hề chi đâu mà sợ. » Mấy người nghe nói, liền kêu con a hườn lại rồi dắt nhau bước tới trước mặt Thiên tử mà thưa rằng : « Nếu Cao lão gia nghe thì chị em tôi lấy làm thẹn lắm, vì thi của

chị em tôi làm cà rớn mà chơi, nếu người nghe tới sợ e nhótai người chẳng, vả lại người có khi cũng là tài cao học rộng; vậy xin người đề cho ít câu đặng cho chị em tôi học thêm; thiệt là may lắm đó. » Thiên tử chẳng chối từ chi hết. A huôn đem dăng giấy viết, còn Phước Nhi thì mài mực sẵn sàng; Thiên tử liền lấy bút huơ lia một bài phú rất hay. A huôn tiếp lấy đem dăng cho mấy vị cô nương xem, xem rồi thấy đều khen rằng : « Thiệt là bát đẩu thất bộ chi tài cũng chẳng hay hơn đặng. » Nói rồi liền dăng trà và xin đề tên vào bài phú ấy đặng đề treo trong phòng làm dấu tích. Thiên tử » cất bút giờ lên không biết viết chữ chi, bèn ngẫm nghĩ một hồi rồi viết như vậy : « Phụng thương sứ giả Cao thiên Tử, bốn chữ trên là có ý viết ẩn bốn chữ Phụng thiên thừa vận, sau rồi mới rõ. Mấy vị tiên cô thấy đều khen ngợi. Lúc ấy đêm đã canh tư, Phước Nhi bèn nói rằng : « Trời đã khuya rồi, xin Cao lão gia hãy về phòng mà nghỉ. » Thiên tử bèn đứng dậy từ giả ra về, mấy vị tiên cô theo đưa ra ngoài rồi mới bái biệt trở lại. Thiên tử về đến thơ phòng thay áo mà nghỉ. Trời vừa sáng ra vợ chồng Nhựt Thanh thức dậy, ra ngoài làm lễ chào mừng tân khách, rồi bày tiệc ăn uống vui chơi cho đến tối, bọn con nít lại vui mừng hơn nữa, rủ nhau đến coi tân nương. Nguyên vì làng ấy, hễ có đám cưới thì vui vẻ phi thường, phần thì nhà Vương an Quốc là nhà phú hộ, cho nên bày tiệc ăn uống luôn hơn mười ngày. Đêm ấy tiệc rượu gần mãn, kể có một bọn thiếu niên kéo tới, đặng vấn hĩ tân nương; người đầu đảng xưng là Thạch đầu thái Tuế, còn người kia xưng là Thiệt chỉ oanh Ca. Nguyên bọn ấy đầu cho chủ nhà không tỉnh, thì chúng nó cũng dùng mưu này kể kia tới cung hạ cho đặng mới nghe; ban đầu còn chẳng nói chi, đến lúc bọn thiếu niên hỏi đồ tân nương, thì mới ra nghề, dầu có ai giỏi thế nào nó cũng chẳng sợ; đêm ấy hiệp với bọn thiếu niên tới đó trong bọn ấy có một người bước ra nói rằng : « Tôi có một câu giáp liền, như biện đặng thì tôi cũng nên cúi đầu chịu thua. » Cả bọn đều nói : « Vậy thì ra đề đi. »

Người ấy nói : « Một câu bảy chữ mà chẳng dùng theo đề, duy phải lấy theo ý đề mà làm mới đúng ; nay tôi ra đề : «Phu phụ hòa hài», câu đầu phải nói phu phụ, câu sau phải nói hòa hài, mà nói bóng mới đúng, chớ không cho phạm đề, phải biểu lân phụ ra giữa đây mà đáp, như đáp không đúng thì phải phạt hai trăm lượng vàng, và mười tiệc rượu. » Lúc ấy tân nương ngẫm nghĩ một hồi rồi đọc một câu như vậy :

Xương tùy cộng toại tam sanh nguyện.

Ai nấy đều cười rằng : « Ấy là phu xướng phụ tùy, duyên ba sanh gặp gỡ, từ đây sắp tới, đêm đêm thường chung gối chung chăn, vui vẻ giãc oan ương, câu đầu hay rồi, đúng rồi, còn câu sau nữa hãy làm luôn đi. » Tân nương lại đọc một câu nữa như vậy :

Hoan lạc đồng canh bá tuế ca.

Ai nấy đều khen rằng : « Thiết rõ ràng là tài nữ. » Trong bọn ấy lại có một người bước ra nói rằng : « Ấy là nghề mọn, có chi làm hay, đề tôi viết ra bốn câu thi, cho tân nương hòa lại một bài, và phải bộ theo nguyên vận, song chẳng cho phạm đề, như họa tại hay thì thưởng ba chén, bằng họa chẳng hay thì phạt mười tô rượu, nếu uống chẳng nổi, thì phạt y như trước. » Nói rồi liền ngâm một bài tứ tuyệt như vậy :

*Tịch nhiễm bang hồng thống sát kiêu,
Thượng thương hạ điệp chiến diêu diêu ;
Phong cuồng vô sậu vãn sơ bãi,
Lưu trú lang quân bá mục tiêu.*

Tân nương nghe rồi chẳng ngẫm nghĩ chi hết, liền hòa lại một bài như vậy :

*Tịch diện ân tình dạ dạ kiêu.
Thượng ca hạ vô ý diêu diêu,
Phong di thược được tu sơ bãi,
Lưu dịch xuân hồng bất nhãn tiêu.*

Bọn ấy nghe rồi bèn vỗ tay khen rằng : « Thiệt là tân
nhơn khâu khí, thi phú lệ làng. » Có kẻ lại nói : « Chẳng
phải vậy đâu, con trai tuy đa tài, chớ xét lại chẳng bằng
con gái ở nơi chỗ khoái lạc, làm sao cũng phải giỏi. »
Thạch đầu thái Tuế không chịu nhin thua bèn nói rằng :
« Tôi có hai chữ : « Tân nương », hãy lấy cái ý mà làm, làm
sao cho có nghĩa vợ chồng, nói về vợ chồng động phòng
thì mới nhằm, nếu có tài cao mà nói đặng nữa, thì tôi
mới nhin thua cho. » Cả bọn đều khen phải, rồi hỏi biểu
ra đề. Thạch đầu thái Tuế nói : « Phải lấy hai chữ : công bà
mà giải cái ý và giải nghĩa ra, và cũng phải làm làm sao
cho trong câu ấy cũng có chữ động phòng lạc thì mới nhằm
cho. » Tân nương nghe nói bèn đối lại liền, đối như vậy :

« Công dã phu già, phu vi công, thê vi bà, động phòng huê
chức lạc như hà. » Ai nấy đều khen rằng : « Thiệt là tài nữ,
bọn tôi không bì kịp. » Lúc đang đối đáp vui cười, bỗng
nghe phía ngoài người la ngựa hí vang dậy, ai nấy thấy đều
sợ hãi.

Hồi thứ hai mươi bảy

*Cấp-khước tiên-phuông, phùng ân đặc xá,
Đầu hoai liễu yếu, cửu chúa thành thân.*

Khi ai nấy đang lúc vui cười, bỗng nghe người la ngựa
hí thì không biết có chi, Vương công bèn sai gia nhơn ra
hỏi coi cho biết là ai và đem binh mã đi đâu đó vậy ? Gia
nhơn đi rồi trở vào bẩm rằng : « Có một lũ cường đạo mười
phần lợi hại, bộ có, kỵ có, đao thương sáng giới, đến muốn
mượn cho đủ năm ngàn lượng bạc, nếu chẳng cho mượn,
thì chúng nó phá nhà, xin lão gia liệu định. » Vương an
Quốc nói : « Năm ngàn lượng bạc mà có bao nhiêu, muốn
mượn thì mượn, lựa phải đem binh mã đến làm rợn

ràng như thế, người hãy ra nói với chúng nó bãi binh đi, rồi ta sẽ đem bạc ra cho chúng nó mượn. » Thiên tử nghe nói thì căn lại và nói rằng : « Sao lại phải sợ nó như vậy, để tôi ra mắng cho nó ba điều và đuổi nó đi cho rảnh, để làm cho chúng nó ngày sau chẳng dám tới nữa. » Nói rồi liền xông ra ngoài nói lớn lên rằng : « Chúng bây thiết là vô lễ, đang lúc đêm hôm dẫn binh mã vào ăn cướp nhà người là đạo lý chi vậy, không lẽ mà bây không sợ vương pháp hay sao ? » Lúc ấy bọn cường đạo còn đang điệu võ giương oai, bỗng thấy cửa mở, có một người bước ra nói hơi khì khải, thì liệu chắc là người đồng đảng (Nguyên người đầu đảng là họ Huỳnh tên Thiên Hựu, lấy hiệu là Cấp khước tiên phuông, còn người thứ nhì thì họ Trương tên Quốc Tuấn, bốn danh là Tiểu ôn hầu, hai người kết làm anh em với nhau, Huỳnh thiên Hựu tuổi vừa hai mươi bảy, mặt đỏ râu ria, con mắt sáng như sao, mười phần hùng dũng ; còn Trương quốc Tuấn nhỏ hơn Huỳnh thiên Hựu ba tuổi, mặt như ngọc đức, môi tựa thoa son, mười phần thanh nhã, coi chẳng phải tướng võ, hai người chiếm cứ núi Phi nga đã hơn mấy năm mà chẳng hề cướp giết của ai, cho nên quan binh không màng tới. Nay trên núi lương thảo chẳng đủ dùng, phải tìm xuống nhà Vương viên ngoại mượn đỡ năm ngàn lượng bạc, rồi sau sẽ lo trả lại, chẳng dè lại gặp Cao thiên Tứ ngăn trở). Khi Huỳnh thiên Hựu thấy Thiên tử nạt lớn như vậy thì nói rằng : « Nay anh em ta võ nghệ cao cường, lại thêm có bọn đầu mục và chúng lâu la, đến mượn năm ngàn lượng bạc, chẳng phải là lấy ngang, vì bởi trên núi thiếu lương, nếu nói nửa tiếng rằng không thì ta e nhà cửa phải cháy tan hoang, chừng ấy ăn năn sao kịp. » Thiên tử hét lớn lên rằng : « Sao mi không chạy cho rồi, lại dám cả gan ở đây khoe giỏi. » Huỳnh thiên Hựu chẳng nói chi hết, cứ huơ dao chém nhầu, Thiên tử liền rút gươm đeo chéo đánh ; đánh đặng mấy hiệp, trong nhà một bọn gia đình và Nhứt Thanh chạy ra đánh tiếp, ngoài kia Trương

quốc Tuấn thấy có người tiếp, liền dấn lâu la áp vào chân đánh ; hai bên đánh vui với nhau tối trời tối đất, trong giây phút Nhứt Thanh đuối sức, đánh chẳng lại nên lui lại. Trương quốc Tuấn lại xông vào giúp Thiên Hựu nữa ; Thiên từ bị vây, tả xông hữu đột mà ra không khỏi, rất nên nguy cấp. Ấy là :

*Rồng nằm nước cạn tôm lờn mặt,
Cọp xuống đất bằng chó ngoắt đuôi.*

Thuở ấy trong xóm họ Liễu, có một nàng con gái tên là Yên Cô, tuổi vừa mười tám, môi son má phấn, mắt phụng mày liễu, cốt cách giống tiên nga, hình dung như thần nữ, thiết là ngư trầm lạc nhạn chi dung, bẻ nguyệt tu hoa chi mao. Thi từ ca vịnh, món món đều thông, lại thêm võ nghệ, mười tám món binh khí đường nào cũng lâu. Người cha tên là Liễu xuân Huy, sanh có một mình nàng ấy mà thôi, cho nên cưng lắm, muốn học chi thì học chẳng nài hao tổn. Nàng ấy cũng là người trinh tịnh, lại thêm hiếu thuận với mẹ cha. Đêm ấy Yên Cô đang ở trong phòng đánh cờ với chị em bạn gái, vưng nghe có tiếng chinh chiến gần nhà, bèn sai a huân ra coi việc chi cho biết. Con a huân đi một hồi lâu rồi trở về bẩm rằng : « Nơi đầu xóm tại nhà Vương tú tài, bị ăn cướp tới đánh, người sui gia ra đánh với nó, lại bị nó vây khốn rất gấp. » Yên Cô nghe nói bèn bẩm với cha rằng : « Ở một xóm với nhau lẽ phải tiếp nhau, con xin đi đao đến đó cứu người trong cơn nguy cấp. » Người cha ban đầu háy còn cản trở, vì con gái đêm hôm chẳng nên ra khỏi nhà mình, chùng thấy con quyết ý muốn đi, liền khiến mười mấy tên gia đình tinh đồng theo giúp Yên Cô. Yên Cô nài nịt hẳn hỏi, rồi đi đao lên ngựa, dẫn gia đình tuốt đến Vương gia trang, xẩy thấy ăn cướp đang vây phủ một người rất nên nguy cấp. Yên Cô liền hét lên một tiếng, hơi bay thơm ngát. Lúc ấy ăn cướp còn đang đắc ý, bỗng thấy một người tiên nữ cỡi ngựa lướt tới, lại có dất theo mười mấy tay hảo hớn xông vây mà vào, bèn hô lên rằng : « Hãy bắt người xinh đẹp này đem về núi rồi sẽ bắt chủ nhà. »

Liên day binh lại đánh với Yên Cô. Yên Cô nạt lên rằng : « Quân ăn cướp, hãy nói tên ra dặng chịu chết. » Hai tên đầu dặng thấy Yên Cô là gái thì khi, bèn đáp lại rằng : « Mi chẳng biết Phi nga sơn Huỳnh thiên Hựu với Trương quốc Tuấn hay sao ? » Nhờ dịp ấy Thiên tử thoát ra khỏi vây, rồi day lại xem thấy một viên nữ tướng đang đánh với bọn ăn cướp thì biết là đánh giúp mình, bèn thừa thế trở vào, đánh thối bọn lâu la tan nát. Còn Huỳnh thiên Hựu với Trương quốc Tuấn, ban đầu còn khi Yên Cô là gái sức lực chẳng bao nhiêu, đến sau thấy Yên Cô võ nghệ phi thường coi thế đánh không lại ; Huỳnh thiên Hựu liền ráng sức hươi đao nhằm chỗ cần yếu mà chém, còn Trương quốc Tuấn cũng hươi cây phượng thiên họa kích nhằm ngay hông Thiên tử mà đâm, bốn người đánh vùi với nhau một chỗ hơn ba mươi hiệp mà chưa phân hơn thua ; Yên Cô vùng hét lên một tiếng bắt sống Huỳnh thiên Hựu ; Trương quốc Tuấn thất kinh lính quính một hồi rồi cũng bị Thiên tử bắt sống, còn bao nhiêu lâu la vô tan chạy rảo. Gia đình họ Vương và mấy thầy trò Yên Cô đều dắt nhau vào nhà Viên ngoại, trong nhà chạy ra nghinh tiếp, rồi trói hai tên ăn cướp để nơi sau vườn, chờ trời sáng sẽ đem nạp cho quan làm tội. Rồi đó trong nhà bày tiệc ăn mừng, lại sai người đi mời Liễu viên ngoại qua dự tiệc dặng có tạ ơn cho con cứu giúp. Đêm ấy ăn uống vui vầy, tiệc mãn rồi từ tạ nhau ai về nhà nấy.

Sáng ra bữa sau, Vương viên ngoại vừa muốn giải hai người ấy cho quan làm tội, Thiên tử bèn nói rằng : « Hãy đem chúng nó ra đây cho tôi tra hỏi thử coi rồi sẽ nạp cũng chẳng muộn chi. » Gia đình vâng lệnh dẫn Huỳnh thiên Hựu và Trương quốc Tuấn ra, hai người đứng trơ trơ chẳng chịu quì. Thiên tử bèn nạt rằng : « Bầy đã bị bắt rồi, còn chống cự chẳng chịu quì sao ? » Hai người đáp rằng : « Muốn giết thì giết, muốn nạp quan thì nạp, mựa chờ nhiều lời. » Thiên tử thấy hai người ngỗ nghịch đồng như vậy, lại thêm tướng mạo khôi ngô, bèn nói rằng : « Nếu hai người quả thiệt bị bức,

nên phải đi làm điều bất lương như vậy, thì nói thiệt cho ta nghe, không hề chi, ta chẳng những là chẳng nạp quan mà thôi, lại còn tiễn cử hai người có chỗ xuất thân.» Hai người thấy vậy bèn nói thiệt ra. Huỳnh thiên Hựu hỏi rằng : « Chẳng hay hào kiệt tên họ là chi, quê quán xứ nào ? » Châu nhứt Thanh đứng một bên, đáp rằng : « Ông này họ Cao tên Thiên Tứ, người ở xứ Bắc kinh, vẫn là môn sanh yêu dấu của Thừa tướng tại triều, còn ta đây họ Châu tên Nhứt Thanh con nuôi của người, từ ở kinh ra tới đây, thấu chẳng biết bao nhiêu anh hùng và trù không biết bao nhiêu tham quan ô lại rồi, còn đi dọc đường gặp việc bất bình thì lại cứu giúp, dầu cho ai vẫn như Tử Kiến, vô tợ Tôn, Ngô đi nữa, cũng chẳng sợ chi, nếu hai người chịu khừ tà qui chánh, thì hãy đem xứ sở và lai lịch nói thiệt ra đi. » Huỳnh thiên Hựu nói : « Tôi vốn là người ở Tòng giang, cha mẹ mất sớm còn lại có một mình, học đặng nghề võ chút đỉnh, phần thì nhà nghèo không nghề chỉ làm ăn. Ngày kia tôi đi dạo nơi Tòng giang phủ thành, gặp một người kia bắt một người đàn bà mà nói là người chồng mắc nợ không trả nổi, đem vợ ra thế, nên bắt đem về làm bé, tôi hỏi ra mới hay người ấy là Công tử con của Mã cầu quan, hơn vì người đàn bà ấy dung nhan đẹp dễ, đi tảo mộ với chồng, bị nó gặp thấy nên muốn đem trăm lượng bạc ép người chồng bán vợ lại cho mình, người chồng không chịu, người vợ cũng không đành, nên nó làm tờ giả vu cho người ấy thiếu nợ nó rồi bắt vợ người ấy đi. Tôi hỏi lại thì người ấy xưng là Tạ Đức, nhà ở phía Nam nơi ngoài thành, chuyên có một nghề bán gà đẻ nhứt, bởi vậy cho nên Mã cầu công tử nó khí người cô thế làm ngang như vậy, nên báng hơn cũng chẳng ai dám nói, tôi thấy sự bất bình nên đón lại đánh, ban đầu cũng tưởng là giết người đàn bà ấy lại choặng thù thôi, không dè đến sau đánh chừng nào người đồng chường nấy, tôi đánh hura tay, rui đánh nó chết đi, nên phải trốn qua đây lị nạn. Còn người này tên là Trương quốc Tuấn cũng người ở lối xóm với tôi, đều gặp sự bất bình đánh chết người ta, nên trốn theo tôi qua đây

nương nấu, chờ cho lúc nào triều đình dụng võ thì sẽ ra đầu quân. Hôm nay trên núi thiếu lương, nên phải xuống xóm này mượn, rồi ngày sau sẽ lo trả lại, chứ chẳng phải có ý cướp giết chi, nay tôi bị bắt, người đã chẳng giết, lại còn muốn tiến cử anh em tôi nữa thì ơn ấy rất sâu, ngàn năm tôi cũng ghi lòng刻骨. Thiên tử nghe nói bèn than rằng : « Thiet cũng chẳng nên trách, ấy là anh hùng thất chí, trảng sĩ vô nhân. » Nói rồi liền day lại hỏi Vương viên ngoại rằng : « Tôi muốn tha hai người này đi có được chăng ? » Vương viên ngoại nói : « Điều ấy tùy ý Cao lão gia liệu lấy. »

Thiên tử bèn khiến Nhựt Thanh mở trói cho hai người. Hai người vội vàng cúi lạy tạ ơn. Thiên tử lại nói rằng : « Nay ta có một phong thư, hai người hãy cầm đem đến tỉnh thành trao cho Trang tuần phủ, thì sẽ có chỗ an thân ; song hai người ra mắt Trang đại nhơn rồi thì nói ngay mai ta sẽ đi xứ khác thăm bạn, chứ đến đây làm chi. » Hai người tiếp lãnh thư rồi liền từ tạ trở về núi nói cho bọn thủ hạ hay rằng : « Bọn người hãy giữ sơn trại, để hai anh em ta xuống đó yên rồi, như có thiếu chức chi, thì ta sẽ kêu xuống đảng hiệp lực báo đáp cho trào đình. » Dặn dò rồi hai anh em bèn dắt nhau ra đi, chẳng mấy ngày đã đến Trang tuần phủ nha môn, hai người gửi bức thư ấy vào trong, chẳng bao lâu, xây thấy có người ra thỉnh vào. Hai người bèn xóc sửa khăn áo theo vào nhà trong làm lễ lạy mừng Trang đại nhơn xong rồi, đứng lại một bên. Trang tuần phủ bèn hỏi rằng : « Nay Cao thiên Tử còn ở tại nhà Vương viên ngoại chăng ? » Hai người đồng đáp rằng : « Cao lão gia nay đã đi chơi xứ khác rồi, người có dặn tôi bẩm lại với đại nhơn, chẳng bao lâu người sẽ về Kinh, chẳng cần chi phải tìm kiếm. » Trang đại nhơn bèn khiến hai người ngồi xuống. Hai người nói : « Đại nhơn ngồi đó, bọn tôi đâu dám ngồi theo. » Trang tuần phủ nói : « Không hề chi, người biết Cao thiên Tử người chi chăng ? » Hai người nói : « Người có nói với tôi rằng người là môn sanh của Lưu thừa tướng. » Trang tuần phủ cười rằng : « Cao thiên Tử là Đương kim thiên tử đó, »

người đạo chơi Giang nam nên đi ngang qua đây. » Hai người nghe nói bèn ngược mặt lên trời tạ ơn Thánh thượng. Trang tuần phủ nói : « Hai người ở tại phủ Tông giang đánh chết người ta, nên phải tị thân nơi sơn trại, may gặp Thiên tử, nay người đã dạy ta bỏ cái án ấy đi, và phải bắt Tri phủ Tông giang giam lại, rồi thượng biểu về triều, chờ cho Hình bộ phát lạc ; còn nay không thiếu chức chi, vậy thì hai người hãy tạm lãnh chức Tuần thành thủ bị, chừng nào có công ta sẽ thăng thưởng. » Hai người cả mừng, tạ ơn lui ra. Rồi đó Trang tuần phủ cứ y theo mặt chỉ mà làm, bắt Tông giang Tri phủ giam lại, và bỏ cái án Huỳnh thiên Hựu đi.

Nói về Thiên tử khi thấy hai người đi rồi, thì trong lòng vui đẹp, vìặng thêm hai người võ tướng trung dũng như vậy, bèn nói thiệt với Vương an Quốc rằng : « Nhưn huynh coi tôi là người gì ? » An Quốc nói : « Văn võ song toàn, thiệt là quý gia Công tử. » Nhựt Thanh nói : « Ấy là Đương kim thiên tử đó, nhưn qua Giang nam dạo chơi mới đi tới đây, song chẳng nên nói cho ai biết, e người ám toán. » Cả nhà nghe nói thấy đều quí xuống tung hô vạn tuế và xưng rằng tử tội. Thiên tử nói : « Hề không biết thì có tội chi đâu, nay ta có một chuyện muốn luận với Vương huynh, song chưa biết có chịu hay chẳng ? » Vương an Quốc nói : « Vạn tuế có dạy điều chi, tôi cũng phải tuân theo. » Thiên tử nói : « Ta muốn cậy Vương huynh làm mai, nói con gái của Liễu viên ngoại là Yên Cồ cho ta, xin Vương huynh ráng giúp cho xong. » Vương an Quốc vâng lệnh, liền qua nhà Liễu viên ngoại tỏ ra việc ấy, Liễu viên ngoại mười phần vui đẹp bèn nói rằng : « Hèn chi con gái tôi lúc mới sanh có chim én bay vào lòng, nên mới đặt tên Yên Cồ, nay quả là ứng theo điềm ấy. » Nói rồi bèn đi theo Vương an Quốc qua lạy ra mắt Thiên tử và nói rằng : « Nay Thánh thượng chằng chê con tôi là bồ liễu phận hèn, lại cho nó sánh đặng mình rồng thì là may lắm, nhưng tôi e con tôi quê mùa, bề phục thị chẳng kham. » Thiên tử nói : « Ý trẫm đã quyết, Khanh chớ chối từ, lệnh ái nghề văn nghiệp võ tinh thông, dung mạo lại thêm xinh đẹp

có phải là quê mùa chi, nay trẫm phong cho khanh làm chức Quốc trưởng, chừng trăm hồi trào, sẽ về theo trẫm hưởng sự vinh hoa. » Liễu xuân Huy tạ ơn rồi đứng dậy. Thiên tử bèn cho Vương an Quốc đứng danh Cử nhơn, lại thưởng thêm hàm Ngũ phẩm. Vương an Quốc tạ ơn rồi tâu rằng : « Hôm nay huỳnh đạo tốt ngày, xin vạn tuế hãy qua bên Liễu phủ hiệp cần với Liễu tiểu thư. »

Ngày ấy Liễu xuân Huy dọn dẹp trong ngoài, cả bày diên yển, kèn nhạc rền trời, lại đối với thiên hạ rằng gả con cho một người môn sanh của Lưu thừa tướng, vẫn là một vị Công tử, con nhà thế gia.

Từ đó Thiên tử ở tại nhà họ Liễu hơn trót tháng, nhơn muốn về trào, vì e Thái hậu ở nhà trông đợi, bèn nói với họ Vương và họ Liễu rằng : « Nay trẫm tính đi dạo chơi xứ khác, chẳng bao lâu trẫm trở về trào, rồi sẽ sai quan đi nghinh tiếp gia quyến hai nhà. » Hai người cảm lại không dặng, nên phải làm tiệc đưa đi. Từ đó Thiên tử với Nhứt Thanh vừa đi du ngoạn vừa trở về Kinh lần lần, việc ấy còn lâu.

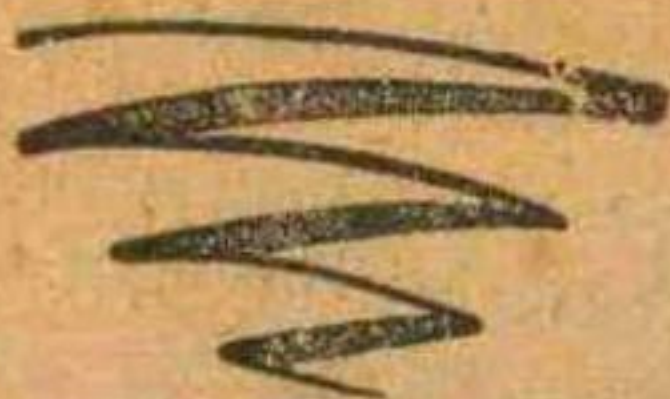
Đây nói về xứ Trấn giang có một người khách kia họ Lý tên Tu, hiệu là Dục Hương cư sĩ, tánh hay ưa đàm luận việc cô kim thánh hiền hưng phế, văn này phú kia, lấy làm thú vị, có nhiều khi đàm luận từ sớm mai cho đến tối, không hề biết mỏi, cho đến đôi quên ăn bỏ ngủ cũng không biết nhàm ; lại nghe nói thuở ấy tại núi tên là Bồng lai sơn, Vân mộng nham, phía Tây cách chừng ba chục dặm, có một tòa Tam bửu tháp của Đại la Tiên lập ra, đến nay đã mấy ngàn năm, mà cũng còn sáng suốt chói lòa, những đồ chạm trổ chẳng hề hư hoại, thiệt là tiên gia diệu thủ, cho nên đã lâu đời rồi mà chẳng hề khờn mẻ chút nào ; nay lại khi lặn khi mọc không chừng, cho nên hề không phải tiên thì không tới đó dặng ; từng trên có đề một vị Như Lai Phật tổ, từng giữa có đề một vị Thông Thiên giáo chủ, từng dưới có đề một vị Thái Thượng lão quân. Ban đầu thì quần tiên thường tụ tập tại đó, đến sau nhiều người đến

đó chơi bời, làm ra sự uể trược, cho nên quần tiên chẳng còn đến đó nữa, thiên hạ thấy tiên tích đã tuyệt rồi, thì cũng ít ai đến nữa, lần lần hương hỏa cũng tuyệt.

Thuở ấy tại lĩnh Giang tô có ba người thế gia Công tử, thấy đều giàu có, nguyên là người quê quán ở tại Phước kiến, xưa người ông vẫn là Thị lang xuất thân, họ Huỳnh tên Tuế Đức, vì có công với nước nênặng tập ấm hai đời, nhưng Tuế Đức tánh ưa phong lưu, phần thì gia tài bá vạn, nên chẳng chịu làm quan, cứ ở nhà ăn chơi thong thả, Phu nhân là Lý thị, sanh có một người con trai tên là Vinh Tân biệt tự là Vinh Thanh, tuổi vừa hai tám, tài mạo song toàn, lại thêm kim, sắt, tiêu, thiếu, môn nào cũng giỏi, mặt trông như ngọc, môi đỏ như son, tài như Tữ Kiến xuất khẩu thành thi, mạo tợ Phan An, mi thanh mục tú; tuy là thế gia Công tử, mà vì giải đãi việc thi thơ, thi công danh là vô dụng, cho nên cha mẹ chưa chịu cưới vợ; lại kết anh em với hai người cũng là thế gia Công tử, một người họ Trương tên Hóa Nhơn tự Lễ Tuyền, xưa ông là Hương đạo xuất thân, còn một người họ Lý tên Chí tự Văn Sanh, người cha đang làm chức Ngự sử; ba người tuổi tác chẳng lớn nhỏ hơn nhau; gia tài bá vạn.

Bởi giàu có như vậy, cho nên coi hai chữ công danh như không, xài vàng như đất, ba người đều kết bạn, sanh tử với nhau, keo sơn gắn chặt; ngày ngày thường dắt nhau dạo chơi, hoặc huê thuyền hoặc tầu lâu, ăn uống chơi bời ngày nào cũng vậy, vì cha mẹ cưng con nên chẳng hề câu thúc. Ba người tuy là con nhà thế gia, nhưng chẳng hề ý thể khi người, ăn ở có đức tánh tình thuần hậu.

(Xem tiếp tập 21)



CÀN-LONG

HẠ GIANG-NAM

Hồi thứ hai mươi tám

*Si-tình Công-tử luyện xuân quang,
Mỹ-mạo Ca-cơ ta mạng bạc.*

Tại đó lại có một chỗ lầu xanh, tên là Lưu xuân động, hiệu là Thiên hương các, nhà cất khéo lắm, chẳng khác chi Quãng hàn tiên phủ, phân ra làm ba tầng, ọn ca kỳ cũng phân làm ba hạng; hạng nhất thì ở tầng trên có ba hạng giá, như vào uống trà và thấy mặt một chút thì giá là một đồng; đứng dài khách ăn uống một tiệc thì mười đồng; còn ở lại trọn đêm, vầy cuộc gió trăng đủ việc thì ba chục đồng; những trang phong nhã đến đó, hoặc ca một bản, hoặc tặng một bài, hoặc đờn, hoặc cờ, tùy theo ý khách cho nên tầng trên đều là những tay phong lưu tài tử, quý khách hoạn gia, cũng là mấy thầy khăn be áo lớn, thường lên đó mà chơi. Còn tầng giữa thì để cho mấy chú lái buôn, giá rẻ hơn tầng trên phân nửa; còn kỳ nữ thì cũng có kém hơn tầng trên. Chỉ như tầng dưới thì để cho bọn làm công, hoặc bán chài, cùng mấy bợm bán cà rem và bán kẹo, vì ham giá rẻ, cho nên chẳng màng chi lối xấu, miễn là cho có thì thôi. Ngày ấy Huỳnh Vĩnh Thanh với Trương, Lý, ba Công tử dắt nhau đến Thiên hương các mà chơi, nguyên Vĩnh Thanh đã có quen trước với một nàng tên là Kỳ Vân, nàng ấy đã có thiên

tư quốc sắc, lại thêm cầm kỳ thi họa đủ điều, tuổi vừa mười tám, thiệt là hạng nhứt trong lầu ấy, chơn mây vòng nguyệt con mắt như sao, môi chẳng nhuộm mà hường, mặt chẳng bôi mà trắng, thiệt rõ ràng là : Làn thu thủy, nét xuân sơn, hoa ghen thua thắm, liễu hờn kém xanh. Còn Trương công tử thì quen với một nàng tên là Thoại Vân, tuổi vừa mười bảy, hương trời sắc nước, nhả đậm phong lưu, má phấn môi son, mày tằm mắt phụng, dầu cho người đả tượng gỗ thấy cũng tiêu hồn lạc phách. Lý công tử thì lại quen với một nàng tên là Thê Vân, nhan sắc cũng mường tượng như Kỳ Vân, chẳng hơn chẳng kém, tuổi mới mười lăm, ba nàng đều ở tại tầng trên, kết bạn chi lan với nhau rất nên thân thiết ; đã có lập chí, xin cho mỗi người đều gặp được một người tình nghĩa hơn tài, thì mới phỉ tình ước nguyện, nay thấy ba vị Công tử đều là tình đầu ý hiệp, nên mới định cuộc lâu dài. Ngày ấy sáu người đang ngồi uống trà, Huỳnh công tử nói : « Hôm nay là tiết mộ xuân, khi trời còn lạnh, bọn ta hãy dùng dịp này uống ít chén đưa xuân ước có nên chăng ? » Trương, Lý, đều khen phải ; rồi nói với nhau rằng : « Vậy thì bọn ta hãy dắt nhau ra nơi vườn hoa dưới gốc cây mà đưa xuân một phen, uống chơi vài tuần rồi sẽ trở vào lầu mà chung vui với nhau cũng được. »

Rồi đó sáu người dắt nhau ra nơi sau vườn, xem thấy trong vườn sắp đặt rất xinh, hoa thơm cỏ lạ chẳng thiếu chi, trăm hoa đua nở, muôn cỏ tốt tươi ; con a huân của Kỳ Vân tên là Đãi Nguyệt ; a huân của Thoại Vân tên là Xuân Đào ; còn a huân của Thê Vân thì tên là Hạnh Hoa, ba con a huân cũng đều xinh đẹp, giống như một đoàn tiên nữ hạ phàm trần. Lúc ấy sáu người ngồi chung một tiệc, Kỳ Vân thì dựa Huỳnh sanh, Thoại Vân thì dựa Trương sanh, Thê Vân thì dựa Lý sanh, còn ba con a huân thì đứng một bên mà đãi rượu ; uống được vài tuần, Huỳnh sanh bèn nói rằng : « Ăn uống như vậy thì cũng chưa mấy vui, chi bằng dời cái bàn lại nơi gốc cây đào, rồi dọn một tiệc khác, đừng có phú thi mà tiên tặng hoa thần, ước được cùng chăng ? » Ai nấy đều

nói rằng : « Ấy mới phải là cách của người phong nhã. » Nói rồi liền khiến a huân dọn ra một tiệc, hương hoa hồng chúc, văn phòng tứ bửu sẵn sàng. Huỳnh công tử nói : « Hôm nay ai nấy cũng đều có ý thưởng xuân, nên tới chỗ xuân hoa mà tỏ biệt, vậy phải làm mỗi người một bài hoặc thi hoặc phú chi, lấy sự đưa xuân làm đề, như làm hay thì thưởng ba chén, còn dở thì cứ theo số mà phạt. » Ai nấy đều ưng chịu, liền thỉnh Huỳnh sanh làm trước. Huỳnh sanh bèn làm một bài Tống xuân như vầy :

Duy xuân ký mộ, tiền xuân nghi cần, xuân sắc tương tàn, xuân quang dị lão, đào lý hàm sầu, hận xuân tình chi bất cập. Hải đường đề thủ, thán xuân cảnh chi vô đa ; xuân phong cuồng hê lạc hoa mẩn địa, xuân vũ loan hê phi như tùy ba, náo oanh tàn hê bất ngữ, phòng yên lược hê sanh bi. Điệp sứ phi lai, đô thán xuân quang bạc hạnh, phong điệp tản đảo, đồng ta xuân sắc vô tình.

Ca rồi lại ngâm thêm một câu bảy chữ mà giúp vui tiệc rượu, cũng cứ lấy hai chữ « nhứt xuân » mà làm đề.

Nhứt xuân vô sự vị hoa mang.

Ngâm rồi bèn uống ba chén rượu, kể tới phiên Trương sanh, vừa muốn mở miệng, rồi lại nói rằng : « Hai người là một cặp của trời sanh, vậy thì phải ngâm luôn theo cho có cặp. » Nói rồi lại hỏi Kỳ Vân rằng : « Hãy ngâm đi cho mau chớ có gàn trở bọn tôi. » Kỳ Vân đáp rằng : « Mấy ông là kim mã ngọc đường, lẽ phải ngâm trước, chớ như chị em tôi thì nương dựa theo mà thôi, lời ăn tiếng nói thô sơ, e làm nhor tai mấy ông mà chớ. » Trương sanh và Lý sanh đều cứ mời hoài. Cực chẳng đã Kỳ Vân phải ngâm một câu bảy chữ trước rằng :

Nhứt xuân vô hạ loại lưu trang.

Ngâm rồi lại ca nối thêm một bài rằng :

Thiên sanh nô hê hà phiêu bạc, địa tài nô hê hà tiện tác, phụ hê sanh nô hà gian nan, mẫu hê cúc ngã hà mạng bạc, hận hải nan diên hê vạn lý, sầu thành nan phá hê thiên trùng, ta quyền lự chi

hề nan cang, thân oanh hầu chi hề mỗi yết, hoa tiền đối tiêu hề cường lạc, trước để thừa hoan hề nại hà ; vọng đa tình hề vật phụ, nguyên tri kỷ hề ai lân.

Ca dứt rồi, cả tiệc thấy đều chẳng vui, song cũng gắng gượng mà uống vài chén rồi nói rằng : « Thân thiếp cũng như cái hoa mùa xuân, nên phải lấy tâm sự ra mà đưa xuân, bây giờ tới phiên Trương lang, xin hãy ngâm đi. » Trương sanh liền ngâm rằng :

Nhút xuân sâu vô măn gian thành.

Ngâm rồi làm thinh hồi lâu chẳng nói rằng chi hết, ai nấy đều cười rằng : « Sao chẳng ca luôn đi, hay là nói măn thành phong vô rồi, lại gán tiết Trưng dương nên bị người thân thể cản lại chẳng ? » Trương sanh nói : « Không phải vậy đâu, mỗi người đều phải nghĩ mau chậm khác nhau. » Thề Vân nói : « Nghĩ về việc chi, ấy chẳng qua là nương theo Thoại Vân hứng tình đó mà thôi. » Thoại Vân liền háy một cái rồi nói rằng : « Ấy là tại lòng chị nóng nảy, nên muốn nói ý dặng có dặt nhau về phòng cho sớm, sao lại đồ thừa cho ai vậy ? » Nói rồi cả bọn đều cười. Thề Vân nói : « Thôi, đừng có gán trở, để cho Trương lang ngâm đi. » Trương sanh bèn thuận khẩu ngâm rằng :

*Nhút xuân khước liên tương ti,
Khả tích đào linh dử lý phi.
Lưu thủy vô tình ta cộng biệt,
Lạc hoa hữu ý hận đồng bi.
Hoa sâu liễu oán tu đường tích,
Tiêu lục dăng hồng khước biệt ly.
Dung dị tiền xuân kim nhút khứ,
Minh niên hườn cộng hựu tương tri.*

Ngâm rồi uống ba chén, kể tới phiên Thoại Vân. Thề Vân nói rằng : « Chị Thoại vẫn là người hay sâu hay giận, có chí có tình, ắt là nghị luận hay hơn. » Thoại Vân nói : « Mi chớ kiếm nhiều chuyện mà dè ẹp ta, để ta ngâm cho rồi. » Thề Vân nói : « Cơ khổ dữ chưa ! Anh Trương dè chị chớ tôi có dè chị bao giờ ! » Ai nấy nghe

nói thấy đều cười rộ, rồi nói rằng : « Thôi đừng có nói chơi nữa, để cho nàng Thoại ngâm đi cho rồi. » Thoại Vân bèn ngâm rằng :

Dương liễu hàm sầu, hải đường đãi hận, nhứt nhứt vì xuân diên đảo, thậm đắc cửu hận tân sầu, đó thị thương xuân hoài bảo, tổng thị điệp mộng thể lương, oan hồn thâm thiết, thâm thiết, bá thời biệt.

Rồi lại ngâm thêm một câu rằng :

Nhứt xuân vô kể cộng lưu hoa.

Thề Vân nói : « Ấy có phải là hay sâu hay giận, tình chữ phân phân hay không, ấy là con gái mẫn xuân mà Trương lang tiếc đó. » Thoại Vân cười mà chẳng nói, cứ liếc ngó Trương sanh ; kể tới phiên Lý sanh, Lý sanh bèn ngâm rằng :

« Bửu sức đờn hề khai quỳnh diên, diêu sanh lộng hề
« kinh túy trực, tiền xuân qui hề mi lưu, lưu xuân quang
« hề kim ba, bi xuân khứ chi tốc hề nung đào diệm lý,
« xường hoa hương chi tạ hề lục thâm hồng sâu, hơn
« mãng xuân nhi sanh cảm, xuân biệt hơn nhi bất lâm,
« oanh thỉnh uyển chuyển, xường xống xuân ca, quyen
« ngữ thể lương, sái lý tuân lụy khã tri vật du như thử,
« nhi hơn khởi vô tình hồ. »

Ngâm rồi uống ba chén lại ngâm thêm một câu rằng :

« Nhứt xuân mạng tảo mãn viên huê. »

Tới phiên Thề Vân, Thề Vân bèn uống trước ba chén rồi ngâm một câu rằng :

« Nhứt xuân điệp mộng đáo Bồng lai »

Thoại Vân nói : « Như mi thiệt quả năm chiêm bao thấy đến Bồng lai, thì ngày sau mi ắt đăng thành tiên ; nên mới có chiêm bao lạ như vậy, ấy là tiên phong đạo cốt đó, Lý lang chớ có mơ tưởng làm chi cho mất công. » Thề Vân nói : « Nếu chị nhiều chuyện lắm vậy thì tôi chẳng ngâm nữa đâu. » Nói rồi cứ việc làm thỉnh, Thoại Vân nói : « Nãy giờ chưa ai bị phạt, đến phiên chót lại phải bị phạt, vậy thì mi

phải uống ba chén lớn.» Thề Vân không chịu uống ngặt bị chúng ép quá, nên phải ráng uống; trong giây phút mặt ửng đỏ bèn huồn huồn ngậm rằng :

« Xuân tình dị tả, xuân hận nan điền, xuân thủy đa
« sầu, xuân san khôn tú, điệp mộng thủy lân, xướng xuân
« quang chi dị khứ, hoa hồn thủy diệu, ta xuân sắc chi
« nan lưu, từng thữ dương liễu sanh, sầu đào hoa táng
« phách, tráng đoạn hải thường hoa hạ, tâm huyền thược
« dược lang biên, thiên sầu vạn hận như xuân khứ, vạn
« tư thiên hồng cộng nảo xuân, tức phổ thiên chi hạ như
« vật giai nhiên, ai tai thống tai. »

Thề Vân ngậm rồi, ai nấy đều khen ngợi, rồi nói rằng :
« Lời ấy thiệt bọn ta lấy làm thống khoái, thiệt khắp cả dưới
trời, ai thấy xuân quang mau già mà chẳng sanh bi cảm, lời
luận ấy rất hay, đáng lấy túi gấm mà đựng, vậy thì phải uống
ba chén nữa. » Thề Vân không chịu uống bèn nói rằng : « Tôi
uống ba chén thì đủ rồi. » Một người đều ép hoài, Thề
Vân phải ráng mà uống. Uống vừa rồi, vùng nghe dưới gốc
cây phù dung có tiếng tăng hắng, ai nấy đều giật mình.

Hồi thứ hai mươi chín

*Huân-ngọc-các-cường-đồ-hiếp-thế,
Thiên-hương-lâu-nghĩa-sĩ-trừ-ngoan.*

Khi mấy người ăn uống vừa rồi, vùng nghe dưới gốc
cây phù dung có tiếng người tăng hắng, ai nấy đều giật
mình muốn chạy, xảy thấy ông già đầu bạc, ở dưới gốc cây
chun lên, trạc chừng bảy mươi ngoài tuổi; tóc bạc mà mặt
còn trẻ, có khí tượng thần tiên, bước tới chấp tay nói
rằng : « Lão đây là thần giữ hoa, rất cảm mấy ông có lòng
tế diện, biết xót ngọc thương hương mà làm lễ đưa xuân, chỉ
thiên cảm cách, bọn tôi không biết lấy chi báo đáp, nên

muốn cứu bọn ông thoát vòng khổ hải cho khỏi ở nơi trần thế mà lục lục như vậy. » Ai nấy nghe nói thì biết là thần nhơn, liền rùng rùng quì xuống chấp tay nói rằng : « May nhờ thần thánh giáng lâm, xin ra ơn cứu vớt bọn đệ tử gái trai cả thầy vượt khỏi nhơn gian trần khổ, thì bọn tôi tình nguyện rưới quét tiền động thiết cũng vui lòng, chẳng hay thần thánh có khứng thâu nạp cùng chăng ? » Thần nhơn nói : « Nay có Đương kim Thiên tử dạo chơi tại tỉnh này, chẳng bao lâu người sẽ đến đây, bọn ông hãy thấy nguy thì phò thấy cấp thì cứu, hãy thấy người nào tên là Cao thiên Tứ thì là Thiên tử đó, ghi lấy, nhớ lấy, chớ nên sai lầm. » Nói dứt lời, vùng hóa một trận hương phong biến mất. Ai nấy mừng rỡ chẳng cùng, bèn ngược mặt lên trời vái lạy khấn tạ ; lại day mặt nơi đám hoa mà tạ ơn. Vừa muốn dọn thêm một tiệc nữa ăn uống cho vui, bỗng nghe trên lầu phía Tây nơi Huân ngọc các, có người ăn uống reo cười inh ỏi, rồi lại nghe có tiếng đánh lộn, không biết là việc chi. Nguyên chỗ ấy có bọn du ác, đến đó uống rượu say sưa rồi đánh lộn với nhau, thường thường như vậy ; người đầu đảng là một tên thô hào tại xứ ấy, họ Khu tên Hồng, hồn danh là Phi thiên Pháo, trong nhà có cửa, nên thỉnh giáo sư đến, học đặng một hai miếng chỉ đó, rồi tự một lũ vong mạng, hề. tới đâu thì gây gổ tới đó ; ngày ấy đến Huân ngọc các uống rượu, nhơn giành chỗ ngồi nên mới sanh ra sự đánh lộn ; nguyên vì tại chỗ bàn giữa đã có một người đến ngồi trước rồi, bọn ấy đến sau, lại muốn đuổi đi mà giành chỗ cho mình ; chẳng dè nhằm người cứng cỏi, không chịu nhịn thua, nên mới sanh sự.

Lúc đang đánh lộn với nhau, may gặp Thiên tử với Nhứt Thanh vừa đi đến đó, nghe có tiếng đánh lộn, liền chạy tuốt lên lầu, coi như có việc bất bình thì ra tay đánh giúp, khi hỏi ra thì biết Khu Hồng dọc ngang, phần thì người ấy có một mình, không ai giúp sức, vì những kẻ đứng coi đều sợ oai thế Khu Hồng, nên chẳng ai dám nói chi tới. Nhứt

Thanh thấy vậy dằn lòng không đặng liền xốc tới thoi lia đánh lia, đánh thoi, những quân vong mạng lăn nghiêng lăn ngửa, rùng rùng xuống lầu kéo nhau chạy mất. Người ấy bèn lay Thiên tử và Nhứt Thanh mà nói rằng : « Cúi trông nhị vị cứu chữa, thiết ơn ấy rất dày, chẳng hay hai vị khách quan tên họ là chi, người ở xứ nào, có việc chi đến đây cứu tôi như vậy ? » Thiên tử nói : « Ta là người ở Bắc kinh, họ Cao tên Thiên Tử, đi với con ta là Nhứt Thanh, đến đây thăm bà con, vì nhứt sanh ta hay can thiệp sự bất bình nên hề gặp ai ý thế khi người thì ta đánh liền ; nay thấy tức hạ diện mao đoan trang, ắt chẳng phải người thường, nên khiến con ta giúp sức đánh bọn ấy, nó đã chạy hết rồi, xét lại thì lũ ấy là đồ vô dụng dám ý thế khi người ; chẳng hay tức hạ tên họ là chi ? » Người ấy nói : « Tôi họ Vương tên Nhuận, buôn bán hàng lụa sô sa, hơn lúc rảnh rang đến đây ăn uống chơi, tôi tới trước lựa chỗ tốt mà ngồi, lũ ấy tới sau, nó lại ý đông mà hiếp người, biểu tôi phải nhường chỗ lại cho nó, bởi tôi không nhường nên mới sanh sự đánh lộn, may nhờ nhị vị đến đây cứu tôi, thiết là ơn rất nặng, tiệm tôi cách đây chẳng xa, xin mời nhị vị đến tiệm tôi chuyện văn chơi cho biết. » Thiên tử nói : « Việc nhỏ mọn chút đỉnh có đủ chi phải tạ ơn, nay tức hạ đã có lòng tốt, thì ta cũng tuân theo. » Rồi đó Thiên tử, Nhứt Thanh và Vương Nhuận ba người ra khỏi Huân ngọc các, dắt nhau về tiệm phân ngôi chủ khách mời ngồi, trà nước xong rồi, Vương Nhuận liền hối gia nhơn dọn ra một tiệc bĩ bàn thết đãi hai người ; uống đặng vài tuần, Vương Nhuận bèn nói rằng : « Nhị vị khách quan nếu ưa đi chơi thì đề ngày mai tôi dắt đi chơi một chỗ rất vui. » Đêm ấy ăn uống rồi Vương Nhuận cầm hai người ở lại nơi tiệm mà nghỉ.

Sáng ra bữa sau dùng cơm điểm tâm rồi, ba người sắm sửa ra đi, dắt theo một đừa tiểu đồng, thẳng đến Thiên hương các. Ngày ấy bọn Huỳnh vĩnh Thanh và Trương, Lý ba người cũng có đến đó ăn uống vui chơi. Nguyên vì chỗ ấy có phân ra Đông, Tây, Nam, Bắc bốn lầu, đều cất giống nhau một

kiểu, mỗi một lầu dọn đặng mười mấy tiệc, dầu cho khách đông chừng mười mấy người cũng còn rộng rãi thông thả. Thiên tử, Nhứt Thanh và Vương Nhuận lên Nam lầu ngồi, những bọn má phấn môi son đều trang điểm tề chỉnh, bước ra thi lễ và mời vào tiệc, ăn uống tự tình, một nàng tên là Diêu Cơ, một nàng tên là Thê Cơ, một nàng tên là Lệ Cơ, ba nàng thấy đều dưới hai mươi, dung nhan xinh đẹp, tài mạo gồm đủ; uống đặng vài tuần vùng nghe xa xa bên phía Tây lầu có tiếng người ăn uống chơi bời rất nên vui vẻ. Nguyên tại chỗ ấy là chỗ bọn Huỳnh Vĩnh Thanh ăn uống tại đó, mấy người đang xúm lại ép Thê Vân uống rượu. Thê Vân nói: « Liệt vị uống trước, thiếp sẽ uống sau. » Lý sanh nói: « Xin khanh hãy uống cho mau, tôi có chuyện hay mà nói. » Thê Vân bị ép quá nên phải uống thêm ba chén lớn; ai nấy đều vỗ tay cười rằng: « Con si tình tỳ nữ này nó đợi cho Lý lang ép nó mới chịu uống, vậy mới là chung tình cho chớ. » Thê Vân nói: « Tôi bị mấy người ép tôi uống tôi ba chén lớn, rồi lại xúm nhau cười tôi nữa sao? » Nói rồi liền kêu con a hườn khiến dọn ra thêm một tiệc rồi nói rằng: « Để tôi bày ra một cái bữa linh khác cho mãn cái tiệc này, vì hôm nay hai vị Công tử và hai chị chưa uống bao nhiêu, để em bày ra một tiệc này đặng uống vui với liệt vị một bữa, như ai thua thì không phải là bữa lý anh hùng. » Ai nấy đều khen hay; nhìn thấy Thê Vân đã mấy lần uống ba chén lớn, lại thấy nàng ra lệnh làm vậy thì mừng lắm; chắc làm sao nàng cũng say vui đặng có xúm nhau mà cười. Trong giây phút tiệc đã dọn rồi ghế bàn đều thay đồ mới, dọn đẹp chỉnh tề; chính giữa để một cái Nam kinh tháp, chung quanh ghế cỗ ngoạn sắp đầy, nào là tàn thi cổ họa, nào là kim giản văn tiền, hai bên vách phần treo đầy những tranh tượng có danh, mai, lan, cúc, trúc; bên tả có để một cặp túy ông ý; bên hữu có bày một cái trường qui phi sàng, nơi trước lầu thì có để mấy bồn huê thơm cổ lạ, hơi bay nức mũi, chính giữa có treo đèn tiếu ngao san, bốn phía thì treo đèn lục giác pha ly, sáng suốt như ban ngày, còn trên bàn thì đồ ngon vật lạ chẳng biết là

bao nhiêu, sáu người ngồi vào tiệc. A huờn đứng hầu hai bên, lúc ấy vừa đầu canh một, trăng tỏ lâu lâu, a huờn lại đốt thêm mấy ngọn liên hoa đăng, lại càng thêm thú ; Thề Văn liền khiến Thu Nguyệt đem ống chiếm linh và bốn đồ hột ra, mỗi người đều phải đồ hột trước, như ai đồ ít hường hơn thì phải rút ống xâm trước, còn ai đồ không có hường, thì phải bị phạt trước một chén lớn, hoặc đồ có hường bất kỳ nhiều ít thì phải đặt tên mà kêu. Rồi đó Huỳnh sanh đồ trước, hốt hột đồ ra, thì đăng năm mặt nhì một, mặt nhứt, rồi nói rằng : « Ấy là : Bắc nhạn tiêu dương. » Đến phiên Trương sanh đồ đăng một mặt nhứt, một mặt ngẫu, bốn mặt sa, rồi nói rằng : « Ấy là : Nguyệt minh quân hạc thủ mai hoa. » Lý sanh đồ đăng ba mặt lục, ba mặt tứ, rồi nói rằng : « Ấy là : Hồng vân tán trụ ná thiên biên. » Kỳ Văn đồ đăng năm mặt nhứt, một mặt tứ rồi nói rằng : « Để tôi cho một cái tên mới cho các người nghe, ấy gọi là : Cửu thiên nhứt nguyệt khai tân vân. » Thoại Văn liền hốt hột đồ tiếp theo, bốn mặt sa, một mặt nhứt, một mặt lục, rồi nói rằng : « Ấy là Thiên văn qui nha ngộ nguyệt minh. » Rót hết tới phiên Thề Văn đồ đăng sáu mặt ngẫu rồi nói rằng : « Ấy là Mãn địa mai hoa. » Tay vậy mà đen hết, Thoại Văn bèn nói rằng : « Mi đồ đăng lục phú không có hường, cứ theo lời giao, thì mi phải uống một chén lớn rồi ngâm bài thi chi đó thì ngâm cho ta nghe nữa. » Thề Văn không biết làm sao, nên nói rằng : « Uống thì uống, ngâm một bài rồi tôi sẽ đồ lại. » Mấy người đều nói : « Như vậy thì phải rồi, hãy ngâm đi cho mau, nếu chậm trễ thì không đăng. » Thề Văn bèn ngâm rằng :

« Tình thơ nhứt chữ, ký dư tình lang, tư ước đa tình
« lưỡng lự uông, tự dao tửu lang nguyệt dạ đồng tư ước,
« thệ đồng sanh tử bất phân tương, âm lưỡng ngã lang
« biệt hậu vô âm tín, nhá hai tương tư sở nguyệt
« trường, hậu nô mạng bạc như thu điệp, điểm đặc
« hóa vi hồng nhạn khứ tâm lang, miễn đặc hương
« khâm dạ dạ vô nhơn bạn, điều trường thời thời bất

« kiến lang, hựu thính đặc quyền đề thính thâm thiết,
« tự thị sâu hơn thính đặc cánh đoạn can trường. »

Ngâm rồi lại hốt hột mà đồ, đồ ra một mặt tứ, năm mặt lục, bèn nói rằng : « Ấy là : Tướng quân tranh quái ấn. » Còn đang ăn uống vui cười, vưng nghe dưới lầu có tiếng xao xuyến rầy rà, ai nấy giựt mình đều làm thính lắng lắng nghe coi. Còn bên kia Thiên tử và Nhựt Thanh cũng đứng dựa lan can nghe, té ra một bọn côn đồ vào lầu xanh lựa mấy cô điểm lịch mà giựt, nên mới sanh ra sự đánh lộn, song đánh không lại bọn nó, phần thì ngoài đường không ai dám tiếp, Nhựt Thanh thấy vậy bất bình bèn chạy theo đoạt con điểm ấy lại, rồi giựt dựng một cây đao bẽ dài bốn thước rượt chém lủ côn đồ tan tác, máu chảy đầy đường, trong giây phút côn đồ chạy ráo. Nguyên lủ ấy là đồ phỉ loại, duy có ý đồng hiệp người cô thế, chùng gặp tay cầm đồng thì chạy như cua gãy càng. Lúc ấy trong lầu xanh mục Kiền bà dắt hết cả bọn ra lạy tạ ơn, lại bày tiệc thính Cao thiên Tứ, Châu nhựt Thanh và Vương Nhuận vào thết đãi. Bên kia Huỳnh vĩnh Thanh đến mời, liền dắt Nhựt Thanh và Vương Nhuận qua bên Tây lầu, ba vị Công tử xem thấy liền đứng dậy nghinh tiếp, hai đảng làm lễ ra mắt nhau xong rồi, Huỳnh vĩnh Thanh hỏi rằng : « Chẳng hay tam vị tên họ là chi, quê quán xứ nào, xin nói cho tôi rõ ? » Vương Nhuận nói : « Tôi họ Vương tên Nhuận vẫn là người ở xứ này, buôn bán nghề hàng nhiều, còn vị này họ Cao tên Thiên Tứ, người ở đất Bắc kinh, còn vị này là con nuôi của người, họ Châu tên Nhựt Thanh, ngày trước cũng can thiệp việc bất bình cứu dựng tôi, chẳng dè hôm nay lại gặp bọn ác đồ này nữa. » Thiên tử nói : « Ấy cũng là vì quan quân chẳng dặng hết lòng, nên bọn ấy mới dám làm lộn như vậy, đề tôi đi bẩm cho quan Tuần phủ người hay, dặng người răn trách quan viên bên phía vô biên, thì chúng nó mới hết lòng vì dân vì nước ; chẳng hay ba vị tên họ là chi ? » Huỳnh sanh nói : « Tôi đây là người ở xứ này họ Huỳnh tên Vĩnh Thanh, ông tôi xưa làm chức Thị lang, còn hai người này cũng là con nhà thế gia. » Thiên tử nghe nói khen rằng : « Té ra ba vị cũng là dòng

giống trung thần, hèn chi khăng khái như vậy, chẳng hay ba vị còn là học sanh hay là đã có khoa mục chi chưa ? » Huỳnh Vĩnh Thanh đáp : « Ba anh em tôi một giải áo xanh cũng còn chưa có, hơn tánh ưa du ngoạn, cho nên chẳng ham sự công danh. » Nói rồi liền khiến dọn tiệc, sáu người vây lại ăn uống với nhau, Thiên tử nhìn thấy ba người nghĩa khí thâm trọng bèn nghĩ thầm rằng : « Ba người này diện mạo bề ngoài thì đặng, song chưa biết bề trong tài học thế nào, chỉ bằng ta khiến thử coi cho biết, nếu quả có tài kinh luân mǎng phúc, thì đề phòng ngày sau ta thâu nạp hết đặng phò tá triều đình. » Nghĩ rồi bèn đem những việc cổ kim thánh hiền hưng phế và trị quốc an bang hỏi. Ba người đối đáp như lưu. Thiên tử thấy vậy khen rằng : « Ba vị Công tử đều là tài cao bác dǎu, lựa phải buộc theo sự thi thơ làm chi, nếu chịu vào khoa ứng khảo, thì có lo chi là nhàn quẽ chẳng vào tay. » Ba người đều nói rằng : « Ấy chẳng phải là chỗ ba anh em tôi muốn, duy có chừng nào nhà nước có việc nguy cấp, hoặc là nhằm năm cơ khốn thì anh em tôi mới ra sức với triều đình. »

Thiên tử nghe nói trong lòng vui đẹp. Khi ăn uống rồi ai nấy đều từ biệt nhau trở về chỗ ngụ.

Ngày ấy Thiên tử dǎt Nhật Thanh đi dạo chơi các xứ. Xảy nghe thiên hạ đồn rằng : « Đang giữa ban ngày có yêu quái hại người. »

Hồi thứ ba mươi

*Đông-lưu-thôn lão thử linh tác quái,
Phi-nga-sơn cường đạo khấu bị tru.*

Nói về Thiên tử và Nhật Thanh, khi ở nơi Thiên hương lâu từ biệt ba vị Công tử rồi dǎt nhau đi các xứ dạo chơi, đi chưa đầy hai ba dặm đường, bỗng thấy bá tánh và chạy và nói rằng : « Đang giữa ban ngày mà yêu quái hiện ra, phải tránh đi cho mau. » Thiên tử bèn đón lại hỏi ở đâu ? Bá tánh lại nói rằng : « Chớ nên đến đó

làm chi, e gặp yêu quái rồi chạy không kịp, như có muốn đi thì hãy đi đến nơi làng phía trước đây thì thấy.» Thiên tử bèn dắt Nhứt Thanh tìm đường đi lần đến đó, gặp một ông già chừng bảy tám chục tuổi, đang ngồi giữ đàng. Thiên tử bèn hỏi rằng: «Lão trượng tên họ là chi, chẳng hay vì cớ nào lại có yêu quái hiện ra ban ngày mà hại dân như vậy, xin nói cho tôi rõ.» Ông già nói: «Lão đây họ Lâm hiệu là Lập Đức, quê quán ở xứ này, nguyên làng này gọi là Đông lưu thôn, trong làng có một người tài chủ, họ Mã tên Kiến Nhơn, gia tài bá vạn, vợ là Vương thị, sanh có một đứa con gái, tên là Châu Nhi, dung nhan đẹp đẽ, cốt cách phương phi, thi từ ca phú, món nào cũng giỏi, hơn năm ngoái ngày rằm tháng tám, đi thương trăng thu, bị yêu ma bắt mất hơn mấy tháng nay, không nghe tin tức chi cả, năm nay lại đến nhiều hại nữa, song không biết con yêu củ đó hay là con yêu khác nữa, đêm nó lại làm lung hơn nữa. Con yêu ấy mặt xanh râu hồng, tóc đỏ mắt vàng, tay cầm cây trùy hồn thính mạng đao, chẳng khác chi quỷ Huỳnh bào, đã ghe phen thính những hòa thượng, pháp sư và đạo sĩ, thấy đều trừ nó chẳng nổi, lại bị nó rượt chạy đã gần chết, nay chẳng ai dám động tới nó nữa, nó lại bắt bọn tôi sớm tối phải sắm hương hoa tấu soạn mà cúng dường, bằng không thì nó quăng ngói liệng gạch khó chịu cho nổi, lại thêm một nỗi khuấy phá đờn bà con gái làng xóm không yên, chẳng hay khách quan ở đâu đến đây, tên họ chi, đến đây có việc gì?» Thiên tử đáp rằng: «Tôi là người ở Bắc kinh, anh em bạn thiết với quan Tuần phủ tỉnh này, nay hơn rảnh việc, dắt con là Nhứt Thanh đến đây viếng người, tôi là Cao thiên Tứ, chuyên có một việc thâu yêu tróc quái, xu trục tà ma, dầu cho nó có ba đầu sáu tay, pháp thuật cao cường đi nữa, hễ nó thấy tôi, thì nó cũng không dám làm dữ, xin lão trượng dắt tôi đến đó,ặng tôi trừ mối hại cho dân.» Ông già nghe nói cả mừng, bèn nói rằng: «Nếu Cao khách quan có tài thủ đoạn như vậy thì là phước

trong làng này đó.» Nói rồi bèn đứng dậy chống gậy đi trước dẫn đường, tới một chỗ gần bên một cái vườn lớn, trong ấy có mấy tên thiếu niên chạy ra nghinh tiếp, mời thẳng vào nơi Mẫu đơn đình, có một ông già bước tới hỏi rằng : « Xin hỏi khách quan tên họ là chi, chẳng hay việc trâu phục yêu quái này, có phải lập đàn tràng hay không, xin khách quan dạy biểu dâng tôi có lo sắm sửa. » Nhựt Thanh nói : « Cha tôi họ Cao tên Thiên Tứ, người ở đất Bắc kinh, nhơn đến đây đi viếng anh em, đi đến chỗ này nghe Lâm lão trượng nói rằng tại quý phủ có yêu tà tác quái, nên dốc lòng đến trừ nó mà cứu dân, còn tôi đây tên là Nhựt Thanh, chẳng hay tước hạ tên họ là chi, yêu quái chừng nào mới đến? » Người thiếu niên nói : « Tôi họ Lâm tên Ngọc Ca, người chủ nhà này là anh tôi, con quái ấy đến đây lúc tháng trước, đến nay đã hơn ngoài một tháng, phá khuấy đã hơn mười mấy phen rồi, ban ngày thì nó ở ngoài vườn làm quái, ban đêm thì nó vào nhà mê hoặc người nhà, anh tôi đã thỉnh những thầy phương sĩ và pháp sư cũng nhiều, mà chẳng ai trừ được, hôm nay có hai vị đến đây, ắt trừ nó được. » Thiên Tứ nói : « Chẳng cần lập đàn và vẽ bùa niệm chú và cũng chẳng cần ăn chay thỉnh Phật làm chi, đề hai cha con tôi dùng cơm tối rồi, nội đêm nay sẽ bắt nó cho. » Rồi đó trong nhà họ Lâm vội vã quét dọn vườn huê, trong ngoài sạch sẽ, rồi thỉnh hai người dùng cơm. Thiên Tứ, Nhựt Thanh và hai anh em họ Lâm, bốn người ngồi lại ăn uống và đàm luận những việc tế khốn phò nguy với nhau ; cơm nước xong rồi, Thiên Tứ và Nhựt Thanh nai nịt hần hỏi, tay cầm bữu kiếm đi thẳng vào nhà, trong nhà đèn bả còn gái đã tránh đi nơi khác hết ; qua đến cạnh hai xây thấy một con quái mặt xanh mình vàng, đầu đội từ kim mào, mình mang kim mao tiểu chiến bào, chơn mang giày thêu ba văn báo bì, đứng trên một cái tiểu thiết xa cầu, mỏ nhọn như rắn, lại có râu ria, tay cầm cây thước sắt, tướng mạo dữ dằn hình dung cồ quái, và múa và nhảy đến ;

Nhật Thanh xem thấy, liền hơi gươm nhảy tới chém nhau, con quái cũng hơi thước ngăn đỡ, đánh chừng nào sức lực càng mạnh. Nhật Thanh liệu đánh không lại vừa muốn tháo lui. Thiên tử liền nhảy tới hơi gươm tiếp đánh.

Nói về con quái ấy, khi thấy có người đánh tiếp, liền ra sức thần thông, hơi thước lia đánh tới, hai đảng đánh với nhau qua đến canh ba ; nguyên con quái ấy là loại yêu tà, phạm sao cho nổi tới bực chí tôn, đánh đến bốn mươi hiệp, con quái ấy trong lòng khiếp sợ liền hóa ra một đạo kim quang mà chạy mất. Thiên tử cả mừng, vừa muốn đem nhau đi nghỉ, bỗng nghe một trận quái phong thổi đến, hơi tanh khó chịu, liền thấy con quái ấy lại dật đến một con quái khác nữa, con quái này cả và mình trắng ngần như bạc, tướng mạo lại càng gớm ghê hơn nữa. Hai cha con cứ việc hơi gươm nhảy tới đánh nhau, hai con quái cũng hơi binh khí ngăn đánh. Hai đảng đánh nhau qua đến canh tư. Thiên tử và Nhật Thanh hai người đã đuối sức, coi thế đánh không muốn lại, chẳng dè chơn mạng Thiên tử vẫn có bá linh phù trợ, cho nên bốn xứ Thổ địa và trí nhật Công tào thấy vậy, vội vàng đi thỉnh một vị Kim tinh ngọc diện miếu tinh, (con mèo). Nguyên vị Miếu tinh này tu luyện tại Tây sơn đã lâu năm rồi mà chưa thành chánh quả, nên dùng dịp này thỉnh đến cứu giáặng có thọ phong cho thành chánh quả. Khi hai người đảng vân giá vô đến nơi, tiểu đồng vào trong báo bẩm, Ngọc Diện chơn nhơn liền dẫn dò tiểu đồng coi động, rồi theo Thổ địa và Công tào tuốt đến nhà họ Lâm, thấy hai con thữ tinh (chuột thành tinh) đang đánh với Thiên tử và Nhật Thanh, bèn hiện lại nguyên hình nhảy tới chụp con huỳnh mao thữ cắn chết, con bạch ngân thữ thất kinh, vừa muốn chạy trốn, song chạy không kịp bị cắn chết luôn, một cặp thữ tinh hiện ra nguyên hình là hai con chuột, một con vàng, một con trắng nằm chết ngay

trên mặt đất. Lúc ấy Thiên tử và Nhứt Thanh ngó thấy một lần hào quang xẹt ra, trong giây phút vùng nghe im lặng, thì biết hai con quái ấy đã thua mà chạy rồi. Còn Ngọc Diện chơn nhờn khi cần hai con chuột chết rồi, liền hiện lại hình người bước tới cúi lạy. Thiên tử cả mừng, bèn nói rằng : « Té ra có pháp sư đây mà ta thất kính. » Chơn nhờn nói : « Tôi đâu dám, nguyên vì hai con chuột ấy nó tu luyện đã lâu năm, song tại nó tham dâm nên chưa thành chánh quả, nó lại bắt con gái họ Lâm, song chẳng biết nó giấu ở đâu, tôi phải đi tìm cho được. » Nói rồi liền bay bổng lên mây, ngó hết bốn phía, thấy giấu tại Tích vân động, liền đáp xuống nhảy vào trong động, thấy con gái họ Lâm đang ngồi khóc, thấy Chơn nhờn bước vào thì tưởng là thữ tình, lại càng khóc rống hơn nữa. Chơn nhờn nói : « Chớ có khóc nữa, ta đây là Ngọc Diện chơn nhờn, hai con thữ tình đã bị ta giết rồi, nay ta đến đây cứu nàng về nhà. » Lâm châu Nhi nghe nói vui mừng chẳng xiết, liền lau nước mắt bước đến tạ ơn. Chơn nhờn nói : « Việc nhỏ mọn một chút có đủ chi phải tạ ơn. » Nói rồi liền hóa ra một trận gió, đem Châu Nhi trở lại Lâm gia trang, đáp xuống gõ cửa mà vào. Người trong nhà xem thấy cả mừng, liền hiệp với Chơn nhờn ra đến vườn huê lạy Thiên tử với Châu nhứt Thanh, Thiên tử xem lại thì thấy Ngọc Diện chơn nhờn diện mạo thanh kỳ, vẫn có tiên phong đạo cốt, lại thêm có công với thiên hạ trừ diệt yêu tà, bèn hỏi rằng : « Chẳng hay đạo trưởng ký tích tại xứ nào ? » Chơn nhờn nói : « Bần đạo ở Tây sơn, luyện khí nơi Tầng tu động, nhờn có Công tào đến kêu tới đây cứu Bệ hạ và thâu trừ yêu quái, nay chúng nó đã chết rồi, vậy thì lột lấy da chúng nó rửa sạch phơi khô, để dành trừ loài sâu và loài kiến, còn thịt nó thì quăng phứt xuống sông cho cá ních cho rồi. »

(Xem tiếp tập 22)



CÀN-LONG

HẠ GIANG-NAM

Cả nhà họ Lâm đều dắt nhau ra coi, thiệt rõ ràng là hai con chuột, một con vàng, một con trắng, lớn bằng con trâu, họ Lâm bèn khiến gia đình lột da rồi khiêng bỏ dưới sông. Nhứt Thanh bèn nói với Thiên tử rằng : « Nay đã thấu trừ yêu quái, lại cứu mạng con gái họ Lâm, đều là nhờ sức Chơn Nhơn, xin cha hãy phong pháp hiệu cho người đứng thành chánh quả mà báo công cho xứng đáng. » Thiên tử liền phong cho Ngọc Diện chơn Nhơn làm chức Phục ma thiên Nhơn. Đạo sĩ cúi đầu tạ ơn, rồi hóa ra một trận thanh phong đi mất. Nhứt Thanh lại thỉnh phong cho Lâm châu Nhi một đạo hiệu, Thiên tử liền phong cho Lâm châu Nhi làm Trinh tiết đạo cô, lại phong tặng một tấm biển để treo trước nhà cho rõ quốc triều ơn rộng. Châu Nhi tạ ơn lui vào. Rồi đó trong nhà họ Lâm dọn bày diên yến, mời hết thân bằng cố hữu đến ăn mừng, ăn uống chơi bời trót hơn mười ngày mới thôi. Thiên tử sợ e có người biết đứng thì bất tiện cho mình, liền từ biệt họ Lâm đi chơi các xứ. Họ Lâm cảm hết sức không đành, nên phải làm một tiệc tiễn hành, lại đem ra ba trăm lượng bạc mà đền ơn. Thiên tử không lãnh, họ Lâm cứ nài nỉ khẩn cầu hoài, cực chẳng đã Thiên tử phải khiến Nhứt Thanh thấu lấy, rồi từ biệt ra đi. Cả nhà họ Lâm theo đưa hơn mười dặm mới trở lại.

Thuở ấy tại phủ Tông giang phía Đông, cách chừng một trăm hai mươi dặm có một hòn núi tên là Mã vĩ sơn, trên núi ấy có ba vị Đại vương, chuyện có một việc cướp nhà

giết cửa, bá tánh bị hại đã nhiều, đại Đại vương là Châu Thông, nhị Đại vương là Mã đại Hồng, tam Đại vương là Ngô phần Giao, ba người thấy đều võ nghệ cao cường, lại có một vị Quân sư tên là Giã thiếu Thành, trên núi lâu la ước định ba ngàn. Ngày kia rảnh việc ba vị Đại vương bèn thương nghị với Quân sư rằng : « Nay binh mã thì đông mà lương thảo không đủ, vả lại lời người xưa có nói : Hễ là lương thực đủ thì giữ mới bền, nếu lương không đủ thì ắt sanh nội biến, liệu làm sao bây giờ, vậy thì Quân sư phải chọn một ngàn hai trăm lâu la ròng mạnh, phân ra Đông, Tây, Nam, Bắc, bốn đường, phía Đông một đạo. Châu đại vương lãnh lâu la ba trăm, tiểu tướng ba viên, cứ phía Đông mà đi, mai sớm xuống núi, chừng lối canh hai phải tụt đến một lượt, hễ nghe liên châu pháo nổ lên thì đánh ào vào Khổng gia trang; mỗi đạo đều dùng một trăm năm mươi người giữ đường, một trăm năm mươi người vào nhà, song chẳng nên giết nhiều, liệu chừng lương thảo vừa đủ thì phải lui binh, trước phải dùng tiểu tướng hai viên, dẫn một trăm năm mươi lâu la giải bạc về núi, còn phía sau thì chánh tướng cũng dẫn binh huồn huồn kéo theo, chớ nên thối loạn, thoảng như có gặp quan binh thì phải đánh rút đi, ấy là kế hay. » Giã quân sư nói : « Tôi có nghe tại Tô châu có tên Khổng Phương là nhà giàu bá vạn, tánh rất hà tiện, lại hay hà khắc nhà nghèo, vả lại va làm giàu đó là nhờ cửa khắc bạc, cho nên mình có giết cửa va thì cũng chẳng lỗi gì, song e quan binh theo, nên phải phân binh ra làm bốn đạo thì mới tiện cho. » Châu Thông nói : « Kế ấy hay lắm, vậy mặc tình Quân sư điều khiển. » Giã quân sư lại dặn dò chẳng nên sát hại lương dân, sợ e trái định dấy đại binh thì núi ấy khó giữ cho bền, hoặc trong năm ba năm, quan trên lâu với triều đình thì hoặc may mình cũngặng chiếu an. Rồi đó Quân sư bèn khiến Mã đại vương dẫn ba trăm lâu la, ba tên Phó tướng đi phía Nam đánh tới, hễ bước qua đầu canh hai nghe tiếng pháo hiệu thì phải phân binh ra, một nửa thì giữ đường, còn một nửa thì xông vào Khổng gia trang, lại khiến Ngô đại vương

đái lãnh Phó tướng ba viên dẫn ba trăm binh ròng đi phía Bắc đánh lới, hễ đến nơi thì phân binh ra, một nửa giữ đường, một nửa vào nhà lấy đồ ; hễ nghe tiếng pháo hiệu thì phải ra tay. Ba người lãnh lĩnh, phân nhau dẫn binh ra đi ; còn Già quân sư thì cũng dẫn ba viên Phó tướng, binh ròng ba trăm, rần rần rộ rộ kéo xuống Tô châu, cộng hết lâu la một ngàn hai trăm, lớp thì giả người buôn bán, lớp thì giả kẻ ăn mày, kẻ thì giả đi làm công, phân nhau trà trộn vào thành. Qua đến canh hai Già quân sư liền nổi pháo hiệu lên, mấy đạo binh đều phân ra làm hai, giữ gìn bốn phía chắc chắn, còn sáu trăm thì ào vào đánh phá tung hùng. Trang đình thất kinh chạy tuốt vào trong phi bào, Khổng Phương liền hồi trang đình giống thanh la và la lên cầu cứu, còn lớp thì dùng đao thương cung tiễn mà cự. Già quân sư thấy vậy liền xua đạo tiên quân đến đánh cầm cự với trang đình, còn đạo hậu thì lôn vào nhà bắt hết đòn bả con gái trói lại ; thường đòn bả thì hay nhất gan, cho nên vừa mới bị trói thì của tiên dề đầu đều chỉ hết. Lâu la bên áp vào giết đặng rồi kéo nhau lui ra ; mấy tên Phó tướng giơ tay lên ngoắt một cái, bao nhiêu binh mã đều lui ra hết. Trang đình đuổi theo, ngặt bị quân giữ đường ở ngoài chặn lại đánh. Trang đình túng phải lui vào, chừng quan binh đến cứu thì ăn cướp đã kéo xa lắc rồi, phần thì lỏi xóm ai ai cũng ghét Khổng Phương, cho nên chẳng có một người tiếp cứu ; chừng quan trưởng nghe báo đến đó nghiệm coi thì thấy tiên bạc bị mất hết nhiều, song chẳng biết làm sao, duy có sai người đi dò ăn cướp tụ tại xứ nào, dặng có sai binh đi dẹp mà thôi. Còn bọn ăn cướp lấy làm đắc ý, kéo nhau về núi, tụ tại Kinh trung đường điểm bạc lại và thâu cất vào kho, rồi bày tiệc ăn mừng. Thuở ấy tại phía Nam cách núi ấy có một hòn núi kêu là Phi nga sơn, trên núi cũng có một vị Đại vương tên là Diêu Phi, bốn hiệu là Phi thiên tiên sức mạnh đánh muôn người, thủ hạ binh đinh ước cũng dặng vài ba trăm, làm nhiều điều hung bạo, hay giết bần bả con gái về núi không có điều dữ nào mà chẳng làm.

Ngày kia Diêu Phi dẫn hai, ba mươi lâu la xuống núi dạo chơi, vào đến một làng kia, khí trời nóng nẩy, ý muốn tựa một chỗ mà thừa lương, cũng kiếm trà giải khát; chẳng dè kiếm không đụng tiệm trà, nên phải tìm nhà dặng xin mà uống, xảy gặp một người con gái xinh đẹp vô hồi, Diêu Phi xem thấy hồn phi phách tán, đứng nhìn sững sốt đường như tượng gỗ hình cây; lâu la thấy vậy thì hỏi rằng: « Đại vương tìm trà mà uống, sao đi đến đây rồi đứng trơ như vậy? » Diêu Phi nói: « Nay ta thấy người con gái ấy, thì nó làm cho ta đã hết khát nước rồi, chúng bây có kế chi bắt nó về núi cho dặng thì ta ắt trọng thưởng. » Lâu la nghe nói liền hèn nhau áp tới bắt đại người con gái ấy chạy bay về núi, Diêu Phi đi sau đoạn hậu, đi vừa đến nửa đường, lại gặp Châu Thông ngày ấy cũng hiệp với Quân sư dẫn vài ba mươi lâu la xuống núi dạo chơi, thấy bọn Diêu Phi đi cướp giết dân bà con gái làm vậy thì biết không phải là hảo hớn, phần thì nghe người con gái ấy la khóc mắng nhiếc om sòm, Châu Thông bước đến hỏi rằng: « Xin đại ca hãy để nàng ấy xuống, tôi muốn hỏi một điều, chẳng hay đại ca có khứng cho tôi hỏi cùng chăng? » Diêu Phi nói: « Ta cũng để nó xuống coi bọn người là bọn vô danh, làm chi ta cho biết. » Nói rồi liền dạy lâu la để nàng ấy xuống rồi nói rằng: « Có việc chi hãy nói cho mau. » Châu Thông bước tới hỏi nàng ấy rằng: « Nàng có điều chi oan ức hãy nói hết cho ta nghe, có bọn ta đây chớ có sợ nó bắt nàng về núi, dẫn cho việc lớn bằng trời thì ta cũng dõm đương đưa nàng về nhà làm phước. » Người con gái ấy và khóc tức tưởi và đáp rằng: « Thiếp là người ở tại làng Tự hiền thôn, họ Ngủ tên Nhược Lan, nhơn ra cửa húng mát, bị lũ cường đạo này ngó thấy, bèn sanh dạ bắt lương, giã vào xin nước uống, rồi thừa dịp bắt thiếp đi, nay may gặp liệt vị anh hùng, xin ra ơn cứu khỏi, vì cha mẹ tôi đã hứa gả tôi cho Hồ tú tài cũng là người ở một làng, xin liệt vị làm nhơn, tôi cảm ơn rất nặng. »

Nói rồi lại tức tưởi khóc hoài. Châu Thông bèn trở lại lấy tề mà nói với Diêu Phi rằng : « Chẳng hay đại ca xuống núi dạo chơi bao giờ, tôi không biết mà cần đường thiết tôi có tội, song tôi với anh cũng là người đồng đạo, xin anh hãy vị tình tôi mà thả nàng ấy cho rồi, thiết là tôi cảm tình anh rất nặng. » Nói rồi lại xá dài. Diêu Phi nói : « Tuy là mi có hai ba anh em, binh mã cũng đông, ta cũng chẳng sợ chi đâu, mi có giỏi thì đánh với ta, nếu hơn ta được, thì ta giao nàng ấy cho mi đưa về, chớ có để nói giai mỗi miệng. » Châu Thông cả giận mắng rằng : « Loài thất phu, không biết phải biết quấy, hãy lại đây đánh với ta. » Diêu Phi liền hươi đao xốc tới chém nhầu, Châu Thông cũng hươi thương rước đánh, đao qua thương lại đánh một hồi lâu, Châu Thông coi ý sút sức, bèn sanh ra một kế lấy mắt lấy Nhược Lan. Nhược Lan hội ý, liền hốt cát vãi ngay vào mặt Diêu Phi. Diêu Phi không đề phòng bị cát văng vào con mắt, xoắn xang khó chịu, ngăn đánh không nổi nên phải chạy dài, lâu la thấy đầu đang chạy rồi, nên cũng hề nhau chạy mất. Giã quân sư nói : « Chúng nó đã chạy rồi, chớ theo làm chi vô ích. » Châu Thông liền khiến lâu la lấy xe chở Nhược Lan đưa về nhà giao cho cha mẹ.

Nói về Diêu Phi về đến sơn trại rồi tức giận bồi hồi, nghĩ rằng : « Đề mai ta điểm hết binh mã kéo đến núi nó, xuất kỳ bất ý giết nó cho sạch, mới đã nư giận của ta. » Nghĩ rồi trời đã tối, bèn dùng cơm nước nghỉ ngơi.

Nói về Châu Thông và Giã quân sư, khi sai người đưa Nhược Lan về rồi, bèn nói với bọn lâu la rằng : « Chúng bây hãy về núi trước đi, ta với Quân sư còn dạo chơi rồi sẽ về sau. » Lâu la nghe dạng liền dắt nhau về núi. Lúc ấy mới vừa canh một, hai người dắt nhau xuống chợ, tìm đến Hạnh huê lâu, lâu ấy rất nên sạch sẽ, trên có tấm bảng đề : « Hải tiên thiêu mãi tửu yển điểm tâm cụ toàn, nhiệm ý đình xa tiểu chước. » (Đồ biễn, thịt quay, gỏi rượu đều đủ, mặc tình

liệt vị dùng xe ăn uống). Hai người bèn dắt nhau lên lầu ngồi xuống, kêu tiểu nhị đem rượu thịt lên ăn uống với nhau. Giả quân sư nói : « Việc hôm nay đó, tuy là Diêu Phi chạy rồi, song nó ắt chẳng cam, ngày mai làm sao nó cũng đến xâm phạm núi ta, vậy thì hai ta hãy ở nán lại đây tìm nơi nghỉ một đêm, đừng dọ nghe sự thế thế nào, như binh ta thắng cũng chẳng nói làm chi, như binh ta thất, thì ta lên núi đốt phứt trại nó đi, ắt là nó phải trở về cứu, chừng ấy hai đầu ta đánh ép lại, cho chúng nó đầu đuôi cứu nhau không được, dầu cho nó mạnh như hùm, cũng không thoát ra cho khỏi, Đại vương trông ra thế nào ? » Châu Thông nói : « Kế ấy rất hay, vậy thì hai ta phải đến gần chơn núi của nó núp đó mà rình, chờ nó xuống núi rồi thì lộn theo phía sau coi nó đánh, như nó chạy thì mình chặn lại đánh, còn như nó cò thắng thì mình sẽ đốt núi nó đi. » Hai người thương nghị xong rồi, sáng ra bữa sau dắt nhau ra núp dọc đường, quả thấy Diêu Phi dẫn ba trăm người ngựa, sát khí đằng đằng, huỳnh huỳnh kéo qua Mã vĩ sơn, vừa đến chơn núi, Châu Thông liền nghe tiếng quân reo dậy, chiêm trống rền trời, coi chừng trời đã xế qua thấy binh Diêu Phi chạy về thì biết va đã bại trận rồi, còn binh mình đang thắng, Châu Thông liền xông ra chặn đánh một hồi, bao nhiêu lâu la lẫn lộn, trong giây phút Diêu Phi chạy đến, thấy binh mình đầu mất, còn phía sau thì binh giặc đuổi nã, không biết tính làm sao, cứ việc chạy nhậu tới trước ; chẳng dè Quân sư và Châu Thông xem thấy rõ ràng liền hươi binh khí xông ra ; xuất kỳ bất ý nhằm chỗ nhược chém nhậu, Diêu Phi trở tay không kịp bị một đao, ô hô ai tai, phục di thương hương !

Châu Thông liền hiệp binh lại kéo thắng lên Phi nga sơn quét sạch, thâu hết bọn lâu la, mở kho chõ hết lương thảo, lại đốt sơn trại đi, rồi đánh trống đốc thắng kéo binh về núi điểm binh lại thì đang thêm hơn trăm ngoài, lương thảo và đao thương khí giới cũng nhiều. Từ ấy oai danh cả dậy, những bọn ăn cướp ở gần thấy đều quí phục, quan

binh xem thấy ăn cướp có nghĩa, nên cũng chẳng thêm nói
đến, lần lần tích tụ lương thảo rất nhiều, cao men ít hay đi
phá khuấy lẻ dân.

Đêm kia vừa lúc canh ba, Châu Thông thấy một
điềm chiêm bao rất nên kỳ quái, thấy một ông Thổ địa đến
mách bảo rằng : « Nay có Đường kim Thiên tử bị vây tại Thiên
hương lâu, phải đến cứu giá cho mau. » Sáng ra Châu Thông
nói lại cho Già quân sư nghe. Già quân sư nói : « Tôi có
nghe đồn rằng : Thiên tử dạo chơi tại xứ này, song tôi không
biết giá chơn, nay có thần nhưn mách bảo, thì ta phải tính,
vậy thì ngày mai phải điếm hai ba trăm lâu la ròng mạnh,
để Phó tướng ở lại giữ núi, bọn ta bốn người dắt lâu la
xuống đó xem coi động tĩnh thế nào? » Ai nấy đều y theo lời,
hiệp nhau dẫn binh huôn huôn ra đi, dọc đường chẳng hề
lạm cho kinh động bá tánh.

Nói về ngày ấy Thiên tử và Nhứt thanh đến Thiên hương
lâu tìm bọn Huỳnh vĩnh Thanh ; khi lên lầu rồi thì có bọn ca
nữ mỹ nhưn đến dâng trà và cầu vạn phước. Thiên tử liền
khiến dọn tiệc ra, rồi hỏi thăm ba anh em Huỳnh vĩnh Thanh
có đến đó chăng ? Sắp a huôn đáp rằng : « Mấy bữa rày sao
không thấy đến, hay là có việc nhà chi đó, nên đến không
đặng. » Rồi đó bày ra những sơn trân hải vị, Thiên tử bèn ngồi
lại ăn uống với hai nàng ca cơ, một nàng tên là Toại Tâm, một
nàng tên là Thủy Tâm, ăn uống đặng vài tuần, bèn dạy qua cuộc
đờn, rất nên vui vẻ, lúc đang đờn ca, bỗng a huôn chạy lên nói
rằng : « Bọn Huỳnh công tử ba người đã đến. » A huôn nói
chưa dứt lời, thì ba người đã lên lầu rồi, ngó thấy Cao, Châu
hai người thì vui mừng chẳng xiết, bèn nói rằng : « Hôm nay tôi
có ý trông, chẳng dè lại gặp nhau tại đây, thiệt rõ ràng là
tam sanh hữu hạnh đó. » Thiên tử nói : « Cao mỗ cũng
nhờ ba vị; nên đến đây hỏi thăm, ai dè bất kỳ nhi ngộ,
thiệt là may lắm. » Nói rồi liền khiến a huôn dọn tiệc
ấy đi mà dọn tiệc khác. Trong giây phút tiệc dọn vừa
xong, mấy chị em Kỳ Vân cũng tựu đến, vậy lại ăn uống
chuyện trò với nhau rất nên thích ý.

Thuở ấy trong xứ lại có một đứa du côn, tên là Phùng
tất Kỳ, thường hay phá xóm phá làng, nghênh ngang lộng
lẫy, chẳng có điều dữ nào mà không làm. Nay nghe đồn

rằng: Có Thiên tử đến xứ ấy dạo chơi, song không biết tại phương nào, bèn kết liên với một tên ăn cướp tên là Nhiều vị Đạt, dọ đảng tin Cao thiên Tứ ở tại Thiên hương lâu, bèn dẫn lâu la áp đến phủ vây bốn phía, lại hô lên rằng: « Phải ra nạp cho ta năm muôn ngàn từ cho mau, nếu không thì ta ắt ra tay đánh rốc vào lâu cho biết ai là Cao thiên Tứ. » Và nói và bước lần vào. Nguyên Phùng tất Kỳ với Nhiều vị Đạt hai đứa cường đạo này mười phần hùng dũng, một đứa tay cầm cang đao, một đứa tay cầm trường thương, sức mạnh vô cùng, nhảy tuốt lên lâu, Nhứt Thanh và Thiên tử sức cự không lại, còn những người trong viện thấy đều vô dụng, đánh nhau hơn trót ba giờ, ráng hết sức mà không thắng nổi. Lúc đang nguy cấp, bỗng thấy dưới lâu lâu la rút lần ra hết, la hét vang dậy, bị một tốp khác ở ngoài đánh vây vào (ấy là bọn Châu Thông) giết lâu la tan tác. Nhiều vị Đạt ra cự, bị Ngô phần Giao chém chết rồi lại bêu đầu lên. Phùng tất Kỳ xờ rờ một hồi rồi cũng bị Châu Thông chém sã một đao đứt làm hai đoạn, còn bao nhiêu lâu la cũng bị rượt chém, la khóc om sòm, trong giây phút chẳng còn một đứa. Thiên tử bèn bước xuống ra mắt với bốn người, hỏi thăm tên họ rồi phong hết bốn người làm chức Đô ti, dạy tạm về núi, ban cho một đạo thánh chỉ đề phòng ngày sau đem đến Trang tuần phủ, thì người ắt tưng dụng. Bốn người tạ ơn lẫm chĩ lui về. Chừng ấy ba anh em Huỳnh công tử mới biết Cao thiên Tứ là Đương kim thiên tử, liền bước đến thỉnh tội, và nói rằng: « Tôi muốn thỉnh Thánh giá đến nhà tôi nghỉ ngơi, chẳng hay tôn ý thế nào ? » Thiên tử thấy ba người hậu ý, nên phải đi theo. Từ đó Trương công tử và Lý công tử cũng ở tại phủ Huỳnh vĩnh Thanh mà cầu Thiên tử dạy tập văn thao võ lược, lấy làm đặc ý. Rồi đó ba vị Công tử lại cầu Thiên tử hạ chỉ phân tán bọn ca cơ nơi Thiên hương lâu cứu chúng nó ra cho khỏi nơi đọa khổ hải, lại cầu tứ hôn Kỳ Vân, Thê Vân và Thoại Vân ba nàng cho ba anh em. Thiên tử thấy ba người tài mạo song toàn, tánh tình trung hậu, nên cũng nhậm lời, liền hạ chỉ thả hết bọn ca cơ nơi Thiên hương lâu ra.

Hồi thứ ba mươi mốt

*Lý-toàn-Trung báo thù, lập lời dài,
Trần-phụng-Hiếu phân giải tan cừu oan.*

Ba vị Công tử dặng bọn Kỳ Vân ba nàng, của ai nấy lãnh, đem về làm vợ, lấy làm xứng ý.

Cách ít ngày, Thiên tử lại muốn dạo chơi nơi khác, liền từ biệt bọn Huỳnh vĩnh Thanh mà đi ; ba người cầm lại không dặng, nên phải bày tiệc tiễn hành, lại sắm lễ trình nghì, để cho Thiên tử đừng làm phí lộ.

Thuở ấy lại có một người anh em bạn thiết của Lôi đại Bàng, tên là Lý toàn Trung, hai đảng kết bạn với nhau từ nhỏ đến lớn, tâm đầu ý hiệp, dãi nhau hơn anh em ruột. Từ ngày Lôi đại Bàng mắc lên núi học võ, cho nên hai đảng xa cách nhau ; đến sau lại nghe Lôi đại Bàng vì bạn mà báo cừu, có lập lời dài, ý muốn gặp nhau một phen, ngặt vì trong mình có bệnh nên đi không dặng. đến khi nghe Lôi đại Bàng bỏ mạng tại lời dài, thì trong lòng đau đớn thương xót vô cùng, muốn đi báo cừu giùm, ngặt vì cha mẹ quản thúc hằng ngày, chưa dám khinh động ; nay cha mẹ đã qua đời hết rồi, cho nên coi mình như không có, mới tính xuống Tân hội thành lập một cái lời dài, dặng coi có người nhà họ Hồ ra thì báo cừu. Tính như vậy rồi dặn dò gia nọn giữ gìn nhà cửa, đem hết mười tám món binh khí theo tuốt xuống Tân hội thành. (Nguyên vì Lý toàn Trung lúc nhỏ đã thọ giáo với Lôi lão Hồ, sau lại nhờ Lý tiểu Huân dạy thêm, cho nên học dặng mười tám món binh khí, món nào cũng giỏi ; song sở trường hơn hết thì có một cặp băng đao, nặng nổi mười cân ngoài, và một cặp phi báo, dùng hai món ấy thiết là thần xuất quĩ nhập, lại thêm trong mình luyện cứng như sắt ; hai cánh tay có sức mạnh hơn mấy trăm cân, hình thù thấp nhỏ, thiên hạ đều gọi là Thiết tứ Tử, bởi ý mình võ nghệ cao cường nên mới quyết ý báo cừu cho bạn hữu.) Khi xuống đến Tân hội thành rồi, thì không có quen biết với ai, nọn nhớ lại lúc cha mình còn sanh tiền, thì vẫn có quen

với một viên Thủ bị họ Huỳnh, nay hiện đang còn làm Thủ bị tại Tân hội thành, bèn tính đến đó dặng có xin niêm biên, và xin binh định gìn giữ lời đài giúp oai. Nghĩ rồi liền đi thẳng vào thành, tìm quán nghỉ ngơi. Qua bữa sau mới hỏi thăm đường, tìm đến nha quan Thủ bị, dùng thể diệt danh thiệp cạy người giữ cửa đem vào báo bẩm. Trong giây phút người ấy trở ra thỉnh vào. Lý toàn Trung xóc sửa khăn áo theo tên giữ cửa đi ngay vào nhà thỉnh, cúi đầu làm lễ ra mắt quan Thủ bị rồi chờ dặng lại một bên. Nguyên quan Thủ bị này họ Huỳnh tên Quốc An, khi thấy Lý toàn Trung thì hỏi rằng : « Hiền điệt đến đây có việc gì ? » Toàn Trung nói : « Thúc phụ chưa rõ, nguyên vì cháu với Lôi đại Bang từ nhỏ đã có kết giao sanh tử với nhau, lúc họ Lôi đại Bang có lập lời đài báo cửa cho bạn, rồi bị Hồ huệ Càng đánh chết, rất nên đau đớn, từ ấy đến nay cháu lấy làm thống hận, giờ khắc chẳng hề quên. » Nói đến đó thì nước mắt xuống như mưa, nói không dặng nữa, Huỳnh thủ bị hiểu ý bèn nói rằng : « Việc nhỏ mọn như vậy có đủ chi mà lo, đề mai chú khiến quân sĩ lập cho cháu một cái lời đài, và chú cấp thêm ít chực tên quân mạnh cho cháu dùng, có khó chi. » Lý toàn Trung mừng rỡ bèn tạ ơn rằng : « Nếu dặng như vậy tôi rất bội ơn, dầu có thác xuống cửa tuyến tôi cũng còn cảm đức. » Rồi đó Huỳnh thủ bị bèn khiến quân bày tiệc rượu thiết đãi Toàn Trung, ăn uống với nhau cho đến khuya mới đi nghỉ.

Qua bữa sau, Huỳnh thủ bị khiến quân cất một cái lời đài rộng lớn, bề cao ba trượng, gần bên lời đài lại cất một toà trướng đình xướng, hai bên bày ra cờ ngũ sắc, binh khí sáng ngời, lại chọn ba bốn mươi binh tinh tráng bảo thủ chung quanh rất nên oai dộng, trên đài có treo một tấm biên ba chữ lớn : « Tiết hận đài », hai bên có hai câu liên năm chữ :

Thi ngộ tân thủ đoạn

Tiết hữu cựu oan cừ.

Phía bên tả có treo một tờ cáo thị như vậy :

« Tàn hội đình Thủ bị Huỳnh,

« Vì hiền dụ sự, xét rõ Lý toàn Trung là người nghĩa khí
« thâm trọng, hơn cái cừu của Lôi đại Bàng chưa trả
« nên phải đến đây trả cừu, đừng có rửa hờn cho bạn,
« thoãng có con cháu hoặc là bạn của Hồ huệ Càng, thì hãy
« lên đài tỷ thí, hai đảng sanh tử chẳng ai truy cứu, song
« chẳng đừng lén đem binh khí theo mình, cứ dùng tay
« chơn đánh với nhau, chẳng luận là người bực nào đều
« đừng lên đài tỷ thí, duy trừ ra có ba đạo là Nho, Thích
« và Đạo mà thôi, hạn trong một trăm ngày trở lại như có
« ai là bạn của Hồ huệ Càng thì hãy lên đài, nay cho hay trước, vì
« trong quyền khước giao gia, thì thế chẳng dung tình, ai
« nấy phải hiểu, nay lời hiền dụ.

« Năm tháng ngày »

Lúc ấy kẻ qua người lại, nghe nói việc đã lòi đài, thì
mừng vui chẳng xiết, kẻ dắt bà con, người dắt anh em
vào thành mà coi, còn những kẻ bán đồ ăn thập vật thấy
đều tựu tới đông đầy như nhóm chợ, vui chẳng xiết chi.
Lý toàn Trung chọn đúng ngày mồng mười tháng tám là
huỳnh đạo kiết kỳ, lúc ấy nhằm tiết Trung thu khi trời
mát mẻ, Lý toàn Trung nài nỉ hấn hỏi, rất nên oai mãnh,
dầu đội thanh sớ nhuộm bao cân, mình mặc hồ sa kiếp
bảo, trong mang hồng cầm tiểu chiến bảo, trước ngực có
mang hộ tâm kiếm, dưới bàn cũng màu lục, chơn đeo nhĩ
ma bài, cỡi ngựa theo quan Thủ bị thẳng tới lòi đài
quân binh ra nghinh tiếp, Lý toàn Trung liền nhảy thót lên
đài. Những kẻ đứng coi thấy đều le lưỡi và khen rằng :
« Đài cao đường ấy, mà nhảy lên đừng, hèn chi dám
lập lòi đài tỷ võ. » Lý toàn Trung đứng trên đài ngó xuống
nói rằng : « Tiểu đệ vẫn là người ở tại phủ này, hơn
kết bạn sanh tử với Lôi đại Bàng, sau Đại Bàng tỷ võ với
Hồ huệ Càng, Hồ huệ Càng ám toán mà giết đi, đến nay oán
cừu chưa trả, nên tôi phải đến đây báo cừu giùm cho

bạn hữu, thoảng như có bà con thân thuộc của Hồ huệ Càng, bất luận là người bực nào, đều đăng tỷ thí, song chẳng cho lên đem binh khí theo mình, cứ dùng tay không mà đối địch với nhau, bằng bất tài thì xin chớ lên đài, e chết uổng mạng, vì lúc quyền khước giao gia, thì thiệt khó dung tình, xin chư quân tử hãy xét lấy. » Nói rồi liền cởi áo sơ bào ra ngồi làm thỉnh trên đài chờ người đến tỷ võ. Thiên hạ đến coi đông như kiến cỏ, đầy đài lấp nẻo, chen lấn nhau chẳng khác như coi hội. Mặt trời gần chên lặn, mà chẳng có một người nào dám nhảy lên đài. Lý toàn Trung phải trở về nhà mà nghĩ. Huỳnh thủ bị bèn hỏi rằng : « Hôm nay cháu giết, đăng mấy người rồi ? » Toàn Trung nói : « Chẳng có một người nào hết, cháu tưởng chẳng có người giỏi, nên chẳng có ai dám lên đài. » Nguyên Huỳnh thủ bị cũng là người vô dụng, tánh hay háo thắng, nên nghe Lý toàn Trung nói vậy thì mừng thầm, khen ngợi Toàn Trung là giỏi, cho nên thiên hạ nghe tiếng mà sợ, chẳng dám lên đài tỷ thí. Liền khiến bày rượu thết đãi.

Qua bữa sau Lý toàn Trung cũng cứ việc đi đến lối đài điệu võ giương oai, nhảy phóc lên đài, đứng nói như trước một hồi, song cũng chẳng thấy động tĩnh chi hết, luôn luôn như vậy hơn năm mươi ngày, cũng chẳng thấy ai, những kẻ đi coi đều ngã lòng, thủng thủng thừa bết lẫn lộn.

Nói về xứ ấy, nơi phía ngoài thành, có một làng kia kêu là Cồ hộc thôn, trong làng ấy lại có một người họ Lâm tên Phát Diên, mới mười bảy tuổi, mặt trắng như ngọc, môi đỏ tựa son, hình tướng dịu dàng như con gái, cha mẹ mất sớm, chẳng có anh em, ở nhờ nơi nhà người cậu. Từ nhỏ theo thầy học tập, võ nghệ cao cường, hình thù tuy nhỏ, mà sức mạnh vô cùng, gân cốt cứng như sắt nguội ; hai con mắt thường ngó mặt trời mà luyện, rất nên tỏ rạng, ban đêm chiếu ánh có ngôi, ban ngày cũng thấy sao trên trời dặng, thiên hạ thấy vậy nên kêu là Kim nhân Bưu, vẫn là bạn thiết của Hồ huệ Càng, lúc nghe Hồ

huệ Càng bị khi, thời học chưa giỏi, nên giúp không dặng; sau nghe dặng Hồ huệ Càng đắc thắng thì mừng lắm. Nay Lý toàn Trung đến lập lời dãi, bèn nghĩ thầm rằng : « Nó còn biết báo cứu cho bạn hữu của nó, ta lại há đi chẳng biết vì bạn mà ra oai hay sao ? » Nghĩ rồi liền từ biệt cậu, tuốt vào thành Tân hội, tìm quán nghỉ ngơi.

Nói về Lý toàn Trung lập lời dãi ra hơn tám mươi ngày, mà chưa gặp tay đối thủ, thì tưởng có khi những thân bằng của Hồ huệ Càng đã biết rằng Hồ huệ Càng trước quấy, nên chẳng dám lên dãi tỷ thí nữa. Chẳng dè ngày ấy Lâm phát Diên thấy khí trời mát mẻ, bèn hỏi thăm đường tìm tới lời dãi ; đứng dưới dãi ngó lên, thấy Lý toàn Trung đang ngồi trên dãi, oai phùng lăm lăm, sát khí đằng đằng. Lâm phát Diên bước lên tới bên dãi, xem hết bốn phía, rồi vỗ tay nhảy phóc lên dãi. Lý toàn Trung giựt mình ngó lại, thấy người tuổi tác còn nhỏ, và tướng tá cũng chẳng phải người trong bọn nghề võ, sao lại nhảy lên dãi dặng, bèn hỏi rằng : « Người là hậu sanh, lên đây làm gì, chỗ này là chỗ tỷ võ, hãy xuống cho mau. » Lâm phát Diên nạt rằng : « Mi là bọn cầu tài, giết chẳng hết, cho nên mi còn đến mãi, vậy chớ mi không biết ông hay sao ? » Lý toàn Trung nói : « Mi là đứa con nít, ai biết mi là thằng gì, hãy nói tên cho mau. » Lâm phát Diên nói : « Người hãy ngoáy tai mà nghe, ta đây là bạn hữu Hồ huệ Càng, tên là Lâm phát Diên, người là đồ vong mạng, hãy nói tên cho mau, dặng ta có đưa người về Âm phủ cho rồi. » Lý toàn Trung giận nói : « Ta là nghĩa đệ của Lôi đại Bàng, tên Lý toàn Trung, dặc đến đây báo cứu liết hận, như mi có biết danh ta thì hãy xuống cho mau, bằng chẳng vậy thì ắt chết trong nháy mắt. » Lâm phát Diên chẳng nói chi hết, cứ hươi quyền đánh nhâu. Lý toàn Trung cúi đầu né khỏi, rồi cũng hươi quyền đánh lại, một đàng như long, một đàng tựa hổ. Lý toàn Trung bèn dùng thế hắc hổ du tâm, tay hữu ráng bẻ khí lực, đỡ hất tay Phát Diên ra, còn tay tả thì sè ngay năm ngón ra, cứng như đui sắt, nhắm ngay nách Phát

Diễn mà đàm. Phát Diễn lách mình né khỏi. Rồi đó hai đảng bui quyền đánh nhau với nhau, một qua một lại, một tới một lui, một đảng thì vì bạn mà báo thù, một đảng cũng vì bạn mà tiết hận ; hai đảng đều học tập công phu từ nhỏ đến lớn, quyền thế lạ lùng, người thì tốt tướng kẻ thì xấu hình, hai đảng đánh nhau tối trời mịt đất, ban đầu còn thấy kẻ lại người qua, kẻ ngăn người đỡ, đánh thết đến sau thì chẳng còn thấy người, duy thấy một cục đen đen như lùm khói bay qua bay lại đó mà thôi ; những kẻ đứng coi thấy đều khen dấy.

Ấy là :

Cờ giới lại gặp tay giới nữa,

Tướng tài còn có kẻ tài hơn.

Hai đảng đánh nhau cho đến trời tối, bèn dừng tay lại nói với nhau rằng : « Hôm nay trời đã tối rồi, để mai sẽ đánh nữa mới xong. » Một đảng thì nói nhường cho mi sống đỡ một ngày, còn một đảng thì nói dung cho gã ở đời một đêm nữa. Hai đảng ai về nhà nấy cơm nước nghỉ ngơi.

Sáng ra bữa sau hai đảng đều nai nịt, sắm sửa tợn đến lòi dãi. Thuở ấy gần thành nơi phía Đông, có một người họ Trần tên Ngọc tự là Phụng Hiếu, hơn 60 với mẹ chi hiếu cho nên thiên hạ gọi là Trần hiếu Tử, gia tài bá vạn, tuổi ước ngoài ba mươi, vợ là Ngô thị chưa có con, tánh người hay khinh tài trượng nghĩa, cứu khổn phò nguy hay thương xót người có quả, ai có việc chi nguy cấp thì vui lòng cứu giúp ; phàm ai có việc chi khó khăn khó giải, hề có va đến thì việc ắt hòa, nay nghe đảng trong thành có lập lòi dãi báo thù cho bạn hữu ; bèn dẫn vợ coi nhà, đi thẳng vào thành, tìm đến lòi dãi mà phân giải.

Ngày ấy Lâm, Lý hai người đang ở lòi dãi, vừa muốn ra tay, bỗng nghe dưới đài có tiếng kêu rằng : « Nhị vị tráng sĩ, xin dừng tay lại cho tôi nói một điều. » Hai người

liền dừng tay lại, Trần phụng Hiếu bèn leo lên đài, chấp tay xá hai người rồi nói rằng : « Hôm nay nhị vị cũng đều vì bằng hữu mà báo cừu tiết hận, thiết là nghĩa khí thâm trọng, nhưng theo ý tôi thì xin nhị vị hãy hòa với nhau thì hay hơn. » Hai người nghe bèn hỏi rằng : « Chẳng hay trưởng giả tên họ chi ? » Trần Ngọc nói : « Tôi họ Trần tên Ngọc tự là Phụng Hiếu. » Hai người nghe nói bèn nói một lượt rằng : « Té ra người là Trần hiếu Tử, vậy mà hai tôi không biết thiết là thất lễ, tôi vẫn nghe danh đã lâu, ngày nay đáng gặp, thiết đã phỉ nguyện ; nếu trưởng giả đã có lòng đến đây phân giải, thì hai tôi dẫu dám chẳng tuân. » Trần phụng Hiếu cả mừng, rồi đó Lý toàn Trung bèn khiến người dẹp hết lời đài, rồi thỉnh Trần hiếu Tử trở về nhà Thủ bị, và thuật hết các việc cho Haynh thủ bị nghe. Haynh thủ bị cũng chuộng cái danh Trần hiếu Tử ; liền bày tiệc rồi cầm Trần hiếu Tử lại ăn uống chuyện trò cho đến khuya mới tan. Sáng bữa sau từ biệt nhau ai về nhà nấy.

Hồi thứ ba mươi hai

Bạch diện thơ-sanh phùng Thiết-Hôn.

Hồng-nhan nữ-lữ ngộ Kim-Cang

Khi Lâm, Lý hai người nghe lời Trần phụng Hiếu khuyên giải bỏ việc oán thù, thì mới biết xưa nay bất kỳ là người lành người dữ, thấy đều trọng người hiếu tử, dẫu cho trời đất quĩ thần, cùng vua quan dân già, cũng đều kính trọng người có hiếu, cho nên ở đời phải trọng hai chữ trung hiếu thì hay hơn muôn việc.

Nói về Thiên tử với Nhựt Thanh khi đi đến Tô châu tới một cái chợ kia rất nên đông đảo, vui vẻ dị thường, nguyên vì chợ ấy gần biển, mười phần hưng vượng, những thuyền buôn tới lui như kiến, dẫu đâu cũng tụ lại

chợ ấy ma buôn bán ; trên bờ xe ngựa rần rần, phố xá hơn mấy ngàn căn, tòa ngang dãy dọc. Thiên tử với Nhựt Thanh dắt nhau vào tiệm kêu chủ tiệm sắm sửa đồ ăn cho ngon. Chủ tiệm vàng lời, chẳng bao lâu bưng lên một mâm đồ ngon thịt tốt bĩ bần, dọn sắp ra nơi ghế. Hai cha con ngồi lại ăn uống với nhau. Thiên tử vùng nghĩ thầm rằng : « Từ trăm lã khỏi Kinh sư đi dạo chơi khắp xứ, gặp gian thì giết, thấy bạo thì trừ, cách chức những tham quan ô lại chẳng biết là bao nhiêu ; thiệt là ăn lộc thì nhiều, mà hết lòng vì nước thì ít ; nhưng thế tình làm vậy, trăm cũng không biết làm sao. » Và ăn và nghĩ, khi ăn uống rồi, liền kéo gối mà nằm, ngó ra ngoài song thấy trăng tỏ rạng, bèn xúc cảnh ngâm một bài thơ rằng :

*Hạo nguyệt đương không biên cảnh huyên,
San hà điều ánh thập phân tuyền,
Quỳnh lâu ngọc vô thanh quan mãn ;
Vĩnh giám ngân băng sáng khí toàn,
Xư xư song hiên ngâm bạch tuyết,
Gia gia viện vô lộng châu huyên,
Kim tiêu tịch tĩnh lai tư địa,
Du ngoạn thời phùng hứng tự nhiều.*

Ngâm vừa dứt tiếng, lại nghe xa xa có tiếng đọc sách, Thiên tử bèn lóng tai nghe, thì mới biết là đọc sách Ly tao kinh.

Qua bữa sau Thiên tử dắt Nhựt Thanh tìm đến chỗ ấy ngồi tại chỗ Hương đình lẳng lặng mà nghe đọc.

Tại đó lại có một tên ăn trộm, sức mạnh vô cùng, dẫu cho cột lớn thế nào và bẽ cũng gãy, cho nên trong lãg đều kêu va là Thiệt Hồn ; hơn đó đặng xứ ấy có một người bạch diện thư sinh, ở nhà có một mình đọc sách, bèn tính trong bụng rằng : « Để đêm nay ta lên vào đó vét cho sạch tù, nhằm không có ai giúp nó mà sợ. » Nghĩ như vậy, liền lên đến đó ngó quanh ngó quất đủ bốn phía, rồi bỏ ra về, chờ đến canh khuya sẽ hành sự.

(Xem tiếp tập 23)

CÀN-LONG

HẠ GIANG-NAM

Chẳng dè Nhứt Thanh ngó thấy người ấy đầu răn
mắt chuột, đứng ngó dáo dác, thì nghi chắc là ăn
trộm bèn nói với Thiên tử. Thiên tử dẫn dò Nhứt
Thanh núp ở tại đó coi nó làm thế nào, còn mình thì
trở về tiệm mà nghĩ. Nguyên tại nhà ấy kêu là Thâm hiệu
đường, chủ nhà là họ Kim, giàu có tại xứ ấy. Những em út
cùng gia dịch trong nhà hơn mấy mươi người, ngày ấy nhơn
có việc nên đi khỏi hết ; duy có một mình Kim tam Lang
ở nhà với một đứa thơ đồng tên là Lộc Nhi mà thôi. Nguyên
Kim tam Lang nầy tánh khác hơn người thường hay siêng
săng trau giồi kinh sử, quyết làm cho có danh gì thì mới vừa
lòng xứng ý ; ngày ngày thường đóng cửa tuyết khách, lại
có gan dạn dĩ hơn người, tà ma yêu mị thấy đều chẳng sợ,
có nhiều khi ăn trộm đến nhà, đều bị va đánh đuổi, lại cũng
có khi đánh lộn với quỷ ; có một đêm kia có con lệ quỷ vào
nhà, hồi mới vào thì đầu lớn hơn đầu, mắt to đồng linh (tục
lạc than), lưỡi như lưỡi rắn, le ra ló vó, cao chẳng đầy ba
thước, hình tướng dữ dằn, bèn ngó thấy mà chẳng chết giấc
thì cũng phải đau ; duy có một mình Kim tam Lang chẳng sợ,
lại lấy một cái giỏ bằng tre, phất giấy bao hết, vẽ đủ ngũ quan
rồi đội trùm lên đầu, đứng ngó con quỷ, con quỷ vùng biển ra
mình cao hơn một trượng hai, đứng dựng nóc nhà. Kim tam
Lang lại lấy tre tháp lên cao cho bằng con quỷ. Con quỷ
không làm chi động nên phải đi. (Ấy chẳng phải là con quỷ
thấy dạn gan mà sợ, sợ là sợ người trung hậu hiếu nghĩa
mà thôi.)

Đêm ấy tên Thiệt Hớn ăn cơm no rồi liền giắt dao vào mình, lên đến nhà Kim tam Lang, núp nơi chỗ vắng mà chờ đến khuya vắng có ra tay, chẳng dè Nhựt Thanh núp nơi chỗ tối xem thấy rõ ràng ; còn Thiệt Hớn cứ việc rình mò, qua đến canh ba trắng tỏ ; ngặt vì Kim tam Lang thường đêm đọc sách chẳng biết mỗi một, có khi đọc đến canh năm mà chưa chịu ngủ. Đêm ấy Kim tam Lang đọc sách đã khuya, vừa mới vô mừng mà nằm. Thiệt Hớn không nghe đọc nữa, thì chắc là Tam Lang đã ngủ, bèn nhảy phóc lên nóc nhà, giở ngói trèo xuống. Kim tam Lang thấy đã rõ ràng, mà giả rằng chẳng hay, lại làm bộ ngủ ngáy khò khò. Thiệt Hớn lại giả tiếng chuột kêu, Tam Lang cũng làm bộ không hay. Thiệt Hớn bèn mò lại, đang lum khum cạy rương, bị Tam Lang cầm một sợi dây gai, ở sau lưng nhảy tới thình lình, chụp bắt trói lại, bỏ ngồi dưới đất, rồi kêu tên thợ đồng thức dây đốt đèn lên, dọn rượu thịt ra ăn uống, và hỏi tên Thiệt Hớn rằng : « Nay ngươi đã bị bắt rồi, có điều chi muốn nói thì hãy nói đi. » Thiệt Hớn nói : « Nay tôi đã bị trói, dầu có sức mạnh thế nào cũng không làm chi được, duy cần dung thứ, thì tôi cảm đức chẳng quên. » Kim tam Lang nói : « Nếu ngươi khứng cải tà qui chánh thì ta tha ngươi. » Và nói và mở trói cho Thiệt Hớn, rồi mời Thiệt Hớn rằng : « Sẵn rượu thịt đây, ngươi hãy ăn uống với ta một bữa cho say, cũng chẳng hại chi. » Thiệt Hớn tạ tội rồi mới ngồi vào liệc. Khi ăn uống vừa rồi, Tam Lang lại lấy ra mười lượng bạc rỗng cho Thiệt Hớn và dặn dò tự hậu phải cải tà qui chánh, chớ làm nghề quân tử ngồi rường như vậy nữa. Thiệt Hớn dạ dạ rồi lấy tạ ra về. Từ ấy ăn trộm xa gần nghe tiếng Kim tam Lang chẳng dám léo đến.

Nói về Nhựt Thanh, khi thấy Thiệt Hớn nhảy lên nóc nhà giở ngói trèo xuống, thì cũng nhảy theo núp trên mái ngói rình coi, đầu đuôi thấy đã rõ ràng, bèn trở về tiếm thuật hết lại cho Thiên tử nghe. Thiên tử khen rằng : « Thiệt là người đọc sách, không có chỗ nào chẳng giỏi. »

Qua bữa sau, Thiên tử bèn từ giả chủ tiệm, dắt Nhứt Thanh dạo chơi xứ khác. Gần đó lại có một làng kia, kêu là làng Tây thôn, có một nhà họ Vương, vợ là Vạn thị, vợ chồng đã gần sáu mươi tuổi, mà sanh có một đứa con gái, nàng ấy tên là Bích Ngọc mới mười sáu tuổi, dung nhan đẹp đẽ, cốt cách phương phi, mắt phụng mày ngài, môi son má phấn. Vợ chồng Vương lão coi như châu báu, trọng giá đến ngàn vàng, chắc làm sao cũng nhờ nàng ấy dựng làm giàu, còn nàng ấy tuy là con nhà nghèo mặc dầu, chớ trong nghề cầm kỳ thi họa, món món đều hay, mỗi ngày cứ ở trong nhà, nếu chẳng ngâm thi, thì cũng là vịnh phú, có nhiều nhà giàu có hào họ, tranh nhau đến luận hôn, song nàng ấy chẳng ưng, có ý muốn lựa người anh hùng cho xứng đáng.

Ngày kia có con quan Đề đài tại tỉnh ấy tìm đến cầu thân. (Công tử này tên là Trương hiệu Quý, tướng mạo xấu xa, thường ỷ thế cha làm quan Nhứt phẩm hay hiếp đáp người lành, mỗi khi ra đường dọc ngang đã không chừa nói. Ngày ấy dạo chơi chợt thấy con gái Vương lão xinh đẹp, bèn cậy mẹ Huỳnh bà đến nói). Chẳng dè Vương bích Ngọc lại muốn thử coi cho đáng người tài mạo song toàn thì mới chịu. Công tử không không biết làm sao, phải ráng đánh áo đánh quần, diện coi cho bảnh, rồi đi với Huỳnh bà đến nhà Vương lão; dâng danh thiếp và làm lễ ra mắt xong rồi, Vương lão bèn nói rằng : « Công tử đến đây thiệt nhà tôi lấy làm may lắm. » Trương hiệu Quý nói : « Nghe Thiên kim tiểu thư ý muốn thử tài, nên tôi đến đây lãnh giáo. » Vương lão nói : « Xin Công tử ngồi chờ một chút. » Nói rồi liền trở vào khiến Bích Ngọc ra ngồi nơi phía sau bức sáo mà thử tài Công tử. Vương bích Ngọc ngồi trong ngó ra, thấy Công tử hình thù dữ tợn, tướng mạo xấu xa, trong lòng chẳng đẹp, bèn lấy viết ra một đề như vầy :

*Hoặc như thiên hề, hoặc như địa ; hoặc như giai nhơn, hoặc
tặng quý ; hoặc như ưu hề, hoặc như hĩ ; hoặc tiểu xuân kiều hề, hoặc
sinh mị ; hoặc bì bạch phát hề lão tương chí hĩ.*

Công tử xem rồi không hiểu chi hết, song cũng nói gương cho đỡ xấu rằng : « Hôm nay tôi uống rượu nhiều quá nghĩ không ra đặng, để sáng mai tôi sẽ đến đối lại. » Nói rồi quày quả từ biệt đi về một nước. Khi về đến nhà rồi bèn nghĩ trong lòng rằng : « Như ta là đường đường Công tử của một vị Đề-dài, lại bị một đứa con gái nhà quê nó vấ nan như vậy thì thiệt là tức quá ; thôi, nó muốn vấ ta cho nó vấ, giá một đứa con gái như nó mà tài cán gì, để mai ta dắt vài mươi tên gia đình đến đó giựt đại nó về, coi nó làm sao ta cho biết. » Lập ý xong rồi, qua bữa sau bèn dắt hai ba mươi gia đình, tay cầm binh khí, kéo đến nhà Vương-bích-Ngọc, chẳng nói chi hết, cứ việc áp vào bắt đại Vương-bích-Ngọc, lại phao ngôn rằng Vương-lão thiếu nợ mình nên đem con thế, tuy vậy thiên hạ cũng biết là làm ngang bắt con gái người ta, song chẳng ai dám cứu. May đâu lại gặp một người hớn-tử đi ngang qua đó, người này họ Kim tên Cang, vẫn cũng là người ở tại xứ ấy, hay can thiệp sự bất-bình, thấy Công-tử làm ngang như vậy thì giận lắm, song biết là con quan Đề-dài, nên chưa dám ra tay, bèn lấy lời lẽ nghĩa nói với Công-tử rằng : « Đang lúc thanh thiên bạch nhật mà bắt ngang con gái của người, tôi e trái lễ đi chẳng, vậy xin Công-tử hãy thả phứt cho rồi, kéo sanh ra điều bất-tiện. » Công-tử bèn nạt rằng : « Can-cớ chi mi mà mi nói ? » Kim-Cang nói : « Ta nghĩ mi là con cái nhà quan, nên ta lấy lời phải trái nói với mi, mi lại ý bợn mi đông mà cả tiếng mắng người, ta há sợ mi sao ? » Công-tử nổi nóng nhảy tới đánh Kim-Cang, bị Kim-Cang đá ra một đá nằm ngay hết thở. Gia-dình chạy về phi báo cho quan Đề-dài hay. Quan Đề-dài tức giận căm-gan, hỏi ra mới biết là hung-thủ Kim-Cang, liền họa đồ hình treo khắp bốn phương, lại truyền cho võ-bị các dinh tìm bắt khắp nơi rất nên nghiêm-nhặt.

Hồi thứ ba mươi ba

*Anh-hùng dặng xá, cảm đội Hoàng-ân,
Nghĩa-sĩ lòng lành, may nhờ ngự tứ.*

Nói về Kim-Cang nhưn thấy sự bất bình, rũi tay đánh chết Trương-công-tử, trong lòng nghĩ lại thì sợ hãi, chẳng cùng, vì việc nhưn mạng là việc trọng, phần thì Công-tử là con quan Đề-dài trong tỉnh ; nghĩ lại rồi giựt mình, bèn bỏ đó chạy dòng, bất kỳ là đâu, hễ thấy có đường trống thì chạy nhâu ; trời thì một ngày một tối, phần thì trong lòng lại đổi. Chạy đến một xóm kia, ráng chạy nữa không nổi, xây thấy bên đường có một tòa cổ-miếu, bèn mò vào đó nghĩ chơn, phần thì mới đánh lộn, phần thì chạy rất xa, cho nên trong mình mười phần một-mỏi, lại thêm đôi bụng chịu không nổi, bèn ăn năn trách lấy mình, sao có nóng nảy mà giết Công-tử, nên phải chịu khổ sở như vậy ; rồi lại nghĩ rằng : « Tuy vậy mà ta cũng mừng, vì ta đã trừ dặng một mối hại cho địa phương. » Suy tới nghĩ lui một hồi rồi nằm queo nơi dưới bàn thần mà ngủ. (Nguyên chỗ ấy kêu là làng Trung-lạc-thôn, còn cái miếu ấy là miếu Quan vương, rất nên linh hiển, song hề bọn trung thần, hiếu-tử, nghĩa-sĩ, liệt-nữ, đến đó cầu vái việc chi đều linh nghiệm cả, còn những bọn gian-là đến vái thì không linh nghiệm chi hết, ngặt vì miếu đường hẹp nhỏ, nên chẳng có ông Từ, duy nhờ có người trong làng hôm sớm đèn nhang cúng cấp mà thôi). Kim-Cang nằm ngủ tại đó, qua đến canh ba, ngó thấy một vị thần-nhơn, râu mọc xồm xàm, đến kêu biểu đi. Kim-Cang không biết việc chi, bèn theo vị thần ấy đi đến một chỗ, thấy có lầu-dài điện võ nguy-nga, lại có một vị thần-thánh ngồi trên, mặt đỏ hồng hồng, coi kỹ lại thì là Quan phu tử đời Hôn, Kim-Cang bèn bước tới quì xuống nói rằng : « Tôi là Kim-Cang xin ra mắt. » Quan-đế cho đứng dậy. Kim-Cang mới dám đứng dậy và ngược mặt lên. Quan-đế

bèn nói rằng : « Ta thấy người có lòng nhưn nghĩa, chẳng biết kể thân mình bị hại mà cứu người ta, ấy là phò nguy cứu khốn, thiệt cũng đáng khen, nên ta đòi người đến đây mách bảo cho người hay. Vả nay trào đình có lòng chiêu hiền nạp sĩ, vậy người phải đến nhà Huỳnh-vĩnh-Thanh mà ở, thì làm sao người cũng có chỗ xuất thân, thoảng như ngày sau người có đặc chí rồi, thì phải cho hết lòng đến nợ nước, hãy ghi lấy, nhớ lấy. » Kim - Cang cúi đầu tạ ơn. Quan để dạy rồi, liền khiến hai tên Thanh-y-đồng-lữ đưa Kim-Cang về. Đi dọc đường thấy có một cái ao cá, nước trong leo-lẻo, mười phần u nhả, Kim-Cang những mắng ham coi, chẳng kịp đề phòng, bị Thanh-y-đồng-lữ xô tuột xuống ao, Kim-Cang hoảng kinh, la lên một tiếng, vùng giựt mình thức dậy mới biết là chiêm-bao, mồ hôi ra ướt đầm. Bèn ngồi nghĩ lại một mình rằng : « Lời Đế-quân dặn ta thì ta phải ghi nhớ vào lòng. » Nghĩ rồi đứng dậy lạy tạ ơn thần. Lúc ấy trống đã trở canh năm, bèn chờ cho trời sáng dặng có kiếm đường mà đi ; khi trời gần sáng, Kim-Cang ý muốn đứng dậy ra đi, ngặt vì đói quá, tay chơn bủn-rũn, đi không nổi, bèn ngồi núp lại nơi dưới bàn thần trong giấy lát rồi sẽ đi. Chẳng dè chỗ ấy cách nhà Huỳnh thị lang chẳng bao xa, nơi Huỳnh-phủ có việc cúng thần, gia-nhơn đem lễ vật đến miếu, vái lạy xong rồi, để đó dắt nhau ra ngoài.

Nói về Kim-Cang khi thấy có người đến cúng, ý muốn trông cúng cho rồi, dặng có xin đồ ăn cho đỡ đói, chừng thấy bọn gia-nhơn đi hết, thì ngỡ là cúng rồi mà đi, bèn ló đầu lên dòm thấy đồ tam-xên hơi còn lên ngui-ngút, thêm thôi dả chảy nước dãi, nhịn không dặng, liền đứng dậy lấy hết đồ tam-xên, ăn uống no say, rồi cũng chun xuống bàn thần mà ngồi như trước. Trong giây phút gia-nhơn Huỳnh-phủ trở vào, thấy rượu thịt đồ dẽ cúng đồ dầu mất hết, bèn nói với nhau rằng : « Không lẽ mà thần ăn hết đồ tam-xên đi, chắc là có người nào ăn cắp đây chớ chẳng không. » Bèn tìm kiếm khắp hết bốn phía

dòm xuống dưới bàn thần, thấy có một người đại hơn ngồi đó, liệu chắc người ấy ăn cắp mà thôi, liền xúm lại kéo quách Kim Cang ra mắng rằng : « Đồ ăn mày, mi ở đâu dám đến đây ăn cắp lễ vật của ta là đạo lý chi vậy ? » Kim Cang mắc cỡ xăn lên bèn nói cố lý rằng : « Nhơn vì tôi đói bụng quá chịu không nổi thấy đồ để sẵn, nên ăn ba miếng đỡ lòng thiệt rất cảm ơn, cảm ơn. » Gia nhơn nói : « Mi cảm ơn ai, đã ăn cắp của người ta mà ăn rồi, bây giờ lại nói cảm ơn cái gì ? Mi hãy đi với ta lại nhà đây, rồi mi nói làm sao với Công tử đó thì mi nói. » Và nói và kéo tuốt Kim Cang về đến Huỳnh phủ, tốp thì đứng giữ, còn tốp thì chạy vào bẩm cho Công tử hay. Huỳnh vĩnh Thanh liền bước ra hỏi rằng : « Người nào ăn cắp giống gì ở đâu, mà bây giờ lại rồn ta vậy ? » Kim Cang bước tới thưa rằng : « Tôi đây. » Huỳnh vĩnh Thanh nhắm phía Kim Cang, thấy tướng mạo khôi ngô thì biết không phải là người vô dụng, bèn hỏi rằng : « Túc hạ tên họ là chi, vì làm sao ra thân như vậy, như bụng còn đói thì ăn thêm cho no, không hề chi mà ngại. » Nói rồi liền dạy lại hỏi gia đình dọn rượu thịt ra, Kim Cang kiêu lỏi rồi ngồi lại ăn, ăn uống no nê rồi đứng dậy hỏi Công tử rằng : « Bây giờ tôi chưa hỏi quý nhơn, chẳng hay quý danh người là chi ? » Huỳnh vĩnh Thanh nói : « Tôi họ Huỳnh tên Vĩnh Thanh, ông tôi xưa là Huỳnh định Bang, làm đến chức Thị lang. » Kim Cang liền cúi đầu và nói rằng : « Kẻ tiểu nhơn có mắt mà không có người, chẳng biết Công tử, xin Công tử thứ tội. » Công tử nói : « Túc hạ đã lánh họa mà trốn đến đây, vậy thì đem hết đầu đuôi nói cho tôi biết, thì tôi sẽ có thể liệu giúp. » Kim Cang bèn đem việc cứu Vương ngọc Bích cùng việc đánh Trương công tử, đầu đuôi các việc thuật lại hết cho Huỳnh công tử nghe. Huỳnh công tử khen rằng : « Nếu vậy thì túc hạ cũng là người nghĩa khí đáng kính đáng khen ; nay bốn phía đều có treo đồ hình bắt túc hạ, vậy thì túc hạ chớ có đi đâu làm chi, hãy ở đây với tôi dạy giúp sắp gia nhơn trong nhà, chào chúng nó tinh thông võ nghệ, tôi

liệu Trương đề đãi chẳng dám đến đây tra vấn chi đâu. » Kim Cang cả mừng, bèn an lòng ở đó.

Nói về Trương đề đãi tìm kiếm hơn mấy tháng mà không ra tông tích, ngày kia nghe đặng ở tại nhà Huỳnh vĩnh Thanh, bèn khiến gia nhơn đem lễ vật và danh thiệp tuốt đến Huỳnh phủ xin giao Kim Cang ra. Gia nhơn vàng lịnh đi đến Huỳnh phủ vào ra mắt Công tử và dâng danh thiệp cùng lễ vật lên, rồi mới tỏ ý chủ mình dạy biểu. Công tử nói : « Nhà ta có Kim Cang nào ở đâu, người hãy về bẩm lại với chủ người, ta không biết Kim Cang nào hết. » Gia nhơn không biết làm sao, phải trở về bẩm lại với chủ. Trương đề đãi cả giận nói rằng : « Thằng Huỳnh vĩnh Thanh nó tưởng ta sợ nó lắm sao ? » Nói rồi liền truyền lịnh cho ngũ dinh điểm tề binh mã, hùng oai cử cử, sát khí đằng đằng, kéo đến trước phủ Huỳnh thị lang, rồi kêu lớn rằng : « Bớ Huỳnh vĩnh Thanh, hãy đem Kim Cang ra giao cho sớm, nếu để diên trì đợi cho ta xét dặng, thì ta e cho cái tập ấm của mi cũng là bất tiện. » Gia nhơn chạy vào phi báo, Huỳnh công tử nói rằng : « Trời thấy nó, ta nhắm lủ nó chẳng dám vào đây đâu mà sợ. » Công tử nói vậy mặc dầu, chớ Trương đề đãi ở ngoài cứ hồi quân kêu réo om sòm, cứ nói hoài như trước. Kim Cang dần không dặng, bèn nói với Công tử rằng : « Cũng vì việc của tôi, làm rộn ràng cho Công tử, thiệt lòng tôi rất chẳng dặng an, vậy xin để cho tôi ra đó đánh với nó, như đánh nó chạy hết, thì sẽ tính kế khác ; bằng đánh chẳng lại thì tôi phải tìm đường thoát thân trốn đi xứ khác. » Công tử cản trở đòi ba phen không dặng, nên phải để cho đi, Kim Cang liền xách trường thương lướt ra khỏi cửa nạt lớn rằng : « Người là đờn hồn quan, thả con làm điều ngang trái, đang giữa ban ngày dám đoạt con gái người ta có tội hay chẳng ? May ta cứu dặng con gái của kẻ lương dân, thằng con bất liêu của người nó lại còn dám tranh trở với ta, nay ta giết nó rồi, thì đã trừ dặng một mối hại lớn cho dân trong xứ, ấy là may cho bá tánh lắm đó,

sao người còn dám tìm ta làm chi, hãy trở về cho mau, lo việc bốn phần cho hết lòng mà đền nợ nước. » Trương đề đài nghe nói cả giận, phần thì thấy người cừu trước mặt, liền hỏi quân vi bắt. Kim Cang phấn khởi thần oai đánh riết một hồi, binh đình đều chạy rảo. Trương đề đài thấy vậy liền thôi thúc vô dinh, các quan đều áp đến một lượt vây chặt Kim Cang, Kim Cang tả xông hữu đột mà ra chẳng khỏi, phần thì quan binh đông lắm, phần thì mệt mỏi, nên bị quan binh bắt đặng. Trương đề đài cả mừng, bèn khiến dẫn tuốt về nhà; dụng nghiêm hình tra khảo, Kim Cang chẳng thêm chịu khai, Trương đề đài không biết làm sao, phải giao lại cho quan Huyện là Lý liên Đăng tra hỏi cho rõ chơn tình, chừng ấy đặng lời khầu cung thì sẽ thính vương mạng mà xử trảm.

Nói về Huỳnh vĩnh Thanh; khi thấy Kim Cang bị bắt, thì trong lòng chẳng an, chừng đó nghe đặng đã giao cho Tri huyện rồi, bèn nghĩ thầm rằng : « Lý liên Đăng với ta kết giao cũng hậu, chi bằng ta đến đó lấy điều lợi hại mà tỏ với va, hoặc may có cứu đặng cùng chăng. » Nghĩ rồi liền khiến gia nhơn sắm kiệu, đi đến trước nhà, gởi danh thiệp vào. Quan Huyện xem thấy danh thiệp, liền vội vã sắm sửa áo mào, mở rộng cửa trung môn, bước ra nghinh tiếp, phần ngồi chủ khách mời ngồi rồi hỏi rằng : « Chẳng hay Công tử đến đây có việc chi chăng ? » Huỳnh vĩnh Thanh nói : « Nếu chẳng có việc chi thì tôi đâu dám đến đây, nhơn vì Kim giáo sư ở tại bên phủ của tôi, không biết có cừu oán chi với quan Đề đài mà người dẫn binh mã đến phủ tôi bắt đi, nay nghe lại thì người đã giao cho đại nhơn thăm đoán, chẳng hay đại nhơn đã thăm đặng minh bạch rồi chưa ? » Lý tri huyện nói : « Tôi nghe Kim Cang với Vương Toàn giao hảo, nhơn vì Vương Toàn và Trương công tử có khích với nhau, cho nên Kim Cang mới đánh chết Công tử của Trương đề đài là Trương hiệu Qui, rồi mới đầu vào quý phủ mà đổi làm giáo sư; đến nay việc nhơn mạng là việc trọng đại, không lẽ bỏ qua

cho đứng, vậy thì ngày mai xin Công tử hãy qua đây, và tôi cũng cho quan Đề đài hay, đứng tựa đến đây, hội nhau mà thăm vấn, ước định cũng chẳng ? » Huỳnh vĩnh Thanh nói : « Tôi cũng nhờ đại nhơn lấy tình mà biện lý. » Nói rồi từ giã ra về.

Qua bữa sau Lý tri huyện sai người đi thỉnh Trương đề đài qua dinh hội thăm, quan Đề đài bèn sai Diệp du Phũ đi thế cho mình, qua đến nha Tri huyện, kể thấy Huỳnh vĩnh Thanh cũng đến. Tri huyện bèn khiến quân dân Kim Cang ra tra thăm. Chẳng dè Kim Cang thấy có Huỳnh công tử đến thì e liên lụy cho người, bèn bắt từ đầu chí đuôi mà khai thiệt ra hết. Tri huyện không biết làm sao, nên phải lục theo lời khai mà hỏi phúc cho quan Đề đài, đứng chờ lệnh xử quyết. Huỳnh vĩnh Thanh cũng không biết nói làm sao, phải từ biệt ra về.

Nói về Thiên tử với Châu nhựt Thanh dạo chơi đã khắp chỗ vui, ngày kia vùng nhớ lại bọn Huỳnh vĩnh Thanh, bèn dắt nhau trở về mà thăm. Khi về đến nơi, gia đình chạy vào thông báo. Huỳnh vĩnh Thanh vội vã mặc áo chạy ra quì tiếp, Thiên tử bèn lấy mắt nháy Vĩnh Thanh, chẳng cho quì, vì e thiềm hạ biết. Khi vào nhà ngồi yên rồi. Thiên tử nói với Huỳnh vĩnh Thanh rằng : « Tự hậu đừng làm như vậy nữa, cứ lấy theo lẽ chú cháu xưng hô với nhau mà thôi. » Vĩnh Thanh vâng lời, rồi khiến gia đình dọn tiệc. Trong lúc ăn uống chuyện vãn với nhau, Huỳnh vĩnh Thanh bèn đem việc Kim Cang mà nói cho Thiên tử nghe. Thiên tử nghe nói cả giận, bèn nói rằng : « Những loài như vậy đã thác cũng còn chưa hết tội thay, chớ như Kim Cang là người trung đồng nghĩa khí, lẽ nào lại để cho nó giết hay sao ? Đề mai trăm sẽ truyền một tờ mật chỉ cho Trang tuần phủ, khiến va bắt quách Trương đề đài mà tra hỏi, chừng trăm về trào rồi trăm sẽ phát lạc. » Nói rồi liền viết một tờ mật chỉ. Sáng ra bữa sau, khiến Nhựt Thanh đem giao cho Trang tuần phủ

Nhật Thanh lãnh chỉ tuốt qua dinh Trang tuần phủ, khiến người vào thông báo. Trang tuần phủ liền thay đổi y quan, và khiến quân dọn bàn hương án, rồi quì xuống tiếp chỉ. Nhật Thanh mở ra đọc rằng :

« Vâng trời nương vận, Hoàng đế chiếu rằng : Trẫm dạo chơi khắp xứ Giang nam, đã ghe phen nêu gương trung hiếu, lại lắm lúc trừ diệt gian manh ; nay do đảng Trương đề dài thả con làm dữ, ban ngày đi cướp giết con gái của người, nay con hấn đã chết, chẳng cần truy cứu làm chi, song phải bắt Trương đề dài mà giải về Kinh, chờ trẫm về trao trẫm sẽ phát lặc, còn Lý liên Đăng thì ghi tên vào sổ Đạo dài, hễ có khuyết thì bỏ liền ; còn Kim Cang thì phải thả ngay và hủy luôn cái án ấy đi ; các việc cứ theo lời chiếu mà làm, Khanh hãy tuân lấy. »

Khi Nhật Thanh về rồi, Trang tuần phủ bèn cứ theo Thánh chỉ nhứt nhứt làm xong.

Nói về Kim Cang đang ra khỏi ngục rồi, bèn tạ ơn Tri huyện, rồi trở về Huỳnh phủ tạ ơn Công tử, Huỳnh vĩnh Thanh nói : « Ấy là Đương kim Thiên tử tha tức hạ ra đó, hãy vào tạ ơn Thánh thượng. » Kim Cang liền bước vào cúi đầu lạy tạ ơn vua, rồi day lại lạy Nhật Thanh, Thiên tử bèn cho đứng dậy, rồi đem những võ kinh tướng lược hỏi thử Kim Cang, Kim Cang nói xuôi như nước chảy. Thiên tử cả mừng, liền phong làm chức Du phủ, lại cho một tờ thủ chiếu, day đem qua dinh Trang tuần phủ mà trình, hễ có khuyết thì đảng bỏ liền. Kim Cang cúi đầu tạ ơn, và cũng tạ ơn Nhật Thanh và Huỳnh công tử rồi mới từ biệt ra đi.

Rồi đó Huỳnh vĩnh Thanh khiến gia nhơn bày tiệc rồi sai người đi mời Trương, Lý hai vị Công tử qua nhà ăn uống và trò chuyện mà chơi. Trương lễ Tuyền và Lý văn Sanh nghe mời, liền rủ nhau đến một lượt, vào cúi đầu quì lạy ra mắt Thiên tử, rồi mời ngồi vào tiệc rượu khoản đãi Thiên tử với Nhật Thanh ; lúc đang ăn uống, chúa tể đàm luận việc văn chương thi phú với

nhau, hai đảng đều đối đáp như lưu. Thiên-tử nhơn nghĩ ba người đều là phú quý trung nghĩa cả ba, bèn khiến đem văn phòng tứ bửu ra, rồi viết ra mấy chữ lớn cho Huỳnh, Trương, Lý ba người; ba người bèn xúm lại xem, thấy chữ viết rất hay, nét sắc như dao cắt. Viết rồi liền trao cho Huỳnh vĩnh Thanh. Vĩnh Thanh tiếp lấy xem thì thấy viết bốn chữ lớn như vậy: « Giang nam nghĩa sĩ. » Lại có đề năm, tháng, ngày và có phê bốn chữ nhỏ: « Thiên tử ngự bút » còn của Trương lễ Tuyên một chữ Thọ lớn cũng có phê ngự bút; của Lý văn Sanh thì bốn chữ lớn « Nghĩa bá Giang nam », cũng có phê ngự bút; mỗi tấm đều lấy ngọc ấn đóng vào. Ba người cúi đầu tạ ơn, mười phần vui đẹp, rồi khiến người đi kèn thợ mộc đến mượn khắc ba tấm biển y theo ba câu chữ ấy rồi treo nơi trước cửa.

Ngày ấy ăn uống đến khuya mới mãn tiệc; Huỳnh vĩnh Thanh bèn thỉnh Thiên tử ra trước sân mà ngoạn nguyệt (xem trăng), lúc đang xem chơi vui vẻ, bỗng nghe có tiếng đồn kìm, như bi như oán, như khóc như than, song bị gió thổi ào ào, nghe không dặng rõ, không biết từ đâu lại có lời bi ca như vậy.

Hồi thứ ba mươi bốn

*Nhờ minh-quân, Bích-Ngọc dựng thành-hôn,
Gặp Thánh-chúa, Hứa-Anh đàm chiến pháp,*

Nói về Thiên tử với bọn Huỳnh vĩnh Thanh đang đứng trước sân xem trăng, bỗng nghe văng vẳng có tiếng đồn kìm rất nên thê thảm, vừa muốn lắng tai nghe, vung bị gió thổi ù ù, không nghe rõ dặng; bèn dặt nhau xuống lầu mà nghĩ. Qua đến đêm sau cũng ra trước sân nghe tiếng đồn, quả nhiên lối đầu canh một cũng nghe như trước, âm vận du dương, đêm ấy gió xuôi nghe càng tỏ rõ. Thiên tử lắng tai nghe bài ca như vậy:

« Kim thỉnh lộng xuất oán thời oai, xữ mạng sanh lai
« bát tự hải, niên lão song thân kim dĩ tạ, oán cừ tuy
« khuyết bị nhơn hoải, luy trước Kim Cang trung nghĩa
« hôn, như kim tị họa tẩu thiên nhai, thiên nhai hải giác hà
« khương mịch ; Bích Ngọc tình nguyện kết hòa hài. »

Thiên tử nghe đã rõ ràng bèn nói rằng : « Té ra nàng này đồn kim than thân trách phận, nhơn vì Kim Cang cứu nàng mà bị nạn, nên nàng than thở cũng phải ; vậy thì ngày mai ta sẽ độ coi nàng ở chỗ nào, rồi ta làm chủ hôn cho Kim khanh cưới nàng ; cho hai đảng phỉ lòng mơ ước mà hòa hảo với nhau, ấy cũng là một việc tốt. » Nói rồi bèn đi xuống lầu mà nghỉ. Sáng ra bữa sáu, Thiên tử cho thính Công tử ra nói rằng : « Nàng Vương ngọc Bích mà Kim Cang đã cứu hôm tháng trước đó, thì chắc là người đồn kim hồi hôm đây, vì trăm đã nghe tiếng đồn rõ ràng, trong bài ca nàng lại than rằng : Cha mẹ đã qua đời rồi, nàng mong ơn Kim Cang chần cứu, tình nguyện lấy Kim Cang làm chồng, vậy thì khanh hãy chọn một đứa gia nhơn cho lanh lợi, dắt một bà già qua đó nói cho nàng biết rằng Kim Cang nay đã làm Du phủ Võ niên, biểu bày về đây ở, rồi trăm sẽ hạ chỉ triệu Kim Cang về đây, định tạm trú trong phủ này cho vợ chồng hẳn thành thân với nhau cho rồi. » Huỳnh vĩnh Thanh vâng lệnh, liền sai người đi tìm Vương bích Ngọc nói các lời như Thiên tử đã dặn. Nguyên Vương bích Ngọc từ ngày Kim Cang cứu khỏi tay Trương hiệu Quý bèn trốn đến đó ở, chẳng dè lại rủi cho nàng, cha mẹ đều chết hết, còn có một mình rất nên khổ sở, bèn ở đậu nơi nhà một bà già góa kia, vá may độ nhứt ; nay nghe định tin ấy thì mừng rỡ chẳng xiết chi, nên từ già bà già theo gia nhơn về đến Huỳnh phủ, trong nhà có những đàn bà con gái ra tiếp rước vào đó ở yên. Ngày ấy Thiên tử cho triệu Kim Cang, Kim Cang vâng chiếu về đến. Thiên tử bèn nói lại cho Kim Cang hay, Kim Cang cả mừng, vội vàng lay tạ. Huỳnh vĩnh Thanh bèn chọn ngày huỳnh đạo kiết kỳ, rồi lo sắm lễ vật cho Kim Cang với Vương bích Ngọc

thành thân, ỡ chơi ít ngày rồi vợ chồng Kim Cang dắt nhau vào tạ ơn Thiên tử và từ biệt mấy vị Công tử trở về chỗ nhậm.

Khi Thiên tử thấy việc đã xong rồi, liền từ biệt bọn Huỳnh vịch Thanh đi dạo chơi xứ khác.

Thuở ấy tại phủ Tông giang, chợ Lưu tiên, có một người văn võ song toàn, họ Hứa tên Anh, người ấy môi son răng trắng, lông mào siêu quần, văn tợ Giang Lang, võ như Lữ Bố, lực thao tam lược không chỗ nào mà chẳng biết, ưa kết giao với thiên hạ anh hùng, song chưa gặp được người tri kỷ, tánh ham bố thí, xài vàng như đất ; gia tài hơn bá vạn. Khi cha mẹ qua đời rồi, thì xài lần hết sạch, lúc có tiền thì nhiều người quen biết, chừng hết túi rồi đến anh em mượn một cắc cũng chẳng ai cho, túng thét đi rồi phải đem gia tài sản vật bán lần hết mà xài, một ngày qua một ngày, đồ đạc bán hết, chừng ấy lại càng khốn đến hơn nữa, cực chẳng đã không biết làm sao, phải ra chợ Lưu tiên tại trước miếu Quan để múa võ kiếm tiền, thiên hạ tụ đến coi đông đầy như kiến cỏ. Hứa Anh bèn nói rằng : « Xin liệt vị khán quan miễn lỗi, vì tôi bình sanh tánh hay huy hoát, xài hết của cha mẹ để lại, nên phải ra đây múa võ, như có sơ lược chỗ nào xin chỉ biểu thêm, mựa chớ chê cười thiệt tôi lấy làm may lắm. » Nói rồi liền múa bộ song đao, xem như tuyết trên trời bay xuống, ban đầu còn múa huồn huồn, múa thét đến sau duy còn thấy đao chớ chẳng thấy người, trong giây phút múa đao xong rồi bèn lấy cón ra múa, hoặc tiền hoặc hậu, hoặc tả hoặc hữu, thiệt là đường roi thần xuất quỷ nhập, võ nghệ vô song. Những kẻ đứng coi thấy đều khen đây, người thì cho bạc, kẻ cho tiền ; tuy vậy song cũng không đủ dùng ; như kẻ khác dựng bấy nhiêu tiền ấy thì đã đủ dùng rồi, ngặt vì Hứa Anh xài lớn đã quen, cho nên bấy nhiêu đó cũng chưa lấy chi làm đủ, bèn nói rằng : « Nay giờ tôi chưa đi quờn, tôi cũng muốn múa hết cho liệt vị xem chơi luôn thể, ngặt vì liệt vị ưa xem song chẳng ưa ra tiền, cho nên tôi ngả lòng không muốn múa nữa. » Trong bọn đứng

coi, có một người tên là Thượng Ác. Nguyên nó là một đứa ác
côn, cho nên trong xứ thấy vậy thì gọi nó là Thượng Ác. Khi
nghe Hứa Anh nói vừa dứt lời, bèn nạt lớn lên rằng :
« Mi là một đứa mãi võ kiếm tiền, lẽ thì đi xứ khác kiếm ăn
mới phải, chớ tại chợ này là xứ sở của ta, đựng bao
nhiều hay bấy nhiêu, lẽ đâu lại chẻ nhiều chẻ ít, ta cũng
biết mi vẫn là con nhà thế gia đó chứt, nhưng nay
mi đã nghèo mạt đi rồi, thì trà thô cơm hẩm cũng xong,
lại còn dám nói hơi kiêu thái với ai, hãy dọn đồ đi
về phứt cho rồi, chớ có nói dai mà mang xấu. » Hứa Anh
nghe nói đỏ mặt tía tai, bèn nạt lại rằng : « Ông ở đây
múa võ, lẽ thì mi phải đến hỏi thăm, mi đã vô lễ thì
thôi, lại còn dám cả gan chọc ông nữa sao ? Nay ông
chẳng dọn đồ về, mi làm chi thì làm thử cho ông
coi. » Thượng Ác nói : « Nếu mi chẳng dọn đi thì ta ắt
đánh mi cho chết. » Lúc ấy thiên hạ tụ tập càng đông ;
hai người nói qua nói lại một hồi, rồi đánh nhau với
nhau ; Thượng Ác đánh không lại, bèn bỏ chạy dài, Hứa
Anh rượt nà theo ; vừa gặp Thiên tử với Nhựt Thanh
đạo chơi đến đó, thấy hai người chạy tới thì cản lại hỏi
rằng : « Xin nhị vị dừng lại, có điều chi bất bình thì nói,
lựa phải đánh đập với nhau làm chi, chẳng hay duyên
cớ làm sao, xin nói cho tôi rõ với. » Hứa Anh bèn đem hết đầu
đuôi thuật lại một hồi. Thiên tử nghe nói bèn dạy lại nạt
Thượng Ác và đuổi đi, rồi dắt Hứa Anh và Nhựt Thanh
vào nơi tửu lầu, kêu tửu bảo biểu dọn đồ ăn uống ra. Hứa
Anh nói : « Xin để cho tôi trở lại nơi miếu mà dọn dẹp đồ
nghề của tôi, rồi tôi sẽ đến đây bây giờ. » Nhựt Thanh bèn theo
giúp Hứa Anh dọn dẹp xong rồi mới dắt nhau trở lại tửu lầu.
Chừng ấy Hứa Anh mới hỏi rằng : « Chẳng hay nhị vị tên họ
là chi ? » Thiên tử đáp : « Tôi họ Cao tên Thiên Tứ
người ở xứ Bắc kinh đi với xá thân là Châu nhựt Thanh,
đến đây thăm bạn hữu, dọc đường gặp đặng túc hạ
thiệt cũng là may, tôi xem túc hạ anh hùng như vậy, sao
chẳng đi thi cử mà lập chữ công danh, đặng có ra sức với

triều đình, lại đề ỡ đây mà chịu gian truân như vậy, chẳng hay tên họ là chi, xin nói ra cho tôi rõ.» Hứa Anh nói : « Nhị vị chưa rõ, nguyên tôi là người ở tại chợ này, họ Hứa tên Anh, gia tài bá vạn, cũng vì chẳng biết làm ăn, duy cứ chuyên cần học tập văn chương thi phú, cũng là võ nghệ công phu, đã chẳng biết làm chi cho sanh lợi, lại hay giao kết thiên hạ anh hùng, xài phí huy hoát, cho nên gia tài hết sạch, cha mẹ lại qua đời, còn một mình trôi nổi thiếu không biết hỏi ai, nên phải đến trước miếu làm điều bèn hạ đặt có kiếm chác mà chi độ cho qua ngày, may đâu tình cờ gặp nhị vị là người cao nghĩa như vậy, thiệt tôi rất tiếc vì gặp nhau muộn quá.» Thiên tử nói : « Té ra túc hạ cũng là con nhà giàu có, nay rủi gặp lúc truân chuyên, cũng nên thương xót, như túc hạ ý muốn đầu quân, thì tôi liền cứ giúp cho, chẳng hay túc hạ liệu ra thế nào ? » Hứa Anh nghe nói cả mừng, bèn nói rằng : « Nhờ quý nhơn chỉ dẫn, tôi cảm đội chẳng cùng. » Nói rồi bèn ngồi lại ăn uống với nhau đến tối mới mãn tiệc. Rồi đó Hứa Anh đi theo Thiên tử về tiệm ngủ mà nghĩ ngợi.

Sáng ra bữa sau dùng cơm điểm tâm rồi, ba người ngồi lại đàm luận binh thư chiến pháp với nhau. Thiên tử nói : « Tên võ Tử mười ba thiên binh pháp, giúp Ngò vương là Cơ Quan hùng cứ nhất phương, chư hầu chẳng dám động binh ; Trương Lương nhờ Huỳnh thạch Công thọ truyền binh pháp, giúp Hôn cao tổ diệt Sở hưng Lưu, qua đến đời Hôn mạt, Gia cát Khổng Minh giúp Lưu tiên chúa, chiến tất thắng, công tất khắc ; cả thấy cũng đều nhờ binh pháp mà nên, túc hạ đã từng nghe đến hay chăng ? » Hứa Anh đáp : « Gia cát Khổng Minh là nhơn tài đệ nhất, công cái thiên hạ, biết mấy quĩ thần chẳng lường, giỏi thuật kêu mưa hú gió, thiệt là người đời sau ít ai học được ; tuy tôi bất tài, song cũng có học theo sách vở của người, ngày đêm siêng đọc một chữ chẳng quên, nếu nhị vị chẳng chê, tôi xin đọc thử cho nhị vị nghe. » Thiên tử nói : « Tôi muốn nghe lời cao luận. »

(Xem tiếp tập 24)

TRUYỆN TÀU

Phong Thần	4 cuốn	100 S
Đông Châu Liệt Quốc	5 "	150
Chung vô Diêm	4 "	100
Xuân thu oanh liệt	1 "	20
Phong kiếm xuân thu	3 "	75
Tây Hôn	3 "	75
Đông Hôn	2 "	50
Tam hạp hữu kiếm	1 "	25
Tam Quốc	5 "	150
Hậu Tam Quốc	4 "	100
Thuyết Đường	2 "	60
La Thông tảo Bắc	1 "	18
Tiết Nhơn Quý	1 "	26
Tiết đình San chinh tây	3 "	75
Phân Đường	2 "	50
Phấn trang lâu	2 "	50
Tây Du	4 "	100
Tân Đường	1 "	25
Hạnh Nguyên công hồ	1 "	20
Lục mẫu đơn	2 "	60
Phi Long	3 "	75
Bắc Tống	2 "	34
Tam hạ Nam đường	2 "	50
Thập nhị quả phụ	1 "	18
Dương văn Quảng	1 "	18
Vạn huê lâu	2 "	44
Ngũ hổ binh Tây	3 "	75
Ngũ hổ binh Nam	1 "	25
Bao Công kỳ án	1 "	25
Tống Tử Văn	2 "	50
Quân Anh Kiệt	1 "	25
Thất hiệp ngũ nghĩa	2 "	60
Tiểu ngũ nghĩa	3 "	75
Tục tiểu ngũ nghĩa	4 "	100
Thủy Hử	8 "	240
Nhạc Phi	4 "	100
Tái sanh duyên	3 "	75
Hậu tái sanh duyên	3 "	75
Đại hồng bào Hải Thoại	2 "	60
Tiểu hồng bào Hải Thoại	1 "	30
Bạch xà Thanh xà	1 "	10
Đại Mich Hồng Võ	2 "	60
Ảnh hùng nào	1 "	25

Hầu anh hùng	1 cuốn	2
Thất kiếm thập tam hiệp	4 "	100
Chánh Đức du giang nam	1 "	12
Mộng trung ngũ mỹ duyên	1 "	12
Thuận tri quả giang	1 "	12
Cần Long hạ Giang-nam	3 "	90
Song quang hữu kiếm	1 "	18
Bắc du Chơn Võ	1 "	15
Nam du Huế Quang	1 "	10
Đông du Bát tiên	1 "	10

KINH

Hồi Dương Nhơn Quả	1 "	16
Vĩnh mang kinh (kinh Ông)	1 "	14
Phật ngôn thiết lục	1 "	10
Tinh độ gia huấn	1 "	4
Kinh ông Táo	1 "	6
Kinh cứu khổ	1 "	2
Kinh Cứu khổ	1 "	2
Xâm Ông Quan Đế	1 "	10
Xâm Bà Thiên Hậu	1 "	10
Di Đà, Hồng Danh, Vu Lan, Phổ Môn	1 "	10
Tịnh Độ Huyền Cảnh	1 "	14

SÁCH HỌC

Dẫn giải truyện		
Kim vân Kiều	1 "	70
Minh Tâm Bửu Giám	1 "	90

COI TƯỞNG, COI BÓI

Tướng mạng mộng bốc	1 "	60
Tam nguồn đại lược	1 "	65
Tam nguồn tiểu lược	1 "	35
Tam nguồn đồ hình	1 "	50
Đại Diệc toàn bộ	1 "	65
Tứ-vi đầu-số tân-biên	1 "	90
Ngọc-Hạp chánh tông	1 "	60
Đo tay và xem tướng	1 "	40
Những chỉ bí mật trong bàn tay		65

LỊCH-SỬ TIỂU-THUYẾT

Lý thường Kiệt	1 "	35
Việt-Nam anh kiệt	1 "	25
Tiền Lê văn vật	1 "	30
Lê Triều Lý Thi	2 "	50
152 bài thuốc kinh nghiệm hay		20

Mua si hay lẽ
xin hỏi nơi nhà xuất bản

TÍN - ĐỨC THƯ - XÃ

15-17-20, Tạ-Thư-Thư - SAIGON
Điện-thoại : 20.678

Giấy phép số 985/TXB của
Nha T. T. N. V. ngày 4-12-52

Giá

Nam - Việt 80\$
Ngoài Nam - Việt 82\$